

MPE

 **CHUYỂN ĐỔI SỐ**
CHUYỂN ĐỔI XANH

BẢNG GIÁ CATALOGUE

2026



ĐÈN LED



5-16

• LED Bulb



17-21

• LED Filament



22-23

• Dây đèn trang trí & chóa đèn



24-43

• LED Âm Trần | Panel Âm Trần



44-61

• LED Âm Trần | Downlight Âm Trần



62-73

• LED Ốp Nổi | Panel Ốp Nổi



74-77

• LED Ốp Nổi | Downlight Ốp Nổi



78-82

• LED Ốp Nổi | Ceiling



83-92

• LED Chiếu Điểm



93

• LED Âm Tường



94-98

• LED Thanh



99-106

• LED Tấm



107-113

• LED Tube



114-119

• Máng Đèn Các Loại



120-126

• LED Bán Nguyệt



127-128

• LED Chống Thấm



129-140

• LED Pha



141-150

• LED Nhà Xưởng



151-152

• LED Sân Vườn



153-155

• LED Chiếu Sáng Đường Phố



156-159

• LED Thoát Hiểm



160-164

• LED Dây

THIẾT BỊ ĐIỆN



165-187
• Điện Gia Dụng (Đèn Bàn, Đèn Đa Năng, Vợt Muỗi, Đèn Bắt Muỗi Bút Thử Điện, Quạt Hút, Ổ Cắm Du Lịch, Ổ Cắm Di Động)



188-211
• Công Tắc & Ổ Cắm..... 189-210
• Hộp điện..... 211



212
• Chuông cửa



213-219
• Ống Luồn & Phụ Kiện



220-227
• Thiết Bị Đóng Cắt



228-234
• Tủ Điện



235-252
• Thiết Bị Điện Công Nghiệp



253-256
• Thiết Bị Điện Văn Phòng



257
• Thiết Bị Điện Dân Dụng



258
• Thiết Bị Điều Khiển

SMART CONTROL



259-265 SMART CONTROL
• LED Bulb..... 263
• LED Âm Trần..... 264
• LED Ốp Nổi..... 265



266-269 SMART CONTROL
• LED Tắm..... 266
• LED Ốp Trần..... 267
• LED Dây & LED Pha..... 268-269



270-277 SMART CONTROL
• Thiết Bị Điện Văn Phòng..... 270
• Công Tắc & Ổ Cắm..... 271-274
• Điện Gia Dụng..... 275-277



278-284 SMART CONTROL
• Thiết Bị Cảm Biến An Ninh..... 278-279
• Chuông Cửa Thông Minh..... 280
• Thiết Bị Điện Thông Minh..... 281-282
• Thiết Bị Đóng Cắt..... 283-284



285-287 SMART LIGHTING
• LED Bulb & LED Filament..... 285
• LED Âm Trần..... 286
• LED Ốp Trần..... 287



288-290 REMOTE CONTROL
• LED Tube & LED Tắm..... 288-289
• LED Âm Trần..... 290

NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO



291-304
• Hệ Thống Điện Mặt Trời. 294-304



305-307
• Thiết Bị Inverter SMA..... 305-306
• Cáp DC..... 307



ĐÈN LED

- LED Bulb
- LED Filament
- LED Panel Âm Trần
- LED Downlight Âm Trần
- LED Panel Ốp Nổi
- LED Downlight Ốp Nổi
- LED Ốp Trần
- LED Chiếu Điểm
- LED Thanh
- LED Tấm
- LED Tube
- Máng Đèn các Loại
- LED Bán Nguyệt
- LED Chống Thấm
- LED Pha
- LED Nhà Xưởng
- LED Sân Vườn
- LED Chiếu Sáng Đường Phố
- LED Thoát Hiểm
- LED Dây

LED BULB



• Seri LBD3	6-7
• Seri LBD2	8
• Seri LBD	9-10
• Seri LB	11-12
• Seri LCD Mới	13
• Seri LBF	14
• Seri LBA	15
• Seri LBD Màu	16

LED BULB

3 NĂM
BẢO HÀNH

 Tiết kiệm 80% điện năng	 Tuổi thọ 30.000 giờ	 Hiệu suất chiếu sáng 100 Lm/w (3W - 15W) 120 Lm/w (20W - 50W)	Voltage Điện áp 175-265V AC
RA Chỉ số hoàn màu >80	PF Hệ số công suất >0.5	 Dui đèn E27	 Chip LED SMD 2835

CHỐNG ẨM



LED BULB CHỐNG ẨM

Seri LBD3

3^w 5^w 7^w 9^w 12^w 15^w 20^w 30^w 40^w 50^w

- Thân đèn làm liền khối, chống hơi ẩm, có thể sử dụng ngoài trời.
- Chống va đập, chịu nhiệt và truyền dẫn ánh sáng tốt.
- Chỉ số hoàn màu cao, cho ra ánh sáng trung thực.



Seri LBD3	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	LBD3-3T LBD3-3V	300 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø45 x 77	1 cái/hộp 100 cái/thùng	27.300
3W						
	LBD3-5T LBD3-5V	500 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø55 x 100	1 cái/hộp 100 cái/thùng	33.100
5W						
	LBD3-7T LBD3-7V	700 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø60 x 107	1 cái/hộp 100 cái/thùng	40.700
7W						
	LBD3-9T LBD3-9V	900 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø60 x 109	1 cái/hộp 100 cái/thùng	48.000
9W						

LED BULB

Seri LBD3	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	LBD3-12T LBD3-12V	1200 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø70 x 142	1 cái/hộp 80 cái/thùng	60.000
12W						
	LBD3-15T LBD3-15V	1500 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø80 x 156	1 cái/hộp 80 cái/thùng	79.200
15W						
	LBD3-20T LBD3-20V	2400 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø80 x 152	1 cái/hộp 20 cái/thùng	93.000
20W						
	LBD3-30T LBD3-30V	3600 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø100 x 186	1 cái/hộp 20 cái/thùng	138.700
30W						
	LBD3-40T LBD3-40V	4800Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø118 x 216	1 cái/hộp 12 cái/thùng	186.400
40W						
	LBD3-50T	6000 Lm	6000 - 6500K	Ø138 x 260	1 cái/hộp 8 cái/thùng	265.500
50W						



LED BULB

2 NĂM
BẢO HÀNH

 Tiết kiệm 80% điện năng	 Tuổi thọ 30.000 giờ	 Hiệu suất chiếu sáng 100 Lm/w	 Voltage Điện áp 175-265V AC	 RA Chỉ số hoàn màu >80	 PF Hệ số công suất >0.5	 Đui đèn E27	 Chip LED SMD 2835
---	---	--	--	--	---	---	---

LED BULB CHỐNG ẨM Seri LBD2

12^w 15^w 20^w 30^w 40^w 50^w

- Thân đèn làm liền khối, chống hơi ẩm, có thể sử dụng ngoài trời.
- Chống va đập, chịu nhiệt và truyền dẫn ánh sáng tốt.
- Chỉ số hoàn màu cao, cho ra ánh sáng trung thực.



Seri LBD2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	LBD2-12T LBD2-12V	1200 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø65 x 130	1 cái/hộp 30 cái/thùng	60.000
12W						
	LBD2-15T LBD2-15V	1500 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø65 x 130	1 cái/hộp 30 cái/thùng	79.200
15W						
	LBD2-20T LBD2-20V	2000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø80 x 152	1 cái/hộp 20 cái/thùng	93.000
20W						
	LBD2-30T LBD2-30V	3000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø100 x 185	1 cái/hộp 20 cái/thùng	138.700
30W						
	LBD2-40T LBD2-40V	4000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø118 x 216	1 cái/hộp 12 cái/thùng	186.400
40W						
	LBD2-50T	5000 Lm	6000 - 6500K	Ø138 x 260	1 cái/hộp 8 cái/thùng	265.500
50W						

LED BULB

2 NĂM
BẢO HÀNH

 Tiết kiệm 80% điện năng	 Tuổi thọ 30.000 giờ	 Hiệu suất chiếu sáng 90 lm/w (3W - 5W) 100 lm/w (7W - 60W)	Voltage Điện áp 100-240V AC (3W - 15W) 175-265V AC (20W - 60W)
RA Chỉ số hoàn màu >80	PF Hệ số công suất >0.5	 Đui đèn E27	 Chip LED SMD 2835



Seri LBD 3W 5W 7W 9W 12W 15W 20W 30W 40W 50W 60W

- Công suất đa dạng, phù hợp với nhiều nhu cầu sử dụng khác nhau.
- Chỉ số hoàn màu cao, cho ra ánh sáng trung thực.

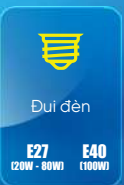
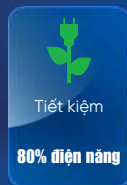
Seri LBD	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	LBD-3T LBD-3V	270 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø45 x 82	1 cái/hộp 100 cái/thùng	27.300
3W						
	LBD-5T LBD-5V	450 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø55 x 94	1 cái/hộp 100 cái/thùng	33.100
5W						
	LBD-7T LBD-7V	700 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø60 x 112	1 cái/hộp 100 cái/thùng	40.700
7W						
	LBD-9T LBD-9V	900 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø60 x 118	1 cái/hộp 100 cái/thùng	48.000
9W						

LED BULB

Seri LBD	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	LBD-12T LBD-12V	1200 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø67 x 128	1 cái/hộp 80 cái/thùng	60.000
12W						
	LBD-15T LBD-15V	1500 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø67 x 143	1 cái/hộp 80 cái/thùng	79.200
15W						
	LBD-20T LBD-20V	2000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø80 x 152	1 cái/hộp 20 cái/thùng	93.000
20W						
	LBD-30T LBD-30V	3000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø100 x 180	1 cái/hộp 20 cái/thùng	138.700
30W						
	LBD-40T LBD-40V	4000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø118 x 216	1 cái/hộp 12 cái/thùng	186.400
40W						
	LBD-50T	5000 Lm	6000 - 6500K	Ø138 x 245	1 cái/hộp 8 cái/thùng	265.500
50W						
	LBD-60T	6000 Lm	6000 - 6500K	Ø138 x 272	1 cái/hộp 8 cái/thùng	280.300
60W						

LED BULB

2 NĂM
BẢO HÀNH



Seri LB

20W 30W 40W 50W 60W 80W 100W

Seri LB	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	LB-20T LB-20V LB-20N	2000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K	Ø80 x 150	1 cái/hộp 20 cái/thùng	105.200
20W						
	LB-30T LB-30V LB-30N	3000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K	Ø100 x 180	1 cái/hộp 20 cái/thùng	146.500
30W						
	LB-40T LB-40V LB-40N	4000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K	Ø118 x 210	1 cái/hộp 12 cái/thùng	218.100
40W						
	LB-50T	5000 Lm	6000 - 6500K	Ø135 x 238	1 cái/hộp 8 cái/thùng	326.700
50W						
 E27	LB-60T	5400 Lm	6000 - 6500K	Ø150 x 280	1 cái/hộp 9 cái/thùng	801.800
60W						
 E27	LB-80T	7200 Lm	6000 - 6500K	Ø150 x 280	1 cái/hộp 9 cái/thùng	891.800
80W						
 E40	LB-100T	10000 Lm	6000 - 6500K	Ø150 x 330	1 cái/hộp 9 cái/thùng	1.250.300
100W						

LED BULB

2 NĂM
BẢO HÀNH

 Tiết kiệm 80% điện năng	 Tuổi thọ 30.000 giờ	Voltage Điện áp ★100-240V AC ★176-265V AC	RA Chỉ số hoàn màu >80	PF Hệ số công suất >0.5	 Đui đèn E27	 Chip LED SMD 2835
--	--	---	--	---	--	--

Seri LB

9W

Seri LB	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
LED bulb 3 chế độ màu						
	LB-9/3C	806 Lm	6500 - 3000 - 4000K	Ø60 x 110	1 cái/hộp 100 cái/thùng	80.300
★ 9W						
LED bulb 3 mức sáng						
	LB-9T/3DIM LB-9V/3DIM	806 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø60 x 110	1 cái/hộp 50 cái/thùng	55.100
★ 9W						
LED bulb chống muỗi						
	LB-9T/AM	840 Lm	Chế độ thường: 6000 - 6500K Chế độ chống muỗi: 3400K	Ø60 x 110	1 cái/hộp 100 cái/thùng	100.200
★★ 9W						
LED bulb cảm biến chuyển động điện tử						
	LB-9T/MS	900 Lm	6000 - 6500K	Ø60 x 120	1 cái/hộp 50 cái/thùng	167.100
★ 9W						
LED bulb chống ẩm						
	LBL2-9T LBL2-9V	1000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø70 x 128	1 cái/hộp 50 cái/thùng	48.000
★ 9W						
LED bulb dùng điện DC 12V						
	LB-9T/DC	806 Lm	6000 - 6500K	Ø60 x 110	1 cái/hộp 100 cái/thùng	93.400
9W						

LED BULB

2 NĂM
BẢO HÀNH

J	Voltage	RA	PF	Đui đèn	Chip LED
Tuổi thọ	Điện áp	Chỉ số hoàn màu	Hệ số công suất		
30.000 giờ	220 - 240V AC	>80	>0.4	E14	SMD 2835

ĐÈN LED CANDLE Seri LCD

3W 5W 7W

SẢN PHẨM MỚI

Seri LCD	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
Mới  3W E14	LCD-3V	300 Lm	2800 - 3200K	Ø35 x 103	1 cái/hộp 100 cái/thùng	26.300
Mới  5W E14	LCD-5V	500 Lm	2800 - 3200K	Ø35 x 103	1 cái/hộp 100 cái/thùng	27.100
Mới  7W E14	LCD-7V	700 Lm	2800 - 3200K	Ø39 x 114	1 cái/hộp 100 cái/thùng	35.100

LED BULB

2 NĂM
BẢO HÀNH

		Voltage	RA	PF		
Tiết kiệm	Tuổi thọ	Điện áp	Chỉ số hoàn màu	Hệ số công suất	Đui đèn	Chip LED
50% điện năng	30.000 giờ	220V AC	>80	>0.5	E27	SMD 2835



LED BULB THANH LONG

Seri LBF

9W 12W

- Tiết kiệm năng lượng, hiệu quả cao khi áp dụng vào trồng trọt trong nông nghiệp.
- Đèn ít phát sinh nhiệt trong chiếu sáng cây trồng nên ít bốc hơi nước giúp giảm thiểu lượng nước cung cấp cho cây.
- Lượng photon cao giúp cho cây trồng có năng suất quang hợp cao và tốt hơn.
- Đèn LED bulb thanh long có phổ ánh sáng chuyên dụng, giúp kích thích sự phát triển của hoa và trái thanh long, giúp nâng cao năng suất và đem lại hiệu quả cho nhà vườn.
- Đèn có 2 loại công suất: 9W, 12W giúp khách hàng có thể lựa chọn phù hợp với không gian nuôi trồng của mình.
- Đèn có thể chịu được tác động của môi trường (nắng, mưa...) nên rất an toàn khi sử dụng.



Seri LBF	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Photon ($\mu\text{mol/s}$)	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	LBF-9	140 - 360 Lm	12.5	Ø60 x 112	1 cái/hộp 100 cái/thùng	91.800
9W						
	LBF-12	140 - 360 Lm	17.0	Ø70 x 127	1 cái/hộp 100 cái/thùng	124.800
12W						

LED BULB

2 NĂM
BẢO HÀNH

 Tiết kiệm 80% điện năng	 Tuổi thọ 30.000 giờ	 Hiệu suất chiếu sáng 100 Lm/w	Voltage Điện áp 175-265V AC
RA Chỉ số hoàn màu >80	PF Hệ số công suất >0.5	 Dui đèn E27 E40 (12W - 15W) (60W - 80W)	 Chip LED SMD 2835



Seri LBA

12W 15W 60W 80W

- Chống va đập, chịu nhiệt và truyền dẫn ánh sáng tốt.
- Chỉ số hoàn màu cao, cho ra ánh sáng trung thực.

Seri LBA	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 12W	LBA-12T LBA-12V	1200 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø65 x 125	1 cái/hộp 40 cái/thùng	84.500
 15W	LBA-15T LBA-15V	1500 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø65 x 125	1 cái/hộp 40 cái/thùng	90.200
 60W	LBA-60T E40	6000 Lm	6000 - 6500K	Ø135 x 277	1 cái/hộp 8 cái/thùng	417.700
 80W	LBA-80T E40	8000 Lm	6000 - 6500K	Ø135 x 277	1 cái/hộp 8 cái/thùng	468.000

LED BULB

2 NĂM
BẢO HÀNH

		Voltage	PF		
Tiết kiệm	Tuổi thọ	Điện áp	Hệ số công suất	Đui đèn	Chip LED
80% điện năng	30.000 giờ	100-240V AC	>0.5	E27	SMD 2835



LED BULB MÀU

Seri LBD

1.5W

Seri LBD	Mã hàng Model	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	LBD-3R	Màu đỏ	Ø45 x 70	1 cái/hộp 100 cái/thùng	27.300
1.5W					
	LBD-3OR	Màu cam	Ø45 x 70	1 cái/hộp 100 cái/thùng	27.300
1.5W					
	LBD-3PK	Màu hồng	Ø45 x 70	1 cái/hộp 100 cái/thùng	27.300
1.5W					
	LBD-3YL	Màu vàng	Ø45 x 70	1 cái/hộp 100 cái/thùng	27.300
1.5W					
	LBD-3BL	Màu xanh dương	Ø45 x 70	1 cái/hộp 100 cái/thùng	27.300
1.5W					
	LBD-3GR	Màu xanh lá	Ø45 x 70	1 cái/hộp 100 cái/thùng	27.300
1.5W					
	LBD-3MK	Màu trắng sữa	Ø45 x 70	1 cái/hộp 100 cái/thùng	27.300
1.5W					

LED FILAMENT



• FLM-MPE Special Edition	18
• Seri FLM Football	19
• Seri FLM	20
• Seri FLM Màu	21
• Phụ kiện LED: Dây đui đèn trang trí - Seri DDCT	22
• Phụ kiện LED: Đui Đèn & Chóa Đèn	23

LED FILAMENT | FILAMENT BULB

2 NĂM
BẢO HÀNH

Special Edition



Tuổi thọ: **15.000 giờ**



Dui đèn: **E27**



Điện áp: **220-240V AC**



Chip LED: **COG**



Chỉ số hoàn màu: **>80**



Góc chiếu: **330°**



Hệ số công suất: **>0.5**



Thân đèn: **Màu Amber**



LED BULB FILAMENT

Seri FLM **5W**

Seri FLM	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	FLM-MPE	300 Lm	1800K	Ø125 x 178	1 cái/hộp 16 cái/thùng	240.300

5W

LED FILAMENT | FILAMENT FOOTBALL

2 NĂM
BẢO HÀNH

J Tuổi thọ 15.000 giờ	Voltage Điện áp 220-240V AC	RA Chỉ số hoàn màu >80	PF Hệ số công suất >0.4 (L90) >0.5 (L90)	 Đui đèn E27	 Chip LED COG	 Góc chiếu 330°
------------------------------------	--	-------------------------------------	--	--------------------	---------------------	-----------------------

LED FILAMENT FOOTBALL

Seri FLM

4w **6w**



Thân đèn màu Amber



Thân đèn màu Milky

Đèn thiết kế với hình dáng trái banh độc đáo thích hợp ứng dụng làm đèn thả trang trí bàn ăn, phòng khách, phòng bếp, phòng ngủ, quán ăn, quán cafe, showroom thời trang, nhà hàng, quầy bar,...



Seri FLM	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 4W	FLM-5/FB	250 Lm	1800K	Ø125 x 173	1 cái/hộp 20 cái/thùng	206.800
 6W	FLM-8/FB	650 Lm	6500K	Ø125 x 173	1 cái/hộp 20 cái/thùng	245.700

LED FILAMENT | FILAMENT BULB

Seri FLM

2.5W 4W 6W

• Điện áp:
220-240V AC:

• Hiệu suất chiếu sáng: **>100 Lm/W**
• Chỉ số hoàn màu: **RA>80**
• Hệ số công suất: **PF>0.5**

• Chip LED: **COG**
• Góc chiếu: **330°**
• Tuổi thọ: **30.000 giờ**

2 NĂM
BẢO HÀNH

Seri FLM	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 2.5W	FLM-2/B35	250 Lm	2500 - 2700K	Ø35 x 98	1 cái/hộp 100 cái/thùng	29.900
 2.5W	FLM-2/P45	250 Lm	2500 - 2700K	Ø45 x 80	1 cái/hộp 100 cái/thùng	29.900
 4W	FLM-4/A60	470 Lm	2500 - 2700K	Ø60 x 108	1 cái/hộp 100 cái/thùng	34.100
 6W	FLM-6/A60	725 Lm	2500 - 2700K	Ø60 x 108	1 cái/hộp 100 cái/thùng	38.000
 4W	FLM-4/G95	470 Lm	2500 - 2700K	Ø95 x 138	1 cái/hộp 40 cái/thùng	60.900
 6W	FLM-6/G95	806 Lm	2500 - 2700K	Ø95 x 138	1 cái/hộp 40 cái/thùng	60.900
 4W	FLM-4/ST64	470 Lm	2500 - 2700K	Ø64 x 140	1 cái/hộp 80 cái/thùng	42.400
 6W	FLM-6/ST64	725 Lm	2500 - 2700K	Ø64 x 140	1 cái/hộp 80 cái/thùng	45.400

LED FILAMENT | FILAMENT BULB MÀU

2 NĂM
BẢO HÀNH

Tuổi thọ	Voltage	PF	Đui đèn	Chip LED	Góc chiếu
30.000 giờ	Điện áp	Hệ số công suất	E27	C06	330°
	220V AC	>0.4			



LED BULB FILAMENT MÀU

Seri FLM

2.5W

Seri FLM	Mã hàng Model	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	FLM-3RD	Màu đỏ 1001K	Ø45 x 78	1 cái/hộp 100 cái/thùng	42.700
2.5W					
	FLM-3YL	Màu vàng 2100K	Ø45 x 78	1 cái/hộp 100 cái/thùng	42.700
2.5W					
	FLM-3GR	Màu xanh lá 6100K	Ø45 x 78	1 cái/hộp 100 cái/thùng	42.700
2.5W					
	FLM-3PK	Màu hồng 1650K	Ø45 x 78	1 cái/hộp 100 cái/thùng	42.700
2.5W					
	FLM-3OR	Màu cam 1050K	Ø45 x 78	1 cái/hộp 100 cái/thùng	42.700
2.5W					
	FLM-3PU	Màu tím 100000K	Ø45 x 78	1 cái/hộp 100 cái/thùng	42.700
2.5W					

DÂY ĐUI ĐÈN TRANG TRÍ Seri DDCT

- Dây đui đèn chuẩn chống thấm **IP44** thích hợp trang trí ngoài trời.
- Thiết kế 2 đầu kết nối tiện dụng để dàng nối dài dây theo sở thích.



KẾT NỐI "END-TO-END"



Seri DDCT	Mã hàng Model	Mô tả Description	Chiều dài dây Length	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	DDCT5-10	Đui đèn E27 10 đui đèn/dây (không bao gồm bóng)	5m	1 cuộn/hộp 10 cuộn/thùng	346.500
	DDCT10-15	Đui đèn E27 15 đui đèn/dây (không bao gồm bóng)	10m	1 cuộn/hộp 10 cuộn/thùng	551.100
	DDCT10-20	Đui đèn E27 20 đui đèn/dây (không bao gồm bóng)	10m	1 cuộn/hộp 10 cuộn/thùng	649.800

PHỤ KIỆN LED | ĐUI ĐÈN - CHOÁ ĐÈN

1 NĂM
BẢO HÀNH

ĐUI ĐÈN CHỐNG THẨM

Mã hàng Model	Mô tả Description	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 E27/WR	Đui đèn E27 Nhựa đúc nguyên khối Chống thấm chuẩn IP65 (không bao gồm bóng)	Ø43 x 270	10 cái/túi 200 cái/thùng	23.600

PHỤ KIỆN CHUYỂN ĐỔI ĐUI ĐÈN

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
 E27-40	Chuyển đổi đui đèn E27 thành E40 Dùng cho đèn đui E27	9.300	 E40-27	Chuyển đổi đui đèn E40 thành E27 Dùng cho đèn đui E40	37.000

CHOÁ ĐÈN NHỰA PP CHỐNG CHÁY (Phù hợp sử dụng với đui đèn E27/WR)

Seri RFL	Mã hàng Model	Mô tả Description	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	RFL1/E27	Dùng cho đèn LED bulb 20W-30W hoặc đèn có kích thước tối đa Ø100 x 180mm	• Sản phẩm: Ø290 x 117 • Lỗ lắp đui đèn: 33.9	20 cái/thùng	68.400
	RFL2/E27	Dùng cho đèn LED bulb 40W-50W hoặc đèn có kích thước tối đa Ø138 x 260mm	• Sản phẩm: Ø400 x 175 • Lỗ lắp đui đèn: 33.9	20 cái/thùng	109.800

LED ÂM TRẦN



LED PANEL

• Seri RPL	25-27
• Seri RPL viền màu	28-29
• Seri RPL2	30
• Seri RPL3	31
• Seri SPL	32
• Seri RPE	33-35
• Seri MRPL	36-38
• Seri RP	39
• Seri RPL/MS	40
• Seri RPL/DIM	41-42
• Seri SPL/DIM	43

LED DOWNLIGHT

• Seri DLT2 - DLV2 - DLB2	44-47
• Seri DLT - DLV - DLB	48-50
• Seri DLE	51-52
• Seri DLC	53
• Seri DLF	54
• Seri DLF2	55
• Seri DL65	56
• Seri DLA	57
• Seri DLA2	58-59
• Seri DLA2 - 3in1	59
• Seri DLS	60-61

LED PANEL SERI RPL

ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

- Sản phẩm đạt tiêu chuẩn Châu Âu
- Thiết kế mỏng, nhỏ gọn, dễ dàng lắp đặt
- Không hồng ngoại & tia cực tím
- Không nhấp nháy, khởi động tức thì
- Ánh sáng liên tục, tốt cho thị lực
- Hiệu suất cao, tiết kiệm điện năng
- Thân thiện môi trường



- Tấm ốp mặt sau bo góc không cho ánh sáng phát ra bên ngoài, chống bụi, tạo thẩm mỹ cao



- Bề mặt sử dụng tấm tán xạ ánh sáng đồng đều, không chói mắt
- Tấm dẫn ánh sáng bằng nhựa **PMMA-MITSUBISHI** cho ánh sáng phân bố đồng đều, không bị ngả vàng sau thời gian dài sử dụng



- Viên đèn được làm bằng hợp kim nhôm chống oxy hóa, chống rung, chống ăn mòn, tản nhiệt nhanh



- Đảm bảo ánh sáng luôn ổn định, độ bền cao



- Kết nối Driver với đèn dễ dàng và an toàn khi sử dụng



- Sử dụng LED chip cao cấp, có tuổi thọ và hiệu suất ánh sáng cao

HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT

- 1 Tạo lỗ khoét kích thước theo quy định
- 2 Kết nối Driver với nguồn điện
- 3 Cạy 2 thanh chắn nối lò xo lên trên, đưa đèn lên lỗ khoét
- 4 Đẩy đèn vào khi bề mặt đèn chạm bề mặt trần nhà

LED ÂM TRẦN | LED PANEL

3 NĂM
BẢO HÀNH

Voltage

Điện áp

100-240V AC



Tuổi thọ

30.000 giờ

RA

Chỉ số
hoàn màu

>80

PF

Hệ số
công suất

>0.5



Chip LED

SMD 2835



Góc chiếu

110°

LED PANEL

Seri RPL

6^w 9^w 12^w 18^w 24^w



Seri RPL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 6W	RPL-6ST RPL-6SN RPL-6SV RPL-6S/3C	500 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K 3000 - 6500 - 4000K	Sản phẩm Ø110 x 22 Đục lỗ Ø90	1 cái/hộp 60 cái/thùng	119.100
						165.500
 6W	RPL-6T RPL-6N RPL-6V RPL-6/3C	500 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K 3000 - 6500 - 4000K	Sản phẩm Ø120 x 22 Đục lỗ Ø105	1 cái/hộp 60 cái/thùng	119.100
						165.500
 9W	RPL-9ST RPL-9SN RPL-9SV RPL-9S/3C	750 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K 3000 - 6500 - 4000K	Sản phẩm Ø120 x 22 Đục lỗ Ø105	1 cái/hộp 60 cái/thùng	146.800
						173.000
 9W	RPL-9T RPL-9N RPL-9V RPL-9/3C	750 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K 3000 - 6500 - 4000K	Sản phẩm Ø147 x 22 Đục lỗ Ø130	1 cái/hộp 40 cái/thùng	154.600
						201.100

LED ÂM TRẦN | LED PANEL

Seri RPL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
	RPL-12ST	950 Lm	6000 - 6500K	Sản phẩm	1 cái/hộp 40 cái/thùng	186.100
	RPL-12SN		4000 - 4500K	Ø147 x 22		
RPL-12SV	2800 - 3200K		Đục lỗ			
RPL-12S/3C	3000 - 6500 - 4000K	Ø130	215.800			
12W						
	RPL-12T	950 Lm	6000 - 6500K	Sản phẩm	1 cái/hộp 40 cái/thùng	189.500
	RPL-12N		4000 - 4500K	Ø170 x 22		
RPL-12V	2800 - 3200K		Đục lỗ			
RPL-12/3C	3000 - 6500 - 4000K	Ø150	249.700			
12W						
	RPL-18T	1500 Lm	6000 - 6500K	Sản phẩm	1 cái/hộp 20 cái/thùng	301.500
	RPL-18N		4000 - 4500K	Ø225 x 22		
RPL-18V	2800 - 3200K		Đục lỗ			
RPL-18/3C	3000 - 6500 - 4000K	Ø205	396.800			
18W						
	RPL-24T	1800 Lm	6000 - 6500K	Sản phẩm	1 cái/hộp 10 cái/thùng	386.600
	RPL-24N		4000 - 4500K	Ø300 x 22		
RPL-24V	2800 - 3200K		Đục lỗ			
RPL-24/3C	3000 - 6500 - 4000K	Ø280	552.900			
24W						



LED ÂM TRẦN | LED PANEL

3 NĂM
BẢO HÀNH

Voltage	J	RA	PF		
Điện áp	Tuổi thọ	Chỉ số hoàn màu	Hệ số công suất	Chip LED	Góc chiếu
100-240V AC	30.000 giờ	>80	>0.5	SMD 2835	110°

LED PANEL Seri RPL Viền Vàng

7^w 9^w 12^w



Seri RPL viền vàng	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 7W	RPL-7T/G	550 Lm	6000 - 6500K	Sản phẩm Ø110 x 22	1 cái/hộp 60 cái/thùng	107.200
	RPL-7/3C/G		3000 - 6500 - 4000K	Đục lỗ Ø90		131.700
 9W	RPL-9ST/G	750 Lm	6000 - 6500K	Sản phẩm Ø120 x 22	1 cái/hộp 60 cái/thùng	121.600
	RPL-9S/3C/G		3000 - 6500 - 4000K	Đục lỗ Ø105		156.300
 9W	RPL-9T/G	750 Lm	6000 - 6500K	Sản phẩm Ø147 x 22	1 cái/hộp 40 cái/thùng	134.600
	RPL-9/3C/G		3000 - 6500 - 4000K	Đục lỗ Ø130		174.600
 12W	RPL-12ST/G	950 Lm	6000 - 6500K	Sản phẩm Ø147 x 22	1 cái/hộp 40 cái/thùng	160.300
	RPL-12S/3C/G		3000 - 6500 - 4000K	Đục lỗ Ø130		201.600

LED ÂM TRẦN | LED PANEL

3 NĂM
BẢO HÀNH

Voltage	J	RA	PF		
Điện áp	Tuổi thọ	Chỉ số hoàn màu	Hệ số công suất	Chip LED	Góc chiếu
100-240V AC	30.000 giờ	>80	>0.5	SMD 2835	110°

LED PANEL Seri RPL Viên Bạc

7^w 9^w 12^w



Seri RPL viên bạc	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 7W	RPL-7T/S	550 Lm	6000 - 6500K	Sản phẩm Ø110 x 22	1 cái/hộp 60 cái/thùng	107.200
	RPL-7/3C/S		3000 - 6500 - 4000K	Đục lỗ Ø90		131.700
 9W	RPL-9ST/S	750 Lm	6000 - 6500K	Sản phẩm Ø120 x 22	1 cái/hộp 60 cái/thùng	121.600
	RPL-9S/3C/S		3000 - 6500 - 4000K	Đục lỗ Ø105		156.300
 9W	RPL-9T/S	750 Lm	6000 - 6500K	Sản phẩm Ø147 x 22	1 cái/hộp 40 cái/thùng	134.600
	RPL-9/3C/S		3000 - 6500 - 4000K	Đục lỗ Ø130		174.600
 12W	RPL-12ST/S	950 Lm	6000 - 6500K	Sản phẩm Ø147 x 22	1 cái/hộp 40 cái/thùng	160.300
	RPL-12S/3C/S		3000 - 6500 - 4000K	Đục lỗ Ø130		201.600

LED ÂM TRẦN | LED PANEL

3 NĂM
BẢO HÀNH

Voltage	J	RA	PF		
Điện áp	Tuổi thọ	Chỉ số hoàn màu	Hệ số công suất	Chip LED	Góc chiếu
175-265V AC	30.000 giờ	>80	>0.5	SMD 2835	110°

LED PANEL Seri RPL2

6W 9W 12W 18W



Seri RPL2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 6W	RPL2-6T RPL2-6N RPL2-6V RPL2-6/3C	600 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø120 x 32 Đục lỗ Ø100	1 cái/hộp 60 cái/thùng	94.200
						125.100
 9W	RPL2-9T RPL2-9N RPL2-9V RPL2-9/3C	900 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø147 x 32 Đục lỗ Ø125	1 cái/hộp 40 cái/thùng	111.600
						139.600
 12W	RPL2-12T RPL2-12N RPL2-12V RPL2-12/3C	1200 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø170 x 32 Đục lỗ Ø150	1 cái/hộp 40 cái/thùng	138.800
						175.100
 18W	RPL2-18T RPL2-18N RPL2-18V RPL2-18/3C	1800 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø220 x 32 Đục lỗ Ø195	1 cái/hộp 20 cái/thùng	207.400
						223.200

LED ÂM TRẦN | LED PANEL

3 NĂM
BẢO HÀNH

SẢN PHẨM MỚI

Voltage	J	RA	PF		
Điện áp	Tuổi thọ	Chỉ số hoàn màu	Hệ số công suất	Chip LED	Góc chiếu
220-240V AC	30.000 giờ	>80	>0.5	SMD 2835	110°

LED PANEL

Seri RPL3

7w 9w 12w

- Thiết kế siêu mỏng, lắp đặt dễ dàng
- Thân đèn bằng nhựa cao cấp PC, bền bỉ với thời gian
- Độ sáng cao, ánh sáng trung thực

Seri RPL3	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 7W	RPL3-7T RPL3-7N RPL3-7V RPL3-7/3C	550 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K 3000 - 6500 - 4000K	Sản phẩm Ø110 x 20 Đục lỗ Ø90	1 cái/hộp 60 cái/thùng	104.500 128.200
 9W	RPL3-9ST RPL3-9SN RPL3-9SV RPL3-9S/3C	680 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K 3000 - 6500 - 4000K	Sản phẩm Ø110 x 20 Đục lỗ Ø90	1 cái/hộp 60 cái/thùng	115.900 140.000
 9W	RPL3-9T RPL3-9N RPL3-9V RPL3-9/3C	750 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K 3000 - 6500 - 4000K	Sản phẩm Ø147 x 22 Đục lỗ Ø130	1 cái/hộp 40 cái/thùng	132.300 150.000
 12W	RPL3-12T RPL3-12N RPL3-12V RPL3-12/3C	950 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K 3000 - 6500 - 4000K	Sản phẩm Ø170 x 22 Đục lỗ Ø150	1 cái/hộp 40 cái/thùng	149.800 178.600

LED ÂM TRẦN | LED PANEL

3 NĂM
BẢO HÀNH

Voltage Điện áp 100-240V AC	Tuổi thọ 30.000 giờ	RA Chỉ số hoàn màu >80	PF Hệ số công suất >0.5	Chip LED SMD 2835	Góc chiếu 110°
--	-------------------------------	-------------------------------------	--------------------------------------	-----------------------------	--------------------------

LED PANEL

Seri SPL

6W 9W 12W 18W 24W



Seri SPL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	SPL-6T SPL-6V	500 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Sản phẩm 120 x 120 x 22 Đục lỗ 105 x 105	1 cái/hộp 60 cái/thùng	122.900
6W						
	SPL-9T SPL-9V	750 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Sản phẩm 147 x 147 x 22 Đục lỗ 130 x 130	1 cái/hộp 40 cái/thùng	159.200
9W						
	SPL-12T SPL-12V	950 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Sản phẩm 170 x 170 x 22 Đục lỗ 150 x 150	1 cái/hộp 40 cái/thùng	195.700
12W						
	SPL-18T SPL-18V	1500 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Sản phẩm 225 x 225 x 22 Đục lỗ 205 x 205	1 cái/hộp 20 cái/thùng	309.300
18W						
	SPL-24T SPL-24V	1800 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Sản phẩm 300 x 300 x 22 Đục lỗ 280 x 280	1 cái/hộp 10 cái/thùng	402.900
24W						

LED MINI PANEL SERI RPE

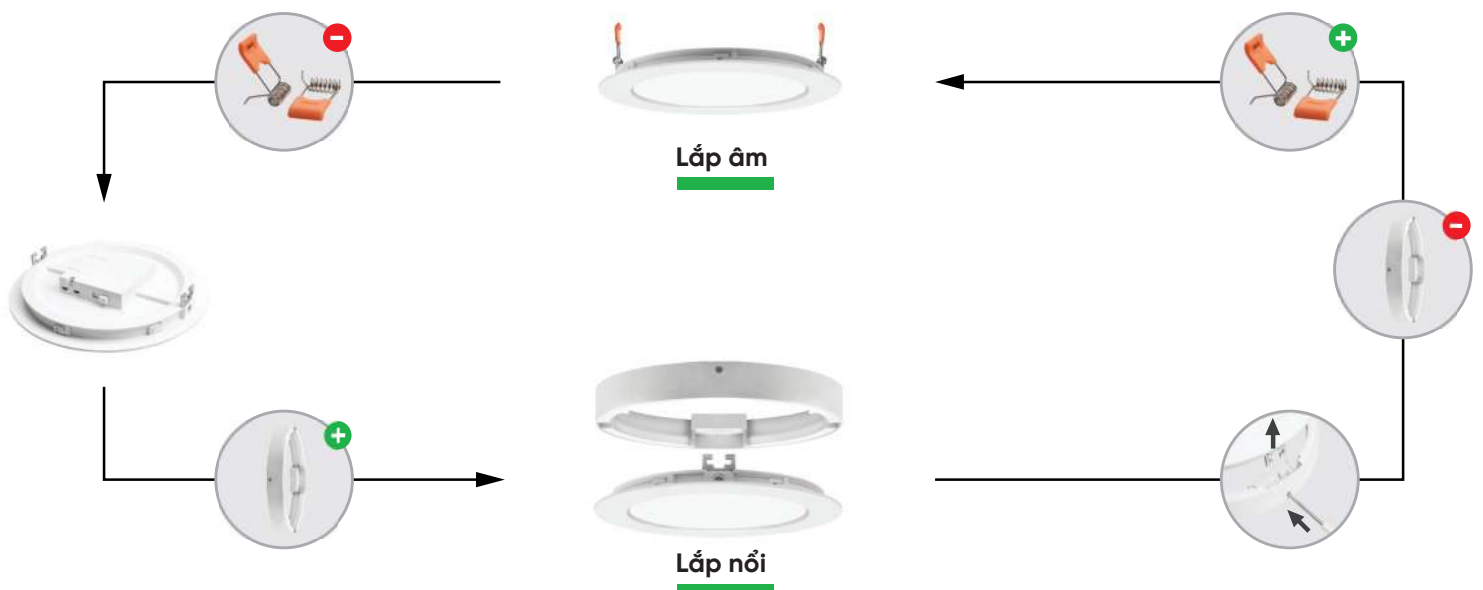
ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

- Thiết kế 2 trong 1, lắp âm và lắp nổi
- Tấm dẫn ánh sáng bằng nhựa PMMA – MITSUBISHI, cho ánh sáng phân bố đồng đều không bị ngả vàng sau thời gian dài sử dụng
- Ánh sáng 3 màu
- Có khung riêng cho panel nổi
- Giảm thời gian lắp đặt, tiết kiệm chi phí



- Khung lắp nổi SRPE

HƯỚNG DẪN LẮP ÂM VÀ LẮP NỔI



LED ÂM TRẦN | LED PANEL

3 NĂM
BẢO HÀNH

Voltage Điện áp 110-265V AC	Tuổi thọ 30.000 giờ	RA Chỉ số hoàn màu >80	PF Hệ số công suất >0.5	Chip LED SMD 2835	Góc chiếu 120°
---	-------------------------------	---	--	-----------------------------	--------------------------

LED PANEL

Seri RPE

6^w 9^w 12^w 18^w 24^w



Seri RPE	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 6W	RPE-6T RPE-6V	500 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Sản phẩm Ø150 x 25 Đục lỗ Ø133	1 cái/hộp 60 cái/thùng	104.500
 9W	RPE-9T RPE-9V	750 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Sản phẩm Ø150 x 25 Đục lỗ Ø133	1 cái/hộp 60 cái/thùng	115.900
 12W	RPE-12T RPE-12V	950 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Sản phẩm Ø170 x 25 Đục lỗ Ø152	1 cái/hộp 40 cái/thùng	149.800
 18W	RPE-18T RPE-18V	1500 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Sản phẩm Ø223 x 25 Đục lỗ Ø203	1 cái/hộp 20 cái/thùng	204.700
 24W	RPE-24T RPE-24V	1800 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Sản phẩm Ø296 x 25 Đục lỗ Ø279	1 cái/hộp 10 cái/thùng	305.600

LED ÂM TRẦN | LED PANEL

Seri RPE 3 màu	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 6W	RPE-6/3C	500 Lm	3000 - 6500 -4000K	Sản phẩm Ø150 x 25 Đục lỗ Ø133	1 cái/hộp 60 cái/thùng	128.200
 9W	RPE-9/3C	750 Lm	3000 - 6500 -4000K	Sản phẩm Ø150 x 25 Đục lỗ Ø133	1 cái/hộp 60 cái/thùng	140.000
 12W	RPE-12/3C	950 Lm	3000 - 6500 -4000K	Sản phẩm Ø170 x 25 Đục lỗ Ø152	1 cái/hộp 40 cái/thùng	178.600
 18W	RPE-18/3C	1500 Lm	3000 - 6500 -4000K	Sản phẩm Ø223 x 25 Đục lỗ Ø203	1 cái/hộp 20 cái/thùng	260.300
 24W	RPE-24/3C	1800 Lm	3000 - 6500 -4000K	Sản phẩm Ø296 x 25 Đục lỗ Ø279	1 cái/hộp 10 cái/thùng	371.400

PHỤ KIỆN KHUNG LẮP NỔI Seri SRPE

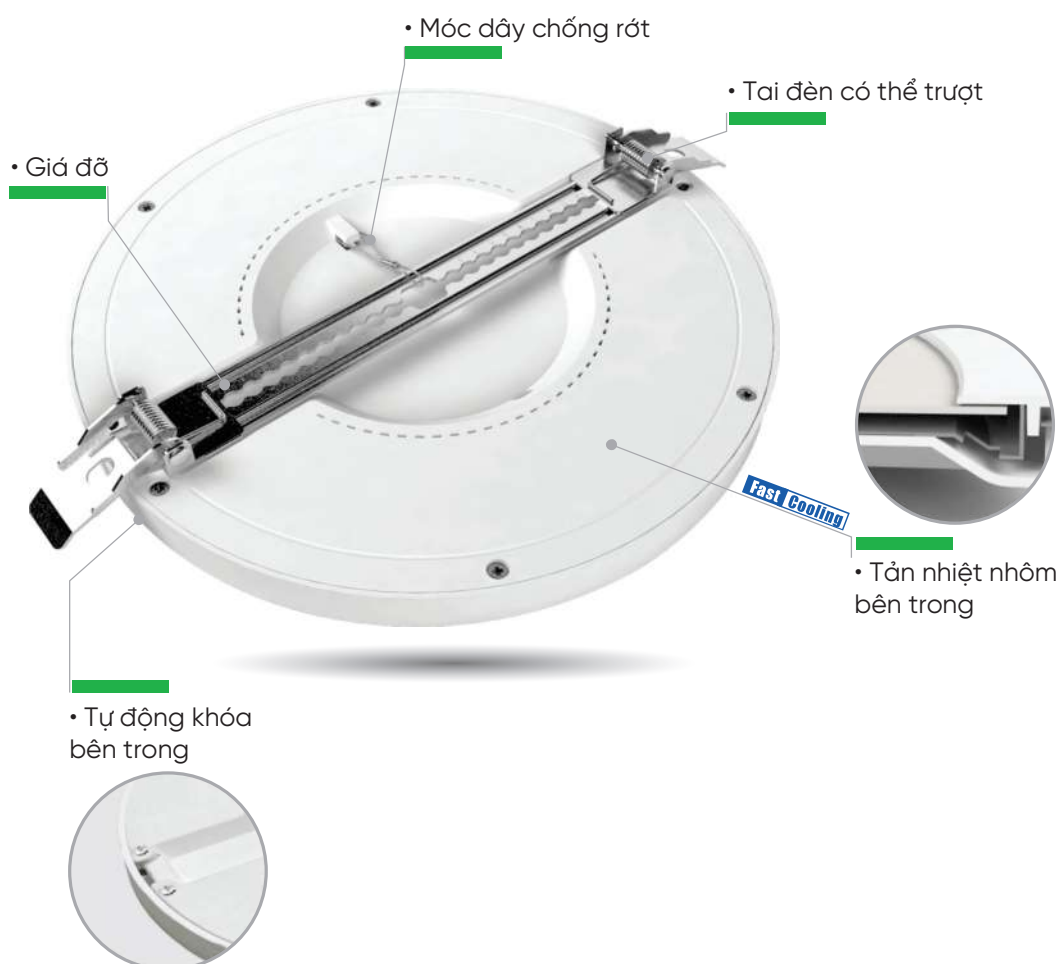
Seri SRPE	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ	Seri SRPE	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	SRPE-9	• Dùng cho: RPE 6W & 9W • Cao 25mm	40.400		SRPE-18	• Dùng cho: RPE 18W • Cao 25mm	58.500
	SRPE-12	• Dùng cho: RPE 12W • Cao 25mm	52.500		SRPE-24	• Dùng cho: RPE 24W • Cao 25mm	79.900

LED PANEL ĐA NĂNG SERI MRPL

ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

- Có thể lắp nổi hoặc lắp âm
- 3 chế độ màu: vàng, trắng, trung tính

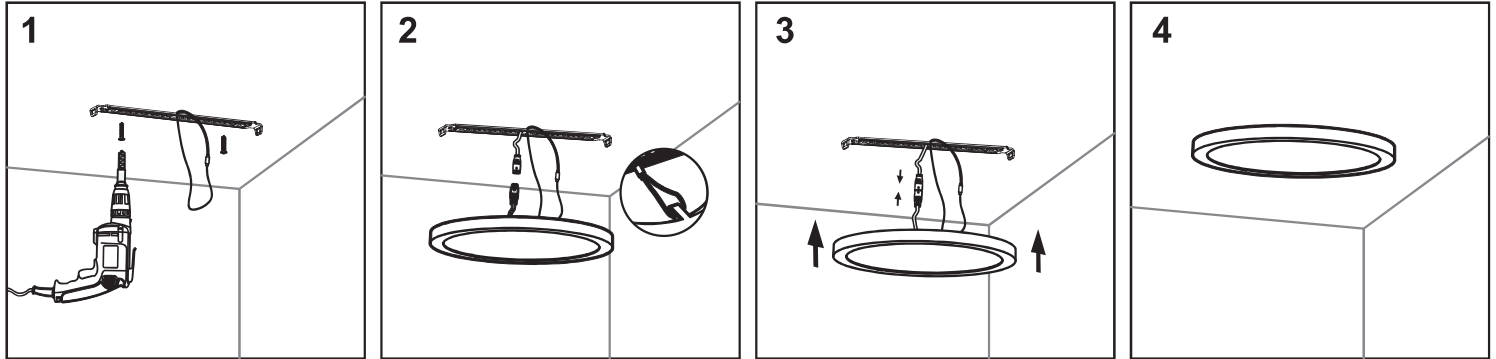
- Lắp nhiều đèn cho một dãy một cách nhanh chóng
- Giảm thời gian lắp đặt, tiết kiệm chi phí



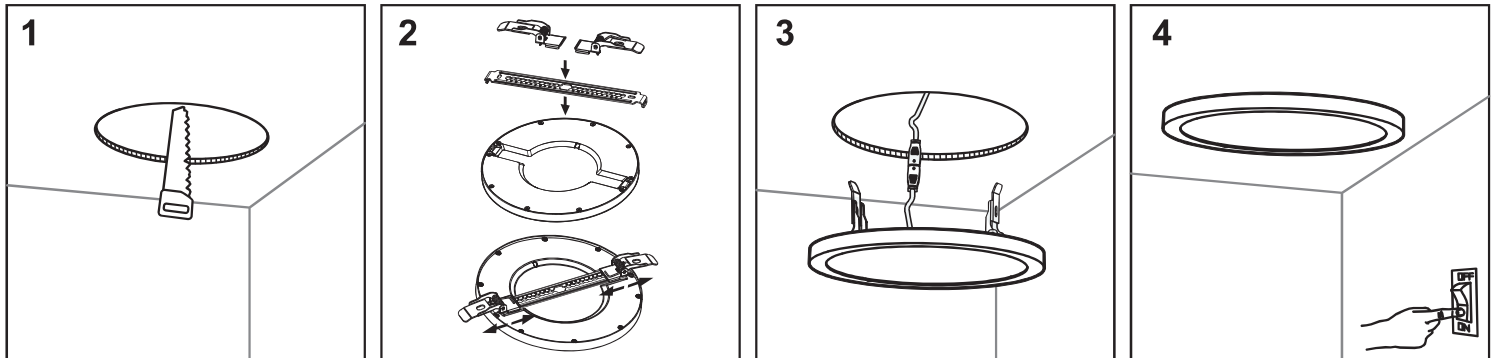
LED PANEL ĐA NĂNG SERI MRPL

HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT

Lắp nổi



Lắp âm



VIÊN MÀU LED PANEL ĐA NĂNG



• Viên màu niken (NL)



• Viên màu đỏ sẫm (RG)



• Viên màu bạc (SL)



• Viên màu vàng đồng (BR)



• Viên màu đen (BL)

LED ÂM TRẦN | LED PANEL

Voltage

Điện áp

170-265V AC

⌚

Tuổi thọ

30.000 giờ

RA

Chỉ số
hoàn màu

>80

PF

Hệ số
công suất

>0.5

Chip LED

SMD 2835

📐

Góc chiếu

120°

3 NĂM
BẢO HÀNH

LED PANEL ĐA NĂNG

Seri MRPL 6W 12W 18W 24W

Seri MRPL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 6W	MRPL-6/3C	470 Lm	3200 - 6500 - 4500K	Sản phẩm Ø140 x 15 Đục lỗ tròn Ø55 ↔ Ø100 Đục lỗ vuông 55 x 55 85 x 85	1 cái/hộp 60 cái/thùng	257.000
 12W	MRPL-12/3C	1060 Lm	3200 - 6500 - 4500K	Sản phẩm Ø165 x 15 Đục lỗ tròn Ø55 ↔ Ø125 Đục lỗ vuông 55 x 55 100 x 100	1 cái/hộp 40 cái/thùng	339.900
 18W	MRPL-18/3C	1650 Lm	3200 - 6500 - 4500K	Sản phẩm Ø217 x 15 Đục lỗ tròn Ø55 ↔ Ø175 Đục lỗ vuông 55 x 55 140 x 140	1 cái/hộp 20 cái/thùng	478.900
 24W	MRPL-24/3C	2160 Lm	3200 - 6500 - 4500K	Sản phẩm Ø290 x 15 Đục lỗ tròn Ø60 ↔ Ø250 Đục lỗ vuông 60 x 60 190 x 190	1 cái/hộp 10 cái/thùng	678.800

PHỤ KIỆN

Viên LED Đa Năng

Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
 6W • BD-6/RG: Màu đỏ sẫm • BD-6/SL: Màu bạc • BD-6/BR: Màu vàng đồng • BD-6/NL: Màu niken • BD-6/BL: Màu đen	69.800	 18W • BD-18/RG: Màu đỏ sẫm • BD-18/SL: Màu bạc • BD-18/BR: Màu vàng đồng • BD-18/NL: Màu niken • BD-18/BL: Màu đen	108.200
 12W • BD-12/RG: Màu đỏ sẫm • BD-12/SL: Màu bạc • BD-12/BR: Màu vàng đồng • BD-12/NL: Màu niken • BD-12/BL: Màu đen	86.500	 24W • BD-24/RG: Màu đỏ sẫm • BD-24/SL: Màu bạc • BD-24/BR: Màu vàng đồng • BD-24/NL: Màu niken • BD-24/BL: Màu đen	155.400

LED ÂM TRẦN | LED PANEL

3 NĂM
BẢO HÀNH

• Driver tích hợp bên trong

• Nhôm tản nhiệt nhanh

- Thiết kế mỏng, nhỏ gọn
- Driver tích hợp bên trong đèn
- Khởi động tức thì, ánh sáng liên tục không nhấp nháy
- Không tia hồng ngoại & tia cực tím
- Không chói mắt, tốt cho thị lực
- Thân thiện với môi trường

Voltage

Điện áp

100-240V AC

L

Tuổi thọ

30.000 giờ

Chip LED

Chip LED

SMD 2835

RA

Chỉ số hoàn màu

>80

PF

Hệ số công suất

>0.5

Góc chiếu

Góc chiếu

110°

LED PANEL

Seri RP 6W 9W 12W 18W 24W

Seri RP	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	RP-6T RP-6N RP-6V	500 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K	Sản phẩm Ø120 x 25 Đục lỗ Ø105	1 cái/hộp 60 cái/thùng	92.200
6W						
	RP-9T RP-9N RP-9V	750 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K	Sản phẩm Ø150 x 25 Đục lỗ Ø130	1 cái/hộp 60 cái/thùng	111.400
9W						
	RP-12T RP-12N RP-12V	950 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K	Sản phẩm Ø170 x 25 Đục lỗ Ø150	1 cái/hộp 40 cái/thùng	137.300
12W						
	RP-18T RP-18N RP-18V	1500 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K	Sản phẩm Ø225 x 25 Đục lỗ Ø205	1 cái/hộp 20 cái/thùng	198.300
18W						
	RP-24T RP-24N RP-24V	1800 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K	Sản phẩm Ø300 x 25 Đục lỗ Ø275	1 cái/hộp 10 cái/thùng	290.300
24W						

LED ÂM TRẦN | LED PANEL

3 NĂM
BẢO HÀNH

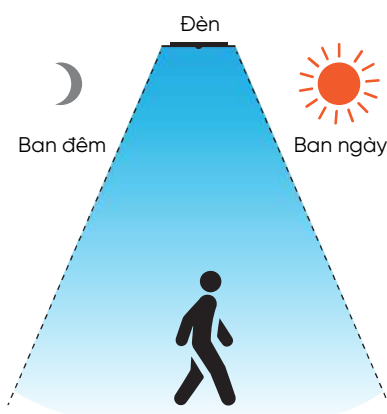
Voltage	Tuổi thọ	RA	PF	Chip LED	Góc chiếu
Điện áp		Chỉ số hoàn màu	Hệ số công suất		
100-240V AC	30.000 giờ	>80	>0.5	SMD 2835	110°



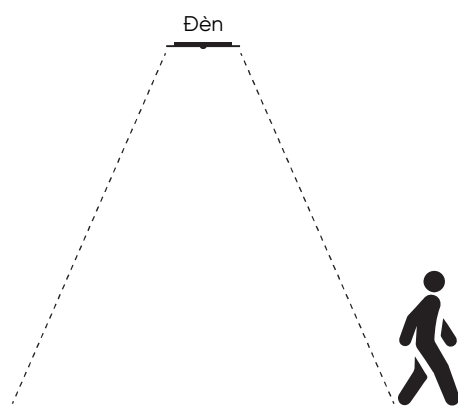
LED PANEL CẢM BIẾN CHUYỂN ĐỘNG HỒNG NGOẠI Seri RPL/MS

12w 18w

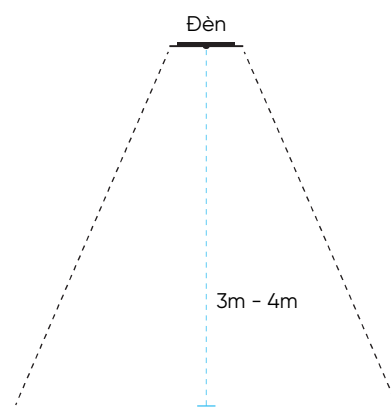
* Có chuyển động đèn sáng, không phân biệt ngày/đêm



Có người đi qua
đèn tự động sáng



Người đi khỏi
45 giây sau đèn tự tắt



Chiều cao lắp đèn
3m - 4m

Seri RPL/MS	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	RPL-12T/MS	950 Lm	6000 - 6500K	Sản phẩm Ø170 x 37 Đục lỗ Ø150	1 cái/hộp 30 cái/thùng	270.200
	RPL-18T/MS	1500 Lm	6000 - 6500K	Sản phẩm Ø225 x 37 Đục lỗ Ø205	1 cái/hộp 20 cái/thùng	329.600

LED ÂM TRẦN | LED PANEL

3 NĂM
BẢO HÀNH

Voltage
Điện áp
100-240V AC

Tuổi thọ
30.000 giờ

RA
Chỉ số hoàn màu
>80

DIMMER

PF
Hệ số công suất
>0.5

Chip LED
SMD 2835

Góc chiếu
110°



LED PANEL ĐIỀU CHỈNH ĐỘ SÁNG

Seri RPL/DIM

6W 9W 12W 18W 24W

Seri RPL/DIM	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	RPL-6T/DIM RPL-6N/DIM RPL-6V/DIM	500 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K	Sản phẩm Ø120 x 22 Đục lỗ Ø105	1 cái/hộp 60 cái/thùng	383.700
	RPL-6ST/DIM RPL-6SN/DIM RPL-6SV/DIM	500 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K	Sản phẩm Ø110 x 22 Đục lỗ Ø90	1 cái/hộp 60 cái/thùng	383.700
	RPL-9T/DIM RPL-9N/DIM RPL-9V/DIM	750 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K	Sản phẩm Ø147 x 22 Đục lỗ Ø130	1 cái/hộp 40 cái/thùng	446.700
	RPL-12T/DIM RPL-12N/DIM RPL-12V/DIM	950 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K	Sản phẩm Ø170 x 22 Đục lỗ Ø150	1 cái/hộp 40 cái/thùng	493.500

LED ÂM TRẦN | LED PANEL

Seri RPL/DIM	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
--------------	------------------	----------------------	---------------------	-------------------------	---------------------	-------------------



RPL-18T/DIM
RPL-18N/DIM
RPL-18V/DIM

1500 Lm

6000 - 6500K
4000 - 4500K
2800 - 3200K

Sản phẩm
Ø225 x 22
Đục lỗ
Ø205

1 cái/hộp
20 cái/thùng

595.500

18W



RPL-24T/DIM
RPL-24N/DIM
RPL-24V/DIM

1800 Lm

6000 - 6500K
4000 - 4500K
2800 - 3200K

Sản phẩm
Ø300 x 22
Đục lỗ
Ø280

1 cái/hộp
10 cái/thùng

779.100

24W



CÔNG TẮC

Điều chỉnh Độ Sáng Đèn LED (Dimmer)

· Công suất: 200W max

AV200-LED



Dùng cho mặt nạ
nhựa A20
· Giá bán lẻ (VNĐ):

564.500

A6V200-LED



Dùng cho mặt nạ
nhựa A60
· Giá bán lẻ (VNĐ):

564.500

ASV200-LED



Mặt nạ vuông
(nguyên bộ)
· Giá bán lẻ (VNĐ):

744.800

LED ÂM TRẦN | LED PANEL

3 NĂM
BẢO HÀNH



Voltage

Điện áp

100-240V AC



Tuổi thọ

30.000 giờ

RA

Chỉ số
hoàn màu

>80

PF

Hệ số
công suất

>0.5



Chip LED

SMD 2835



Góc chiếu

110°



LED PANEL ĐIỀU CHỈNH ĐỘ SÁNG

Seri SPL/DIM

6W 9W 12W 18W 24W

Seri SPL/DIM	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	SPL-6T/DIM SPL-6V/DIM	500 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Sản phẩm 120 x 120 x 22 Đục lỗ 105 x 105	1 cái/hộp 60 cái/thùng	392.200
6W						
	SPL-9T/DIM SPL-9V/DIM	750 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Sản phẩm 147 x 147 x 22 Đục lỗ 130 x 130	1 cái/hộp 40 cái/thùng	455.800
9W						
	SPL-12T/DIM SPL-12V/DIM	950 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Sản phẩm 170 x 170 x 22 Đục lỗ 150 x 150	1 cái/hộp 40 cái/thùng	499.500
12W						
	SPL-18T/DIM SPL-18V/DIM	1500 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Sản phẩm 225 x 225 x 22 Đục lỗ 205 x 205	1 cái/hộp 20 cái/thùng	609.500
18W						
	SPL-24T/DIM SPL-24V/DIM	1800 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Sản phẩm 300 x 300 x 22 Đục lỗ 280 x 280	1 cái/hộp 10 cái/thùng	810.600
24W						

LED ÂM TRẦN | LED DOWNLIGHT

3 NĂM
BẢO HÀNH

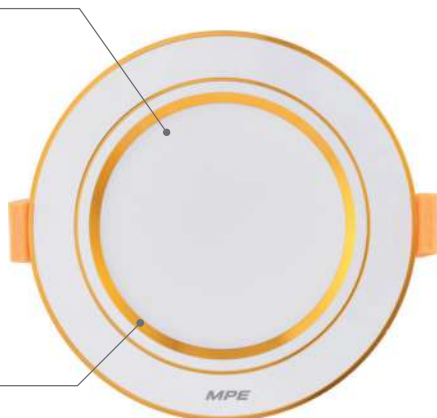
Voltage	Tuổi thọ	RA	PF	Chip LED	Góc chiếu
Điện áp		Chỉ số hoàn màu	Hệ số công suất	Chip LED	
220-240V AC	30.000 giờ	>80	>0.9	SMD 2835	110°

LED DOWNLIGHT ÂM TRẦN Seri DLT2 - DLV2 - DLB2

5w 7w 9w 12w

Hiệu suất chiếu sáng cao, ánh sáng đều

Viền màu sang trọng



3 kích thước
Đa dạng lựa chọn

3 loại viền màu

Ứng dụng trang trí không gian đa dạng



Viền Trắng

Viền Vàng

Viền Bạc

Thân nhôm đúc nguyên khối, sơn tĩnh điện cao cấp giúp tản nhiệt nhanh.



3 màu ánh sáng & **3** chế độ màu
Phù hợp với nhiều nhu cầu chiếu sáng khác nhau

Trắng

Vàng

Trung tính



LED ÂM TRẦN | LED DOWNLIGHT

3 NĂM
BẢO HÀNH



Seri DLT2 - Viên Trắng

5W 7W 9W 12W

Seri DLT2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	DLT2-5T DLT2-5V DLT2-5N	525 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K	Sản phẩm Ø110 x 35	1 cái/hộp 40 cái/thùng	98.900
	DLT2-5/3C		6500 - 3000 - 4000K	Đục lỗ Ø74		124.900
5W						
	DLT2-7T DLT2-7V DLT2-7N	735 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K	Sản phẩm Ø118 x 35	1 cái/hộp 30 cái/thùng	107.100
	DLT2-7/3C		6500 - 3000 - 4000K	Đục lỗ Ø80		146.500
7W						
	DLT2-9T DLT2-9V DLT2-9N	945 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K	Sản phẩm Ø118 x 35	1 cái/hộp 30 cái/thùng	117.200
	DLT2-9/3C		6500 - 3000 - 4000K	Đục lỗ Ø80		153.900
9W						
	DLTL2-9T DLTL2-9V DLTL2-9N	945 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K	Sản phẩm Ø140 x 35	1 cái/hộp 20 cái/thùng	133.000
	DLTL2-9/3C		6500 - 3000 - 4000K	Đục lỗ Ø105		172.900
9W						
	DLT2-12T DLT2-12V DLT2-12N	1260 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K	Sản phẩm Ø140 x 35	1 cái/hộp 20 cái/thùng	145.800
	DLT2-12/3C		6500 - 3000 - 4000K	Đục lỗ Ø105		196.100
12W						

LED ÂM TRẦN | LED DOWNLIGHT

3 NĂM
BẢO HÀNH

Seri DLV2 - Viên Vàng

5^w 7^w 9^w 12^w

Seri DLV2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 5W	DLV2-5T DLV2-5V DLV2-5N DLV2-5/3C	525 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø110 x 35 Đục lỗ Ø74	1 cái/hộp 40 cái/thùng	98.900 124.900
 7W	DLV2-7T DLV2-7V DLV2-7N DLV2-7/3C	735 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø118 x 35 Đục lỗ Ø80	1 cái/hộp 30 cái/thùng	107.100 146.500
 9W	DLV2-9T DLV2-9V DLV2-9N DLV2-9/3C	945 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø118 x 35 Đục lỗ Ø80	1 cái/hộp 30 cái/thùng	117.200 153.900
 9W	DLV2-9T DLV2-9V DLV2-9N DLV2-9/3C	945 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø140 x 35 Đục lỗ Ø105	1 cái/hộp 20 cái/thùng	133.000 172.900
 12W	DLV2-12T DLV2-12V DLV2-12N DLV2-12/3C	1260 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø140 x 35 Đục lỗ Ø105	1 cái/hộp 20 cái/thùng	145.800 196.100

LED ÂM TRẦN | LED DOWNLIGHT

3 NĂM
BẢO HÀNH

Seri DLB2 - Viên Bạc

5W 7W 9W 12W



Seri DLB2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	DLB2-5T DLB2-5V DLB2-5N	525 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K	Sản phẩm Ø110 x 35 Đục lỗ Ø74	1 cái/hộp 40 cái/thùng	98.900
	DLB2-5/3C		6500 - 3000 - 4000K			124.900
5W						
	DLB2-7T DLB2-7V DLB2-7N	735 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K	Sản phẩm Ø118 x 35 Đục lỗ Ø80	1 cái/hộp 30 cái/thùng	107.100
	DLB2-7/3C		6500 - 3000 - 4000K			146.500
7W						
	DLB2-9T DLB2-9V DLB2-9N	945 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K	Sản phẩm Ø118 x 35 Đục lỗ Ø80	1 cái/hộp 30 cái/thùng	117.200
	DLB2-9/3C		6500 - 3000 - 4000K			153.900
9W						
	DLBL2-9T DLBL2-9V DLBL2-9N	945 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K	Sản phẩm Ø140 x 35 Đục lỗ Ø105	1 cái/hộp 20 cái/thùng	133.000
	DLBL2-9/3C		6500 - 3000 - 4000K			172.900
9W						
	DLB2-12T DLB2-12V DLB2-12N	1260 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K	Sản phẩm Ø140 x 35 Đục lỗ Ø105	1 cái/hộp 20 cái/thùng	145.800
	DLB2-12/3C		6500 - 3000 - 4000K			196.100
12W						

LED ÂM TRẦN | LED DOWNLIGHT

3 NĂM
BẢO HÀNH

Voltage	J	RA	PF		
Điện áp	Tuổi thọ	Chỉ số hoàn màu	Hệ số công suất	Chip LED	Góc chiếu
100-240V AC	30.000 giờ	>80	>0.5	SMD 2835	110°

LED DOWNLIGHT ÂM TRẦN Seri DLT - Viên Trắng

5w 7w 9w 12w



Seri DLT	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 5W	DLT-5T DLT-5V DLT-5N DLT-5/3C	550 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø110 x 35 Đục lỗ Ø74	1 cái/hộp 40 cái/thùng	98.900
						124.900
 7W	DLT-7T DLT-7V DLT-7N DLT-7/3C	770 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø118 x 35 Đục lỗ Ø80	1 cái/hộp 30 cái/thùng	107.100
						146.500
 9W	DLT-9T DLT-9V DLT-9N DLT-9/3C	990 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø118 x 35 Đục lỗ Ø80	1 cái/hộp 30 cái/thùng	117.200
						153.900
 9W	DLTL-9T DLTL-9V DLTL-9N DLTL-9/3C	990 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø140 x 35 Đục lỗ Ø105	1 cái/hộp 20 cái/thùng	133.000
						172.900
 12W	DLT-12T DLT-12V DLT-12N DLT-12/3C	1320 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø140 x 35 Đục lỗ Ø105	1 cái/hộp 20 cái/thùng	145.800
						196.100

LED ÂM TRẦN | LED DOWNLIGHT

3 NĂM
BẢO HÀNH

Voltage Điện áp 100-240V AC	J Tuổi thọ 30.000 giờ	RA Chỉ số hoàn màu >80	PF Hệ số công suất >0.5	Chip LED SMD 2835	Góc chiếu 110°
--	------------------------------------	-------------------------------------	--------------------------------------	-----------------------------	--------------------------

LED DOWNLIGHT ÂM TRẦN Seri DLV - Viên Vàng

5W 7W 9W 12W



Seri DLV	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 5W	DLV-5T DLV-5V DLV-5N DLV-5/3C	550 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø110 x 35 Đục lỗ Ø74	1 cái/hộp 40 cái/thùng	98.900
						124.900
 7W	DLV-7T DLV-7V DLV-7N DLV-7/3C	770 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø118 x 35 Đục lỗ Ø80	1 cái/hộp 30 cái/thùng	107.100
						146.500
 9W	DLV-9T DLV-9V DLV-9N DLV-9/3C	990 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø118 x 35 Đục lỗ Ø80	1 cái/hộp 30 cái/thùng	117.200
						153.900
 9W	DLVL-9T DLVL-9V DLVL-9N DLVL-9/3C	990 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø140 x 35 Đục lỗ Ø105	1 cái/hộp 20 cái/thùng	133.000
						172.900
 12W	DLV-12T DLV-12V DLV-12N DLV-12/3C	1320 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø140 x 35 Đục lỗ Ø105	1 cái/hộp 20 cái/thùng	145.800
						196.100

LED ÂM TRẦN | LED DOWNLIGHT

3 NĂM
BẢO HÀNH

Voltage

Điện áp

100-240V AC

J

Tuổi thọ

30.000 giờ

RA

Chỉ số hoàn màu

>80

PF

Hệ số công suất

>0.5

Chip LED

Chip LED

SMD 2835

Góc chiếu

Góc chiếu

110°



LED DOWNLIGHT ÂM TRẦN

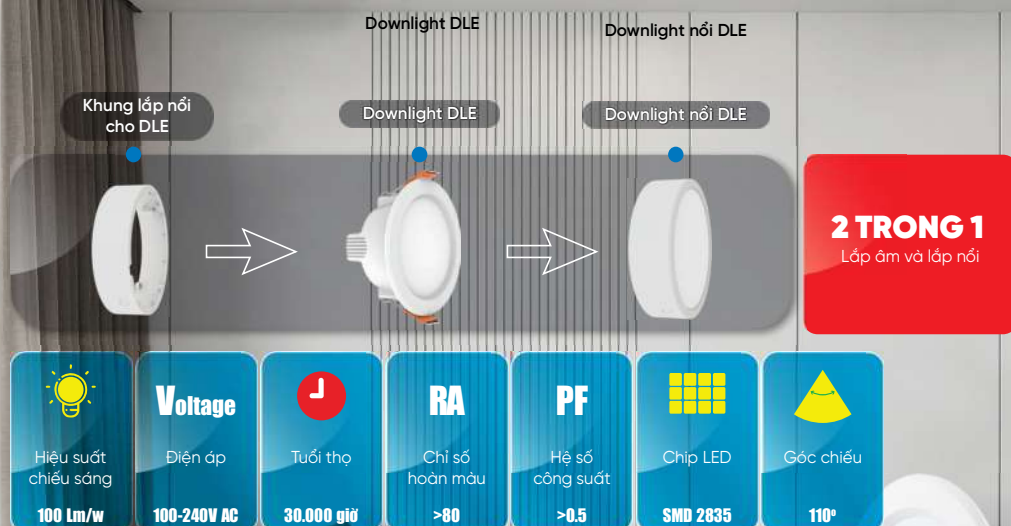
Seri DLB - Viên Bạc

5w 7w 9w 12w

Seri DLB	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
 5W	DLB-5T DLB-5V DLB-5N DLB-5/3C	550 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø110 x 35 Đục lỗ Ø74	1 cái/hộp 40 cái/thùng	98.900 124.900
 7W	DLB-7T DLB-7V DLB-7N DLB-7/3C	770 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø118 x 35 Đục lỗ Ø80	1 cái/hộp 30 cái/thùng	107.100 146.500
 9W	DLB-9T DLB-9V DLB-9N DLB-9/3C	990 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø118 x 35 Đục lỗ Ø80	1 cái/hộp 30 cái/thùng	117.200 153.900
 9W	DLBL-9T DLBL-9V DLBL-9N DLBL-9/3C	990 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø140 x 35 Đục lỗ Ø105	1 cái/hộp 20 cái/thùng	133.000 172.900
 12W	DLB-12T DLB-12V DLB-12N DLB-12/3C	1320 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø140 x 35 Đục lỗ Ø105	1 cái/hộp 20 cái/thùng	145.800 196.100

LED ÂM TRẦN | LED DOWNLIGHT

3 NĂM
BẢO HÀNH



LED DOWNLIGHT ÂM TRẦN

Seri DLE

6^w 7^w 9^w 12^w 18^w

- Thiết kế 2 trong 1, lắp âm và lắp nổi.
- Tấm dẫn sáng cho ánh sáng phân bố đồng đều, không bị ngả vàng sau thời gian dài sử dụng.
- Có phụ kiện khung lắp nổi cho đèn
- Hệ số hoàn màu cao, cho ra ánh sáng trung thực.



Seri DLE	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 6W	DLEL-6T DLEL-6V DLEL-6N DLEL-6/3C	600 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø102 x 50 Đục lỗ Ø90	1 cái/hộp 40 cái/thùng	75.400
						102.800
 7W	DLE-7T DLE-7V DLE-7N DLE-7/3C	700 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø102 x 50 Đục lỗ Ø90	1 cái/hộp 40 cái/thùng	75.400
						102.800
 9W	DLE-9T DLE-9V DLE-9N DLE-9/3C	900 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø102 x 50 Đục lỗ Ø90	1 cái/hộp 40 cái/thùng	84.300
						120.800
 9W	DLEL-9T DLEL-9V DLEL-9N DLEL-9/3C	900 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø122 x 50 Đục lỗ Ø100	1 cái/hộp 30 cái/thùng	88.700
						127.200

LED ÂM TRẦN | LED DOWNLIGHT

Seri DLE	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	DLE-12T DLE-12V DLE-12N	1200 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K	Sản phẩm Ø166 x 54	1 cái/hộp 20 cái/thùng	128.800
	DLE-12/3C		6500 - 3000 - 4000K	Đục lỗ Ø150		192.400
	DLE-18T DLE-18V DLE-18N	1800 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K	Sản phẩm Ø216 x 55	1 cái/hộp 10 cái/thùng	200.200
	DLE-18/3C		6500 - 3000 - 4000K	Đục lỗ Ø200		255.900



PHỤ KIỆN KHUNG LẮP NỔI Seri SRDLE

Seri SRDLE	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ	Seri SRDLE	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	SRDLE-6	• Dùng cho: DLE 6W, DLE 7W, DLE 9W • Cao 50mm • Đóng gói: 48 cái/thùng	27.900		SRDLE-12	• Dùng cho: DLE 12W • Cao 55mm • Đóng gói: 20 cái/thùng	41.800
	SRDLE-9	• Dùng cho: DLE 9W • Cao 50mm • Đóng gói: 30 cái/thùng	33.200		SRDLE-18	• Dùng cho: DLE 18W • Cao 55mm • Đóng gói: 10 cái/thùng	50.600

LED ÂM TRẦN | LED DOWNLIGHT

Seri DLC

6W 9W 12W 18W 24W

- Điện áp: **100-240V AC**
- Chỉ số hoàn màu: **RA>80**
- Hệ số công suất: **PF>0.5**
- Hiệu suất chiếu sáng: **120Lm/W**

- Chip LED: **SMD 2835**
- Góc chiếu: **100°**
- Tuổi thọ: **30.000 giờ**



Seri DLC	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	DLC-6/3C	720 Lm	6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø115 x 63 Đục lỗ Ø90	1 cái/hộp 24 cái/thùng	167.600
6W						
	DLC-9/3C	1080 Lm	6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø115 x 63 Đục lỗ Ø90	1 cái/hộp 24 cái/thùng	178.900
9W						
	DLC-12/3C	1440 Lm	6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø175 x 64 Đục lỗ Ø150	1 cái/hộp 12 cái/thùng	301.800
12W						
	DLC-18T DLC-18/3C	2160 Lm	6000 - 6500K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø225 x 64 Đục lỗ Ø200	1 cái/hộp 8 cái/thùng	405.700 472.900
18W						
	DLC-24T DLC-24/3C	2880 Lm	6000 - 6500K 6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø225 x 64 Đục lỗ Ø200	1 cái/hộp 8 cái/thùng	436.200 539.300
24W						

VIÊN ĐÈN DÙNG CHO DLC 6W-9W



- Mã hàng: **RDLC-9GD**
- Màu sắc: **Vàng đồng**
- Giá bán lẻ (VNĐ):

23.500



- Mã hàng: **RDLC-9CR**
- Màu sắc: **Crôm**
- Giá bán lẻ (VNĐ):

23.500



- Mã hàng: **RDLC-9BL**
- Màu sắc: **Xanh da trời**
- Giá bán lẻ (VNĐ):

23.500



- Mã hàng: **RDLC-9GR**
- Màu sắc: **Xanh lá**
- Giá bán lẻ (VNĐ):

23.500



- Mã hàng: **RDLC-9PK**
- Màu sắc: **Hồng**
- Giá bán lẻ (VNĐ):

23.500



- Mã hàng: **RDLC-9SL**
- Màu sắc: **Bạc**
- Giá bán lẻ (VNĐ):

23.500

LED ÂM TRẦN | LED DOWNLIGHT

3 NĂM
BẢO HÀNH

Voltage Điện áp 220-240V AC	Tuổi thọ 30.000 giờ	RA Chỉ số hoàn màu >80	PF Hệ số công suất 7W-12W >0.5 20W-30W >0.9	Chip LED COB	Góc chiếu 60°
--	-------------------------------	-------------------------------------	---	------------------------	-------------------------



Seri DLF

7W 12W 20W 25W 30W

Seri DLF	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
 7W	DLF-7T DLF-7V	609 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Sản phẩm Ø98 x 41 Đục lỗ Ø80	1 cái/hộp 40 cái/thùng	305.500
 12W	DLF-12T DLF-12V	1044 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Sản phẩm Ø113 x 44 Đục lỗ Ø95	1 cái/hộp 40 cái/thùng	371.700
 20W	DLF-20T DLF-20V	1800 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Sản phẩm Ø148 x 56 Đục lỗ Ø125	1 cái/hộp 20 cái/thùng	774.800
 25W	DLF-25T DLF-25V	2175 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Sản phẩm Ø198 x 68 Đục lỗ Ø170	1 cái/hộp 20 cái/thùng	871.700
 30W	DLF-30T DLF-30V	2800 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Sản phẩm Ø245 x 99 Đục lỗ Ø225	1 cái/hộp 12 cái/thùng	1.090.800

LED ÂM TRẦN | LED DOWNLIGHT

3 NĂM
BẢO HÀNH

Voltage	Tuổi thọ	RA	PF	Chip LED	Góc chiếu
Điện áp		Chỉ số hoàn màu	Hệ số công suất		
220-240V AC	30.000 giờ	>80	>0.5	SMD 2835	80°

LED DOWNLIGHT ÂM TRẦN

Seri DLF2 7W 9W 12W 20W 30W 40W



Seri DLF2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 7W	DLF2-7T DLF2-7N	630 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K	Sản phẩm Ø87 x 50 Đục lỗ Ø65	1 cái/hộp 50 cái/thùng	153.100
 9W	DLF2-9T DLF2-9N	810 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K	Sản phẩm Ø87 x 50 Đục lỗ Ø65	1 cái/hộp 50 cái/thùng	170.000
 12W	DLF2-12T DLF2-12N	1080 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K	Sản phẩm Ø120 x 50 Đục lỗ Ø100	1 cái/hộp 40 cái/thùng	186.700
 20W	DLF2-20T DLF2-20N	1800 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K	Sản phẩm Ø172 x 70 Đục lỗ Ø150	1 cái/hộp 24 cái/thùng	267.600
 30W	DLF2-30T DLF2-30N	2700 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K	Sản phẩm Ø230 x 95 Đục lỗ Ø180	1 cái/hộp 8 cái/thùng	385.300
 40W	DLF2-40T DLF2-40N	3600 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K	Sản phẩm Ø230 x 95 Đục lỗ Ø180	1 cái/hộp 8 cái/thùng	429.400

LED ÂM TRẦN | LED DOWNLIGHT

3 NĂM
BẢO HÀNH

**CHỐNG ẨM
IP65**



Voltage

Điện áp
7W
175-265V AC

12W - 30W
220-240V AC



Tuổi thọ

30.000 giờ

RA

Chỉ số
hoàn màu

>80

PF

Hệ số
công suất

>0.5



Chip LED

C08



Góc chiếu

7W : 36°

12W - 30W : 24°

**SẢN PHẨM
MỚI**

LED DOWNLIGHT **CHỐNG ẨM**

Seri DL65 **7W** **12W** **20W** **30W**

- Thân đèn làm bằng nhôm cao cấp phủ sơn tĩnh điện (12w - 30w)
- Thân đèn với khe tỏa nhiệt giúp tăng tuổi thọ đèn
- Đèn thiết kế với IP65 giúp chống ẩm, bụi bẩn
- Mặt đèn lõm giúp tăng chiều sâu cho chùm sáng
- Tiết kiệm điện năng, dễ dàng lắp đặt



Seri DL65	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 7W	DL65-7T DL65-7V	700 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Sản phẩm Ø83 x 60 Đục lỗ Ø73	1 cái/hộp 48 cái/thùng	-
 12W	DL65-12V	1080 Lm	2800 - 3200K	Sản phẩm Ø95 x 98 Đục lỗ Ø85	1 cái/hộp 48 cái/thùng	805.200
 20W	DL65-20V	1800 Lm	2800 - 3200K	Sản phẩm Ø125 x 120 Đục lỗ Ø115	1 cái/hộp 27 cái/thùng	1.208.100
 30W	DL65-30V	2700 Lm	2800 - 3200K	Sản phẩm Ø150 x 132 Đục lỗ Ø140	1 cái/hộp 18 cái/thùng	1.559.100

Hệ số
công suất
>0.9

Góc chiếu
15°

LED ÂM TRẦN | LED DOWNLIGHT

2 NĂM
BẢO HÀNH

ĐIỀU CHỈNH HƯỚNG SÁNG



Voltage

Điện áp

220-240V AC



Tuổi thọ

30.000 giờ

RA

Chỉ số hoàn màu

>80

PF

Hệ số công suất

>0.9



Chip LED

COB



Góc chiếu

24°

LED DOWNLIGHT ĐIỀU CHỈNH HƯỚNG CHIẾU SÁNG Seri DLA 12W 20W 35W 50W

- Đèn xoay có thể điều chỉnh hướng sáng theo ý muốn
- Có 3 màu ánh sáng: Trắng, vàng, trung tính
- Nhôm đúc nguyên khối cao cấp, tản nhiệt tốt
- LED chip COB cao cấp, tuổi thọ 30.000 giờ
- Mặt đèn lõm giúp tăng chiều sâu cho chùm sáng
- Tiết kiệm điện năng, dễ dàng lắp đặt



Seri DLA	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 12W	DLA-12T DLA-12N DLA-12V	1044 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K	Sản phẩm Ø96 x 75.5 Đục lỗ Ø85	1 cái/hộp 40 cái/thùng	501.700
 20W	DLA-20T DLA-20N DLA-20V	1740 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K	Sản phẩm Ø125 x 100 Đục lỗ Ø112	1 cái/hộp 40 cái/thùng	855.100
 35W	DLA-35T DLA-35N DLA-35V	3045 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K	Sản phẩm Ø164 x 131 Đục lỗ Ø148	1 cái/hộp 12 cái/thùng	1.179.400
 50W	DLA-50T DLA-50N DLA-50V	4350 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K	Sản phẩm Ø200 x 170 Đục lỗ Ø188	1 cái/hộp 8 cái/thùng	1.892.700

LED ÂM TRẦN | LED DOWNLIGHT

2 NĂM
BẢO HÀNH

ĐIỀU CHỈNH HƯỚNG SÁNG



Voltage

Điện áp

220-240V AC



Tuổi thọ

30.000 giờ

RA

Chỉ số hoàn màu

>80

PF

Hệ số công suất

>0.5



Chip LED

SMD 2835



Góc chiếu

36°

LED DOWNLIGHT ĐIỀU CHỈNH HƯỚNG CHIẾU SÁNG Seri DLA2 **3w** **5w** **7w**



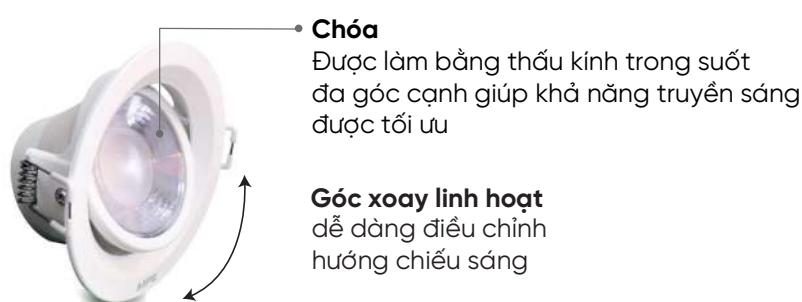
Seri DLA2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	DLA2R-3T DLA2R-3V	250 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Sản phẩm Ø90 x 40 Đục lỗ Ø68	1 cái/hộp 40 cái/thùng	67.600
3W						
	DLA2R-5T DLA2R-5V	450 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Sản phẩm Ø90 x 40 Đục lỗ Ø68	1 cái/hộp 40 cái/thùng	70.000
5W						
	DLA2R-7T DLA2R-7V	630 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Sản phẩm Ø90 x 40 Đục lỗ Ø68	1 cái/hộp 40 cái/thùng	73.100
7W						
	DLA2S-3T DLA2S-3V	250 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Sản phẩm 90 x 90 x 40 Đục lỗ Ø68	1 cái/hộp 40 cái/thùng	67.600
3W						
	DLA2S-5T DLA2S-5V	450 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Sản phẩm 90 x 90 x 40 Đục lỗ Ø68	1 cái/hộp 40 cái/thùng	70.000
5W						
	DLA2S-7T DLA2S-7V	630 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Sản phẩm 90 x 90 x 40 Đục lỗ Ø68	1 cái/hộp 40 cái/thùng	73.100
7W						

LED ÂM TRẦN | LED DOWNLIGHT ĐIỀU CHỈNH HƯỚNG CHIẾU SÁNG

3 NĂM
BẢO HÀNH

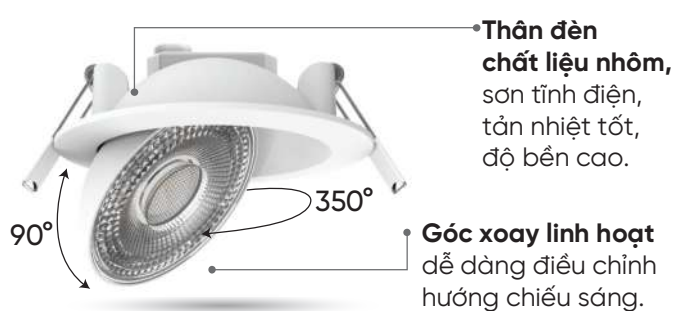
Voltage	J	RA	PF		
Điện áp	Tuổi thọ	Chỉ số hoàn màu	Hệ số công suất	Chip LED	Góc chiếu
220-240V AC	30.000 giờ	>80	>0.5	SMD 2835	36°

LED DOWNLIGHT ÂM TRẦN ĐIỀU CHỈNH HƯỚNG CHIẾU SÁNG Seri DLA2 **9W**



Seri DLA2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	DLA2R-9T DLA2R-9V	900 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Sản phẩm Ø105 x 54 Đục lỗ Ø90	1 cái/hộp 24 cái/thùng	98.300

LED DOWNLIGHT ÂM TRẦN ĐIỀU CHỈNH HƯỚNG CHIẾU SÁNG Seri DLA2 - 3IN1 **7W**



Seri DLA2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	DLA2-7	780 Lm	6500 - 3000 - 4000K	Sản phẩm Ø105 x 40 Đục lỗ Ø90	1 cái/hộp 20 cái/thùng	245.400

LED ÂM TRẦN | LED DOWNLIGHT

2 NĂM
BẢO HÀNH

**ĐIỀU CHỈNH
HƯỚNG SÁNG**



Voltage

Điện áp

100-240V AC



Tuổi thọ

30.000 giờ

RA

Chỉ số
hoàn màu

>80

PF

Hệ số
công suất

>0.5



Chip LED

COB



Góc chiếu

24°

LED DOWNLIGHT CHIẾU ĐIỂM

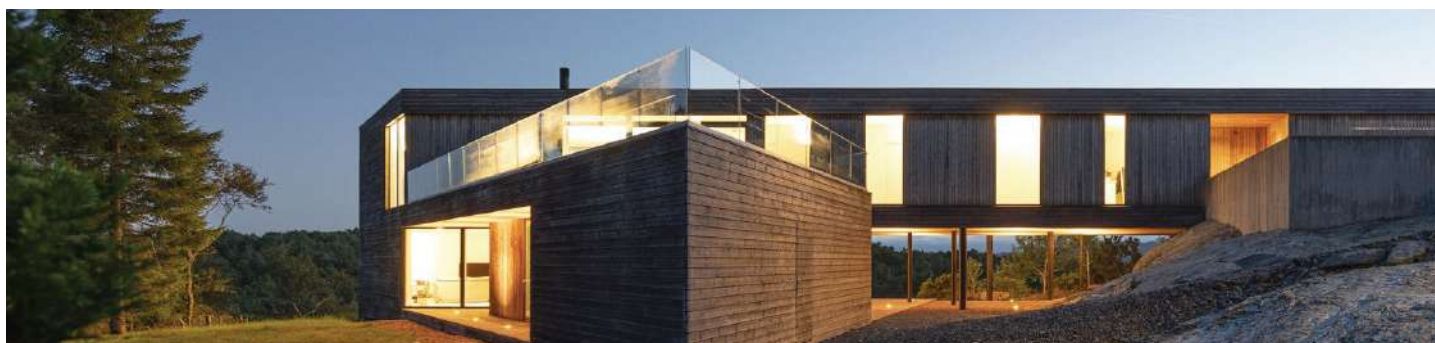
Seri DLS 7w 7w x 2 12w 12w x 2 12w x 3 20w 20w x 2 20w x 3



Seri DLS	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 7W	DLS-107T DLS-107N DLS-107V	630 Lm	6500K 4000K 3000K	Sản phẩm 115 x 115 x 130 Đục lỗ 95 x 95	1 cái/hộp 18 cái/thùng	466.700
 7W x 2	DLS-207T DLS-207N DLS-207V	2 x 630 Lm	6500K 4000K 3000K	Sản phẩm 115 x 215 x 130 Đục lỗ 95 x 195	1 cái/hộp 12 cái/thùng	749.300

LED ÂM TRẦN | LED DOWNLIGHT

Seri DLS	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	DLS-112T	1080 Lm	6500K	Sản phẩm 140 x 140 x 135	1 cái/hộp 18 cái/thùng	536.800
	DLS-112N DLS-112V		4000K 3000K	Đục lỗ 120 x 120		
12W						
	DLS-212T	2 x 1080 Lm	6500K	Sản phẩm 140 x 270 x 135	1 cái/hộp 6 cái/thùng	956.000
	DLS-212N DLS-212V		4000K 3000K	Đục lỗ 120 x 250		
12W x 2						
	DLS-312T	3 x 1080 Lm	6500K	Sản phẩm 140 x 390 x 135	1 cái/hộp 4 cái/thùng	1.477.500
	DLS-312N DLS-312V		4000K 3000K	Đục lỗ 120 x 370		
12W x 3						
	DLS-120T	1800 Lm	6500K	Sản phẩm 140 x 140 x 140	1 cái/hộp 12 cái/thùng	904.300
	DLS-120N DLS-120V		4000K 3000K	Đục lỗ 120 x 120		
20W						
	DLS-220T	2 x 1800 Lm	6500K	Sản phẩm 140 x 270 x 130	1 cái/hộp 9 cái/thùng	1.799.200
	DLS-220N DLS-220V		4000K 3000K	Đục lỗ 120 x 250		
20W x 2						
	DLS-320T	3 x 1800 Lm	6500K	Sản phẩm 140 x 390 x 130	1 cái/hộp 9 cái/thùng	2.682.300
	DLS-320N DLS-320V		4000K 3000K	Đục lỗ 120 x 370		
20W x 3						



LED ỒP NỔI



LED PANEL ỒP NỔI

• Seri SRPL	63
• Seri SSPL	64
• Seri SRPLB	65-66
• Seri SSPLB	65-66
• Seri SRPL2	67-68
• Seri SSPL2	67-68
• Seri SRPLB2 & Seri SSPLB2	69
• Seri SRPL/MS	70-71
• Seri SSPL/MS	70-71
• Seri SRPL/DIM	72
• Seri SSPL/DIM	73

LED DOWNLIGHT ỒP NỔI

• Seri SRDL	75
• Seri SRDLB	75
• Seri SSDL	76
• Seri SSDLB	76
• Seri BHO & Seri BHR	77

Mới

LED ỒP TRẦN

• Seri MCL	78-79
• Seri CL	80
• Seri CL-15	81
• Seri CL-20	81
• Seri RCL	82
• Seri RCLH	82
• Seri SCL	82

LED ỐP NỔI | LED PANEL ỐP NỔI

3 NĂM
BẢO HÀNH

Voltage	Tuổi thọ	RA	PF	Chip LED	Góc chiếu
Điện áp		Chỉ số hoàn màu	Hệ số công suất		
100-240V AC	30.000 giờ	>80	>0.5	SMD 2835	110°

LED PANEL ỐP NỔI Seri SRPL

6W 12W 18W 24W



Seri SRPL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 6W	SRPL-6T	500 Lm	6000 - 6500K	Ø120 x 32	1 cái/hộp 40 cái/thùng	136.700
	SRPL-6V		2800 - 3200K			
	SRPL-6/3C		3000 - 6500 - 4000K			160.000
 12W	SRPL-12T	950 Lm	6000 - 6500K	Ø170 x 32	1 cái/hộp 30 cái/thùng	200.200
	SRPL-12V		2800 - 3200K			
	SRPL-12/3C		3000 - 6500 - 4000K			236.100
 18W	SRPL-18T	1500 Lm	6000 - 6500K	Ø223 x 32	1 cái/hộp 20 cái/thùng	264.400
	SRPL-18V		2800 - 3200K			
	SRPL-18/3C		3000 - 6500 - 4000K			316.400
 24W	SRPL-24T	1800 Lm	6000 - 6500K	Ø300 x 32	1 cái/hộp 10 cái/thùng	374.100
	SRPL-24V		2800 - 3200K			
	SRPL-24/3C		3000 - 6500 - 4000K			423.200

LED ỒP NỔI | LED PANEL ỒP NỔI

3 NĂM
BẢO HÀNH

Voltage	J	RA	PF		
Điện áp	Tuổi thọ	Chỉ số hoàn màu	Hệ số công suất	Chip LED	Góc chiếu
100-240V AC	30.000 giờ	>80	>0.5	SMD 2835	110°

LED PANEL ỒP NỔI Seri SSPL

6W 12W 18W 24W



Seri SSPL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 6W	SSPL-6T	500 Lm	6000 - 6500K	120 x 120 x 32	1 cái/hộp 40 cái/thùng	140.000
	SSPL-6V		2800 - 3200K			170.200
	SSPL-6/3C		3000 - 6500 - 4000K			
 12W	SSPL-12T	950 Lm	6000 - 6500K	170 x 170 x 32	1 cái/hộp 30 cái/thùng	211.600
	SSPL-12V		2800 - 3200K			252.000
	SSPL-12/3C		3000 - 6500 - 4000K			
 18W	SSPL-18T	1500 Lm	6000 - 6500K	223 x 223 x 32	1 cái/hộp 20 cái/thùng	283.300
	SSPL-18V		2800 - 3200K			334.800
	SSPL-18/3C		3000 - 6500 - 4000K			
 24W	SSPL-24T	1800 Lm	6000 - 6500K	300 x 300 x 32	1 cái/hộp 10 cái/thùng	390.100
	SSPL-24V		2800 - 3200K			473.700
	SSPL-24/3C		3000 - 6500 - 4000K			

LED ỐP NỔI | LED PANEL ỐP NỔI

3 NĂM
BẢO HÀNH

Voltage	J	RA	PF		
Điện áp	Tuổi thọ	Chỉ số hoàn màu	Hệ số công suất	Chip LED	Góc chiếu
100-240V AC	30.000 giờ	>80	>0.5	SMD 2835	110°

LED PANEL ỐP NỔI Seri SRPLB

12^w 18^w 24^w

Màu đen



LED PANEL ỐP NỔI Seri SSPLB

12^w 18^w 24^w

Màu đen



LED ỐP NỔI | LED PANEL ỐP NỔI

Seri SRPLB 12W 18W 24W Màu đen

Seri SRPLB	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 12W	SRPLB-12T	950 Lm	6000 - 6500K	Ø170 x 32	1 cái/hộp 30 cái/thùng	200.200
	SRPLB-12V		2800 - 3200K			
	SRPLB-12/3C		3000 - 6500 - 4000K			236.100
 18W	SRPLB-18T	1500 Lm	6000 - 6500K	Ø223 x 32	1 cái/hộp 20 cái/thùng	264.400
	SRPLB-18V		2800 - 3200K			
	SRPLB-18/3C		3000 - 6500 - 4000K			316.400
 24W	SRPLB-24T	1800 Lm	6000 - 6500K	Ø300 x 32	1 cái/hộp 10 cái/thùng	374.100
	SRPLB-24V		2800 - 3200K			
	SRPLB-24/3C		3000 - 6500 - 4000K			423.200

Seri SSPLB 12W 18W 24W Màu đen

Seri SSPLB	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 12W	SSPLB-12T	950 Lm	6000 - 6500K	170 x 170 x 32	1 cái/hộp 30 cái/thùng	211.600
	SSPLB-12V		2800 - 3200K			
	SSPLB-12/3C		3000 - 6500 - 4000K			252.000
 18W	SSPLB-18T	1500 Lm	6000 - 6500K	223 x 223 x 32	1 cái/hộp 20 cái/thùng	283.300
	SSPLB-18V		2800 - 3200K			
	SSPLB-18/3C		3000 - 6500 - 4000K			334.800
 24W	SSPLB-24T	1800 Lm	6000 - 6500K	300 x 300 x 32	1 cái/hộp 10 cái/thùng	390.100
	SSPLB-24V		2800 - 3200K			
	SSPLB-24/3C		3000 - 6500 - 4000K			561.800

LED ỐP NỔI | LED PANEL ỐP NỔI

2 NĂM
BẢO HÀNH

TIẾT KIỆM CHI PHÍ ĐẦU TƯ ĐẾN

50%



SÁNG HƠN

20%

Voltage

Điện áp

100-240V AC



Tuổi thọ

30.000 giờ

RA

Chỉ số
hoàn màu

>80

PF

Hệ số
công suất

>0.5



Chip LED

SMD 2835



Góc chiếu

110°

LED PANEL ỐP NỔI Seri SRPL2

12^w 18^w 24^w



LED PANEL ỐP NỔI Seri SSPL2

12^w 18^w 24^w



DOB

**DRIVER TÍCH HỢP
TRONG ĐÈN**

- Sử dụng tấm chống chói và khuếch tán ánh sáng tốt
- Hiệu suất chiếu sáng cao: 100Lm/W

LED ỐP NỔI | LED PANEL ỐP NỔI

Seri SRPL2 12W 18W 24W

Seri SRPL2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 12W	SRPL2-12T	1200 Lm	6000 - 6500K	Ø173 x 32	1 cái/hộp 30 cái/thùng	118.400
	SRPL2-12V		2800 - 3200K			163.000
	SRPL2-12/3C		6500 - 3000 - 4000K			
 18W	SRPL2-18T	1800 Lm	6000 - 6500K	Ø223 x 35	1 cái/hộp 20 cái/thùng	162.200
	SRPL2-18V		2800 - 3200K			218.300
	SRPL2-18/3C		6500 - 3000 - 4000K			
 24W	SRPL2-24T	2400 Lm	6000 - 6500K	Ø300 x 35	1 cái/hộp 10 cái/thùng	245.800
	SRPL2-24V		2800 - 3200K			324.600
	SRPL2-24/3C		6500 - 3000 - 4000K			

Seri SSPL2 12W 18W 24W

Seri SSPL2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 12W	SSPL2-12T	1200 Lm	6000 - 6500K	173 x 173 x 32	1 cái/hộp 30 cái/thùng	132.100
	SSPL2-12V		2800 - 3200K			177.900
	SSPL2-12/3C		6500 - 3000 - 4000K			
 18W	SSPL2-18T	1800 Lm	6000 - 6500K	223 x 223 x 35	1 cái/hộp 20 cái/thùng	176.600
	SSPL2-18V		2800 - 3200K			234.800
	SSPL2-18/3C		6500 - 3000 - 4000K			
 24W	SSPL2-24T	2400 Lm	6000 - 6500K	300 x 300 x 35	1 cái/hộp 10 cái/thùng	261.700
	SSPL2-24V		2800 - 3200K			343.700
	SSPL2-24/3C		6500 - 3000 - 4000K			

LED ỐP NỔI | LED PANEL ỐP NỔI

Seri SRPLB2 12W 18W 24W Màu đen

2 NĂM
BẢO HÀNH

Seri SRPLB2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 12W	SRPLB2-12T	1200 Lm	6000 - 6500K	Ø173 x 32	1 cái/hộp 30 cái/thùng	118.400
	SRPLB2-12V		2800 - 3200K			163.000
	SRPLB2-12/3C		6500 - 3000 - 4000K			
 18W	SRPLB2-18T	1800 Lm	6000 - 6500K	Ø223 x 35	1 cái/hộp 20 cái/thùng	162.200
	SRPLB2-18V		2800 - 3200K			218.300
	SRPLB2-18/3C		6500 - 3000 - 4000K			
 24W	SRPLB2-24T	2400 Lm	6000 - 6500K	Ø300 x 35	1 cái/hộp 10 cái/thùng	245.800
	SRPLB2-24V		2800 - 3200K			324.600
	SRPLB2-24/3C		6500 - 3000 - 4000K			

Seri SSPLB2 12W 18W 24W Màu đen

2 NĂM
BẢO HÀNH

Seri SSPLB2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 12W	SSPLB2-12T	1200 Lm	6000 - 6500K	173 x 173 x 32	1 cái/hộp 30 cái/thùng	132.100
	SSPLB2-12V		2800 - 3200K			177.900
	SSPLB2-12/3C		6500 - 3000 - 4000K			
 18W	SSPLB2-18T	1800 Lm	6000 - 6500K	223 x 223 x 35	1 cái/hộp 20 cái/thùng	176.600
	SSPLB2-18V		2800 - 3200K			234.800
	SSPLB2-18/3C		6500 - 3000 - 4000K			
 24W	SSPLB2-24T	2400 Lm	6000 - 6500K	300 x 300 x 35	1 cái/hộp 10 cái/thùng	261.700
	SSPLB2-24V		2800 - 3200K			343.700
	SSPLB2-24/3C		6500 - 3000 - 4000K			

LED ỐP NỔI | LED PANEL ỐP NỔI

CẢM BIẾN CHUYỂN ĐỘNG HỒNG NGOẠI

3 NĂM
BẢO HÀNH

Voltage	J	RA	PF		
Điện áp	Tuổi thọ	Chỉ số hoàn màu	Hệ số công suất	Chip LED	Góc chiếu
100-240V AC	30.000 giờ	>80	>0.5	SMD 2835	110°

LED PANEL ỐP NỔI Seri SRPL/MS

12^w 18^w 24^w

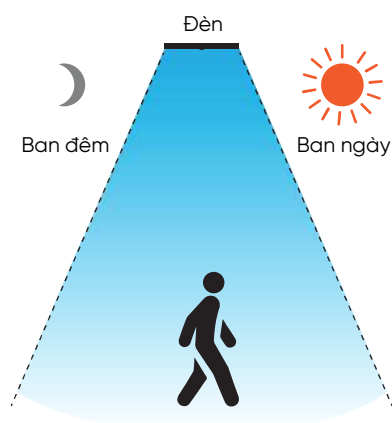
LED PANEL ỐP NỔI Seri SSPL/MS

12^w 18^w 24^w

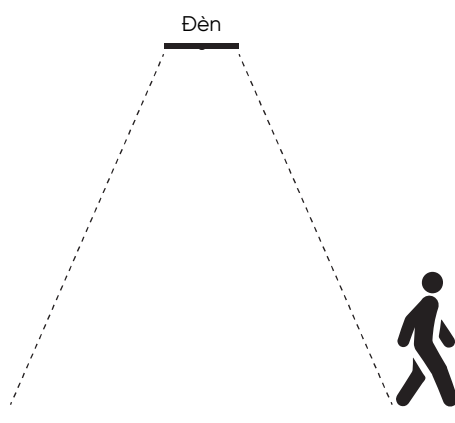


CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG

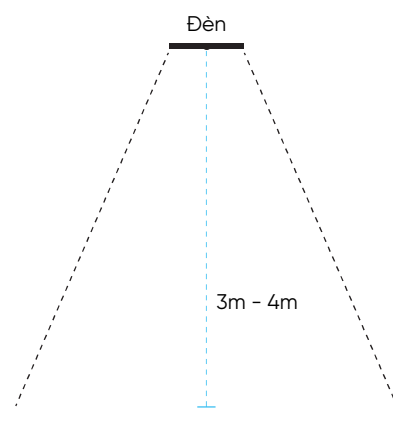
* Có chuyển động đèn sáng, không phân biệt ngày/đêm



Có người đi qua
đèn tự động sáng



Người đi khỏi
45 giây sau đèn tự tắt



Chiều cao lắp đèn
3m - 4m

LED ỐP NỔI | LED PANEL ỐP NỔI

Seri SRPL/MS 12W 18W 24W

Seri SRPL/MS	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 12W	SRPL-12T/MS	950 Lm	6000 - 6500K	Ø170 x 32	1 cái/hộp 30 cái/thùng	392.700
 18W	SRPL-18T/MS	1500 Lm	6000 - 6500K	Ø223 x 32	1 cái/hộp 20 cái/thùng	489.000
 24W	SRPL-24T/MS	1800 Lm	6000 - 6500K	Ø300 x 32	1 cái/hộp 10 cái/thùng	683.600

Seri SSPL/MS 12W 18W 24W

Seri SSPL/MS	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 12W	SSPL-12T/MS	950 Lm	6000 - 6500K	170 x 170 x 32	1 cái/hộp 30 cái/thùng	414.200
 18W	SSPL-18T/MS	1500 Lm	6000 - 6500K	223 x 223 x 32	1 cái/hộp 20 cái/thùng	511.400
 24W	SSPL-24T/MS	1800 Lm	6000 - 6500K	300 x 300 x 32	1 cái/hộp 10 cái/thùng	714.200

LED ỐP NỔI | LED PANEL ỐP NỔI

ĐIỀU CHỈNH ĐỘ SÁNG

3 NĂM
BẢO HÀNH

Voltage

Điện áp

100-240V AC

L

Tuổi thọ

30.000 giờ

RA

Chỉ số
hoàn màu

>80

DIMMER



PF

Hệ số
công suất

>0.5



Chip LED

SMD 2835



Góc chiếu

110°

LED PANEL ỐP NỔI Seri SRPL/DIM

6W 12W 18W 24W



Seri SRPL/DIM	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 6W	SRPL-6T/DIM SRPL-6V/DIM	500 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø120 x 32	1 cái/hộp 40 cái/thùng	394.800
 12W	SRPL-12T/DIM SRPL-12V/DIM	950 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø170 x 32	1 cái/hộp 30 cái/thùng	527.000
 18W	SRPL-18T/DIM SRPL-18V/DIM	1500 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø223 x 32	1 cái/hộp 20 cái/thùng	685.700
 24W	SRPL-24T/DIM SRPL-24V/DIM	1800 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø300 x 32	1 cái/hộp 10 cái/thùng	862.000

LED ỒP NỔI | LED PANEL ỒP NỔI

ĐIỀU CHỈNH ĐỘ SÁNG

3 NĂM
BẢO HÀNH

Voltage

Điện áp

100-240V AC

L

Tuổi thọ

30.000 giờ

RA

Chỉ số
hoàn màu

>80

DIMMER



PF

Hệ số
công suất

>0.5



Chip LED

SMD 2835



Góc chiếu

110°

LED PANEL ỒP NỔI Seri SSPL/DIM

6W 12W 18W 24W



Seri SSPL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	SSPL-6T/DIM SSPL-6V/DIM	500 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	120 x 120 x 32	1 cái/hộp 40 cái/thùng	412.700
6W						
	SSPL-12T/DIM SSPL-12V/DIM	950 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	170 x 170 x 32	1 cái/hộp 30 cái/thùng	552.400
12W						
	SSPL-18T/DIM SSPL-18V/DIM	1500 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	223 x 223 x 32	1 cái/hộp 20 cái/thùng	717.400
18W						
	SSPL-24T/DIM SSPL-24V/DIM	1800 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	300 x 300 x 32	1 cái/hộp 10 cái/thùng	904.800
24W						

LED ỚP NỔI | LED DOWNLIGHT ỚP NỔI

3 NĂM
BẢO HÀNH

VIÊN ĐÈN SIÊU MỎNG



Voltage

Điện áp

110-240V AC

J

Tuổi thọ

30.000 giờ

RA

Chỉ số
hoàn màu

>80

PF

Hệ số
công suất

>0.5

Chip LED

Chip LED

SMD 2835

Góc chiếu

Góc chiếu

110°

DOWNLIGHT ỚP NỔI TRẦN VIÊN Seri SRDL

16^w 24^w 32^w 48^w



DOWNLIGHT ỚP NỔI TRẦN VIÊN Seri SRDLB

16^w 24^w 32^w 48^w

Màu đen



DOWNLIGHT ỚP NỔI TRẦN VIÊN Seri SSDL

16^w 24^w 32^w 48^w



DOWNLIGHT ỚP NỔI TRẦN VIÊN Seri SSDLB

16^w 24^w 32^w 48^w

Màu đen



- Viên đèn siêu mỏng. Nhỏ gọn, dễ dàng lắp đặt
- Không hỏng ngoại và tia cực tím
- Không nhấp nháy, khởi động tức thì
- Thiết kế hiện đại và sang trọng

- Hiệu suất cao, tiết kiệm điện năng
- Thân thiện môi trường
- Diện tích phát sáng lớn hơn, ánh sáng tràn ra các cạnh của viên

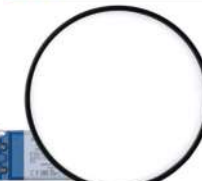
LED ỒP NỔI | LED DOWNLIGHT ỒP NỔI

Seri SRDL

16^w 24^w 32^w 48^w

Seri SRDLB

16^w 24^w 32^w 48^w

Seri SRDL/SRDLB	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 16W	SRDL-16T	1600 Lm	6000 - 6500K	Ø120 x 38	1 cái/hộp 40 cái/thùng	229.900
	SRDL-16N		4000 - 4500K			
	SRDL-16V		2800 - 3200K			
	SRDL-16/3C		6500 - 3000 - 4000K			302.900
 24W	SRDL-24T	2400 Lm	6000 - 6500K	Ø173x38	1 cái/hộp 20 cái/thùng	319.900
	SRDL-24N		4000 - 4500K			
	SRDL-24V		2800 - 3200K			
	SRDL-24/3C		6500 - 3000 - 4000K			406.700
 32W	SRDL-32T	3200 Lm	6000 - 6500K	Ø220x38	1 cái/hộp 10 cái/thùng	452.000
	SRDL-32N		4000 - 4500K			
	SRDL-32V		2800 - 3200K			
	SRDL-32/3C		6500 - 3000 - 4000K			605.700
 48W	SRDL-48T	4800 Lm	6000 - 6500K	Ø300 x 38	1 cái/hộp 8 cái/thùng	899.900
	SRDL-48N		4000 - 4500K			
	SRDL-48V		2800 - 3200K			
	SRDL-48/3C		6500 - 3000 - 4000K			1.239.000
 16W	SRDLB-16T	1600 Lm	6000 - 6500K	Ø120 x 38	1 cái/hộp 40 cái/thùng	229.900
	SRDLB-16N		4000 - 4500K			
	SRDLB-16V		2800 - 3200K			
	SRDLB-16/3C		6500 - 3000 - 4000K			302.900
Màu đen						
 24W	SRDLB-24T	2400 Lm	6000 - 6500K	Ø173x38	1 cái/hộp 20 cái/thùng	319.900
	SRDLB-24N		4000 - 4500K			
	SRDLB-24V		2800 - 3200K			
	SRDLB-24/3C		6500 - 3000 - 4000K			406.700
Màu đen						
 32W	SRDLB-32T	3200 Lm	6000 - 6500K	Ø220x38	1 cái/hộp 10 cái/thùng	452.000
	SRDLB-32N		4000 - 4500K			
	SRDLB-32V		2800 - 3200K			
	SRDLB-32/3C		6500 - 3000 - 4000K			605.700
Màu đen						
 48W	SRDLB-48T	4800 Lm	6000 - 6500K	Ø300 x 38	1 cái/hộp 8 cái/thùng	899.900
	SRDLB-48N		4000 - 4500K			
	SRDLB-48V		2800 - 3200K			
	SRDLB-48/3C		6500 - 3000 - 4000K			1.239.000
Màu đen						

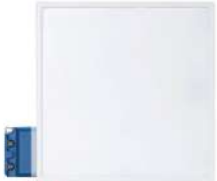
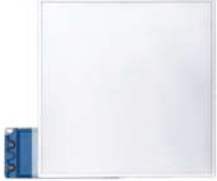
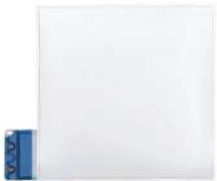
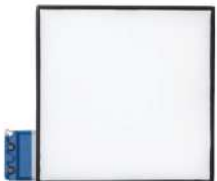
LED ỒP NỔI | LED DOWNLIGHT ỒP NỔI

Seri SSDL

16^w 24^w 32^w 48^w

Seri SSDLB

16^w 24^w 32^w 48^w

Seri SSDL/SSDLB	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 16W	SSDL-16T	1600 Lm	6000 - 6500K	120 x 120 x 38	1 cái/hộp 40 cái/thùng	229.900
	SSDL-16N		4000 - 4500K			
	SSDL-16V		2800 - 3200K			
	SSDL-16/3C		6500 - 3000 - 4000K			302.900
 24W	SSDL-24T	2400 Lm	6000 - 6500K	173 x 173 x 38	1 cái/hộp 20 cái/thùng	319.900
	SSDL-24N		4000 - 4500K			
	SSDL-24V		2800 - 3200K			
	SSDL-24/3C		6500 - 3000 - 4000K			406.700
 32W	SSDL-32T	3200 Lm	6000 - 6500K	220 x 220 x 38	1 cái/hộp 10 cái/thùng	452.000
	SSDL-32N		4000 - 4500K			
	SSDL-32V		2800 - 3200K			
	SSDL-32/3C		6500 - 3000 - 4000K			605.700
 48W	SSDL-48T	4800 Lm	6000 - 6500K	300 x 300 x 38	1 cái/hộp 8 cái/thùng	899.900
	SSDL-48N		4000 - 4500K			
	SSDL-48V		2800 - 3200K			
	SSDL-48/3C		6500 - 3000 - 4000K			1.239.000
 16W	SSDLB-16T	1600 Lm	6000 - 6500K	120 x 120 x 38	1 cái/hộp 40 cái/thùng	229.900
	SSDLB-16N		4000 - 4500K			
	SSDLB-16V		2800 - 3200K			
	SSDLB-16/3C		6500 - 3000 - 4000K			302.900
Màu đen						
 24W	SSDLB-24T	2400 Lm	6000 - 6500K	173 x 173 x 38	1 cái/hộp 20 cái/thùng	319.900
	SSDLB-24N		4000 - 4500K			
	SSDLB-24V		2800 - 3200K			
	SSDLB-24/3C		6500 - 3000 - 4000K			406.700
Màu đen						
 32W	SSDLB-32T	3200 Lm	6000 - 6500K	220 x 220 x 38	1 cái/hộp 10 cái/thùng	452.000
	SSDLB-32N		4000 - 4500K			
	SSDLB-32V		2800 - 3200K			
	SSDLB-32/3C		6500 - 3000 - 4000K			605.700
Màu đen						
 48W	SSDLB-48T	4800 Lm	6000 - 6500K	300 x 300 x 38	1 cái/hộp 8 cái/thùng	899.900
	SSDLB-48N		4000 - 4500K			
	SSDLB-48V		2800 - 3200K			
	SSDLB-48/3C		6500 - 3000 - 4000K			1.239.000
Màu đen						

LED ỚP NỔI | LED DOWNLIGHT ỚP NỔI

**CHỐNG ẨM
IP54**



**2 NĂM
BẢO HÀNH**

**SẢN PHẨM
MỚI**

Voltage

Điện áp

220-240V AC

L

Tuổi thọ

30.000 giờ

RA

Chỉ số
hoàn màu

>80

PF

Hệ số
công suất

>0.5

Chip LED

Chip LED

SMD 2835

Góc chiếu

Góc chiếu

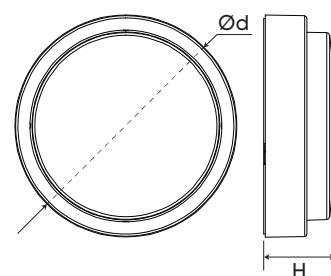
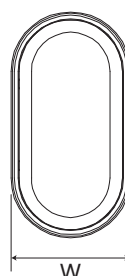
120°

ĐÈN LED ỚP NỔI 3IN1

**3 MÀU
ÁNH SÁNG**



**ĐỔI MÀU
BẰNG
CÔNG TẮC
TRÊN ĐÈN**



Seri BHO (Oval)

6W 12W

Seri BHO	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size L x W x H (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	BHO-6	600 Lm	3000 - 4000 - 6500K	180 x 95 x 48	1 cái/hộp 24 cái/thùng	142.400
6W						
	BHO-12	1200 Lm	3000 - 4000 - 6500K	210 x 105 x 48	1 cái/hộp 24 cái/thùng	178.700
12W						

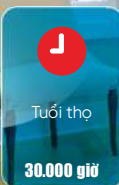
Seri BHR (Tròn)

12W 18W

Seri BHR	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size Ød x H (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	BHR-12	1200 Lm	3000 - 4000 - 6500K	Ø190 x 48	1 cái/hộp 12 cái/thùng	-
12W						
	BHR-18	1800 Lm	3000 - 4000 - 6500K	Ø190 x 48	1 cái/hộp 12 cái/thùng	-
18W						

LED ỒP NỔI | LED CEILING

3 NĂM
BẢO HÀNH



3 NĂM
BẢO HÀNH

LED ỒP TRẦN ĐA NĂNG

Seri MCL

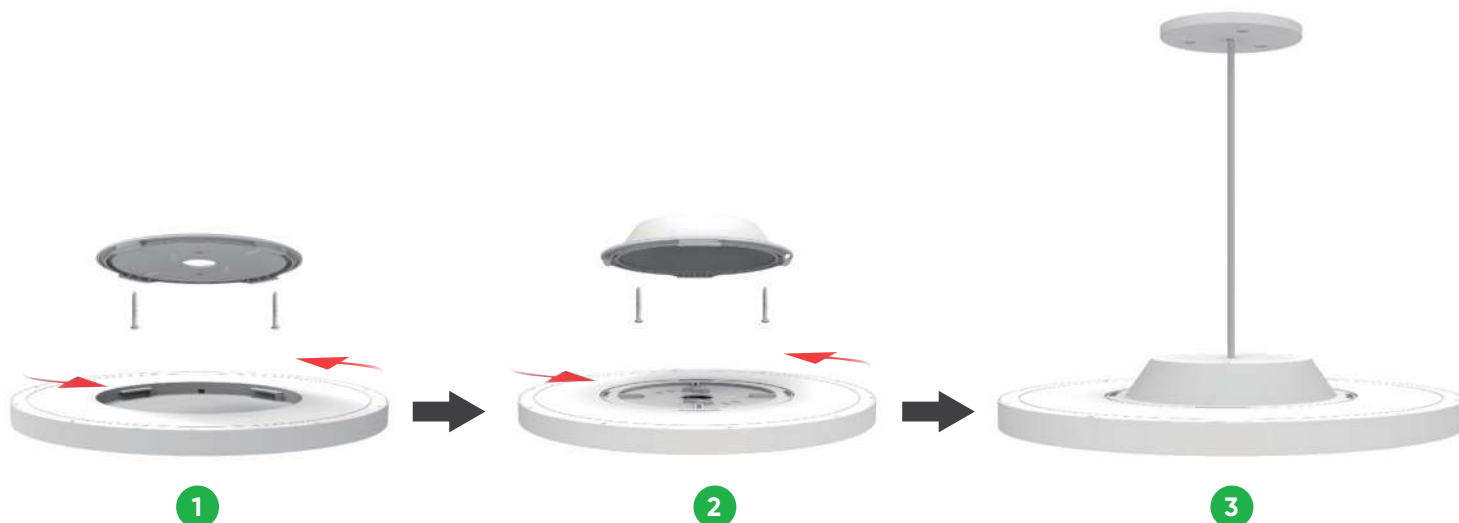
10W 15W 20W

- Driver tích hợp bên trong thân đèn siêu mỏng, thuận tiện cho việc lắp đặt
- Tấm chống chói và khuếch tán ánh sáng tốt
- Đèn được thiết kế sang trọng và chắc chắn có thể lắp nổi hoặc treo
- Đèn có 3 chế độ màu

Lắp nổi hoặc lắp treo



HƯỚNG DẪN LẮP TREO

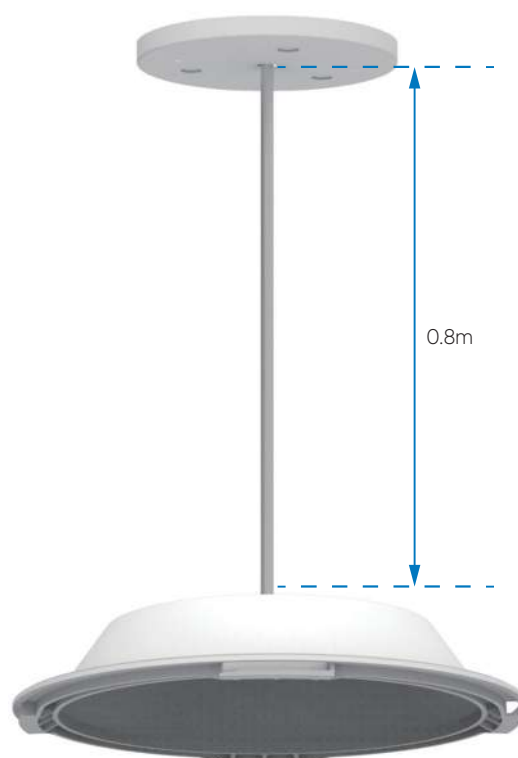


Seri MCL **10W** **15W** **20W**

Seri MCL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 10W	MCL-10/3C	1200 Lm	6500 - 3000 - 4000K	Ø208 x 24	1 cái/hộp 20 cái/thùng	530.300
 15W	MCL-15/3C	1800 Lm	6500 - 3000 - 4000K	Ø293 x 24	1 cái/hộp 10 cái/thùng	772.600
 20W	MCL-20/3C	2400 Lm	6500 - 3000 - 4000K	Ø397 x 24	1 cái/hộp 10 cái/thùng	1.198.400

PHỤ KIỆN TREO Seri PKTCL

Seri PKTCL	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	PKTCL-10	• Dùng cho: MCL 10W • Cáp treo dài 0.8m	195.700
	PKTCL-15	• Dùng cho: MCL 15W • Cáp treo dài 0.8m	219.700
	PKTCL-20	• Dùng cho: MCL 20W • Cáp treo dài 0.8m	244.500



LED ỐP NỔI | LED CEILING

3 NĂM
BẢO HÀNH

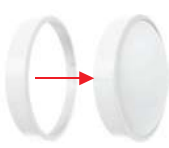
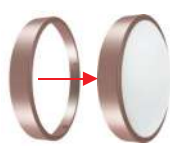
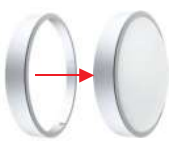
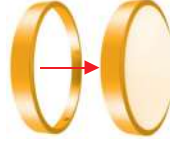
Voltage Điện áp 220V AC	Tuổi thọ 30.000 giờ	RA Chỉ số hoàn màu >80	PF Hệ số công suất >0.5	Chip LED SMD 2835	Góc chiếu 120°
--------------------------------------	-------------------------------	-------------------------------------	--------------------------------------	-----------------------------	--------------------------



Seri CL **16W** **22W**

Seri CL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 16W	CL-16T	1200 Lm	6000 - 6500K	Ø300 x 85	1 cái/hộp 5 cái/thùng	308.400
	CL-16N		4000 - 4500K			
	CL-16V		2800 - 3200K			
	CL-16/3C		3000 - 6500 - 4000K			272.300
 22W	CL-22T	1800 Lm	6000 - 6500K	Ø350 x 85	1 cái/hộp 5 cái/thùng	452.500
	CL-22N		4000 - 4500K			
	CL-22V		2800 - 3200K			
	CL-22/3C		3000 - 6500 - 4000K			395.600

VIÊN ĐÈN Seri BD

Seri BD	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ	Seri BD	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	BD30-W	• Màu trắng (White) • Dùng cho: CL 16W	78.100		BD30-R	• Màu đỏ (Red) • Dùng cho: CL 16W	138.100
	BD35-W	• Màu trắng (White) • Dùng cho: CL 22W	88.900		BD35-R	• Màu đỏ (Red) • Dùng cho: CL 22W	162.000
	BD30-S	• Màu xám bạc (Silver) • Dùng cho: CL 16W	95.000		BD30-G	• Màu vàng (Gold) • Dùng cho: CL 16W	238.800
	BD35-S	• Màu xám bạc (Silver) • Dùng cho: CL 22W	105.100		BD35-G	• Màu vàng (Gold) • Dùng cho: CL 22W	280.300
	BD30-C	• Màu crôm (Chromium) • Dùng cho: CL 16W	113.500				
	BD35-C	• Màu crôm (Chromium) • Dùng cho: CL 22W	131.900				

LED ỒP NỔI | LED CEILING

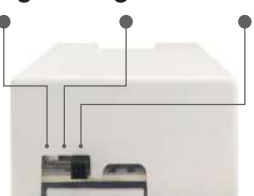
3 NĂM
BẢO HÀNH

Voltage	J	RA	PF		
Điện áp	Tuổi thọ	Chỉ số hoàn màu	Hệ số công suất	Chip LED	Góc chiếu
220-240V AC	30.000 giờ	>80	>0.5	SMD 2835	128°

LED ỒP TRẦN 3 IN 1 Seri CL 14W 19W

3 MÀU ÁNH SÁNG

Vàng Trung tính Trắng



Chuyển đổi màu bằng công tắc bên trong đèn



Seri CL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 14W 3 in 1	CL-15	1400 Lm	3000 - 4000 - 6500K	Ø300 x 65	1 cái/hộp 5 cái/thùng	258.400
 19W 3 in 1	CL-20	1900 Lm	3000 - 4000 - 6500K	Ø350 x 65	1 cái/hộp 5 cái/thùng	327.000

LED ỒP NỔI | LED CEILING

2 NĂM
BẢO HÀNH

LED ỒP TRẦN Seri RCL 30W



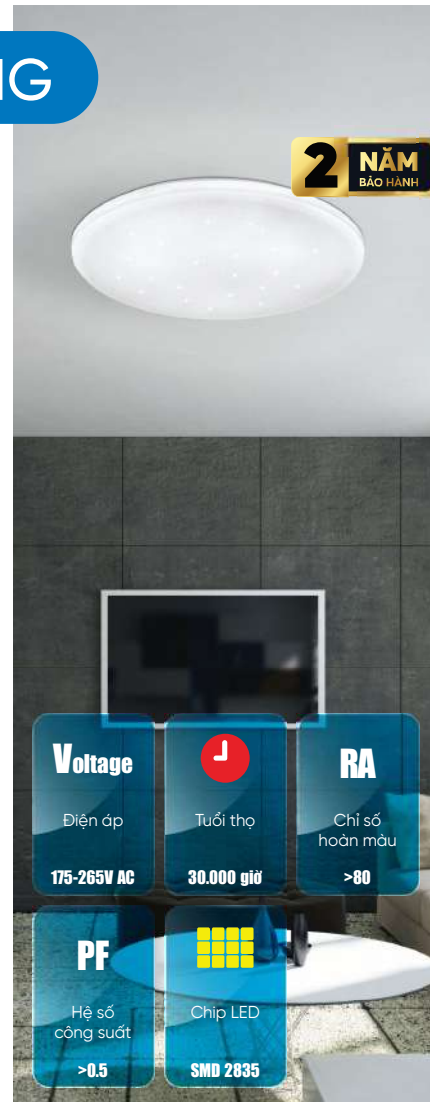
LED ỒP TRẦN Seri RCL 40W



LED ỒP TRẦN Seri RCLH 40W



LED ỒP TRẦN Seri SCL 40W



Seri RCL, SCL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	RCL-30/3C	2400 Lm	4000 - 6500 - 3000K	Ø400 x 65	1 cái/hộp 10 cái/thùng	841.700
30W						
	RCL-40/3C	3200 Lm	4000 - 6500 - 3000K	Ø500 x 65	1 cái/hộp 5 cái/thùng	1.045.400
40W						
	RCLH-40/3C	2800 Lm	4000 - 6500 - 3000K	Ø540 x 75	1 cái/hộp 5 cái/thùng	1.548.100
40W						
	SCL-40/3C	2400 Lm	4000 - 6500 - 3000K	540 x 540 x 80	1 cái/hộp	1.739.800
40W						

LED CHIẾU ĐIỂM



• Seri TSL	84
• Seri TSLB	85
• Seri TSL2	86-87
• Seri TSLB2	88-89
• Seri SSL	90
• Seri SDL	91
• Seri DPL	92

LED CHIẾU ĐIỂM

Seri TSL

8W 12W 20W 25W 30W



- Điện áp : **220-240V AC**
- Tuổi thọ : **30.000 giờ**
- Chỉ số hoàn màu : **RA>80**

- Hệ số công suất : **PF>0.9**
- Chip LED : **COB**
- Góc chiếu : **36°**

Seri TSL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 8W	TSL-8T	800 Lm	6000 - 6500K	Ø50 x 154	1 cái/hộp 20 cái/thùng	323.700
	TSL-8N		4000 - 4500K			
	TSL-8V		2800 - 3200K			
 12W	TSL-12T	1200 Lm	6000 - 6500K	Ø50 x 154	1 cái/hộp 20 cái/thùng	373.500
	TSL-12N		4000 - 4500K			
	TSL-12V		2800 - 3200K			
 20W	TSL-20T	2000 Lm	6000 - 6500K	Ø60 x 168	1 cái/hộp 20 cái/thùng	529.900
	TSL-20N		4000 - 4500K			
	TSL-20V		2800 - 3200K			
 25W	TSL-25T	2500 Lm	6000 - 6500K	Ø80 x 199	1 cái/hộp 10 cái/thùng	708.200
	TSL-25N		4000 - 4500K			
	TSL-25V		2800 - 3200K			
 30W	TSL-30T	3000 Lm	6000 - 6500K	Ø80 x 199	1 cái/hộp 10 cái/thùng	749.300
	TSL-30N		4000 - 4500K			
	TSL-30V		2800 - 3200K			

PHỤ KIỆN

Mã hàng/Mô tả Model/Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mã hàng/Mô tả Model/Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mã hàng/Mô tả Model/Description	Giá bán lẻ VNĐ
 TR2 • Thanh ray 2 dây - Kích thước : 985x34x16mm	122.400	 L • Thanh nối L	32.800	 X • Thanh nối X	58.700
 I • Thanh nối I	32.800	 T • Thanh nối T	49.200		

LED CHIẾU ĐIỂM

- Điện áp : **220-240V AC**
- Tuổi thọ : **30.000 giờ**
- Chỉ số hoàn màu : **RA>80**

- Hệ số công suất : **PF>0.9**
- Chip LED : **COB**
- Góc chiếu : **36°**

Seri TSLB

8W 12W 20W 25W 30W



Seri TSLB	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 8W	TSLB-8T	800 Lm	6000 - 6500K	Ø50 x 154	1 cái/hộp 20 cái/thùng	323.700
	TSLB-8N		4000 - 4500K			
	TSLB-8V		2800 - 3200K			
 12W	TSLB-12T	1200 Lm	6000 - 6500K	Ø50 x 154	1 cái/hộp 20 cái/thùng	373.500
	TSLB-12N		4000 - 4500K			
	TSLB-12V		2800 - 3200K			
 20W	TSLB-20T	2000 Lm	6000 - 6500K	Ø60 x 168	1 cái/hộp 20 cái/thùng	529.900
	TSLB-20N		4000 - 4500K			
	TSLB-20V		2800 - 3200K			
 25W	TSLB-25T	2500 Lm	6000 - 6500K	Ø80 x 199	1 cái/hộp 10 cái/thùng	708.200
	TSLB-25N		4000 - 4500K			
	TSLB-25V		2800 - 3200K			
 30W	TSLB-30T	3000 Lm	6000 - 6500K	Ø80 x 199	1 cái/hộp 10 cái/thùng	749.300
	TSLB-30N		4000 - 4500K			
	TSLB-30V		2800 - 3200K			

PHỤ KIỆN

Mã hàng/Mô tả Model/Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mã hàng/Mô tả Model/Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mã hàng/Mô tả Model/Description	Giá bán lẻ VNĐ
 TR2B • Thanh ray 2 dây - Kích thước : 985x34x16mm	122.400	 LB • Thanh nối L	32.800	 XB • Thanh nối X	58.700
 IB • Thanh nối I	32.800	 TB • Thanh nối T	49.200		

LED CHIẾU ĐIỂM

2 NĂM
BẢO HÀNH

Voltage

Điện áp

220-240V AC



Tuổi thọ

30.000 giờ

RA

Chỉ số
hoàn màu

>80

PF

Hệ số
công suất

>0.5



Chip LED

C08



Góc chiếu

36°

LED CHIẾU ĐIỂM

Seri TSL2

8W 12W 20W 25W 30W



Seri TSL2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 8W	TSL2-8T TSL2-8N TSL2-8V	720 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K	Ø50 x 195	1 cái/hộp 10 cái/thùng	266.500
 12W	TSL2-12T TSL2-12N TSL2-12V	1080 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K	Ø65 x 220	1 cái/hộp 10 cái/thùng	318.300
 20W	TSL2-20T TSL2-20N TSL2-20V	1800 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K	Ø75 x 245	1 cái/hộp 8 cái/thùng	420.800

LED CHIẾU ĐIỂM

Seri TSL2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 25W	TSL2-25T TSL2-25N TSL2-25V	2250 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K	Ø75 x 245	1 cái/hộp 8 cái/thùng	457.300
 30W	TSL2-30T TSL2-30N TSL2-30V	2700 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K	Ø75 x 265	1 cái/hộp 8 cái/thùng	518.500

PF>0.9

PHỤ KIỆN

Mã hàng/Mô tả Model/Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mã hàng/Mô tả Model/Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mã hàng/Mô tả Model/Description	Giá bán lẻ VNĐ
 TR2 Thanh ray 2 dây - Kích thước : 985x34x16mm	122.400	 L Thanh nối L	32.800	 X Thanh nối X	58.700
 I Thanh nối I	32.800	 T Thanh nối T	49.200		



LED CHIẾU ĐIỂM

2 NĂM
BẢO HÀNH

Voltage

Điện áp

220-240V AC



Tuổi thọ

30.000 giờ

RA

Chỉ số
hoàn màu

>80

PF

Hệ số
công suất

>0.5



Chip LED

COB



Góc chiếu

36°

LED CHIẾU ĐIỂM

Seri TSLB2

8W 12W 20W 25W 30W



Seri TSLB2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 8W	TSLB2-8T TSLB2-8N TSLB2-8V	720 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K	Ø50 x 195	1 cái/hộp 10 cái/thùng	266.500
 12W	TSLB2-12T TSLB2-12N TSLB2-12V	1080 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K	Ø65 x 220	1 cái/hộp 10 cái/thùng	318.300
 20W	TSLB2-20T TSLB2-20N TSLB2-20V	1800 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K	Ø75 x 245	1 cái/hộp 8 cái/thùng	420.800

LED CHIẾU ĐIỂM

Seri TSLB2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 25W	TSLB2-25T TSLB2-25N TSLB2-25V	2250 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K	Ø75 x 245	1 cái/hộp 8 cái/thùng	457.300
	TSLB2-30T TSLB2-30N TSLB2-30V	2700 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K	Ø75 x 265	1 cái/hộp 8 cái/thùng	518.500
 30W	PF>0.9					

PHỤ KIỆN

Mã hàng/Mô tả Model/Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mã hàng/Mô tả Model/Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mã hàng/Mô tả Model/Description	Giá bán lẻ VNĐ
 TR2B Thanh ray 2 dây - Kích thước : 985x34x16mm	122.400	 LB Thanh nối L	32.800	 XB Thanh nối X	58.700
 IB Thanh nối I	32.800	 TB Thanh nối T	49.200		



LED CHIẾU ĐIỂM | LED SPOT LIGHT (GẮN NỔI)

2 NĂM
BẢO HÀNH



Voltage Điện áp 220-240V AC	J Tuổi thọ 30.000 giờ	RA Chỉ số hoàn màu >80	PF Hệ số công suất >0.5	Chip LED COB	Góc chiếu 24°
--	------------------------------------	-------------------------------------	--------------------------------------	------------------------	-------------------------



LED CHIẾU ĐIỂM **GẮN NỔI** Seri SSL

7^w 12^w 20^w 25^w 30^w

Seri SSL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	SSL-7V	609 Lm	2800 - 3200K	Ø56.2 x 98 x 160	1 cái/hộp 40 cái/thùng	400.600
7 ^w						
	SSL-12V	1044 Lm	2800 - 3200K	Ø56.2 x 98 x 160	1 cái/hộp 40 cái/thùng	433.400
12 ^w						
	SSL-20V	1740 Lm	2800 - 3200K	Ø73.2 x 130 x 210	1 cái/hộp 20 cái/thùng	771.500
20 ^w						
	SSL-25V	2175 Lm	2800 - 3200K	Ø73.2 x 130 x 210	1 cái/hộp 20 cái/thùng	804.200
25 ^w						
	SSL-30V	3045 Lm	2800 - 3200K	Ø89.9 x 140 x 220	1 cái/hộp 20 cái/thùng	1.000.800
30 ^w						

LED CHIẾU ĐIỂM | LED SPOT LIGHT (GẮN NỔI)

2 NĂM
BẢO HÀNH

Voltage Điện áp 220-240V AC	Tuổi thọ 30.000 giờ	RA Chỉ số hoàn màu >80
Chip LED COB	Góc chiếu 24°	PF Hệ số công suất >0.5

LED CHIẾU ĐIỂM GẮN NỔI

Seri SDL

12W 18W 25W

- Hiệu suất chiếu sáng cao, ánh sáng trung thực.
- Thiết kế sang trọng, tinh tế.



Seri SDL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	SDL-12T SDL-12V	1044 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø80.6 x 100	1 cái/hộp 40 cái/thùng	501.400
12W						
	SDL-18T SDL-18V	2000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø105 x 135	1 cái/hộp 12 cái/thùng	844.000
18W						
	SDL-25T SDL-25V	2600 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø145.8 x 170	1 cái/hộp 18 cái/thùng	938.700
25W						

LED CHIẾU ĐIỂM | LED SPOT LIGHT (DẠNG TREO)

2 NĂM
BẢO HÀNH

Voltage	J	RA	PF		
Điện áp	Tuổi thọ	Chỉ số hoàn màu	Hệ số công suất	Chip LED	Góc chiếu
220-240V AC	30.000 giờ	>80	>0.5	COB	24°

LED CHIẾU ĐIỂM DẠNG TREO

Seri DPL

7w 12w 20w 30w



Dây treo dài 1m

Seri DPL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	DPL-7V	490 Lm	2800 - 3200K	Ø45 x 300	1 cái/hộp 20 cái/thùng	497.800
7W						
	DPL-12V	950 Lm	2800 - 3200K	Ø55 x 300	1 cái/hộp 20 cái/thùng	612.400
12W						
	DPL-20V	1500 Lm	2800 - 3200K	Ø65 x 300	1 cái/hộp 12 cái/thùng	882.600
20W						
	DPL-30V	2400 Lm	2800 - 3200K	Ø75 x 300	1 cái/hộp 12 cái/thùng	1.013.600
30W						

LED ÂM TƯỜNG | LED ÂM TƯỜNG

2 NĂM
BẢO HÀNH

Mới

Voltage

Điện áp

220-240V AC



Tuổi thọ

30.000 giờ

RA

Chỉ số
hoàn màu

>90

PF

Hệ số
công suất

>0.4



Chip LED

COB



Mã hàng: STL-2V/1, STL-2V/2, STL-2V/3, STL-2V/4 Gồm 1 đèn chiếu sáng và 1 nắp tạo hình ánh sáng

Seri STL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	STL-2V/1	20 Lm	3000K	86 x 86 x 31	1 cái/hộp 30 cái/thùng	-
1.7W						
	STL-2V/2	20 Lm	3000K	86 x 86 x 31	1 cái/hộp 30 cái/thùng	-
1.7W						
	STL-2V/3	20 Lm	3000K	86 x 86 x 31	1 cái/hộp 30 cái/thùng	-
1.7W						
	STL-2V/4	20 Lm	3000K	86 x 86 x 31	1 cái/hộp 30 cái/thùng	-
1.7W						
	STL-2V/5	30 Lm	3000K	86 x 90 x 32	1 cái/hộp 30 cái/thùng	-
2W IP65						



LED THANH



• Seri LNC	95-96
• Seri LNE	97
• Đèn LED chiếu gương Seri MRL Mới	98

LED THANH | LED THANH ĐIỂM NỔI CÓ ĐÈN

5 NĂM
BẢO HÀNH

Voltage
Điện áp
175-265V AC

Tuổi thọ
30.000 giờ

RA
Chỉ số hoàn màu
>80

PF
Hệ số công suất
>0.9

Chip LED
SMD 2835

Góc chiếu
110°

3 TRONG 1
 ✓ Lắp âm
 ✓ Lắp nổi
 ✓ Lắp treo

LED THANH ĐIỂM NỔI CÓ ĐÈN Seri LNC

19W 38W

- Hiệu suất chiếu sáng cao cho ánh sáng trung thực.
- Phong cách hiện đại, tối giản với 2 màu trắng và đen.
- Đầu kết nối tiện dụng, kết hợp với các loại phụ kiện thanh nổi khác nhau giúp trang trí không gian đa dạng.
- Thiết kế thông minh, khi kết hợp với phụ kiện lắp đặt khác nhau có thể thay đổi 3 cách lắp: lắp âm, lắp nổi và lắp treo.



KẾT NỐI "END-TO-END"



Seri LNC	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	LNCW-19T	1900 Lm	6000 - 6500K	600 x 49 x 58	1 cái/hộp 6 cái/thùng	1.418.700
	LNCW-19N		4000 - 4500K			
19W						
	LNCB-19T	1900 Lm	6000 - 6500K	600 x 49 x 58	1 cái/hộp 6 cái/thùng	1.418.700
	LNCB-19N		4000 - 4500K			
19W						
	LNCW-38T	4180 Lm	6000 - 6500K	1200 x 49 x 58	1 cái/hộp 6 cái/thùng	1.710.700
	LNCW-38N		4000 - 4500K			
38W						
	LNCB-38T	4180 Lm	6000 - 6500K	1200 x 49 x 58	1 cái/hộp 6 cái/thùng	1.710.700
	LNCB-38N		4000 - 4500K			
38W						

LED THANH | LED THANH ĐIỂM NỔI CÓ ĐÈN

PHỤ KIỆN THANH NỔI CÓ ĐÈN Dùng cho seri LNC

- Điện áp: **175-265V AC**
- Chỉ số hoàn màu: **RA>80**
- Hệ số công suất: **PF>0.9**
- Góc chiếu: **110°**
- Chip LED: **SMD 2835**
- Tuổi thọ: **30.000 giờ**

5 NĂM
BẢO HÀNH

Seri LNC	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	LXW-16T	1600 Lm	6000 - 6500K	252 x 252 x 49 x 58	1 cái/hộp 16 cái/thùng	1.375.900
	LXW-16N		4000 - 4500K			
16W						
	LTW-12T	1200 Lm	6000 - 6500K	252 x 151 x 49 x 58	1 cái/hộp 16 cái/thùng	1.045.200
	LTW-12N		4000 - 4500K			
12W						
	LLW-8T	800 Lm	6000 - 6500K	151 x 151 x 49 x 58	1 cái/hộp 16 cái/thùng	778.400
	LLW-8N		4000 - 4500K			
8W						
	LXB-16T	1600 Lm	6000 - 6500K	252 x 252 x 49 x 58	1 cái/hộp 16 cái/thùng	1.375.900
	LXB-16N		4000 - 4500K			
16W						
	LTB-12T	1200 Lm	6000 - 6500K	252 x 151 x 49 x 58	1 cái/hộp 16 cái/thùng	1.045.200
	LTB-12N		4000 - 4500K			
12W						
	LLB-8T	800 Lm	6000 - 6500K	151 x 151 x 49 x 58	1 cái/hộp 16 cái/thùng	778.400
	LLB-8N		4000 - 4500K			
8W						

PHỤ KIỆN LẮP ĐẶT SERI LNC



Phụ kiện lắp treo dài 145cm

- Mã hàng: **LH**
- Đóng gói: **2 cái/bộ**
- Giá bán lẻ (VNĐ):

167.500



Phụ kiện lắp âm

- Mã hàng: **LA**
- Đóng gói: **2 cái/bộ**
- Giá bán lẻ (VNĐ):

117.500



Phụ kiện lắp nổi

- Mã hàng: **LS**
- Đóng gói: **2 cái/bộ**
- Giá bán lẻ (VNĐ):

61.400

LED THANH | LED THANH TIẾT KIỆM ĐIỆN (GẮN TREO)

3 NĂM
BẢO HÀNH

 Tiết kiệm 80% điện năng	 Voltage Điện áp 175-265V AC	 Tuổi thọ 30.000 giờ	 RA Chỉ số hoàn màu >80	 PF Hệ số công suất >0.9	 Chip LED SMD 2835	 Góc chiếu 110°
---	--	---	---	--	---	--

LED THANH TIẾT KIỆM ĐIỆN

Seri LNE **36W**

- Thiết kế tối giản với 2 màu trắng và đen.
- Nối đèn trang trí bằng phụ kiện thanh nối nhiều hình dáng khác nhau.

Seri LNE	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
----------	------------------	----------------------	---------------------	-------------------------	---------------------	-------------------



LNEW-36T
LNEW-36N

3420 Lm

6000 - 6500K
4000 - 4500K

1200 x 70 x 40

1 cái/hộp
10 cái/thùng

1.030.200

36W



LNEB-36T
LNEB-36N

3420 Lm

6000 - 6500K
4000 - 4500K

1200 x 70 x 40

1 cái/hộp
10 cái/thùng

1.030.200

36W

PHỤ KIỆN THANH NỐI SERI LNE



Thanh nối V
• Mã hàng: **LEW-V**
• Màu sắc: **Trắng**
• Giá bán lẻ (VND):
43.800



Thanh nối T
• Mã hàng: **LEW-T**
• Màu sắc: **Trắng**
• Giá bán lẻ (VND):
43.800



Thanh nối L
• Mã hàng: **LEW-L**
• Màu sắc: **Trắng**
• Giá bán lẻ (VND):
43.800



Thanh nối H
• Mã hàng: **LEW-H**
• Màu sắc: **Trắng**
• Giá bán lẻ (VND):
137.600



Thanh nối Y
• Mã hàng: **LEW-Y**
• Màu sắc: **Trắng**
• Giá bán lẻ (VND):
43.800



Thanh nối X
• Mã hàng: **LEW-X**
• Màu sắc: **Trắng**
• Giá bán lẻ (VND):
43.800



Thanh nối V
• Mã hàng: **LEB-V**
• Màu sắc: **Đen**
• Giá bán lẻ (VND):
43.800



Thanh nối T
• Mã hàng: **LEB-T**
• Màu sắc: **Đen**
• Giá bán lẻ (VND):
43.800



Thanh nối L
• Mã hàng: **LEB-L**
• Màu sắc: **Đen**
• Giá bán lẻ (VND):
43.800



Thanh nối H
• Mã hàng: **LEB-H**
• Màu sắc: **Đen**
• Giá bán lẻ (VND):
137.600



Thanh nối Y
• Mã hàng: **LEB-Y**
• Màu sắc: **Đen**
• Giá bán lẻ (VND):
43.800



Thanh nối X
• Mã hàng: **LEB-X**
• Màu sắc: **Đen**
• Giá bán lẻ (VND):
43.800

LED THANH | ĐÈN LED CHIẾU GƯƠNG ĐA NĂNG

2 NĂM
BẢO HÀNH

3 CHẾ ĐỘ MÀU

Voltage

Điện áp

175-240V AC



Tuổi thọ

30.000 giờ

RA

Chỉ số
hoàn màu

>80

PF

Hệ số
công suất

>0.5



Chip LED

SMD 2835



Góc chiếu

120°



ĐIỀU CHỈNH HƯỚNG CHIẾU SÁNG DỄ DÀNG
VỚI TRỤC ĐÈN XOAY

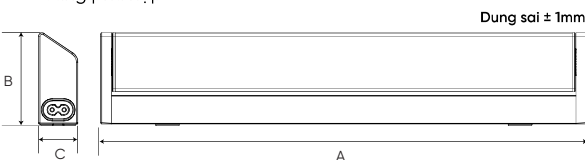
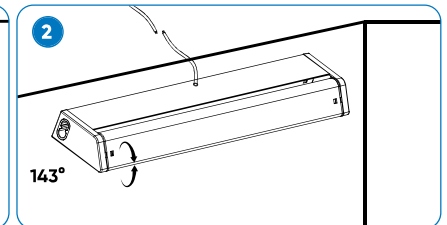
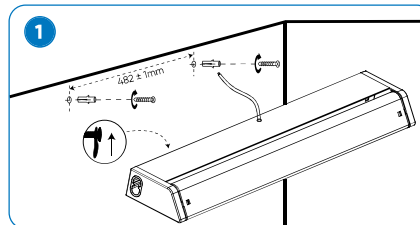
143°

ĐÈN LED CHIẾU GƯƠNG ĐA NĂNG

Seri MRL **8W** **10W**

HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT

- Bước 1:**
 - Đánh dấu và khoan 2 lỗ bắt ốc để gài đèn.
 - Gài đèn lên tường.
- Bước 2:**
 - Đấu nối đèn với nguồn điện.
 - Xoay trục đèn để điều chỉnh hướng chiếu sáng phù hợp.



ỨNG DỤNG

• Chiếu gương



• Chiếu tranh tường



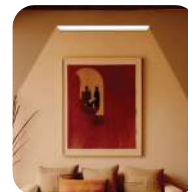
• Chiếu sáng cầu thang



• Chiếu sáng hành lang



• Chiếu sáng không gian sinh hoạt

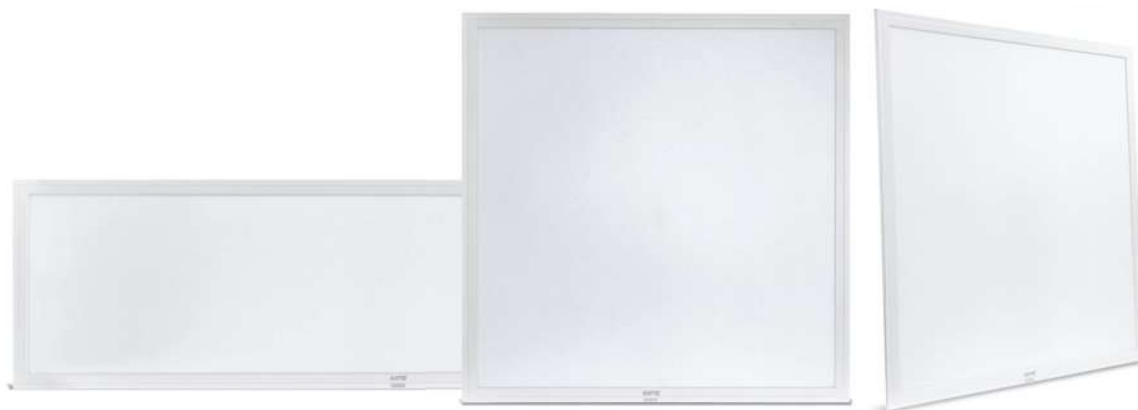


• Chiếu sáng không gian học tập, làm việc



Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size A x B x C (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
MRL-8/3C 8W	800 Lm	6500 - 4000 - 3000K	450 x 66 x 28.5	1 cái/hộp 20 cái/thùng	294.700
MRL-10/3C 10W	900 Lm	6500 - 4000 - 3000K	578 x 66 x 28.5	1 cái/hộp 20 cái/thùng	313.100

LED TẮM



• Seri FPD3	100
• Seri FPD	101
• Seri FPL	102-103
• Seri FPL DIM	104
• Seri FPL2	104
• Seri LCR	105
• Phụ kiện lắp đặt	106

LED TẮM | LED TẮM LOẠI LỚN



3 NĂM
BẢO HÀNH

LED TẮM LOẠI LỚN DRIVER TÍCH HỢP

SERI FPD3 20W 36W 40W

Driver tích hợp
trong đèn.



Lưng đèn hợp kim nhôm,
sơn tĩnh điện.

Chip LED cao cấp,
hiệu suất chiếu sáng cao.

Tấm chống chói.

Khung viền đèn hợp kim nhôm,
sơn tĩnh điện.

Kiểu lắp đặt đa dạng phù hợp cho nhiều không gian khác nhau



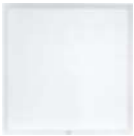
· LẮP TREO



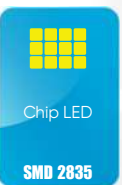
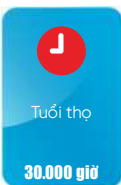
· LẮP ÂM



· LẮP NỔI

Seri FPD3	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
	FPD3-3030T FPD3-3030N	2600 Lm	6500 - 7000K 4000 - 4500K	300 x 300 x 35	1 cái/hộp 10 cái/thùng	491.700
20W						
	FPD3-6060T FPD3-6060N	4800 Lm	6500 - 7000K 4000 - 4500K	600 x 600 x 35	1 cái/hộp 5 cái/thùng	780.800
36W						
	FPD3-6060/40T	5200 Lm	6500 - 7000K	600 x 600 x 28	1 cái/hộp 5 cái/thùng	798.400
40W						
	FPD3-12030T FPD3-12030N	4800 Lm	6500 - 7000K 4000 - 4500K	1200 x 300 x 35	1 cái/hộp 5 cái/thùng	906.300
36W						

LED TẮM | LED TẮM LOẠI LỚN



LED TẮM LOẠI LỚN

Seri FPD THIẾT KẾ MỚI 40W 50W 60W

- Thiết kế mới khung viền nhỏ hơn - Diện tích chiếu sáng lớn hơn
Bộ nguồn tích hợp - Vị trí thuận tiện hơn
- Kích thước không đổi (so với LED tấm 40w)
Công suất lớn hơn, chiếu sáng nhiều hơn (từ 25-50%)
- Logo dập nổi mặt lưng đèn
Khẳng định thương hiệu độc quyền và uy tín



Seri FPD	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
 Driver tích hợp	40W FPD-6060T FPD-6060N	4000 Lm	6500 - 7000K 4000 - 4500K	600 x 600 x 28	1 cái/hộp 5 cái/thùng	780.800
	MỚI 50W FPD-6060/50T	6000 Lm	6500 - 7000K	600 x 600 x 28	1 cái/hộp 5 cái/thùng	817.200
 Driver rời	MỚI 40W FPD-6060/3C	4000 Lm	6500K 3000K 4000K	600 x 600 x 28	1 cái/hộp 5 cái/thùng	1.183.700
	MỚI 60W FPD-6060/60T	7200 Lm	6500 - 7000K	600 x 600 x 28	1 cái/hộp 5 cái/thùng	886.700

LED TẮM LOẠI LỚN

Seri FPD CẢI TIẾN 20W 40W 80W

Seri FPD	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
 20W Driver tích hợp	FPD-3030T FPD-3030N	2000 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K	300 x 300 x 35	1 cái/hộp 10 cái/thùng	491.700
 40W Driver tích hợp	FPD-12030T FPD-12030N	4000 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K	1200 x 300 x 35	1 cái/hộp 5 cái/thùng	906.300
 80W Driver rời	FPD-12060T	8000 Lm	6500-7000K	1200 x 600 x 35	1 cái/hộp 4 cái/thùng	1.653.000

SERI FPL DRIVER RỜI

CẤU TẠO SẢN PHẨM



Tấm chống chói (LDP).

Tấm dẫn ánh sáng bằng nhựa PMMA cho ánh sáng phân bố đồng đều.

Tấm cản ánh sáng ngược lại (LRP).

Tấm lót bảo vệ.

Tấm ốp lưng cạnh bo góc ngăn không để ánh sáng phát ra ngoài, độ thẩm mỹ cao.



Viền đèn làm bằng hợp kim nhôm sơn tĩnh điện, chống oxy hóa, chống rung, chống ăn mòn, tản nhiệt nhanh.



Sử dụng chip LED cao cấp, có tuổi thọ và hiệu suất ánh sáng cao.

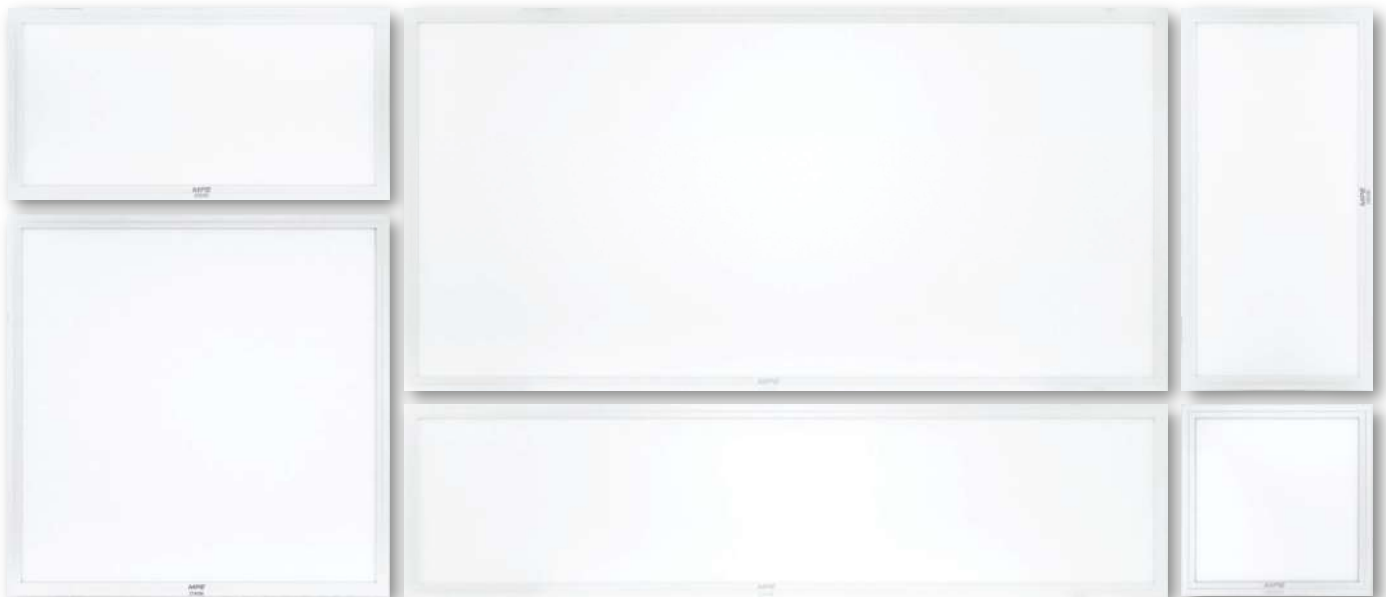


Ánh sáng ổn định, độ bền cao.



Kết nối Driver với đèn dễ dàng, an toàn khi sử dụng.

CÔNG SUẤT - MẪU MÃ ĐA DẠNG, PHÙ HỢP VỚI NHIỀU NHU CẦU SỬ DỤNG



LED TẮM | LED TẮM LOẠI LỚN

Voltage	⌵	RA	PF			3 TRONG 1
Điện áp	Tuổi thọ	Chỉ số hoàn màu	Hệ số công suất	Chip LED	Góc chiếu	✓ Lắp âm ✓ Lắp nổi ✓ Lắp treo
100-240V AC	30.000 giờ	>80	>0.9	SMD 2835	120°	

LED TẮM LOẠI LỚN

Seri FPL

20W 25W 40W 60W

2 NĂM
BẢO HÀNH



Seri FPL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
 20W	FPL-3030T	1800 Lm	6000 - 6500K	300 x 300 x 10	1 cái/hộp 10 cái/thùng	567.500
	FPL-3030V		2800 - 3200K			
	FPL-3030N		4000 - 4500K			
 25W	FPL-6030T	2250 Lm	6000 - 6500K	600 x 300 x 10	1 cái/hộp 5 cái/thùng	770.500
	FPL-6030V		2800 - 3200K			
	FPL-6030N		4000 - 4500K			
 40W	FPL-6060T	3600 Lm	6000 - 6500K	600 x 600 x 10	1 cái/hộp 5 cái/thùng	1.003.000
	FPL-6060V		2800 - 3200K			
	FPL-6060N		4000 - 4500K			1.366.500
	FPL-6060/3C		3000 - 6500 - 4000K			
 40W	FPL-12030T	3600 Lm	6000 - 6500K	1200 x 300 x 10	1 cái/hộp 5 cái/thùng	1.170.900
	FPL-12030V		2800 - 3200K			
	FPL-12030N		4000 - 4500K			
 60W	FPL-12060T	5400 Lm	6000 - 6500K	1200 x 600 x 10	1 cái/hộp 5 cái/thùng	3.008.900

LED TẮM | LED TẮM ĐIỀU CHỈNH ĐỘ SÁNG

Voltage
Điện áp
100-240V AC

T
Tuổi thọ
30.000 giờ

RA
Chỉ số hoàn màu
>80

PF
Hệ số công suất
>0.9

Chip LED
SMD 2835

Góc chiếu
120°

DIMMER

2 NĂM
BẢO HÀNH

LED TẮM LOẠI LỚN ĐIỀU CHỈNH ĐỘ SÁNG

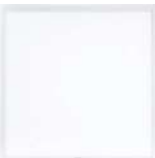
Seri FPL 20^w 25^w 40^w

3 TRONG 1

✓ Lắp âm

✓ Lắp nổi

✓ Lắp treo

Seri FPL/DIM	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
 20W	FPL-3030T/DIM	1800 Lm	6000 - 6500K	300 x 300 x 10	1 cái/hộp 10 cái/thùng	1.047.500
	FPL-3030V/DIM		2800 - 3200K			
	FPL-3030N/DIM		4000 - 4500K			
 25W	FPL-6030T/DIM	2250 Lm	6000 - 6500K	600 x 300 x 10	1 cái/hộp 5 cái/thùng	1.245.100
	FPL-6030V/DIM		2800 - 3200K			
	FPL-6030N/DIM		4000 - 4500K			
 40W	FPL-6060T/DIM	3600 Lm	6000 - 6500K	600 x 600 x 10	1 cái/hộp 5 cái/thùng	1.873.700
	FPL-6060V/DIM		2800 - 3200K			
	FPL-6060N/DIM		4000 - 4500K			
 40W	FPL-12030T/DIM	3600 Lm	6000 - 6500K	1200 x 300 x 10	1 cái/hộp 5 cái/thùng	2.013.600
	FPL-12030V/DIM		2800 - 3200K			
	FPL-12030N/DIM		4000 - 4500K			

LED TẮM LOẠI LỚN

Seri FPL2 40^w

2 TRONG 1

✓ Lắp âm

✓ Lắp treo

3 NĂM
BẢO HÀNH

Seri FPL2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
 40W	FPL2-6060T	4000 Lm	6000 - 6500K	600 x 600 x 27	1 cái/hộp 5 cái/thùng	780.800
	FPL2-6060N		4000 - 4500K			1.183.700
	FPL2-6060/3C		6500 - 3000 -4000K			

LED TẮM | LED CHIẾU SÁNG LỚP HỌC



Voltage

Điện áp

175-265V AC



Tuổi thọ

30.000 giờ

RA

Chỉ số
hoàn màu

>95

PF

Hệ số
công suất

>0.9



Hệ số
chói lóa UGR

<16



Chip LED

SMD 2835



Góc chiếu

110°

LED TẮM LOẠI LỚN CHIẾU SÁNG LỚP HỌC

Seri LCR 40W

- Chỉ số hoàn màu cao Ra > 95 cho ánh sáng trung thực; không chứa ánh sáng xanh, không gây tổn thương tế bào mắt, tốt cho thị lực.
- Hệ số chói lóa UGR < 16 không gây chói mắt, mỏi mắt, bảo vệ thị lực.

2 TRONG 1

✓ Lắp âm

✓ Lắp treo

3 NĂM
BẢO HÀNH

Seri LCR	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
	LCR-6060T	3600 Lm	5500K	600 x 600 x 35	1 cái/hộp 5 cái/thùng	1.465.700
40W						
	LCR-12030T	3600 Lm	5500K	1200 x 300 x 35	1 cái/hộp 5 cái/thùng	1.588.200
40W						

PHỤ KIỆN LED | PHỤ KIỆN LẮP ĐẶT LED TẮM

BỘ PHỤ KIỆN KẸP LẮP ÂM TRẦN

Seri CKPD Dùng cho seri FPD, FPD3, FPL2, LCR



Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
CKPD-60	Phụ kiện kẹp 60 x 60 4 cái/bộ	48.400
CKPD-120	Phụ kiện kẹp 120 x 30 6 cái/bộ	69.000

Seri CKPL Dùng cho seri FPL, FPL DIM



Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
CKPL-60	Phụ kiện kẹp 60 x 60 4 cái/bộ	107.000
CKPL-120	Phụ kiện kẹp 120 x 30 6 cái/bộ	147.900

BỘ PHỤ KIỆN CÁP LẮP TREO

Seri PKD Dùng cho seri FPD, FPD3, FPL2, LCR



Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
PKD-60	Phụ kiện treo 60 x 60 Dây dài 1m 4 dây/bộ	112.600
PKD-120	Phụ kiện treo 120 x 60 Dây dài 1m 6 dây/bộ	167.600

Seri PKL Dùng cho seri FPL, FPL DIM



Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
PKL-60	Phụ kiện treo 60 x 60 Dây dài 1m 4 dây/bộ	76.200
PKL-120	Phụ kiện treo 120 x 60 Dây dài 1m 6 dây/bộ	151.800

BỘ PHỤ KIỆN KHUNG LẮP NỔI

Seri SMPL

Dùng cho seri FPD, FPD3, FPL, FPL/DIM

Phụ kiện gắn nổi
cho 30 x 30

- Mã hàng: **SMPL-3030**
- Đóng gói: 4 thanh/bộ
- KT: 303 x 303 x 50mm
- Giá bán lẻ (VNĐ):

228.700

Phụ kiện gắn nổi
cho 60 x 30

- Mã hàng: **SMPL-6030**
- Đóng gói: 4 thanh/bộ
- KT: 603 x 303 x 50mm
- Giá bán lẻ (VNĐ):

283.600

Phụ kiện gắn nổi
cho 60 x 60

- Mã hàng: **SMPL-6060**
- Đóng gói: 4 thanh/bộ
- KT: 603 x 603 x 50mm
- Giá bán lẻ (VNĐ):

366.500

Phụ kiện gắn nổi
cho 120 x 30

- Mã hàng: **SMPL-12030**
- Đóng gói: 4 thanh/bộ
- KT: 1203 x 303 x 50mm
- Giá bán lẻ (VNĐ):

392.700



LED TUBE



• Seri LT8	108
• Máng Đèn Dùng Cho Led Tube T8 & Bộ Máng Led Tube Nhôm	109
• Seri GT	110
• Seri GT2	110
• Seri GT3	110
• Seri GT5	110
• Seri GT8	110
• Bộ Máng Led Tube Thủy Tinh	111
• Seri NT8 & BT8	112
• Seri LT8/MS	113
• Seri LE	113

LED TUBE | TUBE NHÔM

2 NĂM
BẢO HÀNH

Voltage

Điện áp

220V AC



Tuổi thọ

30.000 giờ

RA

Chỉ số hoàn màu

>80

PF

Hệ số công suất

>0.5



Chip LED

SMD 2835



Góc chiếu

160°

LED TUBE NHÔM Seri LT8 10W 20W

• Đầu đèn lắp đặt dễ dàng

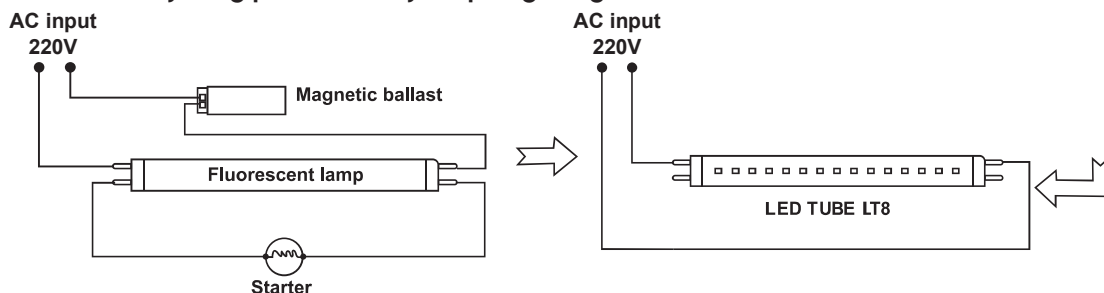
• LED chip cao cấp SMD 2835

• Vỏ ngoài làm bằng nhựa PC, chống cháy, chống chói mắt

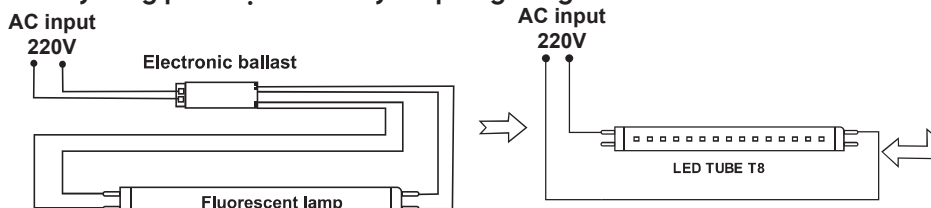
• Driver cao cấp độ bền cao

• Thân làm bằng nhôm chống oxy hóa

Cách nối dây tăng phô cơ từ huỳnh quang sang LED



Cách nối dây tăng phô điện tử từ huỳnh quang sang LED



Seri LT8

Mã hàng
Model

Quang thông
Lumen

Nhiệt độ màu
CCT

Kích thước
Size (mm)

Đóng gói
Packing

Giá bán lẻ
VNĐ

LT8-60T
LT8-60V

950 Lm

6000 - 6500K
2800 - 3200K

603

1 cái/hộp
25 cái/thùng

169.100

10W

LT8-120T
LT8-120V

1850 Lm

6000 - 6500K
2800 - 3200K

1213

1 cái/hộp
25 cái/thùng

239.700

20W

LED TUBE | MÁNG ĐÈN TUBE

MÁNG ĐÈN KHÔNG BAO GỒM BÓNG Dùng cho LED TUBE T8

1 NĂM
BẢO HÀNH

Seri EMDK	Mã hàng Model	Mô tả Description	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	EMDK-110	Máng đèn LED Tube đơn 0.6m	600	25 cái/thùng	42.300
	EMDK-120	Máng đèn LED Tube đơn 1.2m	1200	25 cái/thùng	54.700
	EMDK-210	Máng đèn LED Tube đôi 0.6m	600	25 cái/thùng	49.400
	EMDK-220	Máng đèn LED Tube đôi 1.2m	1200	25 cái/thùng	63.600

Voltage
Điện áp
220V AC


Tuổi thọ
30.000 giờ

RA
Chỉ số
hoàn màu
>80

PF
Hệ số
công suất
>0.5


Chip LED
SMD 2835


Góc chiếu
160°

2 NĂM
BẢO HÀNH



BỘ MÁNG LED TUBE NHÔM (BAO GỒM BÓNG) SERI MLT

10W 2 x 10W 20W 2 x 20W

Seri MLT	Mã hàng Model	Mô tả Description	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 10W	MLT-110T	Bộ máng Batten LED Tube nhôm 1 x 10W 0.6m, ánh sáng trắng	600	12 bộ/thùng	211.300
	MLT-110V	Bộ máng Batten LED Tube nhôm 1 x 10W 0.6m, ánh sáng vàng			
 10W x 2	MLT-210T	Bộ máng Batten LED Tube nhôm 2 x 10W 0.6m, ánh sáng trắng	600	6 bộ/thùng	387.600
	MLT-210V	Bộ máng Batten LED Tube nhôm 2 x 10W 0.6m, ánh sáng vàng			
 20W	MLT-120T	Bộ máng Batten LED Tube nhôm 1 x 20W 1.2m, ánh sáng trắng	1200	12 bộ/thùng	294.400
	MLT-120V	Bộ máng Batten LED Tube nhôm 1 x 20W 1.2m, ánh sáng vàng			
 20W x 2	MLT-220T	Bộ máng Batten LED Tube nhôm 2 x 20W 1.2m, ánh sáng trắng	1200	6 bộ/thùng	542.900
	MLT-220V	Bộ máng Batten LED Tube nhôm 2 x 20W 1.2m, ánh sáng vàng			

LED TUBE | TUBE THỦY TINH

**SIÊU BỀN
SIÊU SÁNG
SIÊU TIẾT KIỆM**

**5 NĂM
BẢO HÀNH**



Voltage Điện áp 175-265V AC	Tuổi thọ 30.000 giờ	RA Chỉ số hoàn màu >80	PF Hệ số công suất >0.5	Chip LED SMD 2835	Góc chiếu 330°
--	-------------------------------	-------------------------------------	--------------------------------------	-----------------------------	--------------------------

LED TUBE THỦY TINH Seri GT 9w 18w 20w 22w 28w

Seri GT	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 9W BẢO HÀNH 3 NĂM	GT-60T GT-60V	1000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	600 x 26	1 cái/hộp 25 cái/thùng	62.900
 18W BẢO HÀNH 3 NĂM	GT-120T GT-120V	2000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	1200 x 26	1 cái/hộp 25 cái/thùng	67.400
 20W	GT2-120T	2500 Lm	6000 - 6500K	1200 x 26	1 cái/hộp 25 cái/thùng	86.500
 28W	GT3-120T	3000 Lm	6500 - 7000K	1200 x 26	1 cái/hộp 25 cái/thùng	93.300
 22W	GT5-120T	2600 Lm	6000 - 6500K	1200 x 26	1 cái/hộp 25 cái/thùng	90.200
 9W	GT8-60T GT8-60V GT8-60N	1200 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K	600 x 26	1 cái/hộp 25 cái/thùng	62.900
 18W	GT8-120T GT8-120V GT8-120N	2400 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K	1200 x 26	1 cái/hộp 25 cái/thùng	72.700

LED TUBE | MÁNG ĐÈN TUBE THỦY TINH

1 NĂM
BẢO HÀNH

Voltage

Điện áp

220V AC



Tuổi thọ

30.000 giờ

RA

Chỉ số
hoàn màu

>80

PF

Hệ số
công suất

>0.5



Chip LED

SMD 2835



Góc chiếu

330°

BỘ MÁNG LED TUBE THỦY TINH (BAO GỒM BÓNG)

SERI MGT 9^w 18^w 22^w 28^w 2 x 9^w 2 x 18^w 2 x 28^w

Seri MGT	Mã hàng Model	Mô tả Description	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 9W	MGT-110T MGT8-110T	Bộ máng Batten LED Tube thủy tinh 1 x 9W 0.6m, ánh sáng trắng	600	12 cái/thùng	105.200
	MGT-110V MGT8-110V	Bộ máng Batten LED Tube thủy tinh 1 x 9W 0.6m, ánh sáng vàng			
 18W	MGT-120T MGT-120V	Bộ máng Batten LED Tube thủy tinh 1 x 18W 1.2m, ánh sáng trắng/vàng	1200	12 cái/thùng	122.100
	MGT8-120T MGT8-120V	Bộ máng Batten LED Tube thủy tinh 1 x 18W 1.2m, ánh sáng trắng/vàng			127.300
 22W	MGT5-120T	Bộ máng Batten LED Tube thủy tinh 1 x 22W 1.2m, ánh sáng trắng	1200	12 cái/thùng	147.400
 28W	MGT3-120T	Bộ máng Batten LED Tube thủy tinh 1 x 28W 1.2m, ánh sáng trắng	1200	12 cái/thùng	148.000
 2 x 9W	MGT-210T MGT8-210T	Bộ máng Batten LED Tube thủy tinh 2 x 9W 0.6m, ánh sáng trắng	600	6 cái/thùng	180.500
	MGT8-210V	Bộ máng Batten LED Tube thủy tinh 2 x 9W 0.6m, ánh sáng vàng			
 2 x 18W	MGT-220T MGT-220V	Bộ máng Batten LED Tube thủy tinh 2 x 18W 1.2m, ánh sáng trắng/vàng	1200	6 cái/thùng	219.500
	MGT8-220T MGT8-220V	Bộ máng Batten LED Tube thủy tinh 2 x 18W 1.2m, ánh sáng trắng/vàng			219.500
 2 x 28W	MGT3-220T	Bộ máng Batten LED Tube thủy tinh 2 x 28W 1.2m, ánh sáng trắng	1200	6 cái/thùng	264.300

LED TUBE | TUBE NHỰA NANO + PC

LED TUBE NHỰA NANO + PC

SERI NT8 9W 18W



- Điện áp : **175-265V AC**
- Tuổi thọ : **30.000 giờ**
- Chỉ số hoàn màu : **RA>80**

- Hệ số công suất : **PF>0.5**
- Chip LED : **SMD 2835**
- Góc chiếu : **135°**

Seri NT8	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 9W	NT8-60T NT8-60V	950 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	600 x 26	1 cái/hộp 25 cái/thùng	98.800

BẢO HÀNH 2 NĂM

 18W	NT8-120T NT8-120V	1850 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	1200 x 26	1 cái/hộp 25 cái/thùng	125.200
---	----------------------	---------	------------------------------	-----------	---------------------------	----------------

BẢO HÀNH 2 NĂM

BỘ MÁNG LED TUBE NANO (BAO GỒM BÓNG)

9W 2 x 9W 18W 2 x 18W 10W 20W

Seri MNT-BT8	Mã hàng Model	Mô tả Description	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
--------------	---------------	-------------------	----------------------	------------------	----------------

 9W	MNT-110T	Bộ máng Batten LED Tube Nano 1 x 9W 0.6m, ánh sáng trắng	600	12 cái/thùng	141.100
--	----------	---	-----	--------------	----------------

Bóng tuýp bảo hành 2 năm - Máng đèn bảo hành 1 năm

 18W	MNT-120T	Bộ máng Batten LED Tube Nano 1 x 18W 1.2m, ánh sáng trắng	1200	12 cái/thùng	174.600
	MNT-120V	Bộ máng Batten LED Tube Nano 1 x 18W 1.2m, ánh sáng vàng			

Bóng tuýp bảo hành 2 năm - Máng đèn bảo hành 1 năm

 2 x 9W	MNT-210T	Bộ máng Batten LED Tube Nano 2 x 9W 0.6m, ánh sáng trắng	600	6 cái/thùng	252.200
--	----------	---	-----	-------------	----------------

Bóng tuýp bảo hành 2 năm - Máng đèn bảo hành 1 năm

 2 x 18W	MNT-220T	Bộ máng Batten LED Tube Nano 2 x 18W 1.2m, ánh sáng trắng	1200	6 cái/thùng	313.900
	MNT-220V	Bộ máng Batten LED Tube Nano 2 x 18W 1.2m, ánh sáng vàng			

Bóng tuýp bảo hành 2 năm - Máng đèn bảo hành 1 năm

 10W	BT8-60T	Bộ máng Batten LED Tube siêu mỏng 0.6m, ánh sáng trắng	600	25 cái/thùng	171.100
	BT8-60V	Bộ máng Batten LED Tube siêu mỏng 0.6m, ánh sáng vàng			

BẢO HÀNH 2 NĂM

 20W	BT8-120T	Bộ máng Batten LED Tube siêu mỏng 1.2m, ánh sáng trắng	1200	25 cái/thùng	221.400
	BT8-120V	Bộ máng Batten LED Tube siêu mỏng 1.2m, ánh sáng vàng			

BẢO HÀNH 2 NĂM

LED TUBE CẢM BIẾN CHUYỂN ĐỘNG HỒNG NGOẠI

SERI LT8 10^w 20^w

- Điện áp : **175-265V AC**
- Tuổi thọ : **30.000 giờ**
- Chỉ số hoàn màu : **RA>80**
- Hệ số công suất : **PF>0.5**
- Chip LED : **SMD 2835**
- Góc chiếu : **160°**

*Có chuyển động đèn sáng, không phân biệt ngày/đêm

Seri LT8	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	LT8-60T/MS	950	6000 - 6500K	600	1 cái/hộp 25 cái/thùng	345.700
10W						

	LT8-120T/MS	1850	6000 - 6500K	1200	1 cái/hộp 25 cái/thùng	442.700
20W						

BỘ LED TUBE
CHỐNG NỔ
SERI LE 40^w

- Điện áp : **175-265V AC**
- Tuổi thọ : **30.000 giờ**
- Chỉ số hoàn màu : **RA>80**
- Hệ số công suất : **PF>0.9**
- Chip LED : **SMD 2835**
- Góc chiếu : **120°**



Seri LE	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	LE-120T LE-120V	4000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	1200	1 cái/hộp	3.070.600
40W						

MÁNG ĐÈN CÁC LOẠI



• Máng đèn LED chống nổ	115
• Máng đèn công nghiệp seri MCN	116
• Máng đèn chống thấm seri MWP	116
• Bộ máng xương cá âm trần seri MATL	117
• Máng xương cá âm trần seri MAT	118
• Máng đèn Batten seri MBT/EBT	119
• Phụ kiện Batten	119

MÁNG ĐÈN CÁC LOẠI

CHỐNG NỔ



Ex nR IIC T6
Ex tb IIIC T80°C

Gc
Db

CHỐNG NƯỚC

IP66

CHỐNG ẦM MÒN

WF2

ĐIỆN ÁP

AC220V
50Hz

SẢN PHẨM MỚI

MÁNG ĐÈN LED CHỐNG NỔ

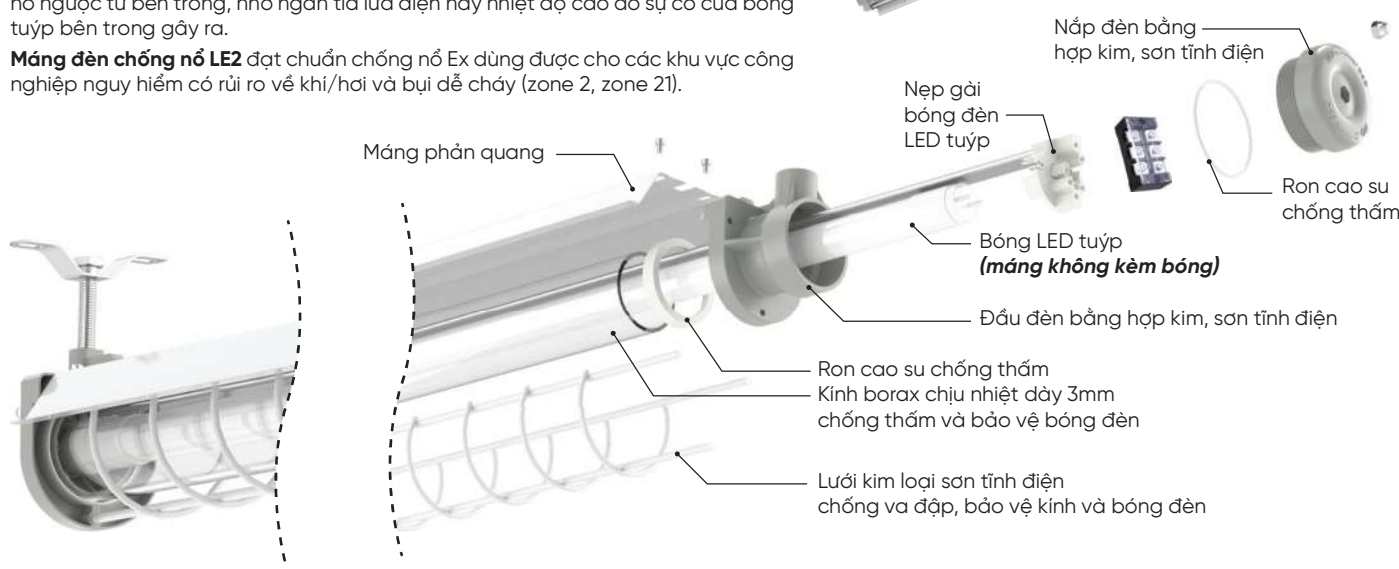
1 NĂM
BẢO HÀNH

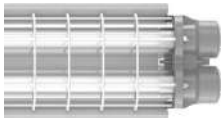
Seri LE2 (Không bao gồm bóng)

Máng đèn chống nổ LE2 với 2 đầu đèn bằng hợp kim chắc chắn kết hợp cùng ống kính borax chịu nhiệt và lưới kim loại chống va đập giúp bảo vệ hiệu quả bóng LED tuýp bên trong dưới tác động của môi trường khắc nghiệt bên ngoài.

Không chỉ vậy, cấu trúc khép kín này còn tối ưu hóa khả năng phòng chống cháy nổ ngược từ bên trong, nhờ ngăn tia lửa điện hay nhiệt độ cao do sự cố của bóng tuýp bên trong gây ra.

Máng đèn chống nổ LE2 đạt chuẩn chống nổ Ex dùng được cho các khu vực công nghiệp nguy hiểm có rủi ro về khí/hơi và bụi dễ cháy (zone 2, zone 21).



Seri LE2	Mã hàng Model	Mô tả Description	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	LE2-120	Máng đèn LED chống nổ đơn 1.2m 1 x 40W (Không kèm bóng)	1290 x 123 x 170	1 cái/hộp 4 cái/thùng	-
	LE2-220	Máng đèn LED chống nổ đôi 1.2m 2 x 40W (Không kèm bóng)	1290 x 200 x 170	1 cái/hộp 2 cái/thùng	-
	LE2-BOX	Phụ kiện hộp nối (lắp nổi hoặc lắp treo)		1 cái/túi	-

MÁNG ĐÈN CÁC LOẠI

MÁNG ĐÈN CÔNG NGHIỆP Seri MCN

1 NĂM
BẢO HÀNH

Mô tả
Description

Giá bán lẻ
VNĐ



MCN-120

Máng đèn công nghiệp đơn 1.2m,
chứa sơn tĩnh điện

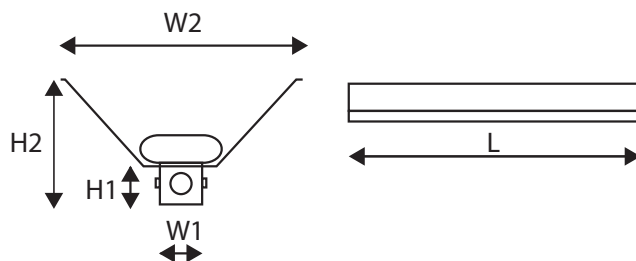
184.400



MCN-220

Máng đèn công nghiệp đôi 1.2m,
chứa sơn tĩnh điện

202.000



Mã hàng	Đóng gói	L	W1	W2	H1	H2
MCN-120	12 cái/thùng	1230	170	50	35	75
MCN-220	12 cái/thùng	1230	182	50	35	75

MÁNG ĐÈN CHỐNG THẨM Seri MWP

1 NĂM
BẢO HÀNH

Seri MWP

Mã hàng
Model

Mô tả
Description

Kích thước
Size (mm)

Đóng gói
Packing

Giá bán lẻ
VNĐ



MWP 118

Máng đèn chống thấm 0.6m đơn
(không bao gồm bóng & tầng phô)

655 x 89 x 92

1 cái/hộp
12 cái/thùng

380.100

MWP 136

Máng đèn chống thấm 1.2m đơn
(không bao gồm bóng & tầng phô)

1265 x 89 x 92

1 cái/hộp
8 cái/thùng

476.000



MWP 218

Máng đèn chống thấm 0.6m đôi
(không bao gồm bóng & tầng phô)

655 x 130 x 92

1 cái/hộp
8 cái/thùng

474.000

MWP 236

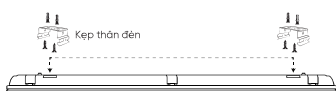
Máng đèn chống thấm 1.2m đôi
(không bao gồm bóng & tầng phô)

1265 x 130 x 92

1 cái/hộp
6 cái/thùng

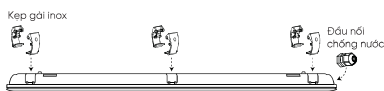
671.400

CÁCH LẮP CỐ ĐỊNH TRÊN TƯỜNG HOẶC TRẦN:



Bước 1:

Đo khoảng cách của 2 điểm lắp kẹp trên thân đèn, xác định vị trí lắp đặt và gắn cố định 2 kẹp thân đèn vào tường hoặc trần.



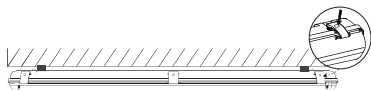
Bước 2:

Lắp các kẹp inox và đầu nối chống nước vào thân đèn sau đó gắn thân đèn vào kẹp thân đèn đã được cố định trên tường hoặc trần.



Bước 3:

Kết nối dây nguồn vào domino và siết chặt đầu nối chống nước. Lắp đầu gài đèn vào rãnh sau đó gài đế kim loại vào thân đèn.



Bước 4:

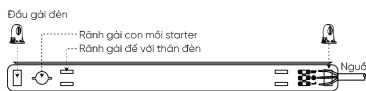
Lắp chụp đèn PC vào thân đèn, cố định chụp đèn PC bằng các kẹp gài inox.

CÁCH LẮP TREO: (* Sản phẩm không bao gồm dây cáp)



Bước 1:

Lắp các kẹp gài inox và đầu nối chống nước vào thân đèn.



Bước 2:

Kết nối dây nguồn vào domino và siết chặt đầu nối chống nước. Lắp đầu gài đèn vào rãnh sau đó gài đế kim loại vào thân đèn.



Bước 3:

Lắp chụp đèn PC vào thân đèn, cố định chụp đèn PC bằng các kẹp gài inox. Gắn kẹp thân đèn vào thân đèn đã lắp hoàn chỉnh. Lắp thêm quai treo để móc thân đèn vào dây xích.



MÁNG ĐÈN CÁC LOẠI

1 NĂM
BẢO HÀNH

J	RA	PF	
Tuổi thọ	Chỉ số hoàn màu	Hệ số công suất	Chip LED
30.000 giờ	>80	>0.5	SMD 2835

BỘ MÁNG XƯƠNG CÁ ÂM TRẦN Seri MATL

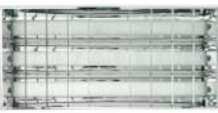
Seri MATL	Mã hàng Model	Mô tả Description	Kích thước Size (mm) +/- 3mm	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	MATL-210T	Bộ máng xương cá LED tube 2 bóng 0.6m, ánh sáng trắng	625 x 305 x 83 Đục lỗ: 585x280	2 cái/thùng	741.800
	MATL-210V	Bộ máng xương cá LED tube 2 bóng 0.6m, ánh sáng vàng			
	MATL-220T	Bộ máng xương cá LED tube 2 bóng 1.2m, ánh sáng trắng	1235 x 305 x 83 Đục lỗ: 1195x280	2 cái/thùng	864.000
	MATL-220V	Bộ máng xương cá LED tube 2 bóng 1.2m, ánh sáng vàng			
	MATL-310T	Bộ máng xương cá LED tube 3 bóng 0.6m, ánh sáng trắng	625 x 605 x 83 Đục lỗ: 585x585	2 cái/thùng	850.000
	MATL-310V	Bộ máng xương cá LED tube 3 bóng 0.6m, ánh sáng vàng			
	MATL-320T	Bộ máng xương cá LED tube 3 bóng 1.2m, ánh sáng trắng	1235 x 605 x 83 Đục lỗ: 1195x585	2 cái/thùng	1.353.900
	MATL-320V	Bộ máng xương cá LED tube 3 bóng 1.2m, ánh sáng vàng			



MÁNG XƯƠNG CÁ ÂM TRẦN

Seri MAT

Không bao gồm bóng & tăng phô

Seri MAT	Mã hàng Model	Mô tả Description	Kích thước Size (mm) +/- 3mm	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	MAT 218	Máng đèn xương cá âm trần 2 bóng 0.6m (không bao gồm bóng & tăng phô)	625 x 305 x 83 Đục lỗ: 585x280	2 cái/thùng	490.200
	MAT 236	Máng đèn xương cá âm trần 2 bóng 1.2m (không bao gồm bóng & tăng phô)	1235 x 305 x 83 Đục lỗ: 1195x280	2 cái/thùng	722.300
	MAT 318	Máng đèn xương cá âm trần 3 bóng 0.6m (không bao gồm bóng & tăng phô)	625 x 605 x 83 Đục lỗ: 585x585	2 cái/thùng	714.500
	MAT 336	Máng đèn xương cá âm trần 3 bóng 1.2m (không bao gồm bóng & tăng phô)	1235 x 605 x 83 Đục lỗ: 1195x585	2 cái/thùng	1.180.000

MÁNG ĐÈN CÁC LOẠI

MÁNG ĐÈN BATTEN Seri MBT/EBT

Không bao gồm bóng

1 NĂM
BẢO HÀNH

Seri MBT/EBT	Mã hàng Model	Mô tả Description	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	MBT 118	Máng đèn 1 bóng 0.6m (tăng phô + chuột)	595x24x60x45	1 cái/hộp 12 cái/thùng	134.200
	MBT 118/BL	Máng đèn 1 bóng 0.6m (tăng phô + chuột) chân màu xanh dương			129.100
	EBT 118	Máng đèn 1 bóng 0.6m ballast điện tử			106.700
	EBT 118/BL	Máng đèn 1 bóng 0.6m ballast điện tử chân màu xanh dương			102.200
	MBT 136	Máng đèn 1 bóng 1.2m (tăng phô + chuột)	1200x24x60x45	1 cái/hộp 12 cái/thùng	146.100
	MBT 136/BL	Máng đèn 1 bóng 1.2m (tăng phô + chuột) chân màu xanh dương			139.800
	EBT 136	Máng đèn 1 bóng 1.2m ballast điện tử			115.800
	EBT 136/BL	Máng đèn 1 bóng 1.2m ballast điện tử chân màu xanh dương			110.700
	MBT 236	Máng đèn 2 bóng 1.2m (tăng phô + chuột)	1200x60x24x45	1 cái/hộp 12 cái/thùng	237.100
	MBT 236/BL	Máng đèn 2 bóng 1.2m (tăng phô + chuột) chân màu xanh dương			235.800
	EBT 236	Máng đèn 2 bóng 1.2m ballast điện tử			178.400
	EBT 236/BL	Máng đèn 2 bóng 1.2m ballast điện tử chân màu xanh dương			177.100

PHỤ KIỆN BATTEN

1 NĂM
BẢO HÀNH

Mã hàng/Mô tả Model/Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mã hàng/Mô tả Model/Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mã hàng/Mô tả Model/Description	Giá bán lẻ VNĐ
 MS • Con mỗi Starter	4.200	 BL-36 • Chấn lưu 36W • Ballast 36W	67.700	 EBL-36 • Ballast điện tử 36W • Electronic Ballast 36W	48.800
 BL-18 • Chấn lưu 18W • Ballast 18W	67.700	 EBL-18 • Ballast điện tử 18W • Electronic Ballast 18W	48.800		

LED BÁN NGUYỆT



• Led Bán Nguyệt Oval seri BN Mới	121-122
• Seri BN	123-124
• Seri BN2	125
• Seri BN3	126

LED BÁN NGUYỆT | LED BÁN NGUYỆT OVAL

2 NĂM
BẢO HÀNH



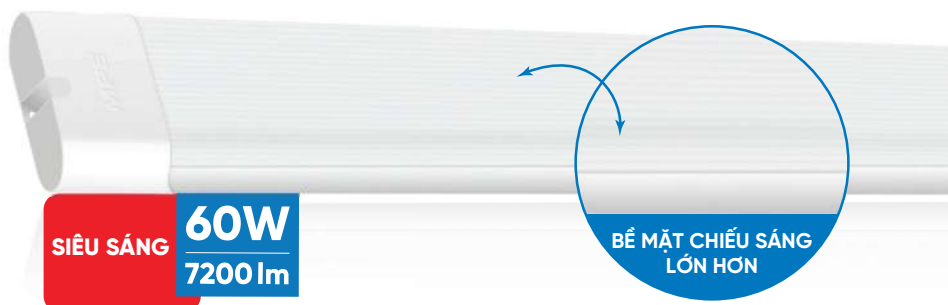
 Hiệu suất chiếu sáng 120 Lm/w	Voltage Điện áp 175-265V AC	 Tuổi thọ 30.000 giờ	RA Chỉ số hoàn màu >80	PF Hệ số công suất >0.5	 Chip LED SMD 2835	 Góc chiếu 120°
--	---	--	---	--	--	---

LED BÁN NGUYỆT OVAL

Seri BN

- Đèn được trang bị chip LED cao cấp cho hiệu suất chiếu sáng cao 120Lm/W.
- Vỏ ngoài làm bằng nhựa chống chói được thiết kế tràn viền cho góc chiếu rộng, ánh sáng phân tán đồng đều.
- Ngoài cách lắp đặt bằng kẹp gài thông thường, đầu đèn còn được thiết kế thêm 2 lỗ lắp đặt tiện dụng.

**PHONG CÁCH THIẾT KẾ TỐI GIẢN
MỎNG - NHẸ - DỄ DÀNG LẮP ĐẶT**



Seri BN	Mã hàng Model	Quang thông Lumens	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
	BN-60T	7200 Lm	6000-6500K	1200 x 85 x 30	1 cái/hộp 12 cái/thùng	313.100

60W

LED BÁN NGUYỆT | LED BÁN NGUYỆT OVAL

3 NĂM
BẢO HÀNH

SẢN PHẨM MỚI

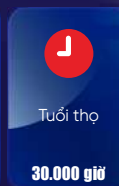
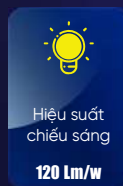


Siêu sáng

**Hiệu suất chiếu sáng cao
120Lm/W**



**Thân nhôm sơn tĩnh điện
Cứng cáp và chắc chắn**



LED BÁN NGUYỆT OVAL

Seri BN

Seri BN	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	BN-40T	4800 Lm	6000 - 6500K	1200 x 60 x 30	1 cái/hộp 12 cái/thùng	246.800
40W 	BN-48T	5760 Lm	6000 - 6500K	1200 x 60 x 30	1 cái/hộp 12 cái/thùng	265.800
48W						

LED BÁN NGUYỆT

2 NĂM
BẢO HÀNH

Voltage	J	RA	PF		
Điện áp	Tuổi thọ	Chỉ số hoàn màu	Hệ số công suất	Chip LED	Góc chiếu
175-265V AC	30.000 giờ	>80	>0.5	SMD 2835	120°



LED BÁN NGUYỆT THÂN ĐÈN NHÔM Seri BN

9W 18W 36W

Seri BN	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 9W	BN-9T	900 Lm	6000 - 6500K	300 x 74 x 24	1 cái/hộp 12 cái/thùng	139.100
	BN-9N		4000 - 4500K			
	BN-9V		2800 - 3200K			
 9W	BN-9/3C	900 Lm	6500 - 3000 - 4000K	300 x 74 x 24	1 cái/hộp 12 cái/thùng	167.000
	BN-9T/MS		6000 - 6500K			245.700
 18W	BN-18/3C	1800 Lm	6500 - 3000 - 4000K	600 x 74 x 24	1 cái/hộp 12 cái/thùng	201.300
	BN-18T/MS		6000 - 6500K			275.300
 36W	BN-36/3C	3600 Lm	6500 - 3000 - 4000K	1200 x 74 x 24	1 cái/hộp 12 cái/thùng	325.100
	BN-36T/MS		6000 - 6500K			376.200

LED BÁN NGUYỆT

2 NĂM
BẢO HÀNH

	Voltage		RA	PF		
Hiệu suất chiếu sáng	Điện áp	Tuổi thọ	Chỉ số hoàn màu	Hệ số công suất	Chip LED	Góc chiếu
100 Lm/w	175-265V AC	30.000 giờ	>80	>0.5	SMD 2835	120°

LED BÁN NGUYỆT THÂN ĐÈN NHỰA

Seri BN

18W 36W 50W

- Thân đèn làm bằng nhựa cao cấp
- Trọng lượng nhẹ hơn, dễ dàng lắp đặt
- Độ cứng cáp cao và bền bỉ theo thời gian
- Bề mặt chiếu sáng rộng

Seri BN CẢI TIẾN	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	BN-18T BN-18N BN-18V	1800 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K	600 x 74 x 24	1 cái/hộp 12 cái/thùng	167.900
18W						
	BN-36T BN-36N BN-36V	3600 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K	1200 x 74 x 24	1 cái/hộp 12 cái/thùng	195.700
36W						
	BN-50T	5000 Lm	6000 - 6500K	1200 x 74 x 24	1 cái/hộp 12 cái/thùng	-
50W						

LED BÁN NGUYỆT

2 NĂM
BẢO HÀNH

Voltage
Điện áp
175-265V AC

Tuổi thọ
30.000 giờ

RA
Chỉ số hoàn màu
>80

PF
Hệ số công suất
>0.5

Chip LED
SMD 2835

Góc chiếu
120°

LED BÁN NGUYỆT THÂN ĐÈN NHỰA Seri BN2

18^w 36^w 48^w

Seri BN2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 18W	BN2-18T BN2-18V	1800 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	600 x 74 x 24	1 cái/hộp 12 cái/thùng	125.400
 36W	BN2-36T BN2-36V	3600 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	1200 x 74 x 24	1 cái/hộp 12 cái/thùng	190.900
 48W	BN2-48T	4800 Lm	6000 - 6500K	1200 x 74 x 24	1 cái/hộp 12 cái/thùng	258.900

LED BÁN NGUYỆT

3 NĂM
BẢO HÀNH

Voltage Điện áp 140-265V AC	Tuổi thọ 30.000 giờ	RA Chỉ số hoàn màu >80	PF Hệ số công suất >0.5	Chip LED SMD 2835	Góc chiếu 130°
---	-------------------------------	---	--	-----------------------------	--------------------------

LED BÁN NGUYỆT THÂN ĐÈN NHÔM Seri BN3

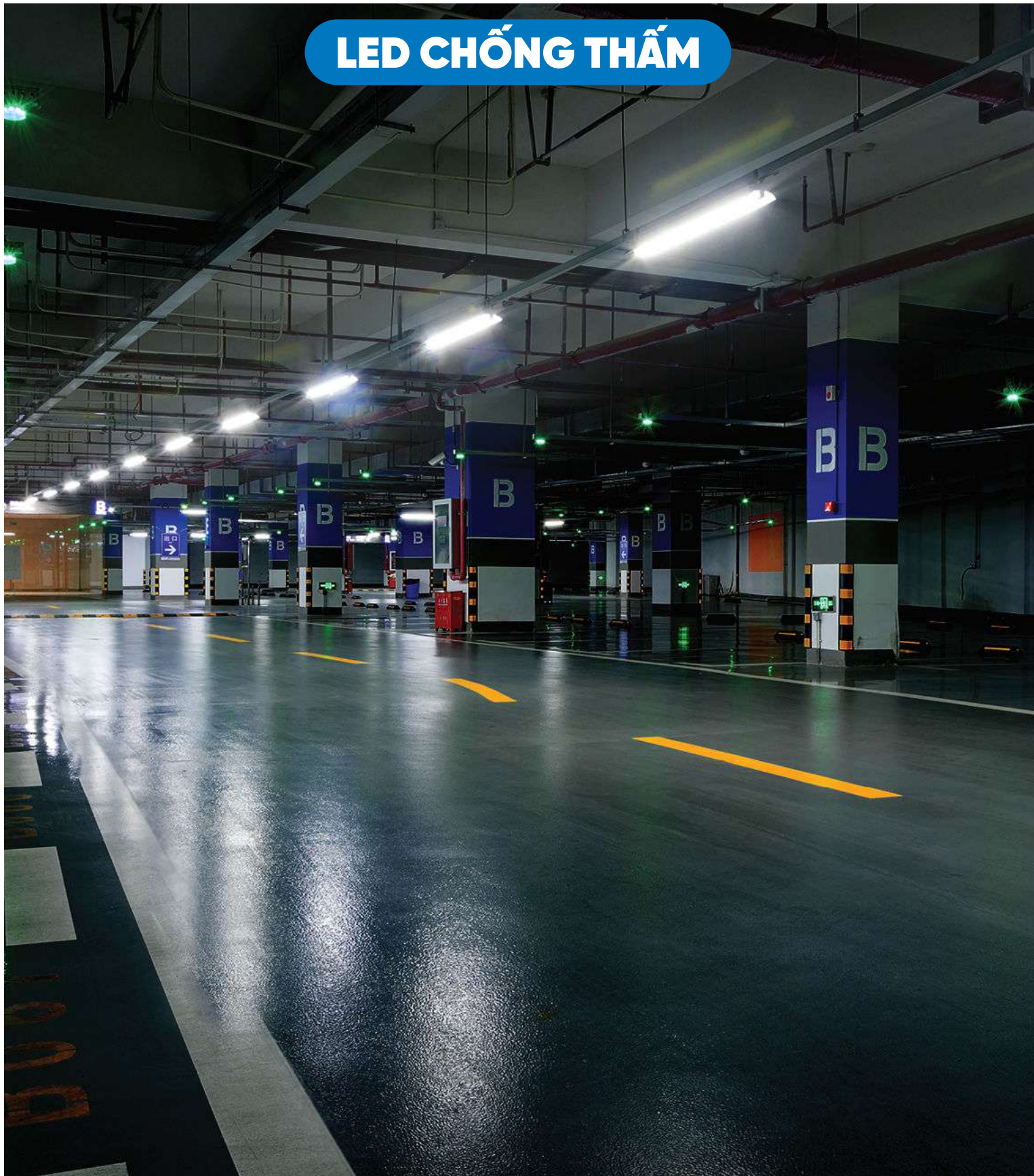
18W 36W

- Thiết kế sang trọng, tính thẩm mỹ cao, thanh mảnh, hình dáng bán nguyệt, phù hợp cho nhiều không gian
- Thân đèn bằng nhôm sơn tĩnh điện
- Tiết kiệm điện năng và chi phí đầu tư
- Phát sáng tốt, màu sắc trung thực



Seri BN3	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	BN3-18T BN3-18V	2000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	600 x 75 x 30	1 cái/hộp 12 cái/thùng	169.200
18W						
	BN3-36T BN3-36V	4000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	1200 x 75 x 30	1 cái/hộp 12 cái/thùng	253.600
36W						

LED CHỐNG THẤM



LED CHỐNG THẤM

2 NĂM
BẢO HÀNH

**CHỐNG THẤM
IP65**



Voltage

Điện áp

175-265V AC



Tuổi thọ

30.000 giờ

RA

Chỉ số
hoàn màu

>80

PF

Hệ số
công suất

>0.5



Chip LED

SMD 2835



Góc chiếu

130°

LED CHỐNG THẤM Seri LWP2

20W 40W

- Thân đèn kín, chống ẩm tối ưu
- Chống nước IP65
- Bền, nhẹ, dễ dàng lắp đặt
- Tiết kiệm năng lượng



Seri LWP2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	LWP2-20T LWP2-20V	2000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	637 x 78 x 59	1 cái/hộp 12 cái/thùng	518.000
20W						
	LWP2-40T LWP2-40V	4000Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	1237 x 78 x 59	1 cái/hộp 12 cái/thùng	808.800
40W						

LED PHA



• Seri FLD		130
• Seri FLD2	Mới	131
• Seri FLD3	Cải tiến	132-133
• Seri FLD5		134-135
• Seri SFLD		136-137
• Seri SFLD2	Mới	138
• Seri SFLD3	Mới	139
• Seri LCP		140

LED PHA | LED FLOOD LIGHT


Hiệu suất
chiếu sáng
80 Lm/w

Voltage
Điện áp
100-240V AC


Tuổi thọ
30.000 giờ

RA
Chỉ số
hoàn màu
>80

PF
Hệ số
công suất
>0.95


Chip LED
SMD 2835


Góc chiếu
120°

**CHỐNG NƯỚC
IP65**

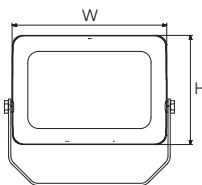



2 NĂM
BẢO HÀNH

Seri FLD

10W 20W 30W 50W
80W 100W 150W 200W

Chú thích
kích thước



Seri FLD	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size WxHxL (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
10W 	FLD-10RGB	-	RGB	115 x 135 x 40	1 cái/hộp 20 cái/thùng	386.200
	FLD-20RGB			115 x 200 x 50		653.600
20W 	FLD-10T FLD-10V	800 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	137 x 97 x 26	1 cái/hộp 20 cái/thùng	290.000
	FLD-20T FLD-20V					355.100
30W 	FLD-30T FLD-30V	2400 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	205 x 145 x 36	1 cái/hộp 10 cái/thùng	481.100
	FLD-50T FLD-50V					561.900
50W 80W 	FLD-80T FLD-80V	6400 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	301 x 246 x 100	1 cái/thùng	1.576.100
	FLD-100T FLD-100V					1.236.300
100W 150W 	FLD-150T FLD-150V	12.000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	395 x 315 x 75	1 cái/thùng	2.295.400
	FLD-200T FLD-200V					2.624.300
200W						

LED PHA | LED FLOOD LIGHT

Hiệu suất chiếu sáng
110 Lm/w
(10W - 20W)
120 Lm/w
(30W - 200W)

Voltage

Điện áp

175-265V AC

J

Tuổi thọ

30.000 giờ

RA

Chỉ số hoàn màu

>80

PF

Hệ số công suất

≥0.5

Chip LED

Chip LED

SMD 2835

Góc chiếu

Góc chiếu

120°

CHỐNG NƯỚC

IP65

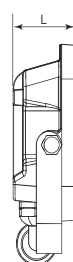
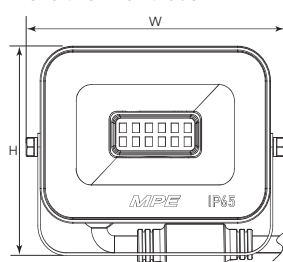
SẢN PHẨM MỚI

Seri FLD2

10W 20W 30W 50W 100W 150W 200W

2 NĂM
BẢO HÀNH

Chú thích kích thước



Seri FLD2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size WxHxL (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	FLD2-10T FLD2-10V	1100 Lm	6500 - 7000K 2800 - 3200K	102 x 76 x 25	1 cái/hộp 40 cái/thùng	-
10W						
	FLD2-20T FLD2-20V	2200 Lm	6500 - 7000K 2800 - 3200K	127 x 105 x 25	1 cái/hộp 30 cái/thùng	-
20W						
	FLD2-30T FLD2-30V	3600 Lm	6500 - 7000K 2800 - 3200K	161 x 124 x 25	1 cái/hộp 20 cái/thùng	-
30W						
	FLD2-50T FLD2-50V	6000 Lm	6500 - 7000K 2800 - 3200K	241 x 186 x 25	1 cái/hộp 15 cái/thùng	-
50W						
	FLD2-100T FLD2-100V	12.000 Lm	6500 - 7000K 2800 - 3200K	277 x 215 x 25	1 cái/hộp 8 cái/thùng	-
100W						
	FLD2-150T FLD2-150V	18.000 Lm	6500 - 7000K 2800 - 3200K	332 x 244 x 25	1 cái/hộp 5 cái/thùng	-
150W						
	FLD2-200T FLD2-200V	24.000 Lm	6500 - 7000K 2800 - 3200K	400 x 289 x 25	1 cái/hộp 5 cái/thùng	-
200W						

LED PHA | LED FLOOD LIGHT


Hiệu suất
chiếu sáng
120 Lm/w

Voltage
Điện áp
10W -200W
220-240V AC
300W -1000W
100-240V AC


Tuổi thọ
30.000 giờ

RA
Chỉ số
hoàn màu
>80

PF
Hệ số
công suất
>0.9


Chip LED
SMD 2835


Góc chiếu
120°

**CHỐNG NƯỚC
IP65**


Seri FLD3 10W 20W 30W 50W 100W 150W 200W 300W 400W 500W 600W 800W 1000W

2 NĂM
BẢO HÀNH

*Đối với Seri FLD3 từ 10-200W

3 NĂM
BẢO HÀNH

*Đối với Seri FLD3 từ 300-1000W



Seri FLD3	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size WxHxL (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 10W	CẢI TIẾN FLD3-10T FLD3-10V	1200 Lm	7000K 3000K	93 x 94 x 19	1 cái/hộp 40 cái/thùng	176.700
 20W	CẢI TIẾN FLD3-20T FLD3-20V	2400 Lm	7000K 3000K	117 x 117 x 19.5	1 cái/hộp 30 cái/thùng	219.800
 30W	CẢI TIẾN FLD3-30T FLD3-30V	3600 Lm	7000K 3000K	168 x 154 x 21.5	1 cái/hộp 20 cái/thùng	279.900
 50W	CẢI TIẾN FLD3-50T FLD3-50V	6000 Lm	7000K 3000K	218 x 198 x 24	1 cái/hộp 15 cái/thùng	388.800
 100W	CẢI TIẾN FLD3-100T FLD3-100V	12000 Lm	7000K 3000K	285 x 248 x 31	1 cái/hộp 8 cái/thùng	937.300

LED PHA | LED FLOOD LIGHT

Seri FLD3	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size WxHxL (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 150W	CẢI TIẾN					
	FLD3-150T FLD3-150V	18000 Lm	7000K 3000K	352 x 290 x 52	4 cái/thùng	1.512.200
 200W	CẢI TIẾN					
	FLD3-200T FLD3-200V	24000 Lm	7000K 3000K	352 x 290 x 52	4 cái/thùng	2.227.700
 300W						
	FLD3-300T FLD3-300V	36000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	542 x 443 x 70	1 cái/thùng	4.893.300
 400W						
	FLD3-400T FLD3-400V	48000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	658 x 537 x 154	1 cái/thùng	10.680.200
 500W						
	FLD3-500T FLD3-500V	60000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	658 x 537 x 154	1 cái/thùng	11.845.500
 600W						
	FLD3-600T FLD3-600V	72000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	658 x 537 x 154	1 cái/thùng	13.251.700
 800W						
	FLD3-800T FLD3-800V	96000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	748 x 762 x 154	1 cái/thùng	25.747.300
 1000W						
	FLD3-1000T FLD3-1000V	120000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	748 x 762 x 154	1 cái/thùng	25.967.900

LED PHA | LED FLOOD LIGHT

2 NĂM
BẢO HÀNH

**CHỐNG NƯỚC
IP66**



Tuổi thọ 30.000 giờ	Hiệu suất chiếu sáng 110 Lm/w (10W - 50W) 120 Lm/w (100W - 400W)	Voltage Điện áp 175-240V AC (10W - 50W) 100-240V AC (100W - 400W)	RA Chỉ số hoàn màu >80	PF Hệ số công suất >0.5 (10W - 20W) >0.9 (30W - 400W)	Chống sét lan truyền 1kV/2kV (10 - 20W) 2kV/2kV (30 - 400W)	Chip LED SMD 2835	Góc chiếu 120°
-------------------------------	---	---	-------------------------------------	---	--	-----------------------------	--------------------------

Seri FLD5

10W 20W 30W 50W 100W 150W 200W 300W 400W

Viên đèn nhôm, sơn tĩnh điện, tản nhiệt tốt kết hợp mặt kính cường lực, độ truyền sáng cao

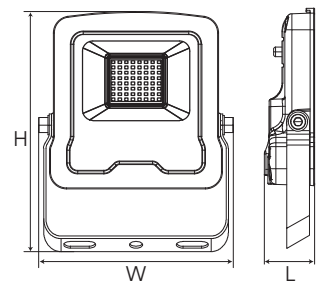
Thân đèn hợp kim nhôm sơn tĩnh điện, tản nhiệt tốt, độ bền cao.

Nút chống thấm nước cho phần kết nối cáp nguồn vào thân đèn.

Cáp nguồn nhựa đúc nguyên khối tăng khả năng chống thấm nước.

Bộ khuếch tán ánh sáng gồm tấm PCB LED cao cấp kết hợp choá đèn góc pha 120° giúp phân xạ ánh sáng tốt.

Driver được đúc keo tản nhiệt, đặt trong hộp nhôm có độ bền và độ ổn định cao.



Chú thích kích thước

Giá đỡ chịu lực, dễ dàng điều chỉnh lắp đặt.

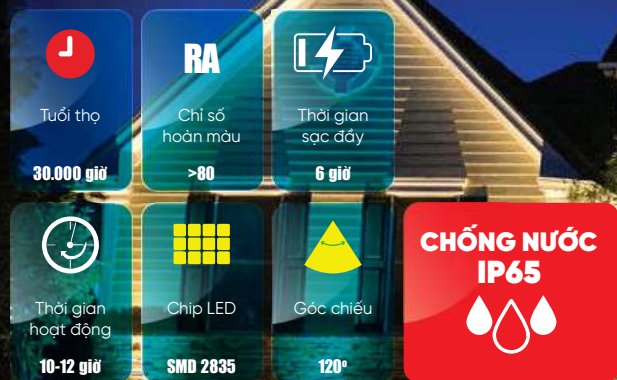
Seri FLD5	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size WxHxL (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	FLD5-10RGB	-	RGB	104 x 128 x 30	1 cái/hộp 36 cái/thùng	320.700
10W						
	FLD5-20RGB	-	RGB	125 x 155 x 30	1 cái/hộp 30 cái/thùng	555.400
20W						
	FLD5-10T FLD5-10V	1100 Lm	7000K 3000K	104 x 128 x 30	1 cái/hộp 36 cái/thùng	216.700
10W						

LED PHA | LED FLOOD LIGHT

Seri FLD5	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size WxHxL (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 20W	FLD5-20T FLD5-20V	2200 Lm	7000K 3000K	125 x 155 x 30	1 cái/hộp 30 cái/thùng	334.100
 30W	FLD5-30T FLD5-30V	3300 Lm	7000K 3000K	168 x 213 x 35	1 cái/hộp 20 cái/thùng	422.400
 50W	FLD5-50T FLD5-50V	5500 Lm	7000K 3000K	200 x 241 x 43	1 cái/hộp 12 cái/thùng	520.600
 100W	FLD5-100T FLD5-100V	12000 Lm	7000K 3000K	282 x 321 x 38	1 cái/hộp 4 cái/thùng	1.260.400
 150W	FLD5-150T FLD5-150V	18000 Lm	7000K 3000K	333 x 420 x 51	1 cái/hộp 4 cái/thùng	2.017.700
 200W	FLD5-200T FLD5-200V	24000 Lm	7000K 3000K	385 x 470 x 51	1 cái/hộp 3 cái/thùng	2.755.900
 300W	FLD5-300T FLD5-300V	36000 Lm	7000K 3000K	442 x 599 x 62	1 cái/thùng	5.622.200
 400W	FLD5-400T FLD5-400V	48000 Lm	7000K 3000K	442 x 599 x 62	1 cái/thùng	6.656.700

LED PHA | LED PHA NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

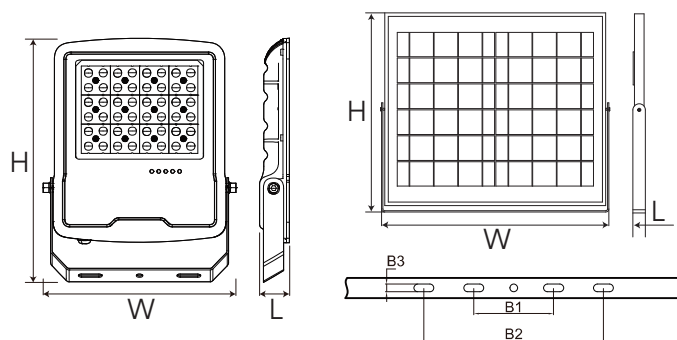
2 NĂM
BẢO HÀNH



LED PHA NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI Seri SFLD

20W 30W 50W 100W 200W 300W

- Sử dụng điện năng lượng mặt trời giúp tiết kiệm chi phí tiền điện.
- Pin tích điện Lithium bền bỉ, đèn báo hiển thị sạc năng lượng trên đèn.
- Thời gian sử dụng khi sạc đầy lên đến 12 giờ.
 - 1-5 giờ đầu: độ sáng 80-100%.
 - 5 giờ tiếp theo: độ sáng 40-50%.
 - 2 giờ cuối: độ sáng 20%.
- Điều chỉnh tăng giảm độ sáng và đặt hẹn thời gian chiếu sáng bằng điều khiển từ xa.
- Chống nước chuẩn IP65, chống bụi, chống va đập...



Chú thích kích thước



Công suất tấm pin	Điện áp	Kích thước tấm pin	Kích thước thanh bắt ốc tấm pin		
(Wp)	(V)	(W x H x L mm)	B1(mm)	B2(mm)	B3(mm)
6	6	368x190x20	80	180	7
9	6	368x240x20	80	180	7
15	6	373x316x20	80	180	7
20	6	374x376x20	80	180	7
35	12	723x361x27	140	300	9
40	12	703x451x27	140	300	9

Seri SFLD	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size WxHxL (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 6Wp	SFLD-20T	360 Lm	7000K	Sản phẩm	1 cái/hộp 12 cái/thùng	926.800
	SFLD-20V		3000K	203 x 237 x 40		
	Tấm pin		368 x 190 x 20			
Pin LiFePO4 3.2V/3Ah						
 9Wp	SFLD-30T	480 Lm	7000K	Sản phẩm	1 cái/hộp 12 cái/thùng	975.700
	SFLD-30V		3000K	203 x 237 x 40		
	Tấm pin		368 x 240 x 20			
Pin LiFePO4 3.2V/4Ah						

LED PHA | LED PHA NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

Seri SFLD	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size WxHxL (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 15Wp 50W	SFLD-50T	960 Lm	7000K	Sản phẩm 203 x 237 x 40	1 cái/hộp	1.238.400
	SFLD-50V		3000K	Tấm pin 373 x 316 x 20	8 cái/thùng	
Pin LiFePO4 3.2V/8Ah						
 20Wp 100W	SFLD-100T	2100 Lm	7000K	Sản phẩm 282 x 321 x 41	1 cái/hộp	2.096.600
	SFLD-100V		3000K	Tấm pin 374 x 376 x 20	4 cái/thùng	
Pin LiFePO4 3.2V/16Ah						
 35Wp 200W	SFLD-200T	4000 Lm	7000K	Sản phẩm 333 x 420 x 51	1 cái/hộp	3.849.500
	SFLD-200V		3000K	Tấm pin 723 x 361 x 27	4 cái/thùng	
Pin LiFePO4 6.4V/12Ah						
 40Wp 300W	SFLD-300T	5800 Lm	7000K	Sản phẩm 385 x 470 x 51	1 cái/hộp	5.196.300
	SFLD-300V		3000K	Tấm pin 703 x 451 x 27.5	3 cái/thùng	
Pin LiFePO4 6.4V/16.5Ah						

PHỤ KIỆN **DÂY NỐI DÀI** DÙNG CHO ĐÈN LED PHA NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

Seri DCW

1 NĂM
BẢO HÀNH



Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
DCW275-5	- Kích thước: 2 x 0.75mm². - Chiều dài: 5m. - Dùng cho đèn LED seri SFLD 20W-200W	253.400	DCW2150-5	- Kích thước: 2 x 1.5mm². - Chiều dài: 5m. - Dùng cho đèn LED seri SFLD 300W	422.200
DCW275-10	- Kích thước: 2 x 0.75mm². - Chiều dài: 10m. - Dùng cho đèn LED seri SFLD 20W-200W	409.300	DCW2150-10	- Kích thước: 2 x 1.5mm². - Chiều dài: 10m. - Dùng cho đèn LED seri SFLD 300W	701.700

LED PHA | LED PHA NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

2 NĂM
BẢO HÀNH

Tuổi thọ
25.000 giờ

Chỉ số hoàn màu
>70

Thời gian sạc đầy
4-5 giờ

Thời gian hoạt động
10-12 giờ

Chip LED
SMD 2835

Góc chiếu
120°

**CHỐNG NƯỚC
IP65**

SẢN PHẨM MỚI



LED PHA NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

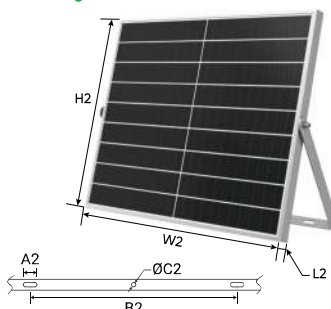
Seri SFLD2

100W 200W 300W



ĐIỀU KHIỂN

- Loại sóng điều khiển: IR (Hồng ngoại)
- Khoảng cách điều khiển < 10m
- Chế độ tự động bật tắt
- Chế độ hẹn giờ
- Chế độ tăng giảm độ sáng



TẤM PIN MONOCRYSTALLINE

THÔNG SỐ KÍCH THƯỚC TẤM PIN (mm):

Công suất	Điện áp	Kích thước tấm pin			Kích thước thanh bắt ốc tấm pin		
		W2	H2	L2	A2	B2	C2
15Wp	5V	402	222	18	20	300	7
25Wp	9V	403	318	18	20	300	7
35Wp	9V	403	458	18	20	300	7

Seri SFLD2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size W2xH2xL2 (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 15Wp 100W	SFLD2-100T	1050±10% Lm	6000-7000K	Sản phẩm 197 x 254 x 55	1 cái/hộp 6 cái/thùng	1.334.300
	SFLD2-100V		2800-3200K	Tấm pin 402 x 222 x 18		
Pin LiFePO4 3.2V/12Ah						
 25Wp 200W	SFLD2-200T	2250±10% Lm	6000-7000K	Sản phẩm 222 x 276 x 55	1 cái/hộp 5 cái/thùng	2.019.600
	SFLD2-200V		2800-3200K	Tấm pin 403 x 318 x 18		
Pin LiFePO4 6.4V/12Ah						
 35Wp 300W	SFLD2-300T	3150±10% Lm	6000-7000K	Sản phẩm 293 x 340 x 56	1 cái/hộp 4 cái/thùng	2.628.800
	SFLD2-300V		2800-3200K	Tấm pin 403 x 458 x 18		
Pin LiFePO4 6.4V/18Ah						

PHỤ KIỆN DÂY CÁP DC NỐI DÀI DÙNG CHO ĐÈN LED PHA NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI SFLD2

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
DCW250-5	- Kích thước: 2 x 0.5mm². - Chiều dài: 5m. - Dùng cho đèn LED seri SFLD2	213.500

1 NĂM
BẢO HÀNH



LED PHA | LED PHA NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

2 NĂM
BẢO HÀNH

SẢN PHẨM MỚI

Tuổi thọ

30.000 giờ

Chỉ số hoàn màu

≥80

Thời gian sạc đầy

4-6 giờ

Thời gian hoạt động

12 giờ

Chip LED

SMD 2835

Góc chiếu

90°

CHỐNG NƯỚC IP65



LED PHA NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

Seri SFLD3

200W 300W 500W



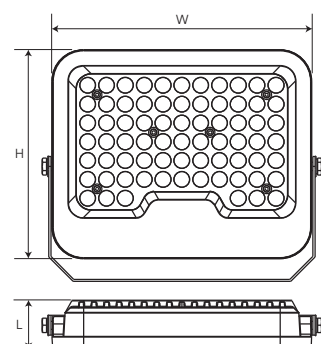
ĐIỀU KHIỂN

- Loại sóng điều khiển: IR (hồng ngoại)
- Khoảng cách điều khiển: 5-10m
- Chế độ tự động bật tắt
- Chế độ hẹn giờ
- Chế độ tăng giảm độ sáng

ĐỘ SÁNG ĐÈN

100%	: 0-10 phút đầu	40%	: trong 2 giờ tiếp theo
80%	: trong 20 phút tiếp theo	30%	: trong 2 giờ tiếp theo
70%	: trong 30 phút tiếp theo	15%	: trong 3 giờ tiếp theo
60%	: trong 1 giờ tiếp theo	10%	: trong 3 giờ cuối

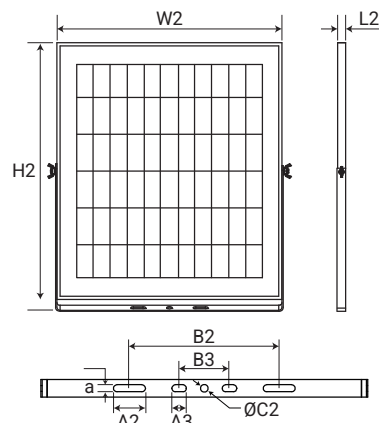
Seri SFLD3	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size WxHxL (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
25Wp/5V	SFLD3-200T	2200±10% Lm	6500-7000K	248 x 200 x 48	1 cái/hộp 4 cái/thùng	-
	Pin LiFePO4 3.2V/24Ah					
35Wp/5V	SFLD3-300T	3400±10% Lm	6500-7000K	283 x 228 x 48	1 cái/hộp 4 cái/thùng	-
	Pin LiFePO4 3.2V/36Ah					
40Wp/5V	SFLD3-500T	4500±10% Lm	6500-7000K	330 x 256 x 48	1 cái/hộp 4 cái/thùng	-
	Pin LiFePO4 3.2V/42Ah					



TẮM PIN MONOCRYSTALLINE

THÔNG SỐ KÍCH THƯỚC TẮM PIN (đơn vị tính mm, dung sai ±2mm):

Công suất	Kích thước tấm pin			Kích thước thanh bắt ốc tấm pin			
	W2	H2	L2	A2 x A3 x a	B2	B3	C2
25Wp	350	450	17	34.5 x 16 x 8	160	55	8
35Wp	350	600	17	34.5 x 16 x 8	160	55	8
40Wp	390	560	17	34.5 x 16 x 8	160	55	8



LED PHA | LED PHA CANOPY

5 NĂM
BẢO HÀNH

	Voltage		RA	PF			CHỐNG NƯỚC IP65	2 TRONG 1
Hiệu suất chiếu sáng	Điện áp	Tuổi thọ	Chỉ số hoàn màu	Hệ số công suất	Chip LED	Góc chiếu		✓ Lắp âm ✓ Lắp nổi
150 Lm/w	100-240V AC	50.000 giờ	>80	>0.9	SMD 2835	110°		

LED PHA CANOPY

Seri LCP

80W **100W**

- Hiệu suất chiếu sáng cao, ánh sáng phân tán đều, không gian chiếu sáng rộng.
- Lớp vỏ ngoài được làm bằng hợp kim chắc chắn, có lớp chống thấm đảm bảo hoạt động tốt trong các điều kiện khắc nghiệt.
- Tích hợp bộ đèn hoàn chỉnh, dễ dàng lắp đặt và bảo dưỡng.



Seri LCP	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size WxHxL (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
----------	---------------	-------------------	------------------	----------------------------	------------------	----------------



LCP-80T 12000Lm 6000 - 6500K 335 x 343 x 63 1 cái/thùng **3.132.400**

80W



LCP-100T 15000Lm 6000 - 6500K 335 x 343 x 63 1 cái/thùng **3.183.400**

100W

PHỤ KIỆN LẮP ÂM CHO LED PHA CANOPY



- Mã hàng : **PK-CPA**
- Mô tả : 2 bass/bộ
- Đơn giá (VNĐ) : **54.200**

LED NHÀ XƯỞNG



• Seri DFL	142
• Seri HBE Cải tiến	143
• Seri HBE2	144-145
• Seri HBU	146
• Seri HBV2	147
• Seri HBV	148
• Seri LHB	149-150

LED NHÀ XƯỞNG | LED GARA HẦM XE

2 NĂM
BẢO HÀNH

**ĐIỀU CHỈNH
HƯỚNG SÁNG**



Hiệu suất
chiếu sáng

120 Lm/w

Voltage

Điện áp

220V AC



Tuổi thọ

30.000 giờ

RA

Chỉ số
hoàn màu

>80

PF

Hệ số
công suất

>0.5



Chip LED

SMD 2835



Góc chiếu

90°



Dui đèn

E27

LED GARA HẦM XE Seri DFL

60W



Seri DFL

Mã hàng
Model

Quang thông
Lumen

Nhiệt độ màu
CCT

Đóng gói
Packing

Giá bán lẻ
VNĐ



DFL-60T

7200 Lm

6500K

1 cái/hộp
12 cái/thùng

1.127.000

60W

LED NHÀ XƯỞNG

5 NĂM
BẢO HÀNH

IP65



Hiệu suất
chiếu sáng

150-160 Lm/w

Voltage

Điện áp

120-277V AC



Tuổi thọ

50.000 giờ

RA

Chỉ số
hoàn màu

>80

PF

Hệ số
công suất

>0.9



Chip LED

SMD 2835



Góc chiếu

90°

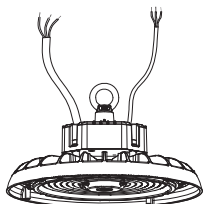
LED NHÀ XƯỞNG

Seri HBE **CẢI TIẾN**

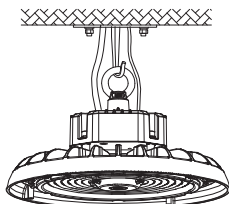
- Hiệu suất chiếu sáng cao 150 - 160Lm/W
- Chống sét lan truyền 6kV
- Chống nước cấp bảo vệ IP65
- Không có tia hồng ngoại, tia cực tím
- Tuổi thọ đèn lên tới 50.000 giờ
- Ánh sáng tức thì, không nhấp nháy, không gây hại cho mắt

HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT

1 Lắp móc treo vào đèn



2 Cố định chắc chắn móc treo và cố định đèn vào vị trí cần lắp đèn



3 Đấu dây điện nguồn vào

- Dây L - dây đen
- Dây trung tính N- dây trắng
- Dây Te-dây xanh lá

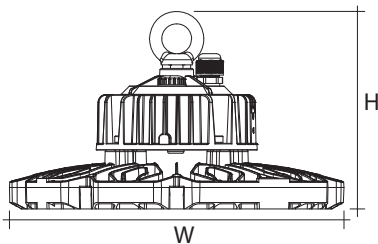


Seri HBE	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ	
	100W	HBE-100T	16.000 Lm	6500K	Ø276 x 155	1 cái/thùng	2.469.100
	150W	HBE-150T	24.000 Lm	6500K	Ø310 x 164	1 cái/thùng	2.850.200
	200W	HBE-200T	32.000 Lm	6500K	Ø310 x 164	1 cái/thùng	4.468.200
	240W	HBE-240T	36.000 Lm	6500K	Ø310 x 164	1 cái/thùng	5.273.400

LED NHÀ XƯỞNG SERI HBE2

ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

- Thiết kế kiểu dáng độc đáo, có thể tích hợp với cảm biến
- Cấp độ bảo vệ IP65
- Thân nhôm bền bỉ, thiết kế gọn nhẹ
- Tiết kiệm điện năng tuổi thọ cao 50.000 giờ
- Đa dạng kiểu dáng lắp đặt
- Không có tia hồng ngoại, tia cực tím
- Ánh sáng tức thì, không nhấp nháy, không gây ồn
- Ánh sáng đều tốt cho mắt



CẢM BIẾN ĐIỆN TỬ MICROWAVE MS-HBE2

- Cảm biến phát hiện chuyển động
- Góc quét cảm biến: 30-150° (lắp đèn trên mặt phẳng đứng)
360° (lắp đèn trên mặt phẳng nằm ngang)
- Độ cao lắp đặt: <15m. Tối ưu nhất là 12m
- Khoảng cách hoạt động: Bán kính ≤8m
- Có thể điều chỉnh được độ nhạy cảm biến, thời gian sáng, độ sáng của đèn khi có chuyển động, chế độ cảm biến ánh sáng (≤100lx)
- Điện áp làm việc: 10 ~ 12VDC
- Dòng điện làm việc: <25mA
- Độ sáng điều chỉnh: 0 ~ 10V
- Tần số làm việc: 5.8GHz ± 75MHz
- Kích thước: Ø56 x 48mm



Lắp vào đèn



HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT

1 Tháo nắp nhựa trên đèn



Tháo nắp nhựa

2 Gắn cảm biến vào



3 Xoay cảm biến vào đúng vị trí



Xoay cảm biến



Kiểm tra xem cảm biến có đúng vị trí như hình

LED NHÀ XƯỞNG

5 NĂM
BẢO HÀNH

**CHỐNG
VA ĐẬP IK07**



IP65



Hiệu suất
chiếu sáng

140 Lm/w

Voltage

Điện áp

100-277V AC



Tuổi thọ

50.000 giờ

RA

Chỉ số
hoàn màu

>80

PF

Hệ số
công suất

>0.9



Chip LED

SMD 2835



Góc chiếu

110°

LED NHÀ XƯỞNG Seri HBE2

100W

150W

200W



Seri HBE2

Mã hàng
Model

Quang thông
Lumen

Nhiệt độ màu
CCT

Kích thước
Size (mm)

Đóng gói
Packing

Giá bán lẻ
VNĐ



100W

HBE2-100T

14.000 Lm

6000 - 6500K

Ø270 x 160

1 cái/thùng

2.321.000



150W

HBE2-150T

21.000 Lm

6000 - 6500K

Ø310 x 160

1 cái/thùng

2.679.100



200W

HBE2-200T

28.000 Lm

6000 - 6500K

Ø310 x 170

1 cái/thùng

4.200.200



MS-HBE2

Cảm biến Microwave dùng cho HBE2

824.800

LED NHÀ XƯỞNG

Seri HBU

100W

150W

200W

240W

5 NĂM
BẢO HÀNH

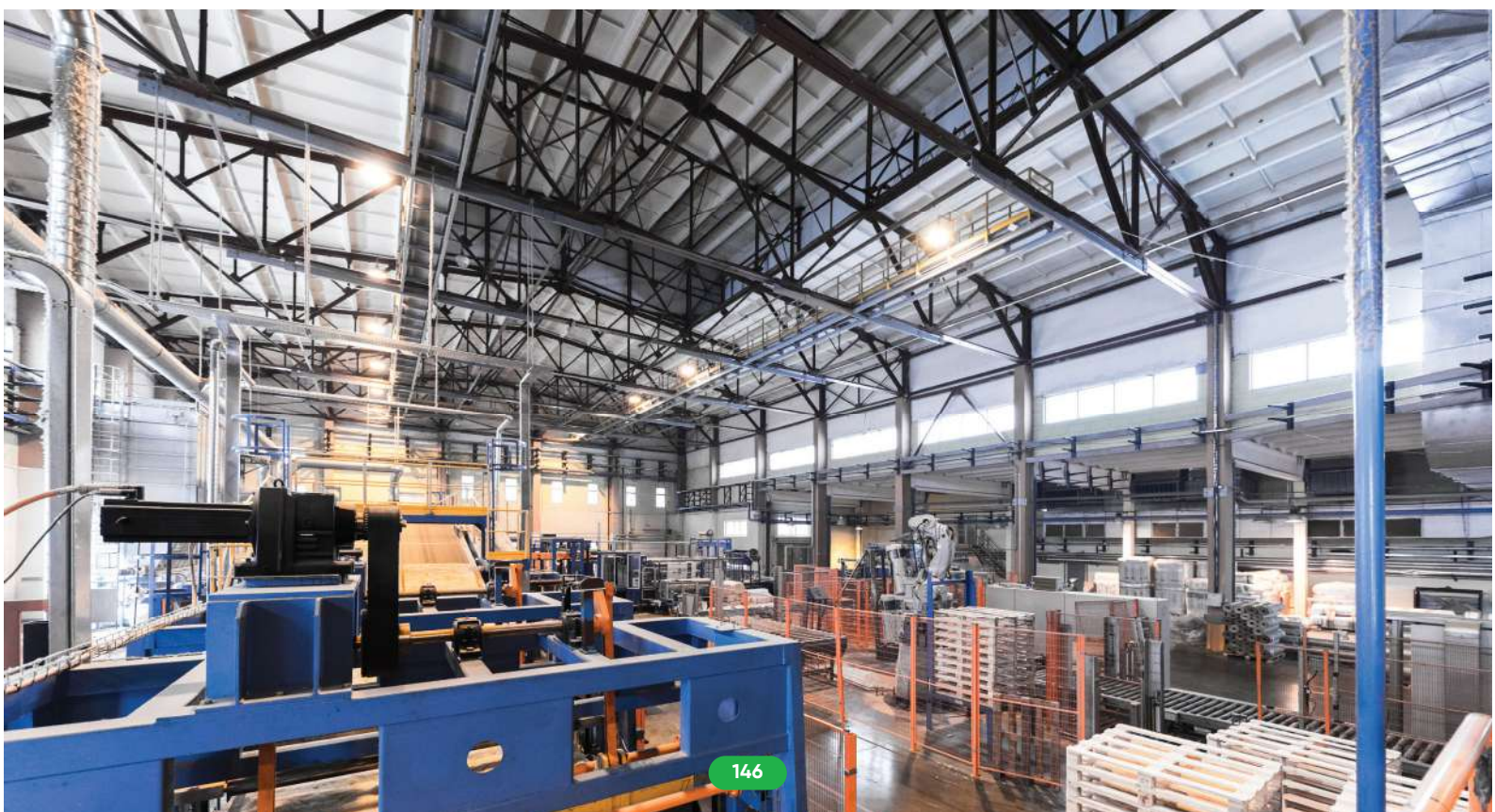
120Lm/W

IP65

- Điện áp : **100-240V AC**
- Tuổi thọ : **50.000 giờ**
- Chỉ số hoàn màu : **RA>80**

- Hệ số công suất : **PF>0.95**
- Chip LED : **SMD 2835**
- Góc chiếu : **110°**

Seri HBU	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	HBU-100T	12.000 Lm	6500 - 6800K	Ø280 x 220	1 cái/thùng	4.313.000
100W						
	HBU-150T	18.000 Lm	6500 - 6800K	Ø340 x 220	1 cái/thùng	5.443.900
150W						
	HBU-200T	24.000 Lm	6500 - 6800K	Ø400 x 220	1 cái/thùng	7.286.600
200W						
	HBU-240T	28.000 Lm	6500 - 6800K	Ø400 x 220	1 cái/thùng	8.127.900
240W						



LED NHÀ XƯỞNG

3 NĂM
BẢO HÀNH

	Voltage		RA	PF			
Hiệu suất chiếu sáng 120 Lm/w	Điện áp 100-240V AC	Tuổi thọ 30.000 giờ	Chỉ số hoàn màu >80	Hệ số công suất >0.9	Chip LED SMD 2835	Đui đèn E40	Góc chiếu 90°

LED NHÀ XƯỞNG Seri HBV2

80W 100W 150W

- Hiệu suất chiếu sáng cao 120 Lm/W
- Ánh sáng trung thực
- Giải nhiệt tốt, tuổi thọ cao
- Chất liệu: Khung bộ đèn làm bằng hợp kim nhôm, mặt sau làm bằng kim loại sơn tĩnh điện giúp tản nhiệt nhanh, tăng tuổi thọ của chip LED
- Sử dụng tấm dẫn sáng có hệ số truyền sáng cao, giúp ánh sáng phân bố đồng đều
- Đèn LED sử dụng chip LED có hiệu suất phát sáng cao, tiết kiệm điện, chất lượng ánh sáng tốt cho mắt
- Lắp đặt dễ dàng, gọn nhẹ, tiết kiệm chi phí, đui đèn E40



Seri HBV2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	HBV2-80T	8.500 Lm	6500 - 6800K	Ø278 x 206	1 cái/hộp 2 cái/thùng	816.500
80W						
	HBV2-100T	12.000 Lm	6500 - 6800K	Ø278 x 206	1 cái/hộp 2 cái/thùng	1.157.200
100W						
	HBV2-150T	18.000 Lm	6500 - 6800K	Ø340 x 213	1 cái/hộp 2 cái/thùng	1.778.000
150W						

LED NHÀ XƯỞNG

3 NĂM
BẢO HÀNH

Voltage Điện áp 100-240V AC	Tuổi thọ 30.000 giờ	RA Chỉ số hoàn màu >80	PF Hệ số công suất >0.9	Chip LED SMD 2835	Góc chiếu 130°
--	-------------------------------	--	---	-----------------------------	--------------------------

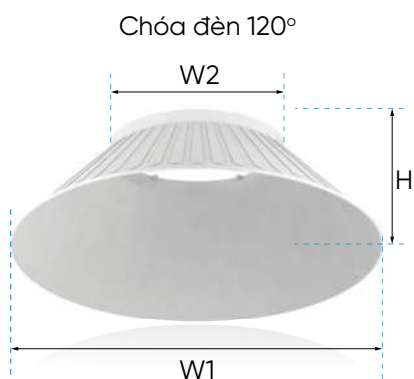
LED NHÀ XƯỞNG

Seri HBV

65W 80W 100W



Seri HBV Không bao gồm chóa đèn	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 65W E27	HBV-65T	5800 Lm	6500 - 6800K	Ø145 x 214	1 cái/hộp 4 cái/thùng	590.100
 80W E40	HBV-80T	7800 Lm	6500 - 6800K	Ø179 x 229	1 cái/hộp 4 cái/thùng	740.700
 100W E40	HBV-100T	9500 Lm	6500 - 6800K	Ø190 x 270	1 cái/hộp 4 cái/thùng	1.169.300



CHÓA ĐÈN

Seri RFL

Mã hàng Model	Công suất đèn HBV sử dụng với chóa đèn	Kích thước W1xW2xH (mm)	Giá bán lẻ VNĐ
RFL-65	65W	Ø345 x 145 x 109	83.000
RFL-80	80W	Ø366 x 170 x 104	92.800
RFL-100	100W	Ø412 x 190 x 117	102.300

LED NHÀ XƯỞNG SERI LHB

Lắp đặt treo đèn

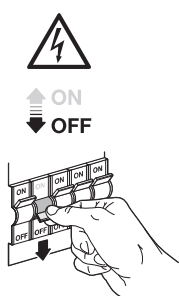


ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

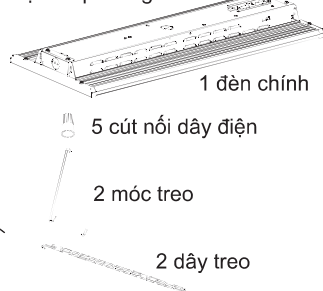
- Hiệu suất chiếu sáng cao, 130Lm/W
- Đèn làm bằng kim loại, sơn tĩnh điện cao cấp giúp tản nhiệt nhanh
- Đa dạng công suất từ 100 - 250W phù hợp cho nhu cầu sử dụng
- Lắp đặt nhanh, tiết kiệm chi phí
- Tiết kiệm điện năng, thân thiện môi trường

HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT

1 Ngắt nguồn điện trước khi lắp đặt

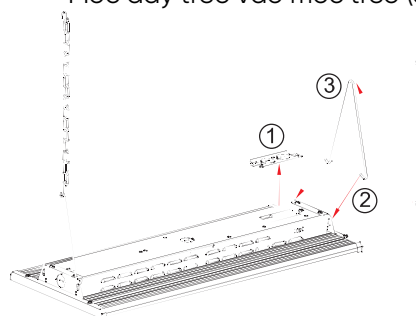


Bộ sản phẩm gồm:

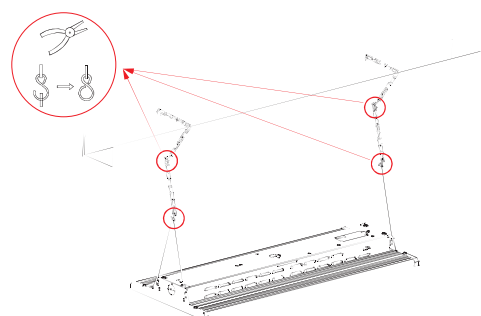


2 Tháo nắp đậy lỗ luồn dây điện (1)

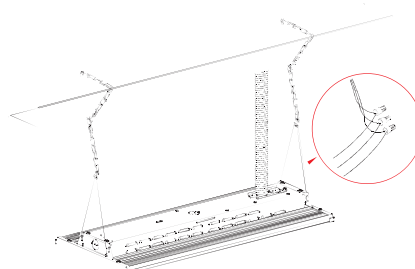
- Gài móc treo vào dây đèn (2)
- Móc dây treo vào móc treo (3)



3 Treo đèn lên trần, dùng kim bấm chặt các đầu nối trên dây treo



4 Kết nối dây đèn với nguồn điện. Lắp nắp đậy lỗ luồn dây điện vào đèn



LED NHÀ XƯỞNG | LED LINEAR HIGHBAY

5 NĂM
BẢO HÀNH

	Voltage		RA	PF		
Hiệu suất chiếu sáng	Điện áp	Tuổi thọ	Chỉ số hoàn màu	Hệ số công suất	Chip LED	Góc chiếu
130 Lm/w	120-277V AC	30.000 giờ	>80	>0.9	SMD 2835	110°

LED NHÀ XƯỞNG Seri LHB

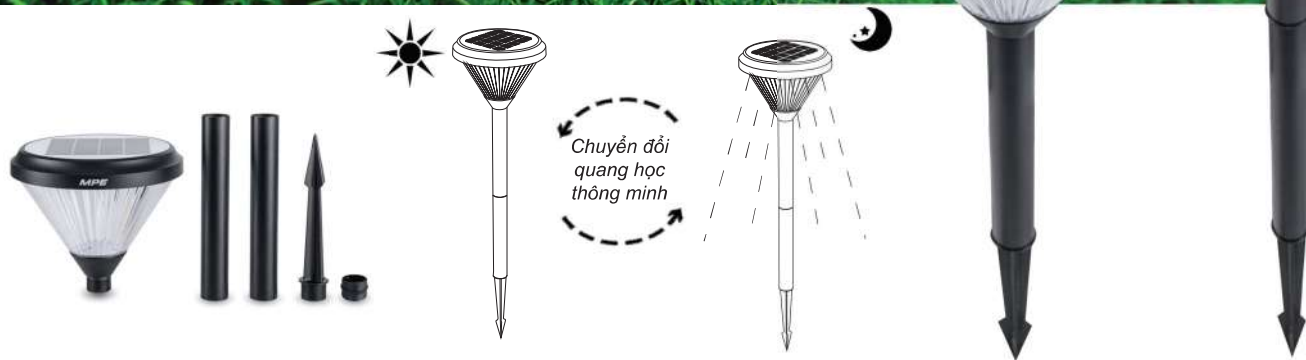
100W 150W 200W 250W

• Bộ sản phẩm có kèm phụ kiện lắp đặt quai treo và cáp xích



Seri LHB	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	LHB-100T LHB-100V LHB-100N	13.000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K	362 x 241 x 51	1 cái/thùng	1.725.300
100W						
	LHB-150T LHB-150V LHB-150N	19.500 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K	362 x 241 x 51	1 cái/thùng	1.827.500
150W						
	LHB-200T LHB-200V LHB-200N	26.000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K	581 x 241 x 51	1 cái/thùng	2.070.000
200W						
	LHB-250T LHB-250V LHB-250N	32.500 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K	581 x 241 x 51	1 cái/thùng	2.283.400
250W						

LED SÂN VƯỜN



• Seri SLL

152

LED SÂN VƯỜN | NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

1 NĂM
BẢO HÀNH

**NĂNG LƯỢNG
MẶT TRỜI**



J

Tuổi thọ

30.000 giờ

RA

Chỉ số
hoàn màu

>70



Chip LED

SMD 2835

LED SÂN VƯỜN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

Seri SLL 2W

- Đèn năng lượng mặt trời trang trí sân vườn, ban công, tiểu cảnh..
- Lắp đặt dễ dàng
- Đèn chuyên dụng để ngoài trời với độ bền cao
- Chế độ chuyển đổi quang học thông minh: ban ngày tự động sạc đầy pin bằng năng lượng mặt trời, buổi tối đèn tự động bật sáng
- Thời gian hoạt động lên tới 12 giờ

Lưu ý lắp đặt

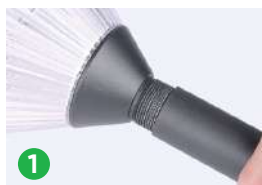


SLL-50V



SLL-70V

HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT



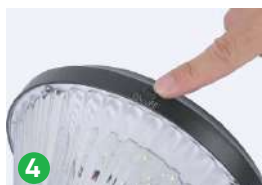
1



2



3



4



5



6

- 1 Gắn đầu đèn chính vào 1 trụ thân đèn
- 2 Ráp khớp nối tiếp vào trụ thân đèn
- 3 Ráp trụ thân đèn còn lại và chân cắm đất vào
- 4 Bật công tắc đèn
- 5 Cắm đèn ở vị trí cần
- 6 Đèn tự vận hành

Seri SLL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	SLL-50V	100 Lm	3000K	Ø185 x 500	1 cái/hộp 10 cái/thùng	1.303.800
2W						
	SLL-70V	100 Lm	3000K	Ø185 x 700	1 cái/hộp 10 cái/thùng	1.396.000
2W						

LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG PHỐ



• Seri LST2

154

• Seri LST3

155

LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG PHỐ

5 NĂM
BẢO HÀNH

CHỐNG VA ĐẬP IK05 	 Chống sét 6kV	 Hiệu suất chiếu sáng 130 -140 Lm/w	Voltage Điện áp 100-265VAC	 Tuổi thọ 50.000 giờ
IP65 	RA Chỉ số hoàn màu >80	PF Hệ số công suất >0.9	 Chip LED SMD 2835	 Góc chiếu 150° Cân chỉnh điều chỉnh 10°

LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG PHỐ Seri LST2

100W 150W 200W



- Thân làm bằng chất liệu nhôm nguyên khối cao cấp chống oxy hóa
- Mặt đèn làm từ nhựa chịu va đập cao, kết hợp với thiết kế thấu kính chứa chip LED bên trong giúp tăng cường hiệu suất chiếu sáng và phân tán ánh sáng một cách đồng đều
- Hiệu suất chiếu sáng cao: 130Lm/W và 140Lm/W
- Chế độ màu: Vàng, Trung tính
- Cấp bảo vệ IP65 chống nước
- Tản nhiệt tốt, tuổi thọ cao, 50.000 giờ
- Bền nhẹ, khó vỡ, chịu lực, chịu nhiệt cao
- Khả năng chống sét 6kV

*Đường kính tối đa trụ lắp Ø62mm

Seri LST2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	LST2-100V LST2-100N	13.000 Lm	2800 - 3200K 4000 - 4500K	500x160x80	1 cái/thùng	2.259.200
100W 130 Lm/W						
	LST2-150V LST2-150N	21.000 Lm	2800 - 3200K 4000 - 4500K	637x211x80	1 cái/thùng	2.900.300
150W 140 Lm/W						
	LST2-200V LST2-200N	28.000 Lm	2800 - 3200K 4000 - 4500K	675x255x80	1 cái/thùng	3.867.200
200W 140 Lm/W						

LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG PHỐ

5 NĂM
BẢO HÀNH

 Chống sét 10kV	 Hiệu suất chiếu sáng 120 Lm/w	Voltage Điện áp 100-265VAC	 Tuổi thọ 50.000 giờ
RA Chỉ số hoàn màu >80	PF Hệ số công suất >0.9	 Chip LED SMD 2835	 Góc chiếu 150°

LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG PHỐ

Seri LST3

30W 50W 100W

- Thân làm bằng chất liệu nhựa (30W & 50W) và nhôm nguyên khối cao cấp (100W)
- Thiết kế thấu kính chứa chip LED bằng nhựa, giúp chip LED tăng cường hiệu suất chiếu sáng và phân tán ánh sáng một cách đồng đều

- Màu ánh sáng: Trắng, vàng
- Cấp bảo vệ IP65 chống nước
- Tản nhiệt tốt, tuổi thọ cao, 50.000 giờ
- Bền nhẹ, khó vỡ, chịu lực, chịu nhiệt cao
- Khả năng chống sét 10kV



• Đường kính tối đa trụ (30W - 50W): 63mm



• Đường kính tối đa trụ (100W): 65mm

Seri LST3	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	LST3-30T LST3-30V	3600 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	335x180x78	1 cái/hộp 6 cái/thùng	1.453.100
30W 120 Lm/W						
	LST3-50T LST3-50V	5000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	335x180x78	1 cái/hộp 6 cái/thùng	1.538.400
50W 100 Lm/W						
	LST3-100T LST3-100V	12.000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	301x152x75	1 cái/hộp 6 cái/thùng	2.658.100
100W 120 Lm/W						

LED THOÁT HIỂM



• Seri EX-P	157
• Seri EXM	158
• Seri EML	159
• Đèn LED chiếu sáng khẩn cấp âm trần & ốp trần	159
• Phụ kiện bộ nguồn khẩn cấp	159

LED THOÁT HIỂM | LED EXIT

6 THÁNG
BẢO HÀNH

	Voltage				
Tiết kiệm	Điện áp	Tuổi thọ	Lithium LiFePO4	Thời gian sạc đầy	Thời gian hoạt động
80% điện năng	220-240V AC 50/60Hz	30.000 giờ	3.2V - 600mAh	24 giờ	3 giờ

ĐÈN LED THOÁT HIỂM EX-P

Mã hàng/Code:

Đóng gói: • 1 cái/hộp • 10 cái/thùng

Chú thích kích thước:



	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ		Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
 3W	Đèn LED thoát hiểm 1 mặt	770.800	 3W	Đèn LED thoát hiểm 1 mặt chỉ 2 hướng trái - phải	770.800
 3W	Đèn LED thoát hiểm 1 mặt chỉ hướng phải	770.800	 3W	Đèn LED thoát hiểm 2 mặt chỉ 1 hướng trái/phải	770.800
 3W	Đèn LED thoát hiểm 1 mặt chỉ hướng trái	770.800	 3W	Đèn LED thoát hiểm 2 mặt chỉ 2 hướng trái - phải	770.800

PHỤ KIỆN ĐÈN LED THOÁT HIỂM EX-P

			
• Mã hàng: PEX • Giá bán lẻ (VNĐ): 41.000	• Mã hàng: PEXR • Giá bán lẻ (VNĐ): 41.000	• Mã hàng: PEXL • Giá bán lẻ (VNĐ): 41.000	• Mã hàng: PEXLR • Giá bán lẻ (VNĐ): 41.000

LED THOÁT HIỂM | LED EXIT ĐA NĂNG

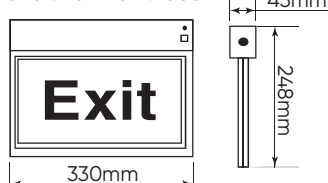
6 THÁNG
BẢO HÀNH

	Voltage				
Tiết kiệm 80% điện năng	Điện áp 220-240V AC 50/60Hz	Tuổi thọ 30.000 giờ	Pin Ni-Cd 3.6V - 900mAh	Thời gian sạc đầy 24 giờ	Thời gian hoạt động 3 giờ

ĐÈN THOÁT HIỂM ĐA NĂNG Seri EXM

Đóng gói: • 1 cái/hộp • 10 cái/thùng

Chú thích kích thước:



Seri EXM	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ	Seri EXM	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	EX/M	Đèn thoát hiểm 1 mặt	1.225.800		EXLR/M	Đèn thoát hiểm 1 mặt trái - phải	1.225.800
3W				3W			
	EXR/M	Đèn thoát hiểm 1 mặt phải	1.225.800		EX2/M	Đèn thoát hiểm 2 mặt trái	1.251.200
3W				3W			
	EXL/M	Đèn thoát hiểm 1 mặt trái	1.225.800		EX2LR/M	Đèn thoát hiểm 2 mặt trái - phải	1.251.200
3W				3W			

PHỤ KIỆN THOÁT HIỂM Seri EXM



- Mã hàng: PKEX
- Giá bán lẻ (VNĐ):

48.300



- Mã hàng: PKEXR
- Giá bán lẻ (VNĐ):

48.300



- Mã hàng: PKEXL
- Giá bán lẻ (VNĐ):

48.300



- Mã hàng: PKEXLR
- Giá bán lẻ (VNĐ):

48.300

LED THOÁT HIỂM | LED CHIẾU SÁNG KHẨN CẤP

ĐÈN LED CHIẾU SÁNG KHẨN CẤP GẮN TƯỜNG

Kích thước: • EML: 316 x 147 x 107mm • EML2: 308 x 108 x 141mm
Đóng gói: • 1 cái/hộp • 6 cái/thùng

6 THÁNG
BẢO HÀNH

Mã hàng Model	Điện áp Voltage	Pin Battery	Thời gian sạc Charging time	Thời gian hoạt động Working time	Giá bán lẻ VNĐ
------------------	--------------------	----------------	--------------------------------	-------------------------------------	-------------------



EML

110-220V AC
50/60Hz

LiFePO4
3.2V 6000mAh

20 giờ

3 giờ

926.900

2x3W



EML2

220-240V AC
50/60Hz

LiFePO4
3.2V 3600mAh

15 giờ

3 giờ

902.400

2x3W

ĐÈN LED CHIẾU SÁNG KHẨN CẤP ÂM TRẦN & ỐP TRẦN

Điện áp: 220-240V AC/50Hz
Đóng gói: • 1 cái/hộp • 10 cái/thùng

6 THÁNG
BẢO HÀNH

Mã hàng Model	Kích thước Size (mm)	Pin Battery	Thời gian sạc Charging time	Thời gian hoạt động Working time	Giá bán lẻ VNĐ
------------------	-------------------------	----------------	--------------------------------	-------------------------------------	-------------------

Âm trần



EM-AT

Sản phẩm
Ø140 x 25
Đục lỗ
Ø60

LiFePO4
3.7V 2500mAh

16 giờ

3 giờ

897.400

3W

Ốp trần



EM-NT

140 x 125 x 38

Ni-Cd
3.6V 1000mAh

24 giờ

3 giờ

1.177.300

3W

BỘ NGUỒN KHẨN CẤP

DÙNG CHO ĐÈN LED TUBE-BULB-PANEL-DOWNLIGHT

Điện áp vào: 220-240V AC/50Hz
Điện áp ra: 220-260V DC
Nhiệt độ hoạt động: -15 ~ 50°C
Bộ gồm: 1 driver và 2 pin
Công suất đèn tối đa khi sử dụng đèn: 20W

6 THÁNG
BẢO HÀNH

Mã hàng Model	Pin Battery	Thời gian sạc Charging time	Thời gian hoạt động Working time	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
------------------	----------------	--------------------------------	-------------------------------------	---------------------	-------------------



EM-LT

Li-Ion
11.1V 8000mAh

24 giờ

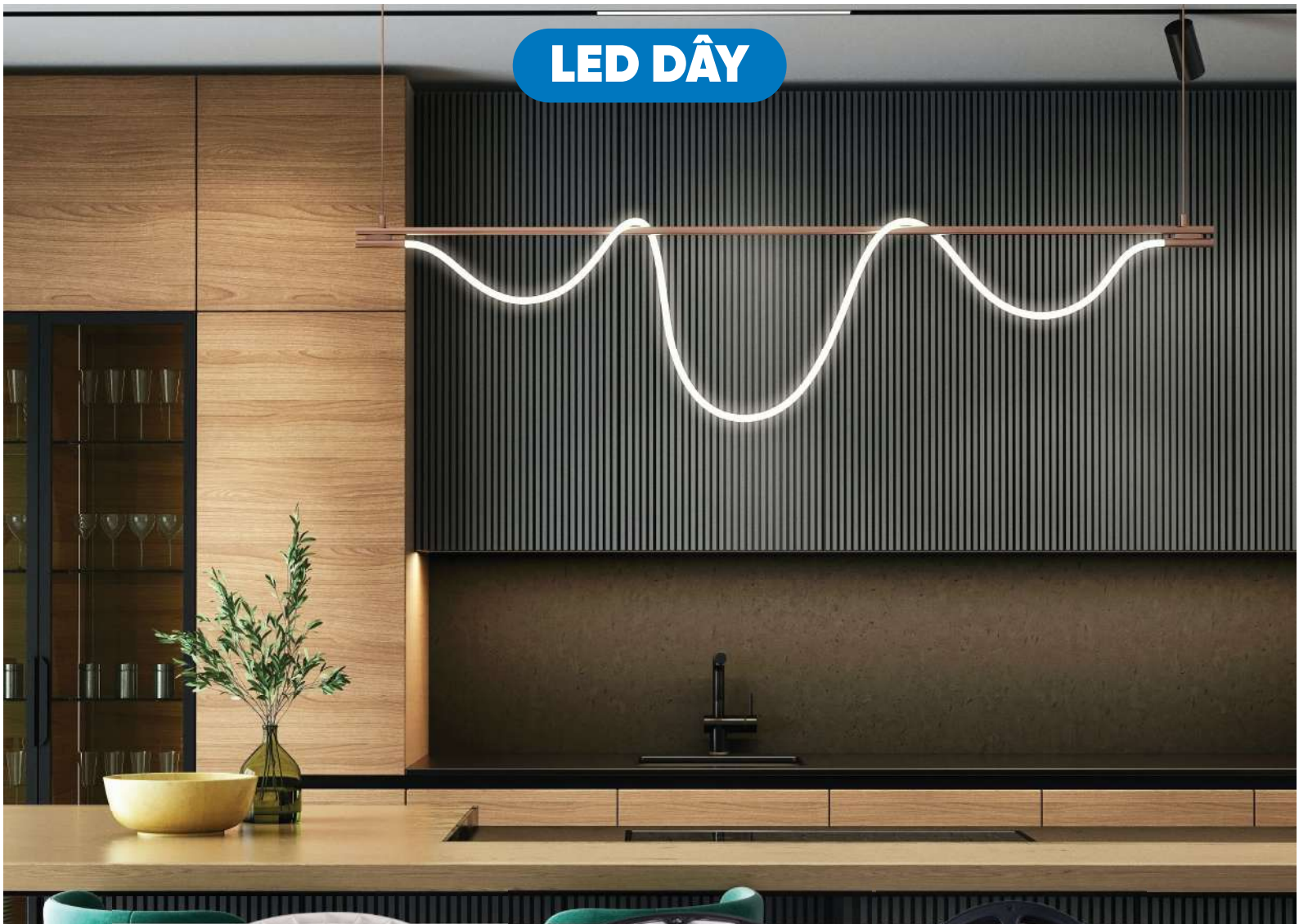
3 giờ

1 cái/hộp
100 cái/thùng

1.652.600

20W

LED DÂY



• Seri LS2 5050AC	161-162
• Seri LS2 2835AC	161-162
• Seri LS3 2835AC	162
• Seri LS 5050AC	163
• Seri LS 2835AC	163
• Seri LS2835/90-RGB/AC	163
• Seri LS2835DC	164
• Seri LSN2	164

LED DÂY

IP65



Voltage

Điện áp

220VAC



Tuổi thọ

30.000 giờ



Chip LED

SMD 5050



Chip LED

SMD 2835

1

NĂM
BẢO HÀNH

LED DÂY AC Seri LS2 7W 9W



Mô tả
Description

Giá bán lẻ
VNĐ



7W/m

LS2 5050AC-T (ánh sáng trắng)

LS2 5050AC-V (ánh sáng vàng)

LED Dây đơn AC 5050

(có kèm bộ nguồn)

- Công suất: 7W/m
- Quang thông: 400Lm/m
- 72 LED/m
- Kích thước: 12,3x6,5mm
- Đóng gói: 50m/cuộn

60.700/m



9W/m

LS2 2835AC-T (ánh sáng trắng)

LS2 2835AC-V (ánh sáng vàng)

LED Dây đôi AC 2835

(có kèm bộ nguồn)

- Công suất: 9W/m
- Quang thông: 750Lm/m
- 180 LED/m
- Kích thước: 14x7mm
- Đóng gói: 50m/cuộn

67.500/m



MC2-LS5050AC

Khớp nối giữa LED Dây LS2 5050AC

14.200



MC2-LS2835AC

Khớp nối giữa LED Dây LS2 2835AC

14.800



BCL2 5050-AC

Power cord 5050AC

Bộ chỉnh lưu LED Dây LS2 5050AC

64.100



BCL2 2835-AC

Power cord 2835AC

Bộ chỉnh lưu LED Dây LS2 2835AC

64.100



KLS2 AC-5050

Kẹp cho LED Dây LS2 5050AC

4.500



KLS2 AC-2835

Kẹp cho LED Dây LS2 2835AC

4.500

LED DÂY

LED DÂY AC Seri LS2 7w 9w

Mô tả Description	Giá bán lẻ VND	Mô tả Description	Giá bán lẻ VND
 DR-250/LS2-5050 Bộ nguồn (Driver) cho LED Dây LS2 5050 • Công suất: 250W • Điện áp: 220VAC/50Hz NON FLICKER	-	 DR-250/LS2-2835 Bộ nguồn (Driver) cho LED Dây LS2 2835 • Công suất: 250W • Điện áp: 220VAC/50Hz NON FLICKER	-
 DR-400/LS2-5050 Bộ nguồn (Driver) cho LED Dây LS2 5050 • Công suất: 400W • Điện áp: 220VAC/50Hz NON FLICKER	-	 DR-400/LS2-2835 Bộ nguồn (Driver) cho LED Dây LS2 2835 • Công suất: 400W • Điện áp: 220VAC/50Hz NON FLICKER	-



Voltage

Điện áp

220VAC



Tuổi thọ

30.000 giờ



Chip LED

SMD 2835

1 NĂM
BẢO HÀNH

LED DÂY AC Seri LS3 7w 9w



Mô tả Description	Giá bán lẻ VND	Mô tả Description	Giá bán lẻ VND
 LS3-2835AC-120-T (ánh sáng trắng) LED Dây đơn AC 2835 (có kèm bộ nguồn) • Công suất: 8W/m • Quang thông: 800Lm/m • 120 LED/m • Kích thước: 10x4.5mm • Đóng gói: 50m/cuộn 8W/m	-	 LS3-2835AC-120-V (ánh sáng vàng) LED Dây đơn AC 2835 (có kèm bộ nguồn) • Công suất: 8W/m • Quang thông: 800Lm/m • 120 LED/m • Kích thước: 10x4.5mm • Đóng gói: 50m/cuộn 8W/m	-
 MC3-LS2835AC Khớp nối giữ LED Dây LS3 2835AC	-	 BCL3-2835AC-120 Dây nguồn cho LED dây LS3 2835AC	-

LED DÂY

IP65



Voltage

Điện áp

220VAC



Tuổi thọ

30.000 giờ



Chip LED

SMD 50x50

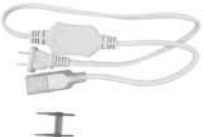
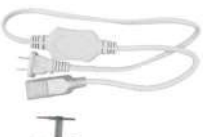


Chip LED

SMD 2835

1 NĂM
BẢO HÀNH

LED DÂY AC Seri LS 8W

Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
 LS 5050AC-T (ánh sáng trắng) LS 5050AC-V (ánh sáng vàng) LED Dây đơn AC 5050 (có kèm bộ nguồn) • Công suất: 8W/m • Quang thông: 300Lm/m • 60 LED/m • Kích thước: 14x7,3mm • Đóng gói: 50m/cuộn 8W/m	59.500/m	 LS 2835AC-T (ánh sáng trắng) LS 2835AC-V (ánh sáng vàng) LED Dây đôi AC 2835 (có kèm bộ nguồn) • Công suất: 8W/m • Quang thông: 700Lm/m • 120 LED/m • Kích thước: 18x8mm • Đóng gói: 50m/cuộn 8W/m	64.000/m
 MC-LS5050AC Khớp nối giữa LED Dây LS 5050AC	14.200	 MC-LS2835AC Khớp nối giữa LED Dây LS 2835AC	14.800
 BCL 5050-AC Power cord 5050AC Bộ chỉnh lưu LED Dây LS 5050AC	64.100	 BCL 2835-AC Power cord 2835AC Bộ chỉnh lưu LED Dây LS 2835AC	64.100
 KLS AC-5050 Kẹp cho LED Dây LS 5050AC	4.500	 KLS AC-2835 Kẹp cho LED Dây LS 2835AC	4.500

IP65



Ánh sáng

RGB

Điện áp

220VAC

Tuổi thọ

30.000 giờ

1 NĂM
BẢO HÀNH

LED DÂY AC Seri LS2835/90-RGB/AC 9W

Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
 LS2835/90-RGB/AC LED Dây đôi AC 2835 - RGB (không bao gồm bộ nguồn) • Công suất: 9W/m • 90 LED/m • Kích thước: 16x8mm • Đóng gói: 50m/cuộn 9W/m	92.800/m	 RF-2835RGB Driver + remote RF • Khoảng cách điều khiển tối đa: 5-20m • Điện áp: 220V • Remote điều khiển hiệu quả nhất: <5m • IP20 • Công suất: 400W • Sử dụng cho LED dây LS2835/90-RGB/AC	480.900
 MC-LS2835/90-RGB/AC Khớp nối giữa LED dây LS2835/90-RGB/AC	-		

LED DÂY

IP44

Voltage

Điện áp
12V

T

Tuổi thọ
30.000 giờ

Chip LED

SMD 2835

LED DÂY DC Seri LS 2835DC

9w

1 NĂM
BẢO HÀNH



Mô tả
Description

Giá bán lẻ
VND



LS 2835DC-T (ánh sáng trắng)
LS 2835DC-V (ánh sáng vàng)
LED Dây đơn DC 2835
• Công suất: 9W/m
• Đóng gói: 5m/cuộn

78.900/m

9W/m

Mô tả
Description

Giá bán lẻ
VND



DLS-60

Driver LED dây DC
• Điện áp vào: 220V
• Công suất ra: 12V
• Công suất 60W

321.500

IP65

Ánh sáng
RGB

Điện áp
220VAC

Tuổi thọ
30.000 giờ

LED DÂY NEON Seri LSN2

8w

1 NĂM
BẢO HÀNH



Mô tả
Description

Giá bán lẻ
VND



LSN2-RGB
LED Dây Neon
(không bao gồm bộ nguồn)
• Công suất: 8W/m
• Kích thước: 11x22mm
• Đóng gói: 25m/cuộn

184.400/m

8W/m

Mô tả
Description

Giá bán lẻ
VND



CLSN2

Bộ nguồn dây LED Neon
• Điện áp: 220V
• Remote: <5m
• IP20
• Công suất 1000W
• Sử dụng cho LED dây LSN2-RGB

308.700



MC-LSN2

• Khớp nối giữa LED
Dây Neon AC
• Sử dụng cho LED
dây LSN2-RGB

21.800



KLSN2

• Kẹp cho LED dây Neon
• Sử dụng cho LED dây LSN2-RGB

14.100

THIẾT BỊ ĐIỆN

- Điện Gia Dụng
- Công Tác & Ổ Cắm
- Hộp Điện
- Ống Lượn
- Phụ Kiện Ống
- Thiết Bị Đóng Cắt
- Tủ Điện
- Thiết Bị Điện Công Nghiệp
- Thiết Bị Điện Văn Phòng
- Thiết Bị Điện Dân Dụng
- Thiết Bị Điều Khiển

ĐIỆN GIA DỤNG



• Đèn Bàn Đa Năng Seri TL Mới	167-170
• Đèn Đa Năng Mới	171
• Đèn Pin	172
• Vợt Muỗi Mới	173
• Đèn Bắt Muỗi Mới	174-175
• Bút Thử Điện	176
• Quạt Hút Ốp Trần	177
• Quạt Hút Âm Trần	178-179
• Quạt Hút Âm Tường	180-181
• Quạt Hút Đa Năng Mới	182
• Ổ Cắm Du Lịch	183-184
• Ổ Cắm Di Động	185-187

ĐÈN BÀN ĐA NĂNG

Seri TL

Mã hàng / Model

TL2



TÍNH NĂNG NỔI BẬT

- **3 chế độ màu**
- **Dimmer** điều chỉnh độ sáng
- Cần đèn điều chỉnh **Linh hoạt**
- Tích hợp **đèn ngủ** tiện lợi
- **Hộc đựng** dụng cụ học tập - làm việc

Công suất / Power	6W
Điện áp / Voltage	100 - 240V AC
Quang thông / Lumen	Ánh sáng trung tính 300Lm
	Ánh sáng trắng 270Lm
	Ánh sáng vàng 240Lm
Màu ánh sáng / CCT	Trung tính - trắng - vàng (4000 - 5700 - 3000K)
Kích thước / Size (mm)	315 x 110 x 340mm
Chỉ số hoàn màu / Ra	≥90
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp - 12 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	-

Mã hàng / Model

TL6



TÍNH NĂNG NỔI BẬT

- **3** chế độ màu, điều chỉnh độ sáng & Đèn màu RGB 8 chế độ
- **HẸN GIỜ TẮT ĐÈN** (40 phút)
- **TÍCH HỢP**
 - Quạt gió **2 tốc độ**
 - **2 cổng sạc** USB type A 5V/2.4A & 5V/1A

Công suất / Power	5W
Điện áp / Voltage	220V AC
Quang thông / Lumen	270Lm
Màu ánh sáng / CCT	2800 - 4000 - 6500K
Kích thước / Size (mm)	100 x 115 x 400 x 382
Chỉ số hoàn màu / Ra	>90
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp - 6 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	1.326.300

Mã hàng / Model

TL5



TÍNH NĂNG NỔI BẬT

- **5** cấp độ sáng, có thể điều chỉnh độ sáng tùy thích
- **KHÔNG** phát tia UV gây hại mắt
- Sạc nhanh không dây **10W**
- Ánh sáng tự nhiên (**Ra>95**) tốt cho thị lực

Công suất / Power	24W
Điện áp / Voltage	220V AC
Quang thông / Lumen	420Lm
Màu ánh sáng / CCT	4000K
Kích thước / Size (mm)	400 x 360 x 190 x 125
Chỉ số hoàn màu / Ra	>95
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp - 12 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	761.800

Mã hàng / Model

TL7



TÍNH NĂNG NỔI BẬT

- Ánh sáng tự nhiên (**Ra>95**) tốt cho thị lực
- **DIMMER** điều chỉnh độ sáng
- Cổng nguồn **USB type C** hiện đại
- Cần đèn xoay **360°** điều chỉnh dễ dàng

Công suất / Power	10W
Điện áp / Voltage	5V DC
Quang thông / Lumen	500Lm
Màu ánh sáng / CCT	4000 - 4500K
Kích thước / Size (mm)	Ø160 x 475
Chỉ số hoàn màu / Ra	>95
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp - 16 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	394.800

ĐÈN BÀN ĐA NĂNG

Seri TL

Mã hàng / Model

TL8

2 NĂM
BẢO HÀNH

TÍNH NĂNG NỔI BẬT

- Ánh sáng tự nhiên (**Ra>95**) tốt cho thị lực
- **DIMMER** điều chỉnh độ sáng
- **KẾT HỢP** đèn ngủ & học đựng bút
- Cổng nguồn **USB type C** hiện đại
- Cần đèn xoay **360°** điều chỉnh dễ dàng



Công suất / Power	15W
Điện áp / Voltage	5V DC
Quang thông / Lumen	500Lm
Màu ánh sáng / CCT	4000 - 4500K
Kích thước / Size (mm)	Ø135 x 140 x 155
Chỉ số hoàn màu / Ra	>95
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp - 12 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	332.800

ĐÈN BÀN BẢO VỆ THỊ LỰC

Seri TL

Mã hàng / Model

TL9-BL/5T TL9-BL/5V

TL9-PK/5T TL9-PK/5V

1 NĂM
BẢO HÀNH

TÍNH NĂNG NỔI BẬT

- Choá đèn thiết kế tập trung ánh sáng
- Chỉ số hoàn màu >80 ánh sáng liên tục, không nhấp nháy
- Cần đèn điều chỉnh hướng chiếu sáng linh hoạt.
- **Tích hợp** học đựng dụng cụ học tập tiện lợi.



Công suất / Power	5W
Điện áp / Voltage	100 - 240V AC
Quang thông / Lumen	450Lm
Màu ánh sáng / CCT	6000 - 6500K 2800 - 3200K
Chỉ số hoàn màu / Ra	>80
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp - 12 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	202.300

ĐÈN BÀN ĐA NĂNG

Seri TL

Mã hàng / Model

TL10

2 NĂM
BẢO HÀNH

TÍNH NĂNG NỔI BẬT

- Sạc nhanh không dây chuẩn **Qi 15W**
- Ánh sáng tự nhiên (**Ra>95**) tốt cho thị lực
- **DIMMER** điều chỉnh độ sáng
- Điều chỉnh hướng chiếu sáng linh hoạt
- Học đựng vật phẩm tiện dụng



Công suất / Power	7W
Điện áp / Voltage	12V DC/2A
Quang thông / Lumen	450Lm
Màu ánh sáng / CCT	4200 ± 400K
Kích thước / Size (mm)	140 x 110 x 450
Chỉ số hoàn màu / Ra	>95
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp - 6 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	1.007.700

Mã hàng / Model

TL11

2 NĂM
BẢO HÀNH

TÍNH NĂNG NỔI BẬT

- **3** chế độ màu, điều chỉnh độ sáng & Để đèn màu **RGB** đa sắc thái
- **TÍCH HỢP** đồng hồ điện tử đa chức năng: hiển thị ngày giờ, báo thức,....
- Cổng sạc USB type A **5V/2.1A**



Công suất / Power	8W
Điện áp / Voltage	12V DC/2A
Quang thông / Lumen	330-170-500Lm
Màu ánh sáng / CCT	5000-3000-4200K
Kích thước / Size (mm)	206 x 225.2 x 152.8 x 134.7 x 99.7
Chỉ số hoàn màu / Ra	>95
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp - 8 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	1.069.300

ĐÈN GƯƠNG ĐA NĂNG

2 NĂM
BẢO HÀNH

Mã hàng / Model

TL12

Công suất / Power	4.5W
Điện áp / Voltage	12V DC/2A
Quang thông / Lumen	70Lm
Màu ánh sáng / CCT	4500-2600-3600K
Kích thước / Size (mm)	168 x 405 x Ø130
Chỉ số hoàn màu / Ra	≥90
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp - 6 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	1.088.900



TÍNH NĂNG NỔI BẬT

- Viên đèn LED quanh gương **tăng cường** ánh sáng khi soi gương hoặc trang điểm ở không gian thiếu sáng.
- 3** chế độ màu & **3** cấp độ sáng
- TÍCH HỢP** sạc nhanh không dây chuẩn Qi **15W**
- Gương mini phóng đại **X3**, có nam châm dán được lên mặt kính và lưng đèn.

ĐÈN BÀN DẠNG KẸP

Mã hàng / Model

LDL1

6 THÁNG
BẢO HÀNH

TÍNH NĂNG NỔI BẬT

- KHÔNG** phát tia UV gây hại mắt
- DIMMER** điều chỉnh độ sáng
- Thiết kế nhỏ gọn, có thể kẹp cạnh bàn đọc sách hoặc kẹp đầu giường thay thế đèn ngủ....
- Pin sạc **1200mAh**, thời gian sạc đầy chỉ **2.5 giờ**, thời gian sử dụng lên tới **5 giờ**



Công suất / Power	3W
Điện áp / Voltage	5V DC/1A
Quang thông / Lumen	150Lm
Màu ánh sáng / CCT	6000K
Kích thước / Size (mm)	120 x 55 x 300
Chỉ số hoàn màu / Ra	≥80
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp - 40 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	343.700

Mã hàng / Model

LDL2

6 THÁNG
BẢO HÀNH

TÍNH NĂNG NỔI BẬT

- DIMMER** điều chỉnh độ sáng
- TÙY CHỈNH** cần đèn linh hoạt
- Pin sạc **Lithium-ion 1800mAh**, thời gian sạc đầy 4 giờ, hoạt động liên tục **4 giờ**



Công suất / Power	7.5W
Điện áp / Voltage	5V DC/1.5A
Quang thông / Lumen	190Lm
Màu ánh sáng / CCT	5000K
Kích thước / Size (mm)	49 x 60 x 474
Chỉ số hoàn màu / Ra	>90
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp - 30 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	-

SẢN PHẨM
MỚI

ĐIỆN GIA DỤNG | ĐÈN ĐA NĂNG

Sáng mọi lúc
với đèn LED cao cấp quanh viền

Đẹp mọi nơi
Ra ≥ 95 cho ánh sáng trung thực

3 CHẾ ĐỘ MÀU
Vàng Trung tính Trắng

DIMMER
ĐIỀU CHỈNH ĐỘ SÁNG



- Công suất đèn : 3W
Lamp power
- Quang thông : 100Lm
Lumen
- Chỉ số hoàn màu : ≥ 95
Ra
- Nhiệt độ màu : Vàng - Trung tính - Trắng
CCT
(2800 - 3800 - 5000K)
- Điện áp vào : 5VDC / 1A
Voltage input
- Pin : Lithium-Ion 3.7V - 1800mAh
Battery
- Thời gian sạc : Tối đa 3 giờ 30 phút
Charging time
- Thời gian hoạt động : Tối đa 2 giờ 30 phút
Working time
Highest
- Mức sáng thấp nhất : Tối đa 15 giờ
Lowest
- Kích thước : $\varnothing 195 \times 283 \times \varnothing 88\text{mm}$
Size
- Trọng lượng : 700g
Weight

ĐÈN LED GƯƠNG
TRANG ĐIỂM

MÃ HÀNG TL14-RD
TL14-PK

Đỏ sang chảnh
Hồng dịu dàng



6 THÁNG
BẢO HÀNH

ĐÈN NGỦ HỒNG NGOẠI

Mã hàng / Model

NL1

6 THÁNG
BẢO HÀNH



TÍNH NĂNG NỔI BẬT

- Kết hợp đèn pin & đèn ngủ
- **CẢM BIẾN hồng ngoại & ánh sáng** với góc quét **140°**, độ nhạy ánh sáng **<20Lux** và khoảng cách làm việc **≤6m**, tự động bật tắt khi phát hiện chuyển động
- Pin sạc **Lithium**, thời gian sạc đầy chỉ **2 giờ**

Công suất / Power

Đèn pin: 1W
Đèn ngủ: 0.8W

Điện áp / Voltage

5V DC

Thời gian hoạt động
Working time

Đèn pin: 2 giờ
Đèn ngủ: 4 giờ

Kích thước / Size (mm)

73 x 160 x 51

Đóng gói / Packing

1 cái/hộp - 50 cái/thùng

Giá bán lẻ (VNĐ)

226.300

Mã hàng / Model

NL2

2 NĂM
BẢO HÀNH



TÍNH NĂNG NỔI BẬT

- **Cảm biến quang & cảm biến chuyển động hồng ngoại** với góc quét **120°**, độ nhạy ánh sáng **<5Lux** và khoảng cách làm việc **<5m**, tự động bật tắt khi phát hiện chuyển động

Công suất / Power

0.3W

Điện áp / Voltage

220V AC/50Hz

Chỉ số hoàn màu / Ra

>80

Màu ánh sáng / CCT

3000K

Kích thước / Size (mm)

Ø62 x 45.4mm

Đóng gói / Packing

1 cái/hộp - 100 cái/thùng

Giá bán lẻ (VNĐ)

-

ĐÈN NGỦ HỒNG NGOẠI

Mã hàng / Model

NL3

6 THÁNG
BẢO HÀNH



TÍNH NĂNG NỔI BẬT

- **Cảm biến quang & cảm biến chuyển động hồng ngoại** với góc quét **120°**, độ nhạy ánh sáng **<5Lux** và khoảng cách làm việc **<5m**, tự động bật tắt khi phát hiện chuyển động
- Tùy chỉnh **2 mức sáng**
- Pin sạc **Lithium-Ion 3.7V-500mAh** thời gian sạc đầy chỉ **2 giờ**

Công suất / Power

1.2W

Điện áp / Voltage

5V DC/0.24A

Thời gian hoạt động
Working time

Mức sáng thấp : 20 giờ
Mức sáng cao : 40 giờ

Kích thước / Size (mm)

Ø80 x 136

Đóng gói / Packing

1 cái/hộp - 60 cái/thùng

Giá bán lẻ (VNĐ)

-

ĐÈN RỌI ĐA NĂNG

Mã hàng / Model

LRD1

6 THÁNG
BẢO HÀNH



TÍNH NĂNG NỔI BẬT

- Kết hợp đèn rọi & đèn ngủ
- Lắp đặt **thông minh**: vừa cố định trên tường vừa có thể cầm tay như đèn pin
- **DIMMER** điều chỉnh độ sáng với nút cảm ứng cực nhạy
- Thời gian hoạt động 8 giờ liên tục
- Pin sạc **Lithium-Ion 3.7V-1200mAh** thời gian sạc đầy **3 giờ**

Công suất / Power

0.35W

Điện áp / Voltage

5V DC/0.6A

Thời gian hoạt động
Working time

Mức sáng cao nhất : 8 giờ

Kích thước / Size (mm)

82 x 36 x 120

Đóng gói / Packing

1 cái/hộp - 40 cái/thùng

Giá bán lẻ (VNĐ)

-

ĐÈN PIN SẠC Seri DPM



Mã hàng / Model	DPM2	DPM3
Mô tả / Description	• 3 chế độ chiếu sáng: Siêu sáng - Tiết kiệm - Cảnh báo (strobe + SOS) • Cổng nguồn USB type C hiện đại	• Gồm: 1 đèn rọi + 1 đèn chiếu gần • 3 chế độ chiếu sáng: Siêu sáng - Tiết kiệm - Cảnh báo • Cổng nguồn USB type C hiện đại
Công suất / Power	Đèn rọi: 3W	Đèn rọi: 6.5W Đèn chiếu gần: 2.5W
Điện áp sạc Charging voltage	5V/1A	5V/2A
Quang thông / Lumen	Chế độ tiết kiệm: 40Lm Chế độ siêu sáng: 150Lm	Chế độ tiết kiệm: Đèn rọi: 250Lm Đèn chiếu gần: 50Lm Chế độ siêu sáng: Đèn rọi: 650Lm Đèn chiếu gần: 150Lm
Màu ánh sáng / CCT	9000 - 9600K	Đèn rọi: 6000 - 6500K Đèn chiếu gần: 10000 - 11000K
Pin / Battery	Lithium 2 x 1200mAh	Lithium 4 x 1200mAh
Thời gian sạc đầy Charging time	5 giờ	5 giờ
Thời gian hoạt động sau khi sạc đầy / Working time	Tối đa 5 giờ (tùy theo chế độ chiếu sáng)	Tối đa 4 giờ (tùy theo chế độ chiếu sáng)
Kích thước / Size (mm)	Ø86 x 166 x 120	Ø119 x 229 x 149
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp 30 cái/thùng	1 cái/hộp 12 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	177.600	525.200

**VỢT MUỖI
THÔNG MINH**

Chế độ đèn,
THU HÚT MUỖI



15 ngày diệt muỗi
12 giờ chiếu sáng

Thời gian hoạt động của vợt muỗi VM2
sau khi sạc đầy

VỢT MUỖI Seri VM

Seri VM	Mã hàng Model	Điện áp sạc Input Voltage	Thời gian sạc đầy Charging time	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	VM1	5V/1A	4 - 6 giờ	538 x 218 x 95	1 cái/hộp 20 cái/thùng	214.600
	VM2	220 - 240V 50/60Hz	10 giờ	235 x 520 x 40	1 cái/túi 20 cái/thùng	150.400

DIỆT MUỖI 2 PHƯƠNG PHÁP



ĐÈN LED UV
THU HÚT MUỖI
360°
2 BƯỚC SÓNG
CHUYỂN ĐỔI TỰ ĐỘNG
365nm và 395nm



QUẠT HÚT BẮT MUỖI
2 CHẾ ĐỘ
LỒNG NHỐT THÔNG MINH
NHỐT MUỖI CHẾT TỰ NHIÊN



CẢM BIẾN ÁNH SÁNG
TỰ ĐỘNG BẬT TẮT



THIẾT KẾ ĐƠN GIẢN,
TIỆN DỤNG
VỆ SINH DỄ DÀNG



THIẾT KẾ TỐI GIẢN

Tắt/mở – Điều khiển
chỉ với 1 nút bấm vật lý

THU HÚT MUỖI 360° BẰNG ÁNH SÁNG

Đèn LED UV với bước sóng
388nm giúp thu hút muỗi

QUẠT HÚT + LỒNG NHỐT THÔNG MINH

Hút và bắt nhốt muỗi,
muỗi chết tự nhiên

LƯỚI ĐIỆN DIỆT MUỖI

Muỗi bị thu hút bởi ánh sáng,
tự bay vào lưới điện

Điện áp lưới điện: 900V



ĐÈN BẮT MUỖI Seri DBM

* Bộ sản phẩm không bao gồm adapter

	Mã hàng Model	Điện áp vào Input	Bước sóng UV Wavelength	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
MỚI 	DBM-01	5VDC/1A	365nm & 395nm	Ø130 x 204	1 cái/hộp 12 cái/thùng	688.200
3W						
MỚI 	DBM-02	5VDC/1A	388nm ± 5nm	Ø122 x 240	1 cái/hộp 12 cái/thùng	657.400
5W						

ĐIỆN GIA DỤNG | ĐÈN BẮT MUỖI

2IN1

- CHIẾU SÁNG NGOÀI TRỜI
- DIỆT MUỖI THÔNG MINH



HOẠT ĐỘNG
> 5 GIỜ



CHỐNG NƯỚC
IPX4



THU HÚT MUỖI
BẰNG UV LED



LƯỚI ĐIỆN
DIỆT MUỖI

5W

UV LED 395nm



THU HÚT MUỖI
BẰNG UV LED



LƯỚI ĐIỆN
DIỆT MUỖI



KHÔNG HOÁ CHẤT
ĐỘC HẠI



AN TOÀN CHO
MỌI NGƯỜI

DBM-03

1 NĂM
BẢO HÀNH



6 THÁNG
BẢO HÀNH

DBM-05

- Pin Lithium-ion 3.7V 1200mAh
- Thời gian sạc đầy : 2.5 giờ
- Thời gian hoạt động :
Chức năng diệt muỗi : ≥ 9 giờ
Chức năng chiếu sáng : ≥ 10 giờ (tùy chế độ sáng)
Chức năng diệt muỗi + chiếu sáng : ≥ 5 giờ



ĐÈN BẮT MUỖI Seri DBM

	Mã hàng Model	Điện áp Voltage	Bước sóng UV Wavelength	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	DBM-03	220-230VAC 50Hz	395nm	330 x 250 x 75mm	1 cái/hộp 5 cái/thùng	-
	DBM-05	5VDC/1A	395 nm	Ø110 x 175mm	1 cái/hộp 12 cái/thùng	-

1.5W

* Bộ sản phẩm không bao gồm adapter



- Thiết kế nhỏ gọn, mẫu mã đa dạng, đảm bảo độ chính xác và an toàn khi thao tác.
- Đầu tiếp điện được làm từ chất liệu thép C45 có độ cứng cao, chống va đập mạnh, bền bỉ với thời gian.
- Thân bút bằng chất liệu nhựa ABS chịu nhiệt, độ bền cao, an toàn cho người sử dụng.
- Đặc biệt, bút thử điện BTD-03 ngoài phương thức thử điện cơ bản còn có thêm nhiều phương thức thử điện khác như: kiểm tra thông mạch, kiểm tra điện không tiếp xúc, kiểm tra dây pha (L) và dây trung tính (N)....

Lưu ý: Để đảm bảo an toàn, vui lòng đọc kỹ hướng dẫn sử dụng sản phẩm trước khi sử dụng.

BÚT THỬ ĐIỆN Seri BTD

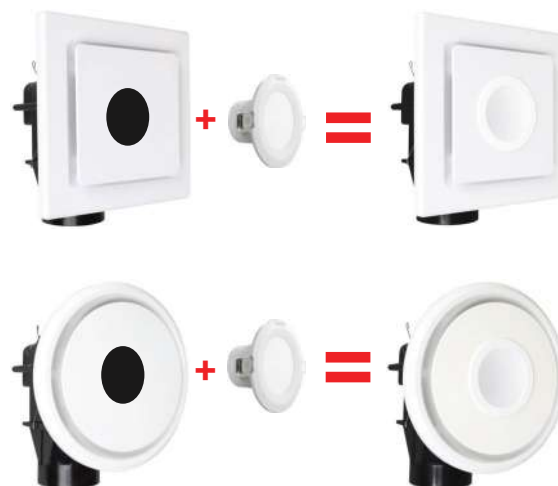
Seri BTD	Mã hàng Model	Điện áp kiểm tra Voltage	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	BTD-01	AC 100~500V	25 x 160	10 cái/hộp 300 cái/thùng	20.100
	BTD-02	AC 100~500V	18 x 150	10 cái/hộp 200 cái/thùng	33.500
	BTD-03	AC 70~250V	20.7 x 143	10 cái/hộp 200 cái/thùng	37.500

QUẠT HÚT TÍCH HỢP ĐÈN LED DOWNLIGHT

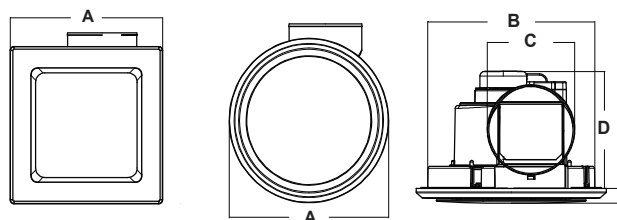
QUẠT HÚT ỐP TRẦN Seri AFCL

- Thiết kế sang trọng, sức hút gió lớn, lưu thông không khí tốt.
- Tích hợp với đèn LED downlight 3 chế độ màu DLC-6/3C hoặc DLC-9/3C thêm chức năng chiếu sáng cho quạt.

Điện áp / Voltage	220-240V AC
Công suất / Power	30W
Công suất hút gió Air volume	270m ³ /h
Độ ồn / Noise	47dB
Kích thước / Size (mm) A x B x C x D x E	270 x 240 x 100 x 195 x 26
Kích thước đục lỗ Cut out (mm)	240
Chiều dài dây nguồn Power cord length	1 mét
Lỗ lắp đèn LED (mm)	Ø90
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp 4 cái/thùng



Chú thích kích thước:



- Mã hàng: **AFCL-130R6**
- Đèn LED Downlight tích hợp: **DLC-6/3C (6W - 720Lm)**
- Giá bán lẻ (VNĐ):

963.100

- Mã hàng: **AFCL-130R9**
- Đèn LED Downlight tích hợp: **DLC-9/3C (9W - 1080Lm)**
- Giá bán lẻ (VNĐ):

984.200

- Mã hàng: **AFCL-130S6**
- Đèn LED Downlight tích hợp: **DLC-6/3C (6W - 720Lm)**
- Giá bán lẻ (VNĐ):

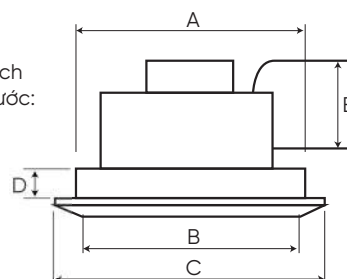
963.100

- Mã hàng: **AFCL-130S9**
- Đèn LED Downlight tích hợp: **DLC-9/3C (9W - 1080Lm)**
- Giá bán lẻ (VNĐ):

984.200



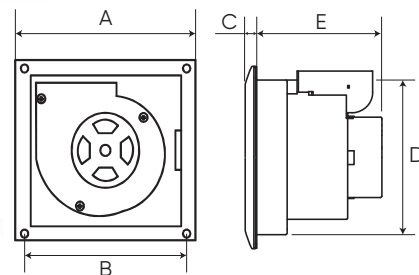
Chú thích
kích thước:



QUẠT HÚT ÂM TRẦN CÓ MẶT CHE BẢO VỆ Seri AFC

			
Mã hàng / Model	AFC-130	AFC-250	AFC-300
Công suất / Power	25W	33W	42W
Điện áp / Voltage	220V AC	220V AC	220V AC
Đường kính cánh quạt Fan blade diameter (mm)	120	160	180
Công suất hút gió Air volume (m ³ /min)	2	2.9	3.1
Kích thước / Size (mm) A x B x C x D x E	200 x 235 x 245 x 28 x 100	250 x 302 x 312 x 28 x 100	292 x 330 x 340 x 37 x 100
Kích thước đục lỗ Cut out (mm)	200 x 200	250 x 250	292 x 292
Độ ồn / Noise	40 dB	44 dB	46 dB
Đóng gói Packing	1 cái/hộp 6 cái/thùng	1 cái/hộp 6 cái/thùng	1 cái/hộp 6 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	565.800	714.900	874.500

**MÔ TƠ SỬ DỤNG
BẠC ĐẠM**



Chú thích
kích thước:

**QUẠT HÚT
ÂM TRẦN
CÓ MẶT CHE
BẢO VỆ
Seri AFC2**

				
Mã hàng / Model	AFC2-130	AFC2-250	AFC2-300	AFC2-600
Công suất / Power	22W	25W	27W	70W
Điện áp / Voltage	220V AC	220V AC	220V AC	220V AC
Đường kính cánh quạt Fan blade diameter (mm)	135	155	155	227
Đường kính đầu ống thoát gió / Duct size (mm)	100	100	100	150
Công suất hút gió Air volume (m³/h)	120	170	200	408
Kích thước / Size (mm) A x B x C x D x E	250 x 220 x 15 x 198 x 110	290 x 245 x 17 x 230 x 110	330 x 280 x 20 x 258 x 110	600 x 525 x 20 x 474 x 194
Kích thước đục lỗ Cut out (mm)	198 x 198	230 x 230	258 x 258	480 x 480
Độ ồn / Noise	40 dB	40 dB	42 dB	47 dB
Đóng gói Packing	1 cái/hộp 6 cái/thùng	1 cái/hộp 4 cái/thùng	1 cái/hộp 4 cái/thùng	1 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	565.800	590.900	706.900	1.820.500



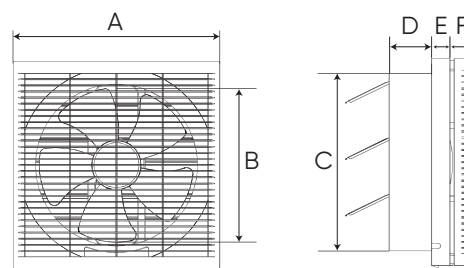
**QUẠT HÚT
ÂM TƯỜNG
CÓ MẶT CHE
BẢO VỆ
Seri AF**

Mã hàng / Model	AF-150	AF-200	AF-250
Công suất / Power	25W	30W	35W
Điện áp / Voltage	220V AC	220V AC	220V AC
Đường kính cánh quạt Fan blade diameter (mm)	150	200	250
Công suất hút gió Air volume (m ³ /min)	4.8	8.1	12.6
Kích thước / Size (mm) A x B x C x D x E	150 x 235 x 183 x 80 x 61	200 x 290 x 230 x 83 x 61	250 x 335 x 280 x 83 x 61
Kích thước đục lỗ Cut out (mm)	200 x 200	250 x 250	305 x 305
Độ ồn / Noise	43 dB	46 dB	48 dB
Đóng gói Packing	1 cái/hộp 10 cái/thùng	1 cái/hộp 10 cái/thùng	1 cái/hộp 5 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	476.700	572.000	630.300



MÔ TƠ SỬ DỤNG BẠC ĐẠM

Chú thích kích thước:



QUẠT HÚT ÂM TƯỜNG CÓ MẶT CHE BẢO VỆ Seri AF2



Mã hàng / Model	AF2-150	AF2-200	AF2-250
Công suất / Power	24W	28W	32W
Điện áp / Voltage	220V AC	220V AC	220V AC
Đường kính cánh quạt Fan blade diameter (mm)	150	200	245
Công suất hút gió Air volume (m ³ /h)	258	486	750
Kích thước / Size (mm) A x B x C x D x E x F	237 x 150 x 192 x 80 x 37 x 29	293 x 200 x 240 x 82 x 35 x 33	338 x 245 x 290 x 83 x 35 x 36
Kích thước đục lỗ Cut out (mm)	192 x 192	240 x 240	290 x 290
Độ ồn / Noise	40 dB	41 dB	42 dB
Đóng gói Packing	1 cái/hộp 8 cái/thùng	1 cái/hộp 5 cái/thùng	1 cái/hộp 5 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	587.100	656.900	697.900

LẮP ĐẶT CẢ NHÀ ĐA NĂNG THOÁNG MÁT

SẢN PHẨM
MỚI

3 IN 1

ÂM TRẦN
ÂM TƯỜNG
VÁCH KÍNH



Mô tơ
sử dụng bạc đạn



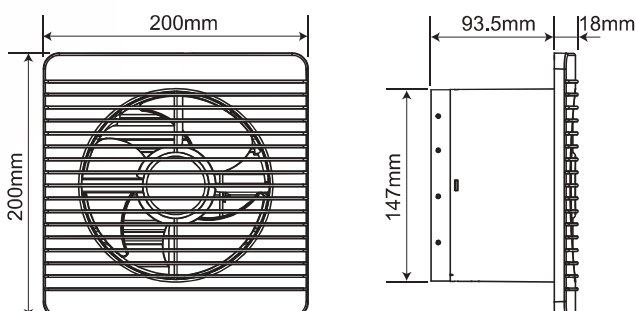
Tiết kiệm năng lượng



Độ ồn thấp



Độ bền cao



QUẠT HÚT ĐA NĂNG Mã hàng AFM-150

Mã hàng / Model	AFM-150
Công suất / Power	15W
Điện áp / Voltage	220VAC/50Hz
Đường kính cánh quạt Fan blade diameter	138mm
Công suất hút gió Air volume	153m ³ /h
Kích thước / Size	200 x 200 x 111.5mm
Kích thước đục lỗ Cut out	Ø150mm
Độ ồn / Noise	40dB(A)
Đóng gói Packing	1 cái/hộp 18 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	512.100

THIẾT KẾ NHỎ GỌN - TIỆN DỤNG
DỄ DÀNG ĐEM THEO KHI ĐI DU LỊCH

1 NĂM
BẢO HÀNH

Ổ CẮM DU LỊCH Seri AD - Seri TA



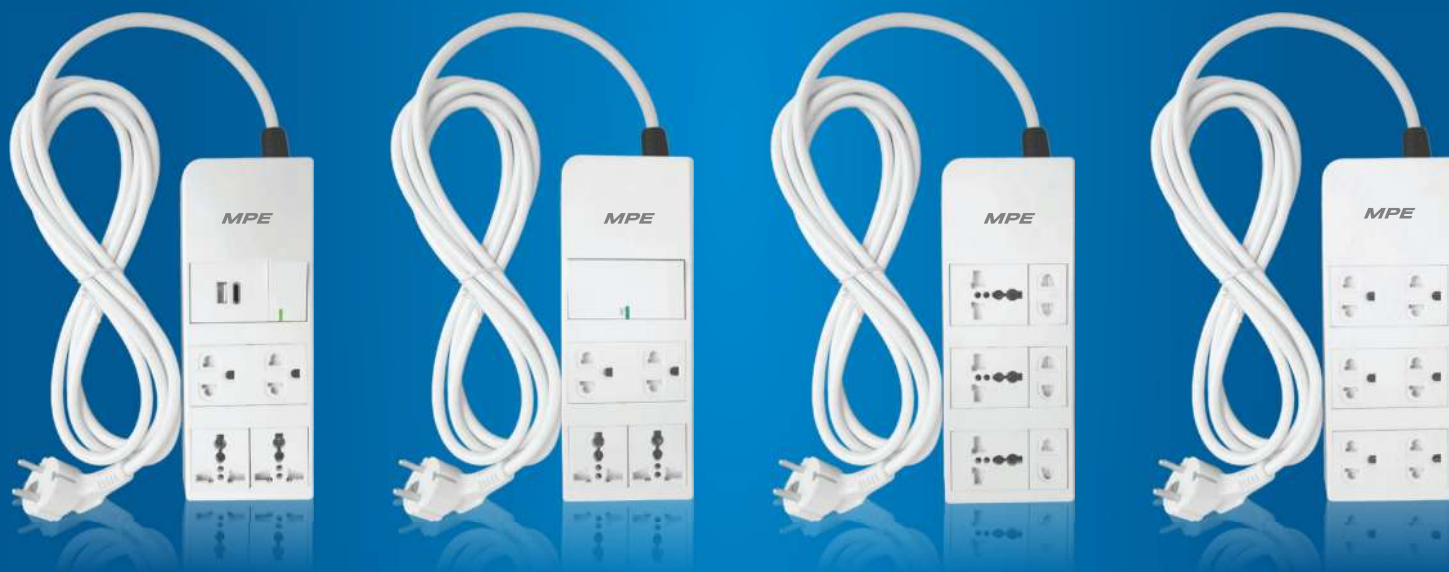
	Mã hàng Model	Mô tả Description	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
	AD1	Phích cắm 2 chấu dẹp 250V / 10A	20 cái/hộp 400 cái/thùng	25.500
	AD2	Phích cắm 3 chấu vuông 250V / 13A	20 cái/hộp 400 cái/thùng	28.900
	TA1	3 dạng phích cắm 110-250V / 6-13A	1 cái/hộp 100 cái/thùng	85.700
	TA2	3 dạng phích cắm 100-240V / 6A Tích hợp 1 cổng USB type A 5V / 1A	1 cái/hộp 100 cái/thùng	241.300
	TA3	3 dạng phích cắm 100-240V / 6A Tích hợp 1 cổng USB type A 5V / 1A	1 cái/hộp 100 cái/thùng	193.500
	TA4	3 ổ cắm đa năng 250V / 10A Tích hợp 2 cổng USB type A 5V / 2.4A	1 cái/hộp 100 cái/thùng	249.600
	TA5	3 dạng phích cắm 100-240V / 8A Tích hợp 2 cổng USB type A 5V / 3.4A	1 cái/hộp 50 cái/thùng	552.700



Ổ CẮM DU LỊCH Seri TA

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	TA6	4 dạng phích cắm đa dụng 100-250V / 10A Tích hợp 3 cổng USB type C 1 cổng USB type A Chuẩn sạc nhanh GaN	1 cái/hộp 40 cái/thùng	1.059.300
	TA7	4 dạng phích cắm đa dụng 100-250V / 10A Tích hợp 3 cổng USB type C 1 cổng USB type A Chuẩn sạc nhanh GaN	1 cái/hộp 40 cái/thùng	1.226.500
	TA8	4 dạng phích cắm đa dụng 100-250V / 10A Tích hợp 3 cổng USB type C 1 cổng USB type A Chuẩn sạc nhanh GaN	1 cái/hộp 40 cái/thùng	1.655.800

- THIẾT KẾ HIỆN ĐẠI - TỐI ƯU
- MẪU MÃ ĐA DẠNG

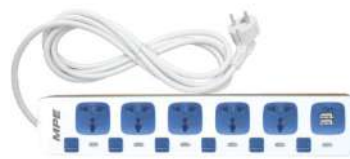


Ổ CẮM DI ĐỘNG ĐA NĂNG Seri AM6S

- Điện áp: 220V AC
- Công suất tối đa: 3000W
- Dòng định mức: 16A
- Chiều dài dây điện: 3m

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
	AM6S1	3 ổ cắm đôi 3 chấu	1 cái/hộp 20 cái/thùng	415.700
	AM6S2	3 ổ cắm đơn 2 chấu 3 ổ cắm đơn đa năng 2.0	1 cái/hộp 20 cái/thùng	391.500
	AM6S3	1 công tắc 2 cực 20A 1 ổ cắm đôi 3 chấu 2 ổ cắm đơn đa năng 1.5	1 cái/hộp 20 cái/thùng	404.500
	AM6S4	1 công tắc 1 chiều 1 cổng sạc USB type A 1 cổng sạc USB type C 1 ổ cắm đôi 3 chấu 2 ổ cắm đơn đa năng 1.5	1 cái/hộp 20 cái/thùng	642.200

Ổ CẮM DI ĐỘNG

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
 	AM3S	250V / 10A • 1 ổ cắm đa năng, 2 ổ cắm hai chấu • Nút tắt mở nguồn tiện dụng • Vỏ nhựa chịu nhiệt và va đập • Móc treo tiện lợi • Tổng chiều dài: 3m	1 cái/túi 20 cái/thùng	133.900
 	AM5S (Màu trắng) AM5SB (Màu đen)	250V / 10A • 5 ổ cắm đa năng, • Công tắc riêng mỗi ổ cắm • Có màn che an toàn • Tổng chiều dài: 3m	1 cái/túi 20 cái/thùng	218.600
	AM2S-3USB	2 ổ cắm đơn đa năng 3 cổng sạc USB type A 5V / 3A Chiều dài dây điện: 3m	1 cái/hộp 24 cái/thùng	374.900
	AM3S-2USB	3 ổ cắm đa năng 2 cổng sạc USB type A 5V / 2.4A Chiều dài dây điện: 3m	1 cái/hộp 24 cái/thùng	284.900
	AM4S-2USB	4 ổ cắm đa năng 2 cổng sạc USB type A 5V / 2.4A Chiều dài dây điện: 3m	1 cái/hộp 24 cái/thùng	345.700
	AM5S-2USB	5 ổ cắm đa năng 2 cổng sạc USB type A 5V / 2.4A Chiều dài dây điện: 3m	1 cái/hộp 24 cái/thùng	369.800
	AMRL-10	250V / 10A 4 ổ cắm đơn đa năng Chiều dài dây điện: 10m	1 cái/hộp 10 cái/thùng	434.200
	AMRL-15	250V / 10A 4 ổ cắm đơn đa năng Chiều dài dây điện: 15m	1 cái/hộp 10 cái/thùng	565.800

ĐIỆN GIA DỤNG | Ổ CẮM DI ĐỘNG

1 NĂM
BẢO HÀNH

SẢN PHẨM
MỚI



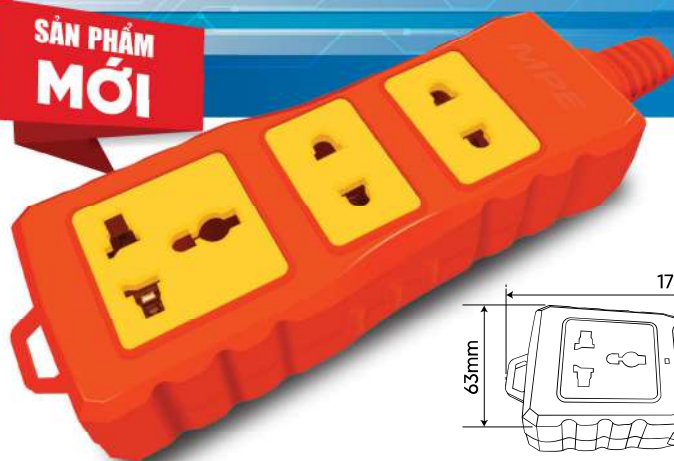
Ổ CẮM DI ĐỘNG

Mã hàng Model	Mô tả Description	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 AM6S	250V / 10A • 3 ổ cắm đa năng, 3 ổ cắm hai chấu • Nút tắt mở nguồn tiện dụng • Vỏ nhựa chịu nhiệt và va đập • Tổng chiều dài: 3m	1 cái/túi 15 cái/thùng	208.000

Ổ CẮM DI ĐỘNG

SIÊU TẢI 6.000W

SẢN PHẨM
MỚI



NGÀM ĐỒNG
CHẮC CHẮN

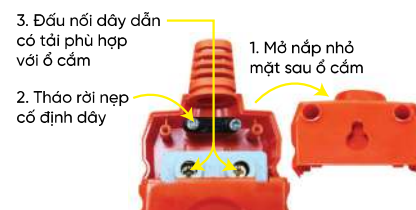
CÓ KHOÁ
CHỐNG GIÃN



VỎ NHỰA
CHỐNG VA ĐẬP TỐT

LỖ SỨ
CHỊU NHIỆT

* Lưu ý: Ổ cắm không kèm dây, quý khách vui lòng tự trang bị dây dẫn phù hợp



Ổ CẮM DI ĐỘNG

Mã hàng Model	Mô tả Description	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 AMHP-3S	250V / 30A • 1 ổ cắm đa năng, 2 ổ cắm hai chấu • Ngâm đồng chắc chắn • Vỏ nhựa chống va đập tốt • Có khóa chống giãn • Lỗ sứ chịu nhiệt	1 cái/hộp 25 cái/thùng	100.700

CÔNG TẮC & Ổ CẮM



• Mặt A60 viền vàng	189
• Mặt A60 viền bạc	189
• Mặt A60, S60, A50	190-191
• Thiết bị rời seri A60, S60, A50	192
• Thiết bị rời vận vít seri A60, S60, A50	193
• Mặt công tắc, ổ cắm, thiết bị rời seri A70 Plus	194-196
• Mặt công tắc, ổ cắm seri A80, A90	197
• Mặt công tắc, ổ cắm seri S70	198-203
• Mặt công tắc, ổ cắm seri A20 Plus	204
• Thiết bị rời dùng cho seri A20 Plus	205-206
• Bộ Công Tắc Ổ Cắm Lắp Nổi	207-210
• Hộp âm, đế nổi, mặt che chống thấm	211
• Chuông cửa	212

CÔNG TẮC & Ổ CẮM | MẶT CÔNG TẮC & Ổ CẮM



- Sản xuất từ nhựa PC chống cháy
- Ổ cắm đa năng dùng cho các loại phích cắm

- Có màng che bảo vệ
- Module USB sạc được cho tất cả thiết bị Iphone, Ipad....

MẶT A60 VIỀN VÀNG

Seri A60



Seri A60	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	A601G	Mặt dùng cho 1 thiết bị viền vàng • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	28.100
	A602G	Mặt dùng cho 2 thiết bị viền vàng • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	28.100
	A603G	Mặt dùng cho 3 thiết bị viền vàng • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	28.100
	A60SBG	Mặt dùng cho SB viền vàng • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	32.700
	A60456G	Mặt dùng cho 4, 5, 6 thiết bị viền vàng • Kích thước: 120 x 116mm • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	39.600

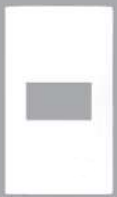
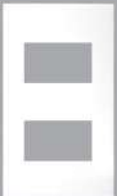
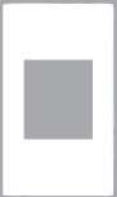
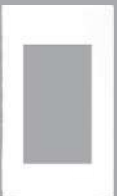
MẶT A60 VIỀN BẠC

Seri A60



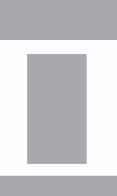
Seri A60	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	A601S	Mặt dùng cho 1 thiết bị viền bạc • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	28.100
	A602S	Mặt dùng cho 2 thiết bị viền bạc • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	28.100
	A603S	Mặt dùng cho 3 thiết bị viền bạc • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	28.100
	A60SBS	Mặt dùng cho SB viền bạc • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	32.700
	A60456S	Mặt dùng cho 4, 5, 6 thiết bị viền bạc • Kích thước: 120 x 116mm • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	39.600

MẶT A60 Seri A60

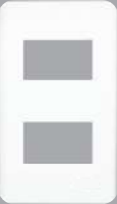
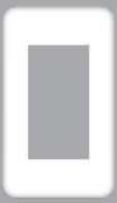
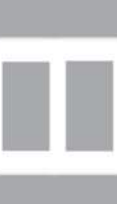
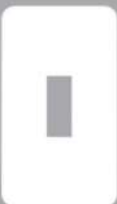
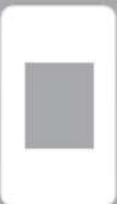
Seri A60	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	A601	Mặt dùng cho 1 thiết bị • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	13.200
	A602	Mặt dùng cho 2 thiết bị • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	13.200
	A620	Mặt dùng cho 2 thiết bị • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	13.200
	A603	Mặt dùng cho 3 thiết bị • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	13.200
	A60456	Mặt dùng cho 4, 5, 6 thiết bị • Kích thước: 120 x 116mm • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	23.400
	A6SB	Module lắp rời SB • Đóng gói: 40 cái/hộp 520 cái/thùng	4.200
	A60SB	Mặt dùng cho cầu dao an toàn • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	15.900

Seri A60	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	A60MCB1	Mặt dùng cho MCB 1 cực • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	15.100
	A60MCB2	Mặt dùng cho MCB 2 cực • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	15.100

MẶT S60 Seri S60

Seri S60	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	S601	Mặt vuông dùng cho 1 thiết bị • Kích thước: 86 x 86mm • Đóng gói: 25 cái/hộp 250 cái/thùng	14.600
	S615	Mặt vuông dùng cho 1 thiết bị cỡ trung • Kích thước: 86 x 86mm • Đóng gói: 25 cái/hộp 250 cái/thùng	14.600
	S602	Mặt vuông dùng cho 2 thiết bị • Kích thước: 86 x 86mm • Đóng gói: 25 cái/hộp 250 cái/thùng	14.600
	S603	Mặt vuông dùng cho 3 thiết bị • Kích thước: 86 x 86mm • Đóng gói: 25 cái/hộp 250 cái/thùng	14.600

MẶT A50 Seri A50 **1 NĂM** BẢO HÀNH

Seri A50	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VND
	A501	Mặt dùng cho 1 thiết bị • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	13.500
	A502	Mặt dùng cho 2 thiết bị • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	13.500
	A503	Mặt dùng cho 3 thiết bị • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	13.500
	A50456	Mặt dùng cho 4, 5, 6 thiết bị • Kích thước: 120 x 116mm • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	21.900
	A50SB	Mặt dùng cho cầu dao an toàn • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	13.900
	A50MCB1	Mặt dùng cho MCB 1 cực • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	13.900
	A50MCB2	Mặt dùng cho MCB 2 cực • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	13.900



THIẾT BỊ RỜI **Seri A60, S60, A50** **1 NĂM** BẢO HÀNH

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VND	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VND
	Ổ cắm sạc USB A & USB C DC 5V-3.1A, 2 module • Đóng gói: 6 cái/hộp 324 cái/thùng	339.600		Ổ cắm điện thoại 4 dây • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	54.400
	Ổ cắm sạc USB DC 5V-2.1A • Đóng gói: 6 cái/hộp 324 cái/thùng	215.300		Ổ cắm mạng LAN 8 dây • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	107.000
	Ổ cắm 2 chấu 16A - 250V • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	23.200		Nút nhấn chuông 3A • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	29.900
	Ổ cắm đôi 3 chấu 16A - 250V • Đóng gói: 4 cái/hộp 216 cái/thùng	60.500		Cầu chì • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	28.200
	Ổ cắm đa năng 1.5 module 16A - 250V • Đóng gói: 8 cái/hộp 360 cái/thùng	49.000		Dimmer điều khiển độ sáng LED (dùng cho LED Dimmable) • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng • Điện áp: 220VAC • Công suất: 200W	564.500
	Công tắc 1 chiều 16A - 250V • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	15.800		Dimmer điều khiển độ sáng LED (dùng cho LED Dimmable) • Đóng gói: 35 cái/hộp 350 cái/thùng • Điện áp: 220VAC • Công suất: 200W	744.800
	Công tắc 2 chiều 16A - 250V • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	26.400		Bộ điều chỉnh tốc độ quạt 800VA-220VAC • Đóng gói: 5 cái/hộp 270 cái/thùng	84.500
	Đèn báo xanh seri A60 • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	31.800		Bộ điều chỉnh độ sáng đèn 800W • Đóng gói: 5 cái/hộp 270 cái/thùng	93.100
	Đèn báo đỏ seri A60 • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	31.800		Bộ điều chỉnh độ sáng đèn 1200W • Đóng gói: 5 cái/hộp 225 cái/thùng	103.600
	Ổ cắm đồng trục TV loại 75 Ohm • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	56.200		Công tắc 2 cực 20A • Đóng gói: 4 cái/hộp 216 cái/thùng	66.400
	Cổng HDMI cho mặt seri A60 • Đóng gói: 1 cái/bịch 150 cái/thùng	153.500			

THIẾT BỊ RỜI VẶN VÍT

Seri A60, S60, A50



	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	A6USV (Vặn vít)	Ổ cắm 2 chấu 16A – 250V • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	23.200
	A6M/1V (Vặn vít)	Công tắc 1 chiều 16A – 250V • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	15.800
	A6M/2V (Vặn vít)	Công tắc 2 chiều 16A – 250V • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	26.400
	A6M/1M (Vặn vít)	Công tắc 1 chiều cỡ trung 16A – 250V • Đóng gói: 8 cái/hộp 432 cái/thùng	29.900
	A6M/2M (Vặn vít)	Công tắc 2 chiều cỡ trung 16A – 250V • Đóng gói: 8 cái/hộp 432 cái/thùng	53.600
	A6M/1L (Vặn vít)	Công tắc 1 chiều cỡ lớn 16A – 250V • Đóng gói: 4 cái/hộp 216 cái/thùng	29.900
	A6M/2L (Vặn vít)	Công tắc 2 chiều cỡ lớn 16A – 250V • Đóng gói: 4 cái/hộp 216 cái/thùng	53.600
	A6P2	Nút che 1.5 module • Đóng gói: 30 cái/bịch	3.900
	A6P	Nút che 1 module • Đóng gói: 50 cái/bịch	3.900
	A6UESM-2 (Vặn vít)	Ổ cắm đa năng A60 2 module 16A – 250V • Đóng gói: 6 cái/hộp 324 cái/thùng	50.300

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	A6UESMV (Vặn vít)	Ổ cắm đa năng A60 1.5 module 16A – 250V • Đóng gói: 8 cái/hộp 432 cái/thùng	49.000
	A6NGNV	Đèn báo xanh • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	31.800
	A6NRDV	Đèn báo đỏ • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	31.800
	A6DDI	Đèn báo dừng làm phiền • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	63.900
	A6CLR	Đèn báo dọn phòng • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	63.900
	BKT	Bộ công tắc dùng thẻ 25A có thời gian chậm • Kích thước: 86x86mm • Đóng gói: 6 cái/hộp 60 cái/thùng	335.700



SERI A70 PLUS

ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

- Tiêu chuẩn IEC-60884-1
- Nhựa PC được sử dụng cho sản phẩm mang lại độ chống trầy xước lớn
- Khả năng chống va đập, chịu nhiệt tốt, chống ăn mòn hiệu quả
- Bề mặt cong, bóng tạo nét thẩm mỹ cao
- Vít đồng tròn tăng lực siết và không làm đứt dây
- Thiết kế nhỏ gọn, hình chữ nhật mỏng ôm sát bề mặt tường lắp đặt

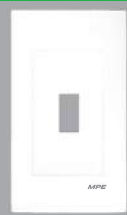
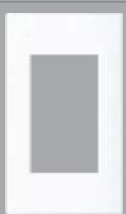
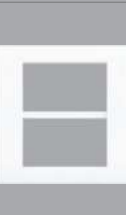


CÔNG TẮC & Ổ CẮM | MẶT CÔNG TẮC & Ổ CẮM

MẶT A70 PLUS

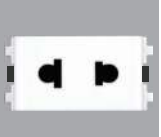
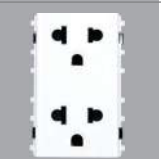
Seri A70 PLUS



Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ	Seri BD	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	A701N Mặt dùng cho 1 thiết bị • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	14.100		A70SB Mặt dùng cho cầu dao an toàn • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	13.200	
	A702N Mặt dùng cho 2 thiết bị • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	14.100		A70MCB1 Mặt dùng cho MCB 1 cực • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	13.200	
	A703N Mặt dùng cho 3 thiết bị • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	14.100		A70MCB2 Mặt dùng cho MCB 2 cực • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	13.200	
	A70456N Mặt dùng cho 4,5,6 thiết bị • Kích thước: 120 x 116mm • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	20.700		A70KT Bộ công tắc dùng thẻ 25A có thời gian chậm • Đóng gói: 6 cái/hộp 60 cái/thùng	357.400	

THIẾT BỊ RỜI Seri A70 Plus



Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	A7M/1 Công tắc 1 chiều • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	14.900		A7US Ổ cắm 2 chấu • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	21.900
	A7M/2 Công tắc 2 chiều • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	22.400		A7UESM Ổ cắm đa năng 2 module • Đóng gói: 6 cái/hộp 324 cái/thùng	29.600
	A7MD20 Công tắc 2 cực cỡ lớn 20A • Đóng gói: 4 cái/hộp 216 cái/thùng	51.400		A7UES2 Ổ cắm đôi 3 chấu • Đóng gói: 4 cái/hộp 216 cái/thùng	58.700
	A7MBP Nút nhấn chuông • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	20.000		KT Chìa khóa thẻ (dùng cho BKT, A70KT) • Đóng gói: 50 cái/bịch	10.300

CÔNG TẮC & Ổ CẮM | THIẾT BỊ RỜI VẶN VÍT

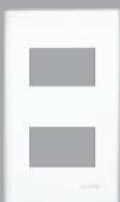
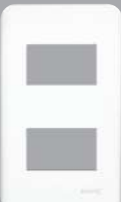
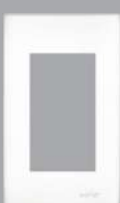
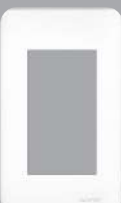
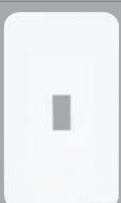
Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VND
	A7TV75 Ổ cắm tivi • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	32.500
	A7RJ64 Ổ cắm điện thoại • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	29.200
	A7RJ88 Ổ cắm mạng LAN • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	41.300
	A7NRD Đèn báo đỏ • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	34.600
	A7NGN Đèn báo xanh • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	34.600
	A800F Bộ điều chỉnh tốc độ quạt 800VA-220VAC • Đóng gói: 5 cái/hộp 270 cái/thùng	98.100
	A800L Bộ điều chỉnh độ sáng đèn 800W-220VAC • Đóng gói: 5 cái/hộp 270 cái/thùng	98.100
	A1200L Bộ điều chỉnh độ sáng đèn 1.200W-220VAC • Đóng gói: 5 cái/hộp 270 cái/thùng	103.900
	A7USB Ổ cắm sạc USB • Đóng gói: 6 cái/hộp 324 cái/thùng	186.500
	A7HDMI Cổng HDMI cho mặt seri A70 • Đóng gói: 1 cái/bịch 150 cái/thùng	158.000

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VND
	A7USB-A/C Ổ cắm sạc USB 2 module type A & type C DC 5V - 3.1A • Đóng gói: 6 cái/hộp 324 cái/thùng	284.100
	A7CLR Đèn báo dọn phòng • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	36.600
	A7DDI Đèn báo dừng làm phiền • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	36.600
	A78F Cầu chì 10A • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	27.400
	FS Cầu chì 15A • Đóng gói: 100 cái/bịch 1.000 cái/hộp	5.000
	A7P Nút che trơn 1 module • Đóng gói: 50 cái/bịch	4.000

MẶT CÔNG TẮC & Ổ CẮM

Seri A80, A90 **1 NĂM** BẢO HÀNH

• Thiết bị rời dùng chung với Seri A70 Plus

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	A801 Mặt dùng cho 1 thiết bị • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	17.800		A901 Mặt dùng cho 1 thiết bị • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 25 cái/hộp 250 cái/thùng	17.000
	A802 Mặt dùng cho 2 thiết bị • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	17.800		A902 Mặt dùng cho 2 thiết bị • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 25 cái/hộp 250 cái/thùng	17.000
	A803 Mặt dùng cho 3 thiết bị • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	17.800		A903 Mặt dùng cho 3 thiết bị • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 25 cái/hộp 250 cái/thùng	17.000
	A80456 Mặt dùng cho 4, 5, 6 thiết bị • Kích thước: 120 x 116mm • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	24.300		A90456 Mặt dùng cho 4, 5, 6 thiết bị • Kích thước: 120 x 116mm • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	24.300
	A80SB Mặt dùng cho cầu dao an toàn • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	18.300		A90SB Mặt dùng cho cầu dao an toàn • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	15.800
	A80MCB1 Mặt dùng cho MCB 1 cực • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	17.100		A90MCB1 Mặt dùng cho MCB 1 cực • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 25 cái/hộp 250 cái/thùng	15.800
	A80MCB2 Mặt dùng cho MCB 2 cực • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	17.100		A90MCB2 Mặt dùng cho MCB 2 cực • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 25 cái/hộp 250 cái/thùng	15.800

MẶT CÔNG TẮC & Ổ CẮM

Seri S70

1 NĂM
BẢO HÀNH

- Tiêu chuẩn IEC-60884-1
- Siêu đẹp, siêu bền, siêu an toàn
- Sang trọng & hiện đại
- Sản xuất theo công nghệ Đức
- Bật/tắt 40.000 lần với công tắc
- Cách lắp đặt dễ dàng



Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
 S701	Mặt 1 công tắc 1 chiều 16A - 250V • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	81.900	 S703	Mặt 3 công tắc 1 chiều 16A - 250V • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	113.800
 S701M	Mặt 1 công tắc 2 chiều 16A - 250V • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	86.600	 S704	Mặt 4 công tắc 1 chiều 16A - 250V • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	160.000
 S702	Mặt 2 công tắc 1 chiều 16A - 250V • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	105.400	 S7MS	Ổ cắm đa năng + công tắc 16A - 250V • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	103.500
 S702M	Mặt 2 công tắc 2 chiều 16A - 250V • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	108.300	 S7MS/USB	Ổ cắm đa năng + ổ cắm đơn 2 chấu + 2 USB • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	320.800

CÔNG TẮC & Ổ CẮM | MẶT CÔNG TẮC & Ổ CẮM

MẶT CÔNG TẮC & Ổ CẮM **Seri S70** **1 NĂM** **BẢO HÀNH**

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	S7UES2 2 ổ cắm 3 chấu • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	177.700		S7TEL/2 2 ổ cắm điện thoại • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	145.800
	S7TEL Ổ cắm điện thoại • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	91.300		S7DIM/L Dimmer điều chỉnh độ sáng đèn 400W • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	338.700
	S7LAN Ổ cắm mạng LAN • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	131.700		S7DIM/F Dimmer điều chỉnh tốc độ quạt 250W • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	338.700
	S7TEL/LAN Ổ cắm điện thoại + mạng LAN • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	168.400		S7DBP Nút nhấn chuông 6A-250V • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	127.000
	S7TV/LAN Ổ cắm TV + mạng LAN • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	168.400		S7MD20 Công tắc 2 cực 20A • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	225.800
	S7TV/TEL Ổ cắm tivi + điện thoại • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	168.400		S7MS2 2 ổ cắm đa năng + công tắc 16A-250V • Kích thước: 145 x 89mm • Đóng gói: 5 cái/hộp 50 cái/thùng	206.900
	S7TV Ổ cắm tivi • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	93.100		S7CDP Nút nhấn chuông + đèn báo không làm phiền + đèn báo dọn phòng • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	305.700
	S7LAN/2 2 ổ cắm mạng LAN • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	205.100			

MẶT CÔNG TẮC & Ổ CẮM

Seri S70



- Tiêu chuẩn IEC-60884-1
- Siêu đẹp, siêu bền, siêu an toàn
- Sang trọng & hiện đại

- Sản xuất theo công nghệ Đức
- Bật/tắt 40.000 lần với công tắc
- Cách lắp đặt dễ dàng



Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VND
	Mặt 1 công tắc 1 chiều 16A - 250V • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	-
	Mặt 1 công tắc 2 chiều 16A - 250V • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	-
	Mặt 2 công tắc 1 chiều 16A - 250V • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	-
	Mặt 2 công tắc 2 chiều 16A - 250V • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	-

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VND
	Mặt 3 công tắc 1 chiều 16A - 250V • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	-
	Mặt 4 công tắc 1 chiều 16A - 250V • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	-
	Ổ cắm đa năng + công tắc 16A - 250V • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	-
	Ổ cắm đa năng + ổ cắm đơn 2 chấu + 1 USB type A + 1 USB type C • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	-

CÔNG TẮC & Ổ CẮM | MẶT CÔNG TẮC & Ổ CẮM

MẶT CÔNG TẮC & Ổ CẮM **Seri S70** **1 NĂM** **BẢO HÀNH**

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ		Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	S7UES2-W	2 ổ cắm 3 chấu • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	-		S7TEL/2-W	2 ổ cắm điện thoại • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	-
	S7TEL-W	Ổ cắm điện thoại • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	-		S7DIM/L-W	Dimmer điều chỉnh độ sáng đèn 400W • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	-
	S7LAN-W	Ổ cắm mạng LAN • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	-		S7DIM/F-W	Dimmer điều chỉnh tốc độ quạt 250W • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	-
	S7TEL/LAN-W	Ổ cắm điện thoại + mạng LAN • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	-		S7DBP-W	Nút nhấn chuông 16A- 250V • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	-
	S7TV/LAN-W	Ổ cắm TV + mạng LAN • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	-		S7MD20-W	Công tắc 2 cực 20A • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	-
	S7TV/TEL-W	Ổ cắm tivi + điện thoại • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	-		S7MS2-W	2 ổ cắm đa năng + công tắc 16A-250V • Kích thước: 145 x 89mm • Đóng gói: 5 cái/hộp 50 cái/thùng	-
	S7TV-W	Ổ cắm tivi • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	-		S7CDP-W	Nút nhấn chuông + đèn báo không làm phiền + đèn báo dọn phòng • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	-
	S7LAN/2-W	2 ổ cắm mạng LAN • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	-				

MẶT CÔNG TẮC & Ổ CẮM

Seri S70



- Tiêu chuẩn IEC-60884-1
- Siêu đẹp, siêu bền, siêu an toàn
- Sang trọng & hiện đại

- Sản xuất theo công nghệ Đức
- Bật/tắt 40.000 lần với công tắc
- Cách lắp đặt dễ dàng



Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VND	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VND
 S701-GY	Mặt 1 công tắc 1 chiều 16A - 250V • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	-	 S703-GY	Mặt 3 công tắc 1 chiều 16A - 250V • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	-
 S701M-GY	Mặt 1 công tắc 2 chiều 16A - 250V • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	-	 S704-GY	Mặt 4 công tắc 1 chiều 16A - 250V • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	-
 S702-GY	Mặt 2 công tắc 1 chiều 16A - 250V • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	-	 S7MS-GY	Ổ cắm đa năng + công tắc 16A - 250V • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	-
 S702M-GY	Mặt 2 công tắc 2 chiều 16A - 250V • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	-	 S7MS/USB-GY	Ổ cắm đa năng + ổ cắm đơn 2 chấu + 1 USB type A + 1 USB type C • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	-

CÔNG TẮC & Ổ CẮM | MẶT CÔNG TẮC & Ổ CẮM

MẶT CÔNG TẮC & Ổ CẮM **Seri S70** **1 NĂM** **BẢO HÀNH**

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	2 ổ cắm 3 chấu • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	-		2 ổ cắm điện thoại • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	-
	Ổ cắm điện thoại • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	-		Dimmer điều chỉnh độ sáng đèn 400W • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	-
	Ổ cắm mạng LAN • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	-		Dimmer điều chỉnh tốc độ quạt 250W • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	-
	Ổ cắm điện thoại + mạng LAN • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	-		Nút nhấn chuông 16A- 250V • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	-
	Ổ cắm TV + mạng LAN • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	-		Công tắc 2 cực 20A • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	-
	Ổ cắm tivi + điện thoại • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	-		2 ổ cắm đa năng + công tắc 16A-250V • Kích thước: 145 x 89mm • Đóng gói: 5 cái/hộp 50 cái/thùng	-
	Ổ cắm tivi • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	-		Nút nhấn chuông + đèn báo không làm phiền + đèn báo dọn phòng • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	-
	2 ổ cắm mạng LAN • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	-			

CÔNG TẮC & Ổ CẮM | MẶT CÔNG TẮC & Ổ CẮM

MẶT CÔNG TẮC & Ổ CẮM Seri A20 Plus

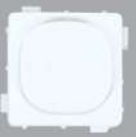
Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	Ổ cắm đôi 2 chấu để liền 16A • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	41.700		Mặt 1 lỗ • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 25 cái/hộp 250 cái/thùng	12.100
	Ổ cắm 3, 2 chấu để liền 16A • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	50.300		Mặt 2 lỗ • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 25 cái/hộp 250 cái/thùng	12.100
	Ổ cắm đôi 3 chấu để liền 16A • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	52.200		Mặt 3 lỗ • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 25 cái/hộp 250 cái/thùng	12.100
	Ổ cắm đôi đa năng để liền 16A • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	52.200		Mặt 4 lỗ • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 25 cái/hộp 250 cái/thùng	15.500
	Ổ cắm đa năng Ổ cắm đơn 16A • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	47.500		Mặt 5 lỗ • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 25 cái/hộp 250 cái/thùng	15.500
	Ổ cắm đôi 2 chấu 16A + 1 lỗ • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	40.700		Mặt 6 lỗ • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 25 cái/hộp 250 cái/thùng	15.500
	Ổ cắm đôi 2 chấu 16A + 2 lỗ • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	40.700		Mặt dùng cho cầu dao an toàn • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	12.700
	Ổ cắm đơn đa năng 16A + 1 lỗ • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	36.200		Mặt dùng cho MCB 1 cực • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	12.600
	Ổ cắm đơn đa năng 16A + 2 lỗ • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	36.200		Mặt dùng cho MCB 2 cực • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	12.600
	Ổ cắm đơn đa năng 16A • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	36.200		Mặt nạ trơn • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 25 cái/hộp 250 cái/thùng	13.100

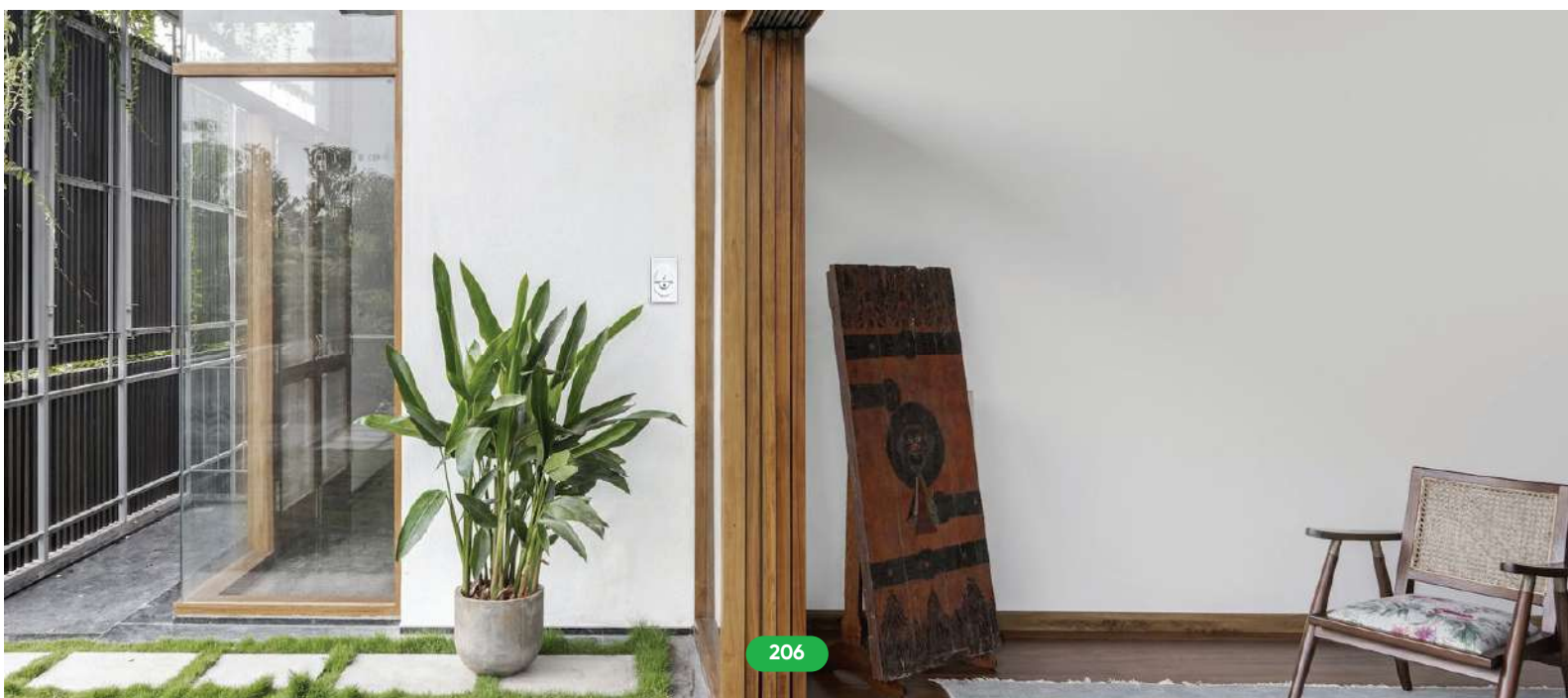


THIẾT BỊ RỜI DÙNG CHO **Seri A20 Plus**

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ		Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	A20-IP	Mặt viên đơn màu trắng kiểu Iphone • Kích thước: 120 x 71.5mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	6.200		A30M	Công tắc 2 chiều 10A • Đóng gói: 10 cái/hộp nhỏ 100 cái/hộp lớn 1.000 cái/thùng	17.300
	A20-WND	Mặt viên đôi màu trắng • Kích thước: 120 x 142mm • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	11.900		A30MD20	Công tắc 2 cực 20A • Đóng gói: 10 cái/hộp nhỏ 100 cái/hộp lớn 1.000 cái/thùng	58.200
	A20-WN	Mặt viên đơn màu trắng • Kích thước: 120 x 71.5mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	6.200		A30RJ88	Ổ cắm mạng LAN 8 dây • Đóng gói: 10 cái/hộp nhỏ 100 cái/hộp lớn 1.000 cái/thùng	58.400
	A20-WE	Mặt viên đơn màu trắng • Kích thước: 115 x 75mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	6.200		A30RJ64	Ổ cắm điện thoại 4 dây • Đóng gói: 10 cái/hộp nhỏ 100 cái/hộp lớn 1.000 cái/thùng	40.400
	A30/1	Công tắc 1 chiều 10A • Đóng gói: 10 cái/hộp nhỏ 100 cái/hộp lớn 1.000 cái/thùng	11.000		A30TV75	Ổ cắm tivi loại 75 Ohm • Đóng gói: 10 cái/hộp nhỏ 100 cái/hộp lớn 1.000 cái/thùng	36.600

THIẾT BỊ RỜI DÙNG CHO **Seri A20 Plus** **1 NĂM** BẢO HÀNH

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VND	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VND
	A30NGN Đèn báo xanh • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	13.100		A30USB Ổ cắm sạc USB DC 5V-1000mA • Đóng gói: 6 cái/hộp 324 cái/thùng	226.100
	A30NRD Đèn báo đỏ • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	13.100		AV600 Bộ điều chỉnh tốc độ quạt 600VA-220VAC • Đóng gói: 8 cái/hộp 432 cái/thùng	92.100
	ASV200-LED Dimmer điều chỉnh độ sáng LED (dùng cho LED Dimmable) • Đóng gói: 35 cái/hộp 350 cái/thùng • Điện áp: 220VAC • Công suất: 200W	744.800		AV800 Bộ điều chỉnh độ sáng đèn 800W-220VAC • Đóng gói: 8 cái/hộp 432 cái/thùng	92.100
	AV200-LED Dimmer điều chỉnh độ sáng LED (dùng cho LED Dimmable) • Đóng gói: 35 cái/hộp 350 cái/thùng • Điện áp: 220VAC • Công suất: 200W	564.500		AV1200 Bộ điều chỉnh độ sáng đèn 1.200W-220VAC • Đóng gói: 8 cái/hộp 432 cái/thùng	113.800
	A30P Nắp che trơn • Đóng gói: 100 cái/bịch 5.000 cái/thùng	3.500		AKT Chìa khóa dùng cho A20KTN • Đóng gói: 50 cái/bịch	22.600
	A30MBP Nút nhấn chuông 3A • Đóng gói: 1.000 cái/thùng	21.200		A20KTN Công tắc 2 cực 20A dùng chìa khóa • Đóng gói: 5 cái/hộp 50 cái/thùng	209.000



CÔNG TẮC & Ổ CẮM | BỘ CÔNG TẮC Ổ CẮM LẮP NỔI

BỘ CÔNG TẮC Ổ CẮM ĐƠN Seri A20

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	Bộ công tắc đơn: 1 công tắc và đế nối đơn • Kích thước: 120x72x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	43.300		Bộ ổ cắm đơn: 2 ổ cắm 2 chấu và đế nối đơn • Kích thước: 120x72x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	65.800
	Bộ công tắc đơn: 2 công tắc và đế nối đơn • Kích thước: 120x72x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	61.200		Bộ ổ cắm đơn: 3 ổ cắm 2 chấu và đế nối đơn • Kích thước: 120x72x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	73.500
	Bộ công tắc đơn: 3 công tắc và đế nối đơn • Kích thước: 120x72x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	73.800		Bộ công tắc ổ cắm đơn: 1 công tắc, 2 ổ cắm 2 chấu và đế nối đơn • Kích thước: 120x72x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	80.900
	Bộ ổ cắm đơn: 2 ổ cắm đa năng và đế nối đơn • Kích thước: 120x72x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	77.400		Bộ công tắc ổ cắm đơn: 2 công tắc, 2 ổ cắm 2 chấu và đế nối đơn • Kích thước: 120x72x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	101.900

BỘ CÔNG TẮC Ổ CẮM ĐÔI Seri A20

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	Bộ công tắc ổ cắm đôi: 1 công tắc, 3 ổ cắm 2 chấu và đế nối đôi • Kích thước: 120x142x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	107.300		Bộ công tắc ổ cắm đôi: 4 công tắc, 3 ổ cắm 2 chấu và đế nối đôi • Kích thước: 120x142x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	157.700
	Bộ công tắc ổ cắm đôi: 2 công tắc, 3 ổ cắm 2 chấu và đế nối đôi • Kích thước: 120x142x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	128.300		Bộ công tắc ổ cắm đôi: 5 công tắc, 3 ổ cắm 2 chấu và đế nối đôi • Kích thước: 120x142x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	171.900
	Bộ công tắc ổ cắm đôi: 3 công tắc, 3 ổ cắm 2 chấu và đế nối đôi • Kích thước: 120x142x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	142.600		Bộ công tắc ổ cắm đôi: 6 công tắc, 3 ổ cắm 2 chấu và đế nối đôi • Kích thước: 120x142x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	186.100

* Sản phẩm ráp bộ theo yêu cầu xin Quý khách vui lòng không đổi - trả hàng

CÔNG TẮC & Ổ CẮM | BỘ CÔNG TẮC Ổ CẮM LẮP NỔI

BỘ CÔNG TẮC Ổ CẮM ĐƠN Seri A60

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	Bộ công tắc đơn: 2 công tắc và đế nổi đơn • Kích thước: 120x70x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	66.600		Bộ công tắc ổ cắm đơn: 2 công tắc, 1 ổ cắm 2 chấu và đế nổi đơn • Kích thước: 120x70x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	100.900
	Bộ công tắc đơn: 2 công tắc và đế nổi đơn • Kích thước: 120x70x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	65.300		Bộ công tắc ổ cắm đơn: 2 công tắc, 1 ổ cắm 2 chấu và đế nổi đơn • Kích thước: 120x70x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	88.700
	Bộ công tắc đơn: 3 công tắc và đế nổi đơn • Kích thước: 120x70x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	85.400		Bộ ổ cắm đơn: 2 ổ cắm 2 chấu và đế nổi đơn • Kích thước: 120x70x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	77.800
	Bộ công tắc đơn: 3 công tắc và đế nổi đơn • Kích thước: 120x70x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	83.500		Bộ ổ cắm đơn: 3 ổ cắm 2 chấu và đế nổi đơn • Kích thước: 120x70x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	109.800
	Bộ công tắc ổ cắm đơn: 1 công tắc, 2 ổ cắm 2 chấu và đế nổi đơn • Kích thước: 120x70x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	105.300		Bộ ổ cắm đơn: 3 ổ cắm 2 chấu và đế nổi đơn • Kích thước: 120x70x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	105.500
	Bộ công tắc ổ cắm đơn: 1 công tắc, 2 ổ cắm 2 chấu và đế nổi đơn • Kích thước: 120x70x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	102.900			

BỘ CÔNG TẮC Ổ CẮM ĐÔI Seri A60

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	Bộ công tắc ổ cắm đôi: 4 công tắc và đế nổi đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	128.600		Bộ công tắc ổ cắm đôi: 4 công tắc và đế nổi đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	126.600

* Sản phẩm ráp bộ theo yêu cầu xin Quý khách vui lòng không đổi - trả hàng

CÔNG TẮC & Ổ CẮM | BỘ CÔNG TẮC Ổ CẮM LẮP NỔI

BỘ CÔNG TẮC Ổ CẮM ĐÔI

Seri A60

1 NĂM
BẢO HÀNH

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	Bộ công tắc ổ cắm đôi: 6 công tắc và ổ cắm đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	163.300		Bộ công tắc ổ cắm đôi: 3 ổ cắm 2 chấu, 2 công tắc và ổ cắm đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	189.500
	Bộ công tắc ổ cắm đôi: 6 công tắc và ổ cắm đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	160.800		Bộ công tắc ổ cắm đôi: 3 ổ cắm 2 chấu, 2 công tắc và ổ cắm đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	157.300
	Bộ công tắc ổ cắm đôi: 2 ổ cắm 2 chấu, 2 công tắc và ổ cắm đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	167.000		Bộ công tắc ổ cắm đôi: 3 ổ cắm 2 chấu, 2 công tắc, 1 cầu chì và ổ cắm đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	217.300
	Bộ công tắc ổ cắm đôi: 2 ổ cắm 2 chấu, 2 công tắc và ổ cắm đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	164.900		Bộ công tắc ổ cắm đôi: 3 ổ cắm 2 chấu, 3 công tắc và ổ cắm đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	207.900
	Bộ công tắc ổ cắm đôi: 2 ổ cắm 2 chấu, 2 công tắc, 1 cầu chì và ổ cắm đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	192.400		Bộ công tắc ổ cắm đôi: 3 ổ cắm 2 chấu, 3 công tắc và ổ cắm đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	205.000
	Bộ công tắc ổ cắm đôi: 2 ổ cắm 2 chấu, 3 công tắc, 1 cầu chì và ổ cắm đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	211.500		Bộ công tắc ổ cắm đôi: 4 ổ cắm 2 chấu, 2 công tắc và ổ cắm đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	214.700
	Bộ công tắc ổ cắm đôi: 3 ổ cắm 2 chấu, 1 công tắc và ổ cắm đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	217.900		Bộ công tắc ổ cắm đôi: 4 ổ cắm 2 chấu, 2 công tắc và ổ cắm đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	194.800
	Bộ công tắc ổ cắm đôi: 3 ổ cắm 2 chấu, 1 công tắc và ổ cắm đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	125.600		Bộ công tắc ổ cắm đôi: 4 ổ cắm 2 chấu và ổ cắm đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	151.000

* Sản phẩm ráp bộ theo yêu cầu xin Quý khách vui lòng không đổi - trả hàng

CÔNG TẮC & Ổ CẮM | BỘ CÔNG TẮC Ổ CẮM LẮP NỔI

BỘ CÔNG TẮC Ổ CẮM ĐƠN VIÊN VÀNG Seri A60

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	Bộ công tắc đơn viên vàng: 3 ổ cắm và để nổi đơn • Kích thước: 120x70x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	126.000
	Bộ công tắc đơn viên vàng: 3 ổ cắm và để nổi đơn • Kích thước: 120x70x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	105.500
	Bộ công tắc đơn viên vàng: 1 công tắc, 2 ổ cắm 2 chiều và để nổi đơn • Kích thước: 120x70x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	121.100

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	Bộ công tắc đơn viên vàng: 1 công tắc, 2 ổ cắm 2 chiều và để nổi đơn • Kích thước: 120x70x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	100.500
	Bộ công tắc đơn viên vàng: 2 công tắc, 1 ổ cắm 2 chiều và để nổi đơn • Kích thước: 120x70x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	115.100
	Bộ công tắc đơn viên vàng: 2 công tắc, 1 ổ cắm 2 chiều và để nổi đơn • Kích thước: 120x70x44mm • Đóng gói: 84 cái/thùng	95.300

BỘ CÔNG TẮC Ổ CẮM ĐÔI VIÊN VÀNG Seri A60

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	Bộ công tắc ổ cắm đôi viên vàng: 4 công tắc, 2 ổ cắm 2 chiều và để nổi đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	202.800
	Bộ công tắc ổ cắm đôi viên vàng: 4 công tắc, 2 ổ cắm 2 chiều và để nổi đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	185.600
	Bộ công tắc ổ cắm đôi viên vàng: 3 công tắc, 3 ổ cắm 2 chiều và để nổi đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	208.900

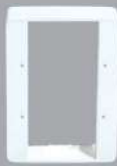
Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	Bộ công tắc ổ cắm đôi viên vàng: 3 công tắc, 3 ổ cắm 2 chiều và để nổi đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	187.300
	Bộ công tắc ổ cắm đôi viên vàng: 2 công tắc, 4 ổ cắm 2 chiều và để nổi đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	214.300
	Bộ công tắc ổ cắm đôi viên vàng: 2 công tắc, 4 ổ cắm 2 chiều và để nổi đôi • Kích thước: 120x116x44mm • Đóng gói: 44 cái/thùng	194.800

* Sản phẩm ráp bộ theo yêu cầu xin Quý khách vui lòng không đổi - trả hàng

HỘP ÂM, ĐẾ NỔI, MẶT CHE CHỐNG THẨM



	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	CA157N	Nắp che dùng cho hộp A157N • Đóng gói: 1.400 cái/thùng	4.700
	A157N	Hộp nhựa âm tường đơn • Kích thước: 105 x 65 x 40mm • Đóng gói: 130 cái/thùng	4.300
	A157ND	Hộp nhựa âm tường dùng cho 2 mặt đơn • Kích thước: 105 x 134 x 40mm • Đóng gói: 70 cái/thùng	10.300
	A157V	Hộp nhựa âm tường dùng cho các mặt nạ vuông • Kích thước: 75 x 75 x 50mm • Đóng gói: 130 cái/thùng	7.100
	A157V2	Hộp nhựa âm tường vuông đôi kiểu Anh • Kích thước: 135 x 75 x 50mm • Đóng gói: 72 cái/thùng	15.700
	A157 MCB	Hộp nhựa âm tường dùng cho MCB • Kích thước: 114 x 65 x 57mm • Đóng gói: 90 cái/thùng	9.200
	A157N2	Hộp nhựa âm tường dùng cho mặt đôi • Kích thước: 106 x 110 x 40mm • Đóng gói: 75 cái/thùng	12.000
	AK2237N	Đế nổi dùng cho các mặt, ổ cắm A20 và viên A20-WN • Kích thước: 120 x 72 x 34mm • Đóng gói: 130 cái/thùng	9.400
	AK2237ND	Đế nổi dùng cho viên A20-WND • Kích thước: 120 x 142 x 34mm • Đóng gói: 60 cái/thùng	19.400
	AK2237ND2	Đế nổi dùng cho 2 mặt đơn A20 viên A20-WN • Kích thước: 145 x 120 x 37mm • Đóng gói: 55 cái/thùng	-

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	AKSB	Đế nổi dùng cho SB • Kích thước: 104 x 44 x 40mm • Đóng gói: 150 cái/thùng	8.400
	AK01	Đế nổi đơn • Kích thước: 120 x 70 x 34mm • Đóng gói: 130 cái/thùng	8.700
	AK02	Đế nổi đôi • Kích thước: 120 x 116 x 34mm • Đóng gói: 80 cái/thùng	14.100
	A6K01	Đế nổi dùng cho mặt nạ đơn seri A60, A70 plus • Kích thước: 120 x 70 x 33mm • Đóng gói: 130 cái/thùng	9.400
	A6K02	Đế nổi dùng cho mặt nạ đôi seri A60, A70 plus • Kích thước: 120 x 117 x 37mm • Đóng gói: 70 cái/thùng	14.900
	S223	Mặt che phòng nước vuông dùng cho seri S60, S70 • Kích thước: 100 x 118 x 48mm • Đóng gói: 1 cái/hộp 28 cái/thùng	90.700
	A223	Mặt che phòng thấm nước dùng cho các mặt & ổ cắm A30 • Đóng gói: 1 cái/hộp 60 cái/thùng	207.800
	A223V	Mặt che phòng thấm nước dùng cho các mặt & ổ cắm chữ nhật • Đóng gói: 10 cái/hộp 50 cái/thùng	86.000
	A223S	Mặt che phòng thấm nước dùng cho các mặt & ổ cắm chữ nhật • Đóng gói: 1 cái/hộp 20 cái/thùng	66.000

60 Âm sắc
tùy chọn

04 Mức
âm lượng

Chế độ tắt âm
không làm phiền

Nút nhấn chuông
không dùng pin

Chống nước **IPX5**

Khoảng cách
hoạt động tối đa **250m**

SẢN PHẨM MỚI

CHUÔNG CỬA KHÔNG DÂY
Model DB3



38 Âm sắc
tùy chọn

04 Mức
âm lượng

Chế độ tắt âm
không làm phiền

Nút nhấn chuông
không dùng pin

Chống nước **IPX5**

Khoảng cách
hoạt động tối đa **250m**

SẢN PHẨM MỚI

CHUÔNG CỬA KHÔNG DÂY
Model DB5



CHUÔNG CỬA

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	DB	Chuông điện • Kích thước: 163x98x43mm • Đóng gói: 1 cái/hộp 50 cái/thùng	154.100
	DBP	Nút nhấn chuông • Kích thước: 120x74x19mm • Đóng gói: 1 cái/hộp 100 cái/thùng	122.100
	A267BP IP44	Nút ấn chuông • Kích thước: 120x70mm • Đóng gói: 7 cái/hộp 70 cái/thùng	83.200

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	DB2	Chuông cửa không dây, không pin • Đóng gói: 1 cái/hộp 72 cái/thùng	531.700
	DB3	Chuông cửa không dây, không pin Điện áp: AC100-240V 50/60Hz • Đóng gói: 1 cái/hộp 40 cái/thùng	457.300
	DB5	Chuông cửa không dây, không pin Điện áp: AC100-240V 50/60Hz • Đóng gói: 1 cái/hộp 40 cái/thùng	506.500

ỐNG LUỒN & PHỤ KIỆN



Nhựa PVC cao cấp
chống cháy



Chịu được lực nén cao
và đập mạnh



ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

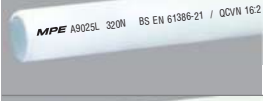
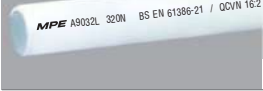
- Ống luồn cứng PVC được làm từ nhựa PVC cao cấp, sản xuất theo tiêu chuẩn BSEN 61386-21
- Ống PVC có 3 loại: Light duty (chịu được lực nén 320N), Medium duty (chịu được lực nén 750N) và Heavy duty (chịu được lực nén 1250N)
- Ống PVC có các đặc tính ưu việt sau:
 - Chịu được lực nén cao: không bị nứt, vỡ khi được lắp đặt âm tường, âm sàn và dưới đất
 - Chịu được va đập mạnh
 - Độ uốn dẻo cao: dễ dàng uốn cong theo ý muốn, có thể uốn cong đến 90°
 - Khả năng tự chống cháy: không cháy thành ngọn lửa khi đốt cháy trực tiếp, ngọn lửa tự dập tắt trong thời gian <30s
 - Chống ăn mòn và chống tia UV

• Ống luồn	214
• Lò xo uốn ống	215
• Phụ kiện	216-218
• Ống luồn đàn hồi	219
• Nẹp bán nguyệt	219
• Ống luồn dẹp	219

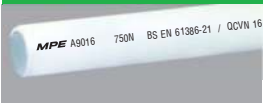
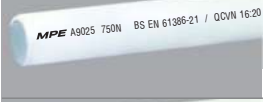
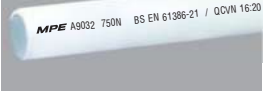
ỐNG LUỒN & PHỤ KIỆN| ỐNG LUỒN

BS EN 61386-21 / QCVN 16:2023/BXD

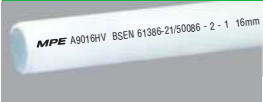
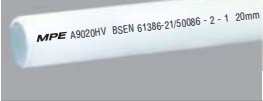
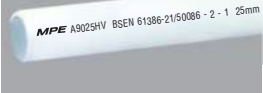
ỐNG LUỒN 320N 1 NĂM BẢO HÀNH

	Mã hàng Model	Chiều dài mm	Đường kính ngoài +/-0.1mm	Độ dày +/-0.1mm	Đóng gói Packing	Trọng lượng Kg/bó	Giá bán lẻ VNĐ
	A9016L	2920	Ø16	1.3	50 ống/bó	13	15.800
	A9020L	2920	Ø20	1.4	30 ống/bó	10.2	22.000
	A9025L	2920	Ø25	1.6	25 ống/bó	12.75	30.600
	A9032L	2920	Ø32	1.9	15 ống/bó	10.95	56.800

ỐNG LUỒN 750N 1 NĂM BẢO HÀNH

	Mã hàng Model	Chiều dài mm	Đường kính ngoài +/-0.1mm	Độ dày +/-0.1mm	Đóng gói Packing	Trọng lượng Kg/bó	Giá bán lẻ VNĐ
	A9016	2920	Ø16	1.3	50 ống/bó	13	17.000
	A9020	2920	Ø20	1.5	30 ống/bó	11.55	23.900
	A9025	2920	Ø25	1.7	25 ống/bó	14.12	34.100
	A9032	2920	Ø32	1.9	15 ống/bó	13.05	70.300

ỐNG LUỒN 1250N 1 NĂM BẢO HÀNH

	Mã hàng Model	Chiều dài mm	Đường kính ngoài +/-0.1mm	Độ dày +/-0.1mm	Đóng gói Packing	Trọng lượng Kg/bó	Giá bán lẻ VNĐ
	A9020HV	2920	Ø20	1.8	30 ống/bó	13.95	46.100
	A9025HV	2920	Ø25	1.9	25 ống/bó	16.87	66.100
	A9032HV	2920	Ø32	2.1	15 ống/bó	14.47	93.000

ỐNG LUỒN & PHỤ KIỆN| LÒ XO UỐN ỐNG

LÒ XO UỐN ỐNG DÙNG CHO ỐNG 320N, 750N

1 NĂM
BẢO HÀNH

	Mã hàng Model	Đường kính +/-0.2mm	Chiều dài cm	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
	BS-16	Ø12	55	20 cây/thùng	33.800
	BS-20	Ø15.9	55	20 cây/thùng	47.100
	BS-25	Ø21.2	55	20 cây/thùng	71.300
 Dùng cho ống 320N	BS-32/320	Ø28	55	20 cây/thùng	112.100
 Dùng cho ống 750N	BS-32/750	Ø27.2	55	20 cây/thùng	112.100

ỐNG LUỒN & PHỤ KIỆN | PHỤ KIỆN

BS EN 61386-21 / QCVN 16:2023/BXD

1 NĂM
BẢO HÀNH

PHỤ KIỆN



	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ		Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	A258/16	Khớp nối răng 16mm • Đóng gói: 100 cái/bịch 2000 cái/thùng	1.850		A246N/20	Co chữ T Co nối 20mm (có nắp) • Đóng gói: 25 cái/bịch 200 cái/thùng	6.100
	A258/20	Khớp nối răng 20mm • Đóng gói: 100 cái/bịch 1400 cái/thùng	1.930		A246N/25	Co chữ T Co nối 25mm (có nắp) • Đóng gói: 25 cái/bịch 125 cái/thùng	7.800
	A258/25	Khớp nối răng 25mm • Đóng gói: 100 cái/bịch 600 cái/thùng	2.600		A246/16	Co chữ T Co nối 16mm (không nắp) • Đóng gói: 100 cái/bịch 900 cái/thùng	2.600
	A258/32	Khớp nối răng 32mm • Đóng gói: 50 cái/bịch 400 cái/thùng	4.400		A246/20	Co chữ T Co nối 20mm (không nắp) • Đóng gói: 50 cái/bịch 500 cái/thùng	3.450
	A244N/20	Co chữ L Co nối 20mm (có nắp) • Đóng gói: 50 cái/bịch 400 cái/thùng	4.400		A246/25	Co chữ T Co nối 25mm (không nắp) • Đóng gói: 50 cái/bịch 250 cái/thùng	4.600
	A244N/25	Co chữ L Co nối 25mm (có nắp) • Đóng gói: 100 cái/bịch 1500 cái/thùng	7.200		A246/32	Co chữ T Co nối 32mm (không nắp) • Đóng gói: 25 cái/bịch 150 cái/thùng	5.700
	A244/16	Co chữ L Co nối 16mm (không nắp) • Đóng gói: 100 cái/bịch 1500 cái/thùng	1.820		A242/16	Khớp nối trơn 16mm • Đóng gói: 100 cái/bịch 2200 cái/thùng	750
	A244/20	Co chữ L Co nối 20mm (không nắp) • Đóng gói: 100 cái/bịch 800 cái/thùng	2.460		A242/20	Khớp nối trơn 20mm • Đóng gói: 100 cái/bịch 1400 cái/thùng	860
	A244/25	Co chữ L Co nối 25mm (không nắp) • Đóng gói: 50 cái/bịch 500 cái/thùng	4.000		A242/25	Khớp nối trơn 25mm • Đóng gói: 100 cái/bịch 600 cái/thùng	1.400
	A244/32	Co chữ L Co nối 32mm (không nắp) • Đóng gói: 50 cái/bịch 250 cái/thùng	6.300		A242/32	Khớp nối trơn 32mm • Đóng gói: 50 cái/bịch 300 cái/thùng	3.550

ỐNG LUỒN & PHỤ KIỆN| PHỤ KIỆN

BS EN 61386-21 / QCVN 16:2023/BXD

1 NĂM
BẢO HÀNH

PHỤ KIỆN



	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ		Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	A242/20-16	Nối trơn giảm 20-16mm • Đóng gói: 50 cái/bịch	1.820		A240/20/1	Hộp nối dây 1 đường Ø20 • Đóng gói: 250 cái/thùng	5.450
	A242/25-20	Nối trơn giảm 25-20mm • Đóng gói: 100 cái/bịch 900 cái/thùng	2.600		A240/20/2	Hộp nối dây 2 đường Ø20 • Đóng gói: 200 cái/thùng	5.450
	A242/32-16	Nối trơn giảm 32-16mm • Đóng gói: 100 cái/bịch 700 cái/thùng	2.600		A240/20/2A	Hộp nối dây 2 đường vuông Ø20 • Đóng gói: 200 cái/thùng	5.450
	A242/32-20	Nối trơn giảm 32-20mm • Đóng gói: 100 cái/bịch 600 cái/thùng	2.800		A240/20/3	Hộp nối dây 3 đường Ø20 • Đóng gói: 160 cái/thùng	5.450
	A242/32-25	Nối trơn giảm 32-25mm • Đóng gói: 100 cái/bịch 500 cái/thùng	3.000		A240/20/4	Hộp nối dây 4 đường Ø20 • Đóng gói: 150 cái/thùng	5.450
	A240/16/1	Hộp nối dây 1 đường Ø16 • Đóng gói: 300 cái/thùng	5.250		A240/25/1	Hộp nối dây 1 đường Ø25 • Đóng gói: 250 cái/thùng	9.000
	A240/16/2	Hộp nối dây 2 đường Ø16 • Đóng gói: 260 cái/thùng	5.250		A240/25/2	Hộp nối dây 2 đường Ø25 • Đóng gói: 200 cái/thùng	9.000
	A240/16/2A	Hộp nối dây 2 đường vuông Ø16 • Đóng gói: 260 cái/thùng	5.250		A240/25/2A	Hộp nối dây 2 đường vuông Ø25 • Đóng gói: 200 cái/thùng	9.000
	A240/16/3	Hộp nối dây 3 đường Ø16 • Đóng gói: 220 cái/thùng	5.250		A240/25/3	Hộp nối dây 3 đường Ø25 • Đóng gói: 160 cái/thùng	9.000
	A240/16/4	Hộp nối dây 4 đường Ø16 • Đóng gói: 200 cái/thùng	5.250		A240/25/4	Hộp nối dây 4 đường Ø25 • Đóng gói: 140 cái/thùng	9.000

ỐNG LUỒN & PHỤ KIỆN | PHỤ KIỆN

BS EN 61386-21 / QCVN 16:2023/BXD

PHỤ KIỆN

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	Hộp nối dây 1 đường Ø32 • Đóng gói: 180 cái/thùng	9.300		Nắp hộp nối có đầu ra ống đàn hồi Ø20mm • Đóng gói: 50 cái/bịch 700 cái/thùng	2.250
	Hộp nối dây 2 đường Ø32 • Đóng gói: 140 cái/thùng	9.300		Nắp hộp nối có đầu ra ống đàn hồi Ø25mm • Đóng gói: 50 cái/bịch 600 cái/thùng	2.250
	Hộp nối dây 2 đường vuông Ø32 • Đóng gói: 130 cái/thùng	9.300		Kẹp đỡ ống 16mm • Đóng gói: 100 cái/bịch 3000 cái/thùng	960
	Hộp nối dây 3 đường Ø32 • Đóng gói: 120 cái/thùng	9.300		Kẹp đỡ ống 20mm • Đóng gói: 100 cái/bịch 2500 cái/thùng	1.070
	Hộp nối dây 4 đường Ø32 • Đóng gói: 100 cái/thùng	9.300		Kẹp đỡ ống 25mm • Đóng gói: 100 cái/bịch 2000 cái/thùng	1.950
	Hộp nối • Kích thước: 80 x 80 x 45mm • Đóng gói: 120 cái/thùng	14.400		Kẹp đỡ ống 32mm • Đóng gói: 100 cái/bịch 1500 cái/thùng	2.250
	Hộp nối • Kích thước: 101 x 101 x 50mm • Đóng gói: 65 cái/thùng	19.700		Kẹp ống Ø20mm bộ 3 • Đóng gói: 50 cái/bịch 500 cái/thùng	2.150
	Hộp nối • Kích thước: 152 x 152 x 55mm • Đóng gói: 30 cái/thùng	38.800		Kẹp ống Ø20mm bộ 5 • Đóng gói: 30 cái/bịch 420 cái/thùng	3.100
	Hộp nối • Kích thước: 190 x 190 x 65mm • Đóng gói: 13 cái/thùng	50.000		Kẹp ống Ø25mm bộ 3 • Đóng gói: 50 cái/bịch 400 cái/thùng	2.500
	Nắp hộp nối tròn Tiêu chuẩn BS4607 • Đóng gói: 100 cái/bịch 1500 cái/thùng	1.700		Kẹp ống Ø25mm bộ 5 • Đóng gói: 30 cái/bịch 300 cái/thùng	4.000

ỐNG LUỒN & PHỤ KIỆN | ỐNG LUỒN ĐÀN HỒI

ỐNG LUỒN ĐÀN HỒI

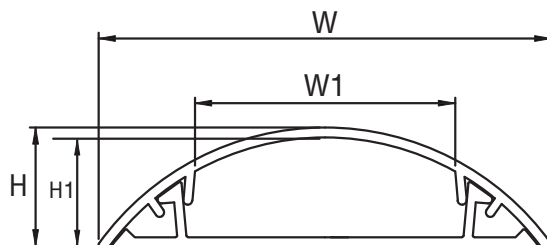
BS EN 61386-22 / QCVN 16:2023/BXD

Mã hàng Model	Mô tả Description	ĐK trong của cuộn (mm)	ĐK ngoài của cuộn (mm)	Chiều cao (mm)	Trọng lượng (kg)	Đóng gói (m/cuộn)	Giá bán lẻ VNĐ
 A9016CT	Ống luồn đàn hồi màu trắng Ø16	Ø240	Ø280	165	1.6	50m/cuộn	135.500
 A9020CT	Ống luồn đàn hồi màu trắng Ø20	Ø250	Ø430	190	2.3	50m/cuộn	166.200
 A9025CT	Ống luồn đàn hồi màu trắng Ø25	Ø270	Ø440	240	2.5	40m/cuộn	188.400
 A9032CT	Ống luồn đàn hồi màu trắng Ø32	Ø280	Ø350	240	2.4	25m/cuộn	235.000

NẸP BÁN NGUYỆT

Tiêu chuẩn IEC 61084-2-1:2017

Mã hàng Model	Mô tả Description	Kích thước (WxW1xHxH1)	Giá bán lẻ VNĐ
 NBN40/13 20 cây/bó	Nẹp bán nguyệt 40 x 13mm dài 1m	40x16x13x11	70.900
NBN60/20 10 cây/bó	Nẹp bán nguyệt 60 x 20mm dài 1m	60x27x20x17	93.200
NBN80/22 10 cây/bó	Nẹp bán nguyệt 80 x 22mm dài 1m	80x46x22x19	149.200



ỐNG LUỒN DẸP

Tiêu chuẩn IEC 61084-2-1:2017

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
 MP 20/10	Ống luồn dẹp 20 x 10mm Dài 1.7m, 30 cây/bó	12.100
MP 25/14	Ống luồn dẹp 25 x 14mm Dài 1.7m, 30 cây/bó	16.700
MP 30/16	Ống luồn dẹp 30 x 16mm Dài 1.7m, 20 cây/bó	20.500
MP 40/22	Ống luồn dẹp 40 x 22mm Dài 1.7m, 12 cây/bó	29.600

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
 MP 50/35	Ống luồn dẹp 50 x 35mm Dài 1.7m, 4 cây/bó	54.100
MP 60/40	Ống luồn dẹp 60 x 40mm Dài 1.7m, 4 cây/bó	65.300
MP 80/50	Ống luồn dẹp 80 x 50mm Dài 1.7m, 2 cây/bó	74.600
MP 100/40	Ống luồn dẹp 100 x 40mm Dài 1.7m, 3 cây/bó	126.800
MP 100/60	Ống luồn dẹp 100 x 60mm Dài 1.7m, 2 cây/bó	154.700



THIẾT BỊ ĐÓNG CẮT

• Cầu Dao Tự Động MCB	221-224
• Cầu Dao Bảo Vệ Dòng Rò & Quá Tải RCBO	225
• Cầu Dao Bảo Vệ Dòng Rò & Quá Tải RCBO2	226
• Cầu Dao An Toàn SB	227

TỦ ĐIỆN

• Tủ Điện Âm Tường Seri TS	228-230
• Tủ Điện Lắp Nổi Seri TN	231
• Tủ Điện Chống Thấm Seri WP	232
• Tủ Điện Âm Tường Seri T	233
• Tủ Điện Âm Tường Seri G	234

THIẾT BỊ ĐÓNG CẮT | CẦU DAO TỰ ĐỘNG

CẦU DAO TỰ ĐỘNG MCB

Seri MP4 - MP6

1 NĂM
BẢO HÀNH



Mã hàng Model	Số cực Pole	Dòng định mức In (A)	Dòng cắt Icu (kA)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
MP4-C150	1P	50A	4.5kA	12 cái/hộp 120 cái/thùng	68.700
MP4-C163	1P	63A	4.5kA	12 cái/hộp 120 cái/thùng	68.700
MP6-C106	1P	6A	6kA	12 cái/hộp 120 cái/thùng	50.900
MP6-C110	1P	10A	6kA	12 cái/hộp 120 cái/thùng	50.900
MP6-C116	1P	16A	6kA	12 cái/hộp 120 cái/thùng	50.900
MP6-C120	1P	20A	6kA	12 cái/hộp 120 cái/thùng	50.900
MP6-C125	1P	25A	6kA	12 cái/hộp 120 cái/thùng	50.900
MP6-C132	1P	32A	6kA	12 cái/hộp 120 cái/thùng	50.900
MP6-C140	1P	40A	6kA	12 cái/hộp 120 cái/thùng	50.900
MP6-C150	1P	50A	6kA	12 cái/hộp 120 cái/thùng	76.500
MP6-C163	1P	63A	6kA	12 cái/hộp 120 cái/thùng	76.500

THIẾT BỊ ĐÓNG CẮT | CẦU DAO TỰ ĐỘNG

CẦU DAO TỰ ĐỘNG MCB

Seri MP4
MP6
MP10

1 NĂM
BẢO HÀNH



Mã hàng Model	Số cực Pole	Dòng định mức In (A)	Dòng cắt Icu (kA)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
MP4-C250	2P	50A	4.5kA	6 cái/hộp 60 cái/thùng	146.300
MP4-C263	2P	63A	4.5kA	6 cái/hộp 60 cái/thùng	146.300
MP6-C206	2P	6A	6kA	6 cái/hộp 60 cái/thùng	111.200
MP6-C210	2P	10A	6kA	6 cái/hộp 60 cái/thùng	111.200
MP6-C216	2P	16A	6kA	6 cái/hộp 60 cái/thùng	111.200
MP6-C220	2P	20A	6kA	6 cái/hộp 60 cái/thùng	111.200
MP6-C225	2P	25A	6kA	6 cái/hộp 60 cái/thùng	111.200
MP6-C232	2P	32A	6kA	6 cái/hộp 60 cái/thùng	111.200
MP6-C240	2P	40A	6kA	6 cái/hộp 60 cái/thùng	111.200
MP6-C250	2P	50A	6kA	6 cái/hộp 60 cái/thùng	165.000
MP6-C263	2P	63A	6kA	6 cái/hộp 60 cái/thùng	165.000
MP10-C250	2P	50A	10kA	6 cái/hộp 60 cái/thùng	293.500
MP10-C263	2P	63A	10kA	6 cái/hộp 60 cái/thùng	293.500
MP10-C280	2P	80A	10kA	6 cái/hộp 60 cái/thùng	416.800
MP10-C2100	2P	100A	10kA	6 cái/hộp 60 cái/thùng	416.800

THIẾT BỊ ĐÓNG CẮT | CẦU DAO TỰ ĐỘNG

CẦU DAO TỰ ĐỘNG MCB

Seri MP4 - MP6 - MP10

1 NĂM
BẢO HÀNH



Mã hàng Model	Số cực Pole	Dòng định mức In (A)	Dòng cắt Icu (kA)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
MP4-C350	3P	50A	4.5kA	4 cái/hộp 40 cái/thùng	234.800
MP4-C363	3P	63A	4.5kA	4 cái/hộp 40 cái/thùng	234.800
MP6-C310	3P	10A	6kA	4 cái/hộp 40 cái/thùng	174.600
MP6-C316	3P	16A	6kA	4 cái/hộp 40 cái/thùng	174.600
MP6-C320	3P	20A	6kA	4 cái/hộp 40 cái/thùng	174.600
MP6-C325	3P	25A	6kA	4 cái/hộp 40 cái/thùng	174.600
MP6-C332	3P	32A	6kA	4 cái/hộp 40 cái/thùng	174.600
MP6-C340	3P	40A	6kA	4 cái/hộp 40 cái/thùng	174.600
MP6-C350	3P	50A	6kA	4 cái/hộp 40 cái/thùng	259.500
MP6-C363	3P	63A	6kA	4 cái/hộp 40 cái/thùng	259.500
MP10-C380	3P	80A	10kA	4 cái/hộp 40 cái/thùng	637.800
MP10-C3100	3P	100A	10kA	4 cái/hộp 40 cái/thùng	637.800

THIẾT BỊ ĐÓNG CẮT | CẦU DAO TỰ ĐỘNG

CẦU DAO TỰ ĐỘNG MCB

Seri MP6

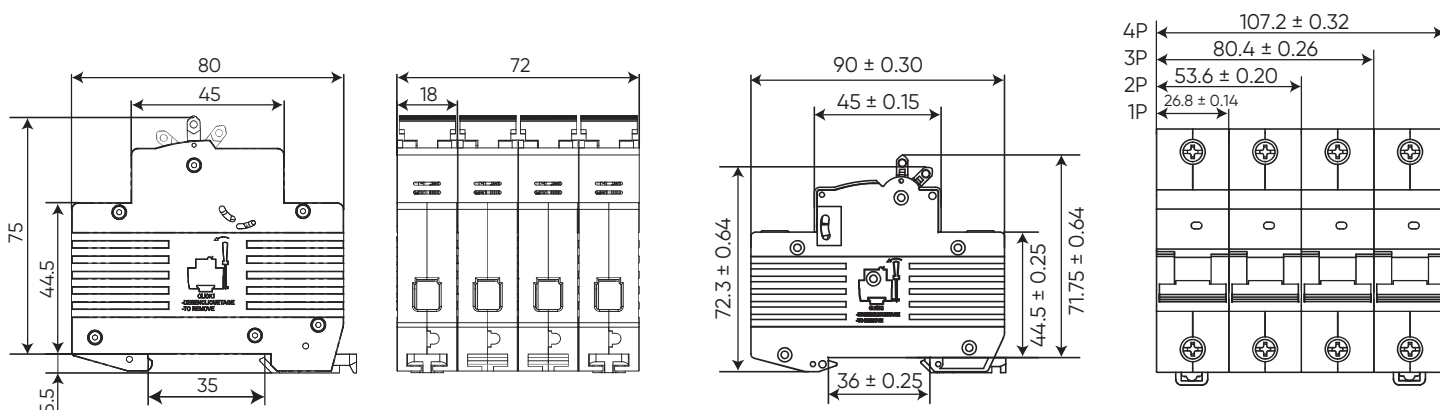
1 NĂM
BẢO HÀNH



Mã hàng Model	Số cực Pole	Dòng định mức In (A)	Dòng cắt Icu (kA)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
MP6-C410	4P	10A	6kA	3 cái/hộp 30 cái/thùng	243.500
MP6-C416	4P	16A	6kA	3 cái/hộp 30 cái/thùng	243.500
MP6-C420	4P	20A	6kA	3 cái/hộp 30 cái/thùng	243.500
MP6-C425	4P	25A	6kA	3 cái/hộp 30 cái/thùng	243.500
MP6-C432	4P	32A	6kA	3 cái/hộp 30 cái/thùng	243.500
MP6-C440	4P	40A	6kA	3 cái/hộp 30 cái/thùng	243.500
MP6-C450	4P	50A	6kA	3 cái/hộp 30 cái/thùng	357.200
MP6-C463	4P	63A	6kA	3 cái/hộp 30 cái/thùng	357.200

KÍCH THƯỚC CẦU DAO TỰ ĐỘNG MCB

Đơn vị tính (mm)



SERI MP4 - MP6: 6A - 63A

SERI MP10: 50A - 100A

THIẾT BỊ ĐÓNG CẮT | CẦU DAO BẢO VỆ DÒNG RÒ & QUÁ TẢI

CẦU DAO BẢO VỆ DÒNG RÒ & QUÁ TẢI

Seri RCBO

1 NĂM
BẢO HÀNH

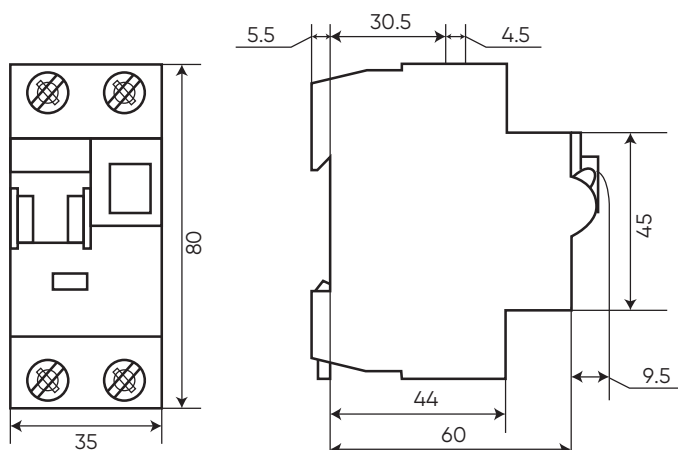


Mã hàng Model	Số cực Pole	Dòng định mức I_n (A)	Dòng rò $I_{\Delta n}$ (mA)	Dòng cắt I_{cu} (kA)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
RCBO-15/216	2P	16A	15mA	6kA	1 cái/hộp 100 cái/thùng	411.000
RCBO-30/216	2P	16A	30mA	6kA	1 cái/hộp 100 cái/thùng	411.000
RCBO-30/220	2P	20A	30mA	6kA	1 cái/hộp 100 cái/thùng	411.000
RCBO-30/225	2P	25A	30mA	6kA	1 cái/hộp 100 cái/thùng	411.000
RCBO-30/232	2P	32A	30mA	6kA	1 cái/hộp 100 cái/thùng	411.000
RCBO-30/240	2P	40A	30mA	6kA	1 cái/hộp 100 cái/thùng	445.900
RCBO-30/263	2P	63A	30mA	6kA	1 cái/hộp 100 cái/thùng	630.900

KÍCH THƯỚC CẦU DAO BẢO VỆ DÒNG RÒ & QUÁ TẢI

Đơn vị tính (mm)

** Dung sai: ± 1 mm



THIẾT BỊ ĐÓNG CẮT | CẦU DAO BẢO VỆ DÒNG RÒ & QUÁ TẢI

CẦU DAO BẢO VỆ DÒNG RÒ & QUÁ TẢI Seri RCBO2

1 NĂM
BẢO HÀNH

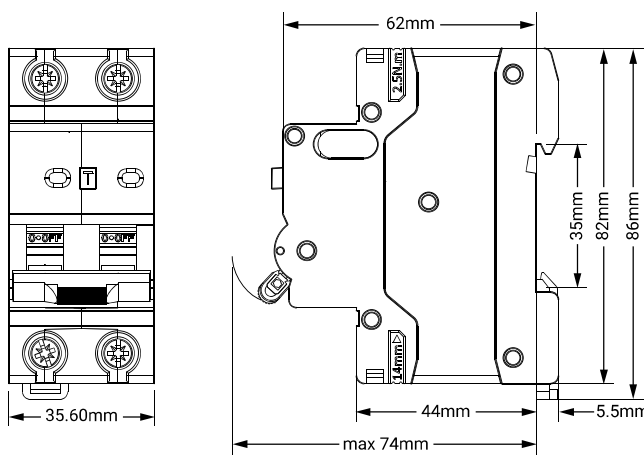


Mã hàng Model	Số cực Pole	Dòng định mức I_n (A)	Dòng rò $I_{\Delta n}$ (mA)	Dòng cắt I_{cu} (kA)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
RCBO2-30/216	2P	16A	30mA	6kA	1 cái/hộp 60 cái/thùng	411.000
RCBO2-30/220	2P	20A	30mA	6kA	1 cái/hộp 60 cái/thùng	411.000
RCBO2-30/225	2P	25A	30mA	6kA	1 cái/hộp 60 cái/thùng	411.000
RCBO2-30/232	2P	32A	30mA	6kA	1 cái/hộp 60 cái/thùng	411.000
RCBO2-30/240	2P	40A	30mA	6kA	1 cái/hộp 60 cái/thùng	445.900
RCBO2-30/263	2P	63A	30mA	6kA	1 cái/hộp 60 cái/thùng	630.900

KÍCH THƯỚC CẦU DAO BẢO VỆ DÒNG RÒ & QUÁ TẢI

Đơn vị tính (mm)

** Dung sai: $\pm 1\text{mm}$



THIẾT BỊ ĐÓNG CẮT | CẦU DAO AN TOÀN

CẦU DAO AN TOÀN Seri SB

1 NĂM
BẢO HÀNH

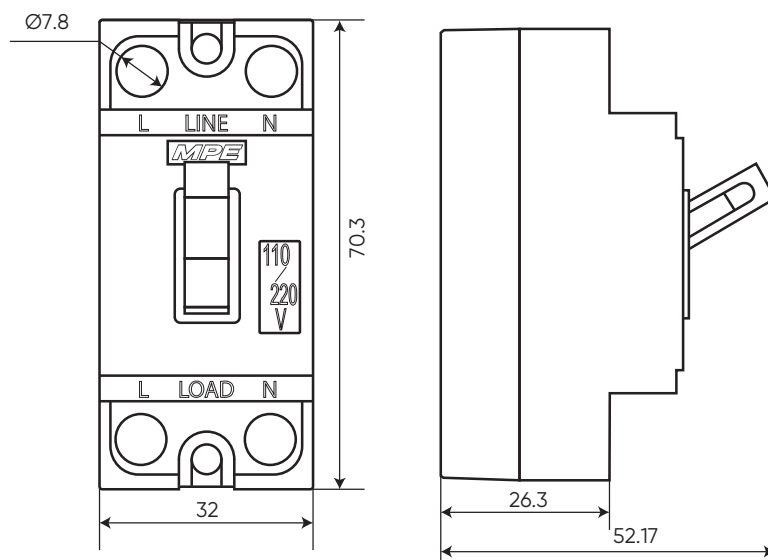


Mã hàng Model	Số cực Pole	Điện áp Voltage	Dòng định mức In (A)	Dòng cắt ngắn mạch Icu	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
SB-10	2P	110-220V AC	10A	1500A	1 cái/hộp 50 cái/thùng	47.100
SB-15	2P	110-220V AC	15A	1500A	1 cái/hộp 50 cái/thùng	47.100
SB-20	2P	110-220V AC	20A	1500A	1 cái/hộp 50 cái/thùng	47.100
SB-30	2P	110-220V AC	30A	1500A	1 cái/hộp 50 cái/thùng	47.100
SB-40	2P	110-220V AC	40A	1500A	1 cái/hộp 50 cái/thùng	47.100

KÍCH THƯỚC CẦU DAO AN TOÀN

Đơn vị tính (mm)

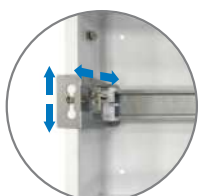
** Dung sai: $\pm 1\text{mm}$





TỦ ĐIỆN ÂM TƯỜNG Seri TS

- Thân tủ bằng thép sơn tĩnh điện, chịu va đập cao.
- Không gian bên trong rộng rãi, dễ dàng cho việc đấu nối.
- Thiết kế tinh tế, hiện đại với kích thước mẫu mã đa dạng.



Thanh ray
điều chỉnh đa hướng
(Tủ TS-10 đến TS-32)

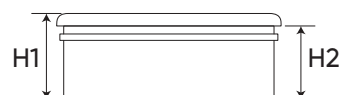
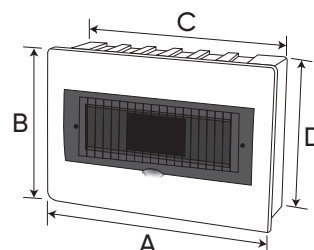
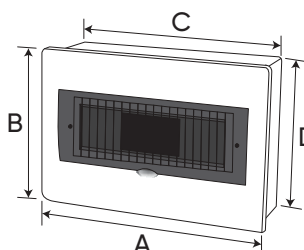


Thanh dẫn điện
bằng đồng được
cách điện bằng đế nhựa

Chú thích kích thước

Đế sắt

Đế nhựa



Mã hàng / Model	TS-4 (Đế sắt)	TS-4/P (Đế nhựa)
Khả năng chứa / Module	Tối đa 4 đường	Tối đa 4 đường
Kích thước / Dimension (mm) A x B x C x D x H1 x H2	148 x 160 x 128 x 146 x 90 x 70	148 x 160 x 125 x 146 x 93 x 73
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp 30 cái/thùng	1 cái/hộp 30 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	166.600	130.900

* Khả năng chứa tính theo kích thước tiêu chuẩn

TỦ ĐIỆN | TỦ ĐIỆN ÂM TƯỜNG



Mã hàng / Model	TS-6 (Đế sắt)	TS-6/P (Đế nhựa)
Khả năng chứa / Module	Tối đa 6 đường	Tối đa 6 đường
Kích thước / Dimension (mm) A x B x C x D x H1 x H2	200 x 216 x 180 x 190 x 90 x 70	200 x 216 x 174 x 189 x 95 x 76
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp 20 cái/thùng	1 cái/hộp 20 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	227.900	200.600



Thanh ray điều chỉnh
đa hướng



Mã hàng / Model	TS-10 (Đế sắt)	TS-10/P (Đế nhựa)
Khả năng chứa / Module	Tối đa 10 đường	Tối đa 10 đường
Kích thước / Dimension (mm) A x B x C x D x H1 x H2	290 x 217 x 267 x 190 x 96 x 76	290 x 217 x 267 x 192 x 96 x 77
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp 20 cái/thùng	1 cái/hộp 20 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	293.000	280.600



Thanh ray điều chỉnh
đa hướng



Thanh ray điều chỉnh
đa hướng

Mã hàng / Model	TS-12 (Đế sắt)	TS-14 (Đế sắt)
Khả năng chứa / Module	Tối đa 12 đường	Tối đa 14 đường
Kích thước / Dimension (mm) A x B x C x D x H1 x H2	311 x 248 x 286 x 226 x 96 x 76	349 x 248 x 326 x 228 x 96 x 76
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp 10 cái/thùng	1 cái/hộp 10 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	335.900	379.000

* Khả năng chứa tính theo kích thước tiêu chuẩn

TỦ ĐIỆN | TỦ ĐIỆN ÂM TƯỜNG



Thanh ray điều chỉnh
đa hướng



Thanh ray điều chỉnh
đa hướng

Mã hàng / Model	TS-20 (Đế sắt)	TS-24 (Đế sắt)
Khả năng chứa / Module	Tối đa 20 đường	Tối đa 24 đường
Kích thước / Dimension (mm) A x B x C x D x H1 x H2	468 x 248 x 443 x 225 x 96 x 76	311 x 404 x 290 x 385 x 96 x 76
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp 6 cái/thùng	1 cái/hộp 6 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	456.400	584.100



Thanh ray điều chỉnh
đa hướng



Thanh ray điều chỉnh
đa hướng

Mã hàng / Model	TS-32 (Đế sắt)	TS-40 (Đế sắt)
Khả năng chứa / Module	Tối đa 32 đường	Tối đa 40 đường
Kích thước / Dimension (mm) A x B x C x D x H1 x H2	396 x 496 x 372 x 475 x 96 x 76	468 x 496 x 443 x 475 x 96 x 76
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp 4 cái/thùng	1 cái/hộp 4 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	790.900	878.100



Thanh ray điều chỉnh
đa hướng



Mã hàng / Model	TS-48 (Đế sắt)	TS-60 (Đế sắt)
Khả năng chứa / Module	Tối đa 48 đường	Tối đa 60 đường
Kích thước / Dimension (mm) A x B x C x D x H1 x H2	395 x 745 x 371 x 724 x 96 x 76	468 x 745 x 444 x 724 x 96 x 76
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp 3 cái/thùng	1 cái/hộp 3 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	1.273.000	1.606.900

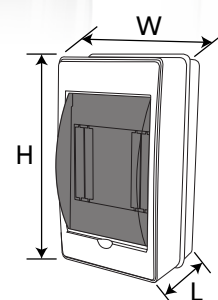
* Khả năng chứa tính theo kích thước tiêu chuẩn



TỦ ĐIỆN LẮP NỔI Seri TN

- Thiết kế tinh tế, hiện đại, nhỏ gọn phù hợp lắp đặt cho căn hộ, nhà phố, văn phòng....
- Chất liệu nhựa cao cấp, chống va đập tốt, đạt cấp bảo vệ IP30.

Chú thích kích thước:



Seri TN	Mã hàng Model	Khả năng chứa Module	Kích thước Dimension WxHxL (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
	TN-2	Tối đa 2 đường	71 x 130 x 85	1 cái/hộp 60 cái/thùng	45.800
	TN-4	Tối đa 4 đường	99 x 130 x 85	1 cái/hộp 60 cái/thùng	59.200
	TN-6	Tối đa 6 đường	141 x 160 x 89	1 cái/hộp 40 cái/thùng	93.500

* Khả năng chứa tính theo kích thước tiêu chuẩn

TỦ ĐIỆN | TỦ ĐIỆN CHỐNG THẨM

TỦ ĐIỆN LẮP NỔI CHỐNG THẨM IP66

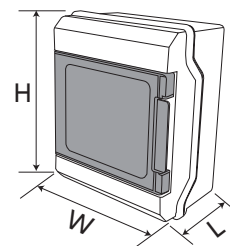
Seri WP

1 NĂM
BẢO HÀNH

Chất liệu nhựa ABS + PC cao cấp, trọng lượng nhẹ, chịu va đập tốt, chống thấm cấp bảo vệ IP66.



Chú thích kích thước:



Seri WP	Mã hàng Model	Khả năng chứa Module	Kích thước Dimension WxHxL (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
	WP-4	Tối đa 4 đường	107 x 212 x 92	1 cái/hộp 40 cái/thùng	568.800
	WP-6	Tối đa 6 đường	165 x 200 x 100	1 cái/hộp 20 cái/thùng	708.800
	WP-9	Tối đa 9 đường	219 x 200 x 100	1 cái/hộp 18 cái/thùng	871.500
	WP-12	Tối đa 12 đường	273 x 230 x 110	1 cái/hộp 12 cái/thùng	1.179.500
	WP-18	Tối đa 18 đường	381 x 230 x 110	1 cái/hộp 8 cái/thùng	1.595.900
	WP-24	Tối đa 24 đường	273 x 380 x 110	1 cái/hộp 6 cái/thùng	2.078.200
	WP-36	Tối đa 36 đường	381 x 380 x 110	1 cái/hộp 6 cái/thùng	2.855.100

* Khả năng chứa tính theo kích thước tiêu chuẩn

TỦ ĐIỆN | TỦ ĐIỆN ÂM TƯỜNG

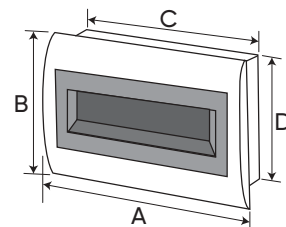
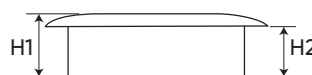
TỦ ĐIỆN ÂM TƯỜNG

Seri T



- Thân tủ bằng thép sơn tĩnh điện, chống va đập cao.
- Mẫu mã đa dạng, phù hợp nhiều nhu cầu sử dụng.

Chú thích kích thước:



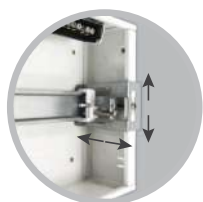
Seri T	Mã hàng Model	Khả năng chứa Module	Kích thước Dimension WxHxLxH1xH2 (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
	T4	Tối đa 4 đường	148 x 160 x 128 x 135 x 89 x 70	1 cái/hộp 20 cái/thùng	144.100
	T6	Tối đa 6 đường	215 x 199 x 188 x 170 x 89 x 70	1 cái/hộp 18 cái/thùng	202.400
	T10	Tối đa 10 đường	287 x 213 x 258 x 185 x 89 x 70	1 cái/hộp 18 cái/thùng	236.300
	T14	Tối đa 14 đường	362 x 248 x 330 x 216 x 89 x 70	1 cái/hộp 12 cái/thùng	368.400
	T20	Tối đa 20 đường	470 x 248 x 440 x 216 x 95 x 76	6 cái/thùng	456.400
	T24	Tối đa 24 đường	323 x 382 x 300 x 355 x 95 x 76	6 cái/thùng	575.900
	T32	Tối đa 32 đường	398 x 500 x 365 x 460 x 105 x 76	4 cái/thùng	789.400
	T40	Tối đa 40 đường	470 x 500 x 440 x 460 x 105 x 76	3 cái/thùng	878.100

* Khả năng chứa tính theo kích thước tiêu chuẩn

SẢN PHẨM MỚI

TỦ ĐIỆN ÂM TƯỜNG Seri G

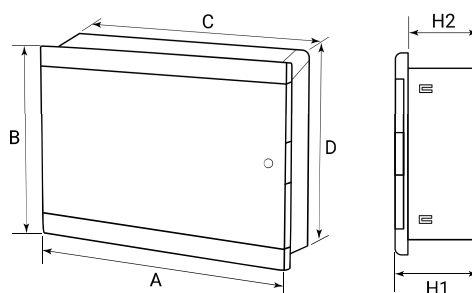
- Nắp nhựa.
- Đế kim loại sơn tĩnh điện.
- Cấp độ bảo vệ IP30.



Thanh ray
điều chỉnh đa hướng



Hộp tiết vân gỗ
Nắp mở ngang tiện dụng



Dung sai: ±2mm

Seri G	Mã hàng Model	Khả năng chứa Module	Kích thước Dimension AxBxCxDxH1xH2 (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
	G-8	Tối đa 8 đường	260 x 220 x 230 x 185 x 95 x 76	1 cái/hộp 20 cái/thùng	317.100
	G-12	Tối đa 12 đường	320 x 260 x 290 x 225 x 95 x 76	1 cái/hộp 10 cái/thùng	416.600
	G-16	Tối đa 16 đường	400 x 280 x 375 x 250 x 95 x 76	1 cái/hộp 10 cái/thùng	546.400
	G-20	Tối đa 20 đường	460 x 280 x 445 x 250 x 95 x 76	1 cái/hộp 6 cái/thùng	615.900
	G-24	Tối đa 24 đường	320 x 390 x 290 x 370 x 95 x 76	1 cái/hộp 6 cái/thùng	674.500

* Khả năng chứa tính theo kích thước tiêu chuẩn



ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

- Làm bằng nhựa cao cấp chịu nhiệt và cách điện cao
- Thân nhựa kín nước hoàn toàn
- Dễ lắp đặt, độ an toàn cao

• Phích & Ổ cắm công nghiệp MPN	236-243
• Phích & Ổ cắm công nghiệp	244
• Phích cắm công nghiệp MPN2	245-252
• Núm Che Dừng Cho Ổ Cắm Lắp Nổi	252

PHÍCH CẮM CÔNG NGHIỆP



Seri MPN

Mô tả Description

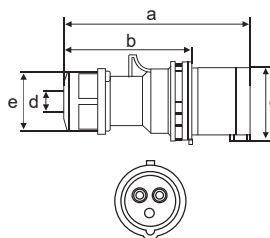
Đóng gói Packing

Giá bán lẻ VND



IP44

Mã hàng (model)	MPN-013	MPN-023
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	220/250V~	220/250V~
Số cực	2P + E	2P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	118	146
b	82	100
c	47	63
d	(6-15)	(10-20)
e	38	50
Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6



MPN-013
10 cái/hộp
120 cái/thùng

61.600

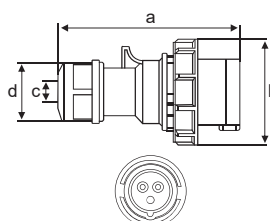
MPN-023
10 cái/hộp
60 cái/thùng

100.400



IP67

Mã hàng (model)	MPN-0132	MPN-0232
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	220/250V~	220/250V~
Số cực	2P + E	2P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	118	146
b	82	100
c	(6-15)	(10-20)
d	38	50
Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6



MPN-0132
10 cái/hộp
120 cái/thùng

185.000

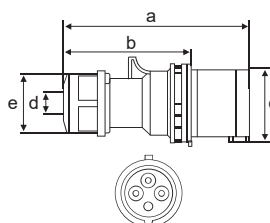
MPN-0232
10 cái/hộp
60 cái/thùng

226.800



IP44

Mã hàng (model)	MPN-014	MPN-024
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	380/415V~	380/415V~
Số cực	3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	124	146
b	88	100
c	53	63
d	(6-15)	(10-20)
e	38	50
Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6



MPN-014
10 cái/hộp
120 cái/thùng

78.500

MPN-024
10 cái/hộp
60 cái/thùng

103.800

PHÍCH CẮM CÔNG NGHIỆP

1 NĂM
BẢO HÀNH

Seri MPN

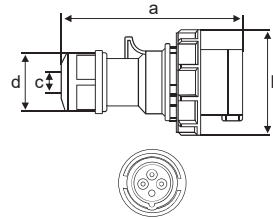
Mô tả
Description

Đóng gói
Packing

Giá bán lẻ
VND



Mã hàng (model)	MPN-0142	MPN-0242
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	380/415V~	380/415V~
Số cực	3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	124	146
b	79	93
c	(6-15)	(10-20)
d	38	50
Tiết diện dây dẫn (mm ²)	1-2.5	2.5-6



MPN-0142
10 cái/hộp
60 cái/thùng

195.500

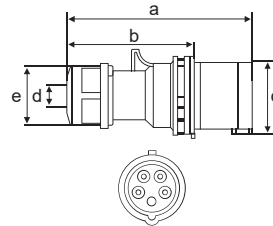
MPN-0242
10 cái/hộp
60 cái/thùng

239.900

IP67



Mã hàng (model)	MPN-015	MPN-025
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	220/380V ~ 250/415V	220/380V ~ 250/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	131	152
b	95	106
c	61	70
d	(8-16)	(10-20)
e	42	50
Tiết diện dây dẫn (mm ²)	1-2.5	2.5-6



MPN-015
10 cái/hộp
60 cái/thùng

88.200

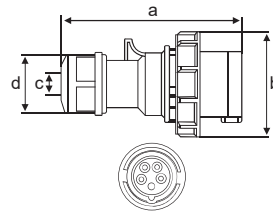
MPN-025
10 cái/hộp
60 cái/thùng

130.000

IP44



Mã hàng (model)	MPN-0152	MPN-0252
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	220/380V ~ 250/415V	220/380V ~ 250/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	131	152
b	87	100
c	(8-16)	(10-20)
d	42	50
Tiết diện dây dẫn (mm ²)	1-2.5	2.5-6



MPN-0152
10 cái/hộp
60 cái/thùng

209.400

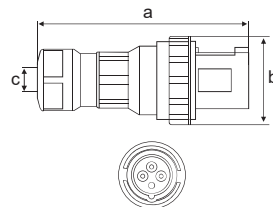
MPN-0252
10 cái/hộp
60 cái/thùng

254.800

IP67



Mã hàng (model)	MPN-0342	MPN-044K
Dòng điện định mức	63A	125A
Điện áp	380/415V~	380/415V~
Số cực	3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	240	295
b	115	126
c	30	44.5
Tiết diện dây dẫn (mm ²)	6-16	16-50



MPN-0342
1 cái/hộp
10 cái/thùng

530.500

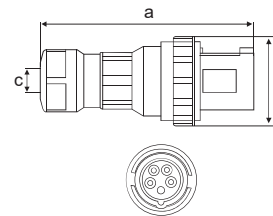
MPN-044K
1 cái/hộp
10 cái/thùng

1.352.500

IP67



Mã hàng (model)	MPN-0352	MPN-045K
Dòng điện định mức	63A	125A
Điện áp	220/380V ~ 250/415V	220/380V ~ 250/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	240	295
b	115	126
c	30	44.5
Tiết diện dây dẫn (mm ²)	1-2.5	16-50



MPN-0352
1 cái/hộp
10 cái/thùng

540.400

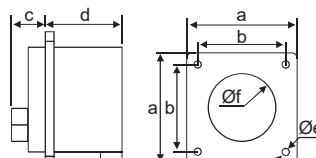
MPN-045K
1 cái/hộp
10 cái/thùng

1.527.000

IP67



Mã hàng (model)	MPN-623
Dòng điện định mức	32A
Điện áp	220/250V~
Số cực	2P + E
Vị trí cực nối đất	6h
Kích thước (mm)	
a	75
b	61
c	30
d	50
e	5
f	55
Tiết diện dây dẫn (mm ²)	2.5-6



MPN-623
10 cái/hộp
120 cái/thùng

128.300

IP44

Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP LẮP NỔI

1 NĂM
BẢO HÀNH

Seri MPN

Mô tả
Description

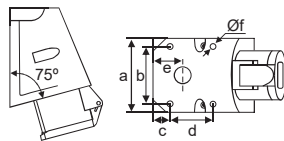
Đóng gói
Packing

Giá bán lẻ
VND



IP44

Mã hàng (model)	MPN-113	MPN-123
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	220/250V~	220/250V~
Số cực	2P + E	2P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
a	83	83
b	67	67
c	20	20
d	50	50
e	35	35
f	5	5
Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6



MPN-113

10 cái/hộp
60 cái/thùng

109.100

MPN-123

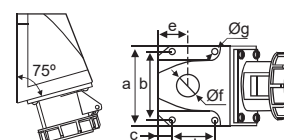
10 cái/hộp
60 cái/thùng

154.400



IP67

Mã hàng (model)	MPN-1132	MPN-1232
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	220/250V~	220/250V~
Số cực	2P + E	2P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
a	82	82
b	71	71
c	15	15
d	49	49
e	40	40
f	23	23
g	5	5
Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6



MPN-1132

10 cái/hộp
60 cái/thùng

319.300

MPN-1232

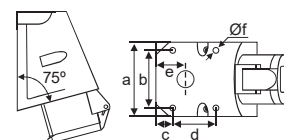
10 cái/hộp
60 cái/thùng

410.100



IP44

Mã hàng (model)	MPN-114	MPN-124
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	380/415V~	380/415V~
Số cực	3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
a	83	83
b	67	67
c	20	20
d	50	50
e	35	35
f	5	5
Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6



MPN-114

10 cái/hộp
60 cái/thùng

132.700

MPN-124

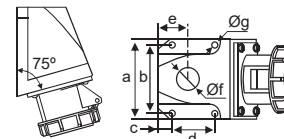
10 cái/hộp
60 cái/thùng

161.500



IP67

Mã hàng (model)	MPN-1142	MPN-1242
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	380/415V~	380/415V~
Số cực	3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
a	82	82
b	71	71
c	15	15
d	49	49
e	40	40
f	23	23
g	5	5
Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6



MPN-1142

10 cái/hộp
60 cái/thùng

348.100

MPN-1242

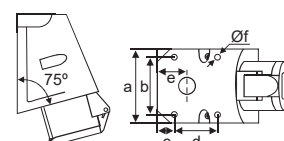
10 cái/hộp
60 cái/thùng

435.400



IP44

Mã hàng (model)	MPN-115	MPN-125
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	220/380V ~ 250/415V	220/380V ~ 250/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
a	83	83
b	67	67
c	20	20
d	50	50
e	35	35
f	5	5
Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6



MPN-115

10 cái/hộp
60 cái/thùng

140.500

MPN-125

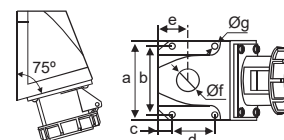
10 cái/hộp
60 cái/thùng

172.800



IP67

Mã hàng (model)	MPN-1152	MPN-1252
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	220/380V ~ 250/415V	220/380V ~ 250/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
a	82	82
b	71	71
c	15	15
d	49	49
e	40	40
f	23	23
g	5	5
Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6



MPN-1152

10 cái/hộp
60 cái/thùng

381.200

MPN-1252

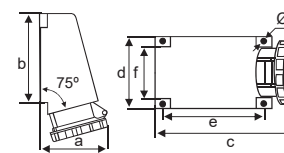
10 cái/hộp
60 cái/thùng

464.300



IP67

Mã hàng (model)	MPN-1342	MPN-1442
Dòng điện định mức	63A	125A
Điện áp	380/415V~	380/415V~
Số cực	3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
a	171	220
b	170	220
c	250	285
d	118	140
e	137	185
f	104	130
g	7	7
Tiết diện dây dẫn (mm²)	6-16	16-50



MPN-1342

1 cái/hộp
10 cái/thùng

801.000

MPN-1442

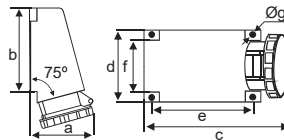
1 cái/hộp
10 cái/thùng

2.002.500

Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP LẮP NỔI

1 NĂM BẢO HÀNH	Seri MPN	Mô tả Description		Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
		Mã hàng (model)	MPN-1352	MPN-1452	
		Dòng điện định mức	63A	125A	MPN-1352 1 cái/hộp 10 cái/thùng MPN-1452 1 cái/hộp 10 cái/thùng
		Điện áp	220/380V 250/415V~	220/380V 250/415V~	
		Số cực	3P + N + E	3P + N + E	
		Vị trí cực nối đất	6h	6h	871.600 2.041.800
		Kích thước (mm)	a b c d e f g	220 220 285 140 185 130 7	
		Tiết diện dây dẫn (mm²)	6-16	16-50	

IP67



Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP DI ĐỘNG

1 NĂM BẢO HÀNH	Seri MPN	Mô tả Description		Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
		Mã hàng (model)	MPN-1013	MPN-1023	
		Dòng điện định mức	16A	32A	MPN-1013 5 cái/hộp 20 cái/thùng MPN-1023 2 cái/hộp 10 cái/thùng
		Điện áp	220/250V~	220/250V~	
		Số cực	2P + E	2P + E	
		Vị trí cực nối đất	6h	6h	458.100 681.900
		Kích thước (mm)	a b	275 290	

		Dòng điện định mức	16A	32A	MPN-213 10 cái/hộp 120 cái/thùng MPN-223 10 cái/hộp 60 cái/thùng
		Điện áp	220/250V~	220/250V~	
		Số cực	2P + E	2P + E	
		Vị trí cực nối đất	6h	6h	82.600 123.900
		Kích thước (mm)	a b c d	159 92 (10-20) 50	
		Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6	

		Dòng điện định mức	16A	32A	MPN-2132 10 cái/hộp 60 cái/thùng MPN-2232 10 cái/hộp 60 cái/thùng
		Điện áp	220/250V~	220/250V~	
		Số cực	2P + E	2P + E	
		Vị trí cực nối đất	6h	6h	207.700 305.400
		Kích thước (mm)	a b c d	162 96 (10-20) 50	
		Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6	

		Dòng điện định mức	16A	32A	MPN-214 10 cái/hộp 60 cái/thùng MPN-224 10 cái/hộp 60 cái/thùng
		Điện áp	380/415V~	380/415V~	
		Số cực	3P + E	3P + E	
		Vị trí cực nối đất	6h	6h	105.200 144.000
		Kích thước (mm)	a b c d	159 92 (10-20) 50	
		Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6	

IP44

IP44

IP67

IP44

Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP DI ĐỘNG

1 NĂM
BẢO HÀNH

Seri MPN

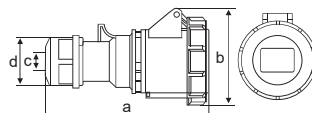
Mô tả
Description

Đóng gói
Packing

Giá bán lẻ
VND



Mã hàng (model)	MPN-2142	MPN-2242
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	380/415V~	380/415V~
Số cực	3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	139	162
b	84	96
c	(6-15)	(10-20)
d	38	50
Tiết diện dây dẫn (mm ²)	1-2.5	2.5-6



MPN-2142

10 cái/hộp
60 cái/thùng

230.400

MPN-2242

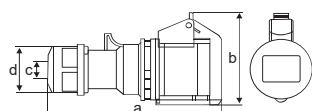
10 cái/hộp
60 cái/thùng

318.500

IP67



Mã hàng (model)	MPN-215	MPN-225
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	220/380V 250/415V	220/380V 250/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	142	165
b	89	98
c	(8-16)	(10-20)
d	42	50
Tiết diện dây dẫn (mm ²)	1-2.5	2.5-6



MPN-215

10 cái/hộp
60 cái/thùng

124.800

MPN-225

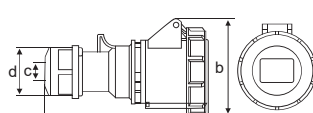
10 cái/hộp
60 cái/thùng

182.300

IP44



Mã hàng (model)	MPN-2152	MPN-2252
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	220/380V 250/415V	220/380V 250/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	145	168
b	92	102
c	(8-16)	(12-22)
d	42	50
Tiết diện dây dẫn (mm ²)	1-2.5	2.5-6



MPN-2152

10 cái/hộp
60 cái/thùng

292.300

MPN-2252

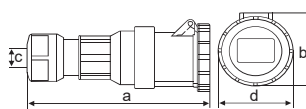
10 cái/hộp
60 cái/thùng

336.000

IP67



Mã hàng (model)	MPN-2342	MPN-2442
Dòng điện định mức	63A	125A
Điện áp	380/415V~	380/415V~
Số cực	3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	261	305
b	114	115
c	30	44.5
d	112	130
Tiết diện dây dẫn (mm ²)	6-16	16-50



MPN-2342

1 cái/hộp
10 cái/thùng

676.200

MPN-2442

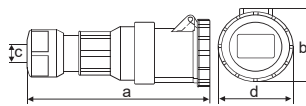
1 cái/hộp
10 cái/thùng

1.623.000

IP67



Mã hàng (model)	MPN-2352	MPN-2452
Dòng điện định mức	63A	125A
Điện áp	220/380V 250/415V	220/380V 250/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	261	305
b	114	115
c	30	44.5
d	112	130
Tiết diện dây dẫn (mm ²)	6-16	16-50



MPN-2352

1 cái/hộp
10 cái/thùng

730.300

MPN-2452

1 cái/hộp
10 cái/thùng

1.736.400

IP67

Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP LẮP ÂM MẶT THẲNG

1 NĂM
BẢO HÀNH

Seri MPN

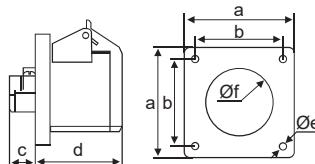
Mô tả
Description

Đóng gói
Packing

Giá bán lẻ
VND



Mã hàng (model)	MPN-313	MPN-323
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	220/250V~	220/250V~
Số cực	2P + E	2P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	76	76
b	61	61
c	16	20
d	60	70
e	5.5	5.5
f	46	61
Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6



MPN-313
10 cái/hộp
120 cái/thùng

101.300

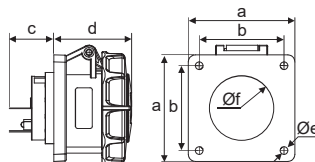
MPN-323
10 cái/hộp
60 cái/thùng

137.500

IP44



Mã hàng (model)	MPN-3132	MPN-3232
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	220/250V~	220/250V~
Số cực	2P + E	2P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	75	75
b	61	61
c	18	24
d	63	70
e	5	5
f	43	54
Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6



MPN-3132
10 cái/hộp
120 cái/thùng

226.800

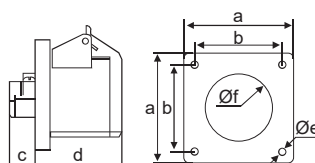
MPN-3232
10 cái/hộp
60 cái/thùng

286.100

IP67



Mã hàng (model)	MPN-314	MPN-324
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	380/415V~	380/415V~
Số cực	3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	76	76
b	61	61
c	17	20
d	60	70
e	5.5	5.5
f	53	61
Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6



MPN-314
10 cái/hộp
120 cái/thùng

109.900

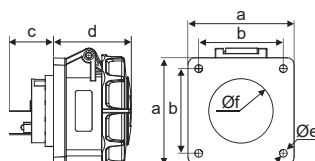
MPN-324
10 cái/hộp
60 cái/thùng

141.300

IP44



Mã hàng (model)	MPN-3142	MPN-3242
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	380/415V~	380/415V~
Số cực	3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	75	75
b	61	61
c	18	24
d	63	73
e	5	5
f	48	55
Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6



MPN-3142
10 cái/hộp
120 cái/thùng

260.900

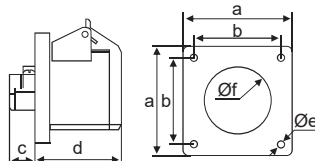
MPN-3242
10 cái/hộp
60 cái/thùng

299.300

IP67



Mã hàng (model)	MPN-315	MPN-325
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	220/380V~ 250/415V	220/380V~ 250/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	76	76
b	61	61
c	18	22
d	58	71
e	5.5	5.5
f	60	62
Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6



MPN-315
10 cái/hộp
60 cái/thùng

123.900

MPN-325
10 cái/hộp
60 cái/thùng

162.900

IP44

Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP LẮP ÂM MẶT THẲNG

1 NĂM
BẢO HÀNH

Seri MPN

Mô tả
Description

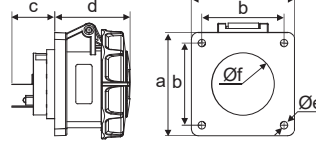
Đóng gói
Packing

Giá bán lẻ
VNĐ



IP67

Mã hàng (model)	MPN-3152	MPN-3252
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	220/380V ~ 250/415V	220/380V ~ 250/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)	a: 75 b: 61 c: 18 d: 63 e: 5 f: 53	a: 75 b: 61 c: 24 d: 76 e: 5 f: 60
Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6



MPN-3152
10 cái/hộp
60 cái/thùng

278.300

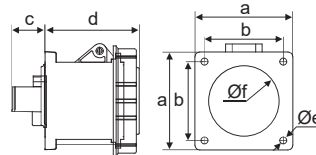
MPN-3252
10 cái/hộp
60 cái/thùng

314.200



IP67

Mã hàng (model)	MPN-3342	MPN-3442
Dòng điện định mức	63A	125A
Điện áp	380/415V~	380/415V~
Số cực	3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)	a: 100 b: 80 c: 35 d: 96 e: 7 f: 73	a: 120 b: 101 c: 44 d: 106 e: 7 f: 84
Tiết diện dây dẫn (mm²)	6-25	16-50



MPN-3342
2 cái/hộp
20 cái/thùng

522.600

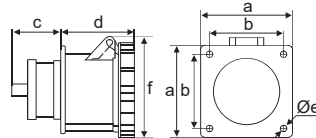
MPN-3442
2 cái/hộp
20 cái/thùng

1.399.000



IP67

Mã hàng (model)	MPN-3352	MPN-3452
Dòng điện định mức	63A	125A
Điện áp	220/380V ~ 250/415V	220/380V ~ 250/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)	a: 100 b: 80 c: 39 d: 94.5 e: 7 f: 114	a: 120 b: 100 c: 45 d: 104 e: 7 f: 127
Tiết diện dây dẫn (mm²)	6-25	16-50



MPN-3352
2 cái/hộp
20 cái/thùng

588.900

MPN-3452
2 cái/hộp
20 cái/thùng

1.483.300

Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP LẮP ÂM MẶT NGHIÊNG

1 NĂM
BẢO HÀNH

Seri MPN

Mô tả
Description

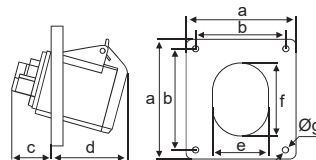
Đóng gói
Packing

Giá bán lẻ
VNĐ



IP44

Mã hàng (model)	MPN-413	MPN-423
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	220/250V~	220/250V~
Số cực	2P + E	2P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)	a: 85 b: 70 c: 33 d: 52 e: 51 f: 54 g: 5.5	a: 85 b: 70 c: 47 d: 56 e: 64 f: 75 g: 5.5
Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6



MPN-413
10 cái/hộp
60 cái/thùng

109.900

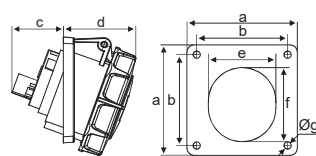
MPN-423
10 cái/hộp
60 cái/thùng

171.000



IP67

Mã hàng (model)	MPN-4132	MPN-4232
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	220/250V~	220/250V~
Số cực	2P + E	2P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)	a: 85 b: 70 c: 33 d: 52 e: 51 f: 54 g: 5.5	a: 85 b: 70 c: 47 d: 56 e: 64 f: 75 g: 5.5
Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6



MPN-4132
10 cái/hộp
60 cái/thùng

173.600

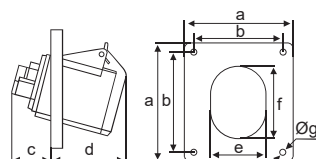
MPN-4232
10 cái/hộp
60 cái/thùng

305.400



IP44

Mã hàng (model)	MPN-414	MPN-424
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	380/415V~	380/415V~
Số cực	3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)	a: 85 b: 70 c: 33 d: 52 e: 57 f: 58 g: 5.5	a: 85 b: 70 c: 47 d: 56 e: 64 f: 76 g: 5.5
Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6



MPN-414
10 cái/hộp
60 cái/thùng

129.100

MPN-424
10 cái/hộp
60 cái/thùng

188.500

Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP LẮP ÂM MẶT NGHIÊNG

1 NĂM
BẢO HÀNH

Seri MPN

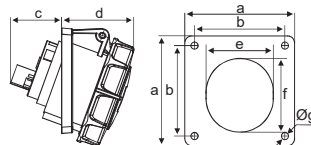
Mô tả
Description

Đóng gói
Packing

Giá bán lẻ
VND



Mã hàng (model)	MPN-4142	MPN-4242
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	380/415V~	380/415V~
Số cực	3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)	a: 85, b: 70, c: 33, d: 60, e: 56, f: 65, g: 5.5	a: 85, b: 70, c: 50, d: 60, e: 64, f: 76, g: 5.5
Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6



MPN-4142
10 cái/hộp
60 cái/thùng

185.000

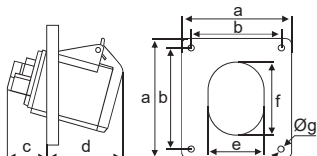
MPN-4242
10 cái/hộp
60 cái/thùng

328.100

IP67



Mã hàng (model)	MPN-415	MPN-425
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	220/380V ~ 250/415V	220/380V ~ 250/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)	a: 85, b: 70, c: 35, d: 52, e: 64, f: 68, g: 5.5	a: 85, b: 70, c: 47, d: 62, e: 69, f: 79, g: 5.5
Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6



MPN-415
10 cái/hộp
60 cái/thùng

144.000

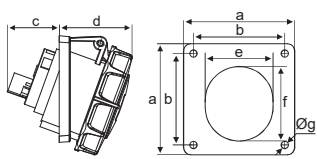
MPN-425
10 cái/hộp
60 cái/thùng

206.000

IP44



Mã hàng (model)	MPN-4152	MPN-4252
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	220/380V ~ 250/415V	220/380V ~ 250/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)	a: 85, b: 70, c: 33, d: 52, e: 64, f: 68, g: 5.5	a: 85, b: 70, c: 50, d: 62, e: 70, f: 80, g: 5.5
Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6



MPN-4152
10 cái/hộp
60 cái/thùng

192.000

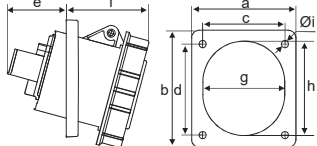
MPN-4252
10 cái/hộp
60 cái/thùng

353.400

IP67



Mã hàng (model)	MPN-4342	MPN-4442
Dòng điện định mức	63A	125A
Điện áp	380/415V~	380/415V~
Số cực	3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)	a: 101, b: 113, c: 80, d: 89, e: 64, f: 83, g: 79, h: 92, i: 7	a: 120, b: 131, c: 100, d: 108, e: 87, f: 82, g: 92, h: 104, i: 7.5
Tiết diện dây dẫn (mm²)	6-25	16-50



MPN-4342
2 cái/hộp
20 cái/thùng

572.200

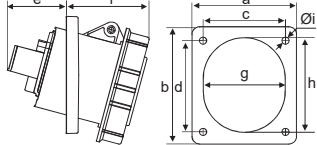
MPN-4442
2 cái/hộp
20 cái/thùng

1.396.000

IP67



Mã hàng (model)	MPN-4352	MPN-4452
Dòng điện định mức	63A	125A
Điện áp	220/380V ~ 250/415V	220/380V ~ 250/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)	a: 101, b: 113, c: 80, d: 89, e: 64, f: 83, g: 79, h: 92, i: 7	a: 120, b: 131, c: 100, d: 108, e: 87, f: 82, g: 92, h: 104, i: 7.5
Tiết diện dây dẫn (mm²)	6-25	16-50



MPN-4352
2 cái/hộp
20 cái/thùng

648.600

MPN-4452
2 cái/hộp
20 cái/thùng

1.544.400

IP67

PHÍCH & Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP

CẦU DAO CHỐNG THẨM NƯỚC IP66

1 NĂM
BẢO HÀNH



Mã hàng Model	Số cực	Dòng điện (Ampe)	Điện áp (Voltage)	Kích thước (AxBxC)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
SW-120	1P	20A	250V	108x101x101	1 cái/hộp 24 cái/thùng	357.400
SW-132	1P	32A	250V	108x101x101	1 cái/hộp 24 cái/thùng	451.800
SW-220	2P	20A	250V	108x101x101	1 cái/hộp 24 cái/thùng	460.800
SW-232	2P	32A	250V	108x101x101	1 cái/hộp 24 cái/thùng	480.000
SW-263	2P	63A	250V	108x101x101	1 cái/hộp 24 cái/thùng	649.100
SW-320	3P	20A	500V	108x101x101	1 cái/hộp 24 cái/thùng	545.500
SW-332	3P	32A	500V	108x101x101	1 cái/hộp 24 cái/thùng	564.500
SW-350	3P	50A	500V	108x101x101	1 cái/hộp 24 cái/thùng	592.100
SW-363	3P	63A	500V	108x101x101	1 cái/hộp 24 cái/thùng	874.600

Ổ CẮM KẾT HỢP CÔNG TẮC 3 CỰC

IP66

1 NĂM
BẢO HÀNH



Mã hàng Model	Số cực	Dòng điện (Ampe)	Điện áp (Voltage)	Kích thước (AxBxC)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
S-315	2P+E	15A	250V	108x197x101	1 cái/hộp 20 cái/thùng	705.500
S-332	2P+E	32A	250V	108x197x101	1 cái/hộp 20 cái/thùng	884.500



PHÍCH CẮM PLUG IP66

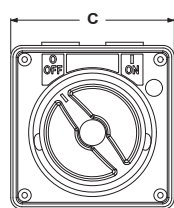
1 NĂM
BẢO HÀNH



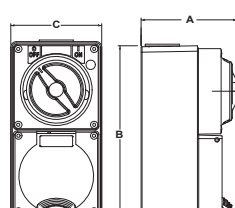
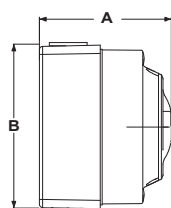
Mã hàng Model	Số cực	Dòng điện (Ampe)	Điện áp (Voltage)	Kích thước ØAxBmm	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
P-315	2P+E	15A	250V	Ø71x118	1 cái/hộp 60 cái/thùng	197.300
P-332	2P+E	32A	250V	Ø78x180	1 cái/hộp 60 cái/thùng	470.500



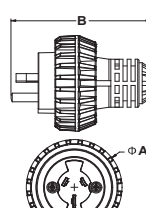
MPN-C	Nút che dùng cho ổ cắm 16A; 32A IP44 series MPN				100 cái/bịch	2.500
-------	---	--	--	--	--------------	--------------



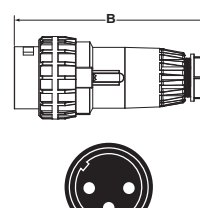
Cầu dao chống thấm nước IP66



Ổ cắm kết hợp
công tắc 3 cực IP66



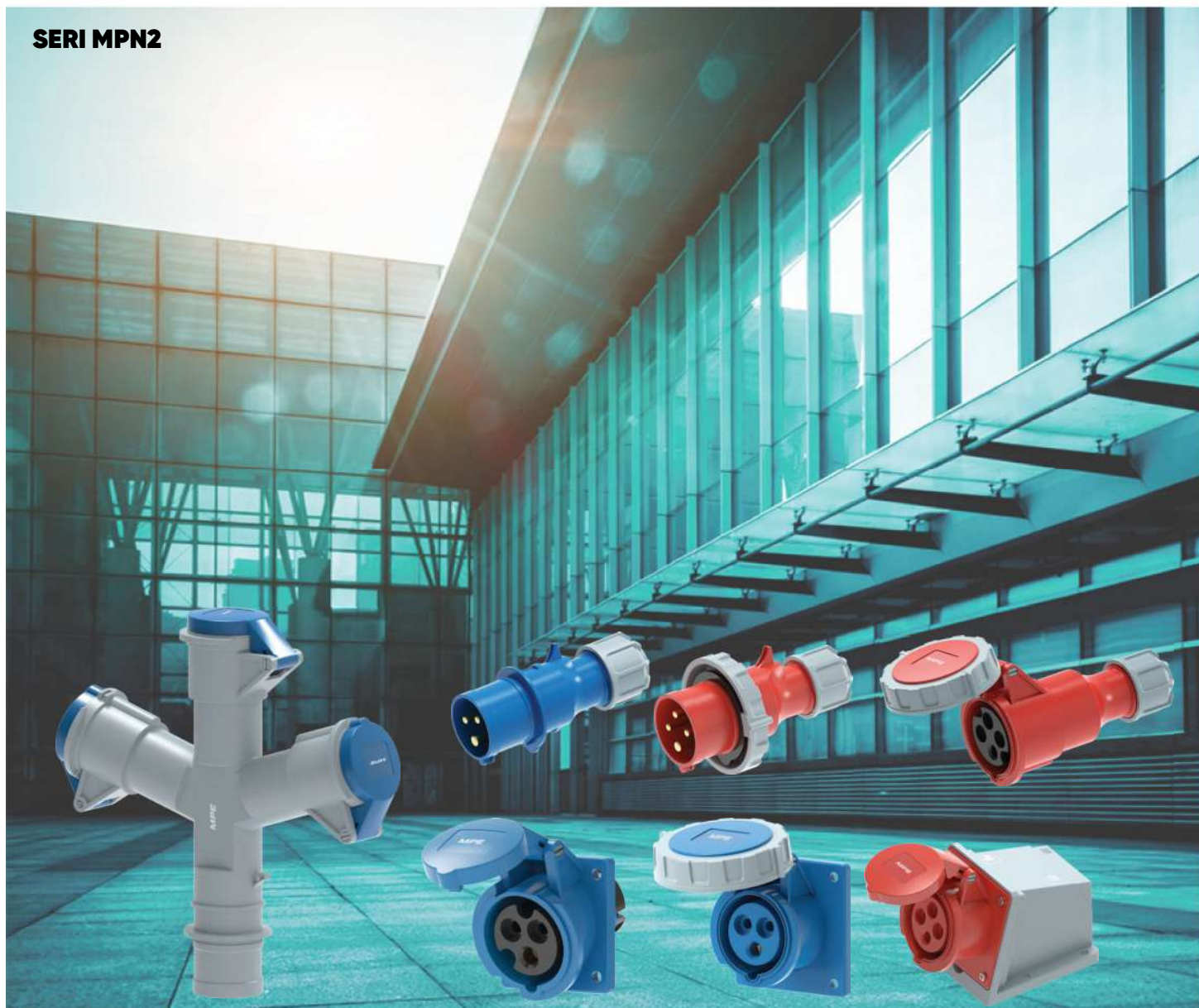
Phích Cắm
Plug IP66 P-315



Phích Cắm
Plug IP66 P-332

PHÍCH CẮM CÔNG NGHIỆP

SERI MPN2



1 NĂM
BẢO HÀNH

Seri MPN2

Mô tả
Description

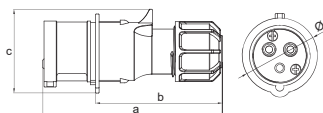
Đóng gói
Packing

Giá bán lẻ
VND



IP44

Mã hàng (model)	MPN2-013	MPN2-023
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	200/240V~	200/240V~
Số cực	2P + E	2P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	128	155,5
b	90,5	110
c	59,5	81
d	Ø53,5	Ø70
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1,5-4	Ø2,5-10



MPN2-013
10 cái/hộp
80 cái/thùng

61.600

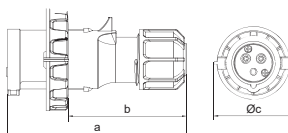
MPN2-023
10 cái/hộp
60 cái/thùng

100.400



IP67

Mã hàng (model)	MPN2-0132	MPN2-0232
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	220/240V~	220/240V~
Số cực	2P + E	2P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	128	155,5
b	83,5	101,5
c	Ø79	Ø101
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1,5-4	Ø2,5-10



MPN2-0132
10 cái/hộp
80 cái/thùng

185.000

MPN2-0232
10 cái/hộp
60 cái/thùng

226.800

PHÍCH CẮM CÔNG NGHIỆP

1 NĂM
BẢO HÀNH

Seri MPN2

Mô tả
Description

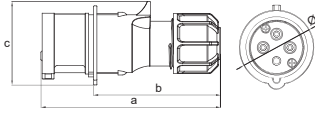
Đóng gói
Packing

Giá bán lẻ
VND



IP44

Mã hàng (model)	MPN2-014	MPN2-024
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	380/415V~	380/415V~
Số cực	3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	132	155.5
b	95	110
c	68	81
d	Ø60	Ø70
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10



MPN2-014
10 cái/hộp
80 cái/thùng

78.500

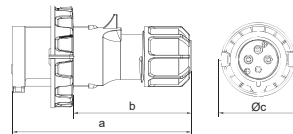
MPN2-024
10 cái/hộp
60 cái/thùng

103.800



IP67

Mã hàng (model)	MPN2-0142	MPN2-0242
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	380/415V~	380/415V~
Số cực	3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	132	155.5
b	88	110.5
c	Ø85	Ø101
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10



MPN2-0142
10 cái/hộp
80 cái/thùng

195.500

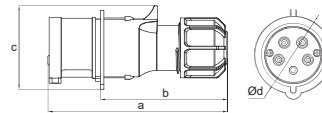
MPN2-0242
10 cái/hộp
60 cái/thùng

239.900



IP44

Mã hàng (model)	MPN2-015	MPN2-025
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	200/380V ~ 240/415V	200/380V ~ 240/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	138	161.5
b	101.5	116
c	75	89
d	Ø67.5	Ø77
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10



MPN2-015
10 cái/hộp
80 cái/thùng

88.200

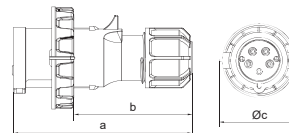
MPN2-025
10 cái/hộp
60 cái/thùng

130.000



IP67

Mã hàng (model)	MPN2-0152	MPN2-0252
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	200/380V ~ 240/415V	200/380V ~ 240/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	138	161.5
b	95	107
c	Ø93	Ø108
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10



MPN2-0152
10 cái/hộp
60 cái/thùng

209.400

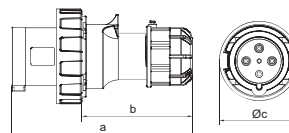
MPN2-0252
10 cái/hộp
60 cái/thùng

254.800



IP67

Mã hàng (model)	MPN2-0342	MPN2-044K
Dòng điện định mức	63A	125A
Điện áp	380/415V~	380/415V~
Số cực	3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	214	275
b	132	186
c	Ø113	Ø132
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø6-25	Ø25-70



MPN2-0342
1 cái/hộp
12 cái/thùng

530.500

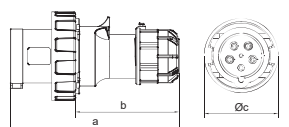
MPN2-044K
1 cái/hộp
8 cái/thùng

1.352.500



IP67

Mã hàng (model)	MPN2-0352	MPN2-045K
Dòng điện định mức	63A	125A
Điện áp	200/380V ~ 240/415V	200/380V ~ 240/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	214	275
b	132	186
c	Ø113	Ø132
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø6-25	Ø25-70



MPN2-0352
1 cái/hộp
12 cái/thùng

540.400

MPN2-045K
1 cái/hộp
8 cái/thùng

1.527.000

Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP LẮP NỔI

1 NĂM
BẢO HÀNH

Seri MPN2

Mô tả
Description

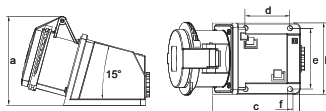
Đóng gói
Packing

Giá bán lẻ
VNĐ



IP44

Mã hàng (model)	MPN2-113	MPN2-123
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	200/240V~	200/240V~
Số cực	2P + E	2P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	97	107
b	80	80
c	98.5	98.5
d	50	50
e	68.5	68.5
f	5.5	5.5
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10



MPN2-113
10 cái/hộp
40 cái/thùng

109.100

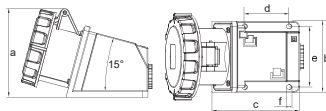
MPN2-123
5 cái/hộp
20 cái/thùng

154.400



IP67

Mã hàng (model)	MPN2-1132	MPN2-1232
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	200/240V~	200/240V~
Số cực	2P + E	2P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	97	107
b	80	80
c	98.5	98.5
d	50	50
e	68.5	68.5
f	5.5	5.5
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10



MPN2-1132
10 cái/hộp
40 cái/thùng

319.300

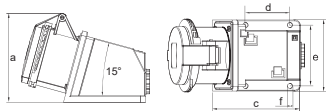
MPN2-1232
5 cái/hộp
20 cái/thùng

410.100



IP44

Mã hàng (model)	MPN2-114	MPN2-124
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	380/415V~	380/415V~
Số cực	3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	100	107
b	80	80
c	98.5	98.5
d	50	50
e	68.5	68.5
f	5.5	5.5
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10



MPN2-114
10 cái/hộp
40 cái/thùng

132.700

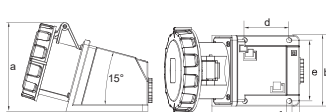
MPN2-124
5 cái/hộp
20 cái/thùng

161.500



IP67

Mã hàng (model)	MPN2-1142	MPN2-1242
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	380/415V~	380/415V~
Số cực	3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	100	107
b	80	80
c	98.5	98.5
d	50	50
e	68.5	68.5
f	5.5	5.5
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10



MPN2-1142
10 cái/hộp
40 cái/thùng

348.100

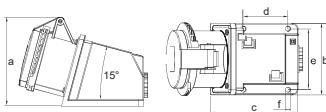
MPN2-1242
5 cái/hộp
20 cái/thùng

435.400



IP44

Mã hàng (model)	MPN2-115	MPN2-125
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	200/380V ~ 240/415V	200/380V ~ 240/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	103	110
b	80	80
c	98.5	98.5
d	50	50
e	68.5	68.5
f	5.5	5.5
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10



MPN2-115
10 cái/hộp
40 cái/thùng

140.500

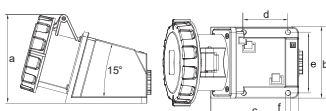
MPN2-125
5 cái/hộp
20 cái/thùng

172.800



IP67

Mã hàng (model)	MPN2-1152	MPN2-1252
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	200/380V ~ 240/415V	200/380V ~ 240/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	103	110
b	80	80
c	98.5	98.5
d	50	50
e	68.5	68.5
f	5.5	5.5
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10



MPN2-1152
10 cái/hộp
40 cái/thùng

381.200

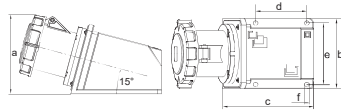
MPN2-1252
5 cái/hộp
20 cái/thùng

464.300



IP67

Mã hàng (model)	MPN2-1342	MPN2-1442
Dòng điện định mức	63A	125A
Điện áp	380/415V~	380/415V~
Số cực	3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	134	154
b	109	137
c	114	177
d	85	100
e	97	120
f	6.5	8.5
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø6-25	Ø25-70



MPN2-1342
1 cái/hộp
12 cái/thùng

801.000

MPN2-1442
1 cái/hộp
6 cái/thùng

2.002.500

Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP LẮP NỔ

1 NĂM
BẢO HÀNH

Seri MPN2

Mô tả
Description

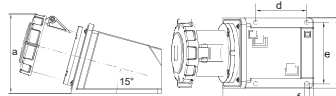
Đóng gói
Packing

Giá bán lẻ
VND



IP67

Mã hàng (model)	MPN2-1352	MPN2-1452
Dòng điện định mức	63A	125A
Điện áp	200/380V 240/415V ~	200/380V 240/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)	a: 134 b: 109 c: 144 d: 85 e: 97 f: 6.5	a: 154 b: 137 c: 177 d: 100 e: 120 f: 8.5
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø6-25	Ø25-70



MPN2-1352
1 cái/hộp
12 cái/thùng

871.600

MPN2-1452
1 cái/hộp
6 cái/thùng

2.041.800

Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP DI ĐỘNG

1 NĂM
BẢO HÀNH

Seri MPN2

Mô tả
Description

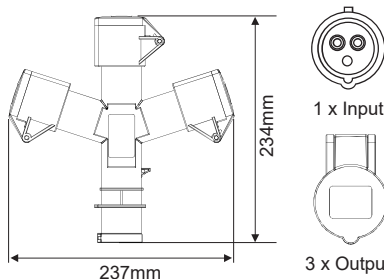
Đóng gói
Packing

Giá bán lẻ
VND



IP44

Dòng điện định mức	16A
Điện áp	220/240V ~
Số cực	2P + E
Vị trí cực nối đất	6h
Kích thước (mm)	a: 234 b: 237



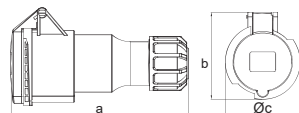
MPN2-1013
5 cái/hộp
20 cái/thùng

458.100



IP44

Mã hàng (model)	MPN2-213	MPN2-223
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	200/240V	200/240V
Số cực	2P + E	2P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)	a: 142 b: 75 c: Ø60	a: 173.5 b: 95 c: Ø82
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10



MPN2-213
10 cái/hộp
80 cái/thùng

82.600

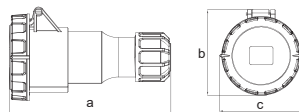
MPN2-223
10 cái/hộp
60 cái/thùng

123.900



IP67

Mã hàng (model)	MPN2-2132	MPN2-2232
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	200/240V~	200/240V~
Số cực	2P + E	2P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)	a: 143 b: 81.5 c: 78	a: 174 b: 101 c: 98
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10



MPN2-2132
10 cái/hộp
80 cái/thùng

207.700

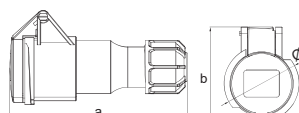
MPN2-2232
10 cái/hộp
60 cái/thùng

305.400



IP44

Mã hàng (model)	MPN2-214	MPN2-224
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	380/415V~	380/415V~
Số cực	3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)	a: 150 b: 82 c: Ø68	a: 173.5 b: 95 c: Ø82
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10



MPN2-214
10 cái/hộp
80 cái/thùng

105.200

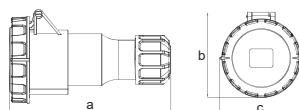
MPN2-224
10 cái/hộp
60 cái/thùng

144.000



IP67

Mã hàng (model)	MPN2-2142	MPN2-2242
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	380/415V~	380/415V~
Số cực	3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)	a: 150 b: 87 c: 83	a: 174 b: 101 c: 98
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10



MPN2-2142
10 cái/hộp
60 cái/thùng

230.400

MPN2-2242
10 cái/hộp
60 cái/thùng

318.500

Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP DI ĐỘNG

1

NĂM

BẢO HÀNH

Seri MPN2

Mô tả

Description

Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP LẮP ÂM MẶT THẲNG

1

NĂM

BẢO HÀNH

Seri MPN2

Mô tả

Description

IP44

Mã hàng (model)	MPN2-313	MPN2-323
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	200/240V~	200/240V~
Số cực	2P + E	2P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)	a	53.5
	b	17.5
	c	75
	d	60
	e	5.5
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10

Đóng gói

Packing

Giá bán lẻ

VNĐ

IP67

Mã hàng (model)	MPN2-3132	MPN2-3232
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	200/240V~	200/240V~
Số cực	2P + E	2P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)	a	54.5
	b	17.5
	c	75
	d	60
	e	5.5
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10

Đóng gói

Packing

Giá bán lẻ

VNĐ

Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP LẮP ÂM MẶT THẲNG

1 NĂM
BẢO HÀNH

Seri MPN2

Mô tả
Description

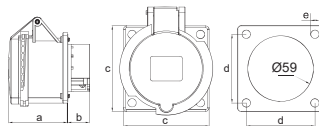
Đóng gói
Packing

Giá bán lẻ
VND



IP44

Mã hàng (model)	MPN2-314	MPN2-324
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	380/415V~	380/415V~
Số cực	3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
a	53.5	63.5
b	17.5	23
Kích thước (mm)	c	75
d	60	60
e	5.5	5.5
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10



MPN2-314

10 cái/hộp
80 cái/thùng

109.900

MPN2-324

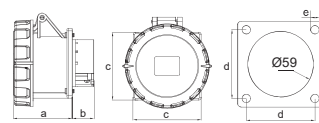
10 cái/hộp
60 cái/thùng

141.300



IP67

Mã hàng (model)	MPN2-3142	MPN2-3242
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	380/415V~	380/415V~
Số cực	3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
a	54.5	64
b	17.5	23
Kích thước (mm)	c	75
d	60	60
e	5.5	5.5
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10



MPN2-3142

10 cái/hộp
80 cái/thùng

260.900

MPN2-3242

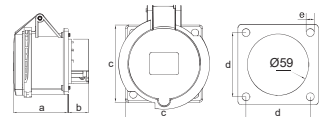
10 cái/hộp
60 cái/thùng

299.300



IP44

Mã hàng (model)	MPN2-315	MPN2-325
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	200/380V ~ 240/415V	200/380V ~ 240/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
a	53.5	63.5
b	17.5	23
Kích thước (mm)	c	75
d	60	60
e	5.5	5.5
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10



MPN2-315

10 cái/hộp
60 cái/thùng

123.900

MPN2-325

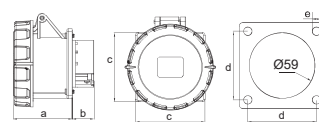
10 cái/hộp
60 cái/thùng

162.900



IP67

Mã hàng (model)	MPN2-3152	MPN2-3252
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	200/380V ~ 240/415V	200/380V ~ 240/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
a	54.5	64
b	17.5	23
Kích thước (mm)	c	75
d	60	60
e	5.5	5.5
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10



MPN2-3152

10 cái/hộp
60 cái/thùng

278.300

MPN2-3252

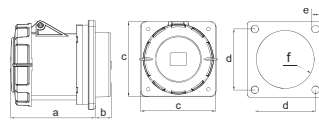
10 cái/hộp
60 cái/thùng

314.200



IP67

Mã hàng (model)	MPN2-3342	MPN2-3442
Dòng điện định mức	63A	125A
Điện áp	380/415V~	380/415V~
Số cực	3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
a	116	123
b	15.5	23
Kích thước (mm)	c	130
d	85	104
e	5.5	6.5
f	76	94
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø6-25	Ø25-70



MPN2-3342

1 cái/hộp
30 cái/thùng

522.600

MPN2-3442

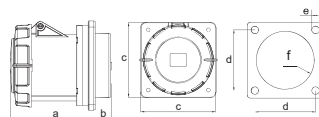
1 cái/hộp
18 cái/thùng

1.399.000



IP67

Mã hàng (model)	MPN2-3352	MPN2-3452
Dòng điện định mức	63A	125A
Điện áp	200/380V ~ 240/415V	200/380V ~ 240/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
a	116	123
b	15.5	23
Kích thước (mm)	c	130
d	85	104
e	5.5	6.5
f	76	94
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø6-25	Ø25-70



MPN2-3352

1 cái/hộp
30 cái/thùng

588.900

MPN2-3452

1 cái/hộp
18 cái/thùng

1.483.300

Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP LẮP ÂM MẶT NGHIÊNG

1 NĂM
BẢO HÀNH

Seri MPN2

Mô tả
Description

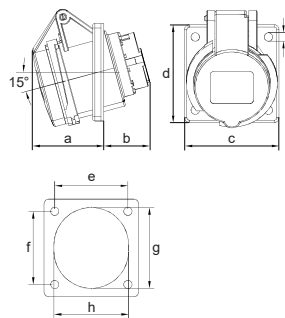
Đóng gói
Packing

Giá bán lẻ
VND



IP44

Mã hàng (model)	MPN2-413	MPN2-423
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	200/240V~	200/240V~
Số cực	2P + E	2P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)	a	47
	b	31
	c	62
	d	64
	e	48
	f	48
	g	53
	h	49
	i	5.5
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10



MPN2-413
10 cái/hộp
80 cái/thùng

109.900

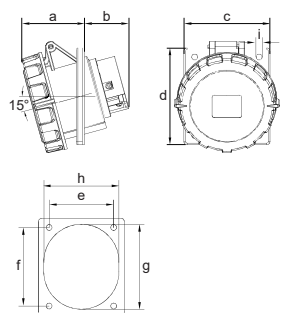
MPN2-423
10 cái/hộp
60 cái/thùng

171.000



IP67

Mã hàng (model)	MPN2-4132	MPN2-4232
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	200/240V~	200/240V~
Số cực	2P + E	2P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)	a	47
	b	31
	c	62
	d	64
	e	48
	f	48
	g	53
	h	49
	i	5.5
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10



MPN2-4132
10 cái/hộp
80 cái/thùng

173.600

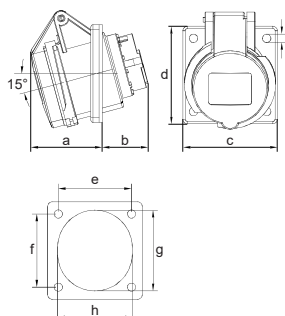
MPN2-4232
10 cái/hộp
60 cái/thùng

305.400



IP44

Mã hàng (model)	MPN2-414	MPN2-424
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	380/415V ~	380/415V ~
Số cực	3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)	a	48
	b	31.5
	c	76
	d	81
	e	60
	f	60
	g	62
	h	56
	i	5.5
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10



MPN2-414
10 cái/hộp
80 cái/thùng

129.100

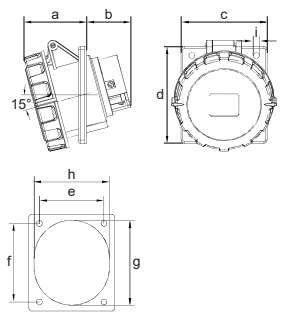
MPN2-424
10 cái/hộp
60 cái/thùng

188.500



IP67

Mã hàng (model)	MPN2-4142	MPN2-4242
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	380/415V ~	380/415V ~
Số cực	3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)	a	48
	b	31.5
	c	76
	d	81
	e	60
	f	60
	g	62
	h	56
	i	5.5
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10



MPN2-4142
10 cái/hộp
60 cái/thùng

185.000

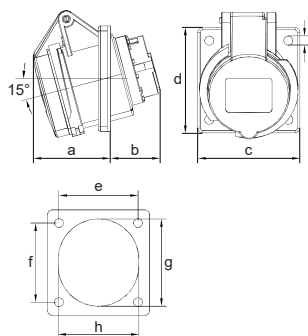
MPN2-4242
10 cái/hộp
60 cái/thùng

328.100



IP44

Mã hàng (model)	MPN2-415	MPN2-425
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	200/380V ~ 240/415V	200/380V ~ 240/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)	a	49
	b	32
	c	76
	d	81
	e	60
	f	60
	g	68
	h	62
	i	5.5
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10



MPN2-415
10 cái/hộp
60 cái/thùng

144.000

MPN2-425
10 cái/hộp
60 cái/thùng

206.000

Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP LẮP ÂM MẶT NGHIÊNG

1 NĂM BẢO HÀNH Seri MPN2		Mô tả Description	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
	Mã hàng (model)	MPN2-4152	MPN2-4252	
	Dòng điện định mức	16A	32A	
	Điện áp	200/380V ~ 240/415V	200/380V ~ 240/415V	
	Số cực	3P + N + E	3P + N + E	
	Vị trí cực nối đất	6h	6h	
	Kích thước (mm)	a	49	60
		b	32	42
		c	76	80
		d	81	90
		e	60	60
		f	60	73
		g	68	79
		h	62	70
		i	5.5	5.5
	Tiết diện dây dẫn (mm ²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10	
IP67				
	Mã hàng (model)	MPN2-4342	MPN2-4442	
	Dòng điện định mức	63A	125A	
	Điện áp	380/415V ~	380/415V ~	
	Số cực	3P + E	3P + E	
	Vị trí cực nối đất	6h	6h	
	Kích thước (mm)	a	87	75
		b	69	103
		c	106	110
		d	110	114
		e	77	90
		f	85	90
		g	98	105
		h	88	92
		i	6.2	6.2
	Tiết diện dây dẫn (mm ²)	Ø6-25	Ø25-70	
IP67				
	Mã hàng (model)	MPN2-4352	MPN2-4452	
	Dòng điện định mức	63A	125A	
	Điện áp	200/380V ~ 240/415V	200/380V ~ 240/415V	
	Số cực	3P + N + E	3P + N + E	
	Vị trí cực nối đất	6h	6h	
	Kích thước (mm)	a	87	75
		b	69	103
		c	106	110
		d	110	114
		e	77	90
		f	85	90
		g	98	105
		h	88	92
		i	6.2	6.2
	Tiết diện dây dẫn (mm ²)	Ø6-25	Ø25-70	
IP67				

NÚT CHE DÙNG CHO Ổ CẮM LẮP NỔI

1 NĂM BẢO HÀNH	Mã hàng Model	Mô tả Description	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
	MPN2-C	Nút che dùng cho ổ cắm lắp nổi 16A, 32A IP67	100 cái/bịch	2.500
	MPN2-C3	Nút che dùng cho ổ cắm lắp nổi 63A IP67	100 cái/bịch	4.100
	MPN2-C4	Nút che dùng cho ổ cắm lắp nổi 125A IP67	100 cái/bịch	4.600



THIẾT BỊ ĐIỆN VĂN PHÒNG – DÂN DỤNG



THIẾT BỊ ĐIỆN VĂN PHÒNG

• Ổ Cắm Âm Bàn Seri TBS	254
• Ổ Cắm Âm Bàn FGP	254
• Ổ Cắm Âm Sàn	255
• Thiết Bị Rời Cho Ổ Cắm Âm Sàn & Âm Bàn	256

THIẾT BỊ ĐIỆN DÂN DỤNG

• Phích cắm Seri PL	257
• Băng Keo Điện Seri BK	257
• Cáp Tivi – Cáp Điện Thoại – Cáp Mạng FTP	257
• Thiết Bị Cảm Biến Điều Khiển	258

THIẾT BỊ ĐIỆN VĂN PHÒNG | Ổ CẮM ÂM BÀN

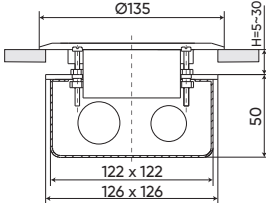
Ổ CẮM ÂM BÀN Seri TBS

1 NĂM
BẢO HÀNH

Seri TBS	Mã hàng Model	Mô tả Description	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
	TBS1	• 2 ổ cắm đa năng • 2 cổng kết nối USB • 2 cổng kết nối mạng • Dây nguồn 1800mm	Sản phẩm 264 x 118 Đục lỗ 222 x 109 x 65	1 cái/hộp	2.460.600
	TBS2	• 3 ổ cắm 3 chấu (2 chấu dẹp + 1 chấu tròn) • 2 cổng kết nối USB • 2 cổng kết nối mạng • Dây nguồn 1800mm	Sản phẩm 318 x 159 Đục lỗ 287 x 132 x 79	1 cái/hộp	2.268.600
	TBS3	• 1 ổ cắm 3 chấu (2 chấu dẹp + 1 chấu tròn) • 1 cổng kết nối USB • 1 cổng kết nối mạng • 1 bộ sạc không dây • Dây nguồn 1800mm	Sản phẩm Ø96 Đục lỗ Ø80 x 69	1 cái/hộp	2.609.000
	TBS4	• 3 ổ cắm 3 chấu (2 chấu dẹp + 1 chấu tròn) • 2 cổng kết nối USB • Có thể cắm phích từ 2 phía • Dây nguồn 1800mm	Sản phẩm Ø115 Đục lỗ Ø100 x 222	1 cái/hộp	2.006.900
	TBS5	• 3 ổ cắm 3 chấu (2 chấu dẹp + 1 chấu tròn) • 2 cổng kết nối USB • 2 cổng kết nối mạng • Dây nguồn 1800mm	Sản phẩm Ø115 Đục lỗ Ø100 x 264	1 cái/hộp	2.268.600
	TBS6	• 3 ổ cắm 3 chấu (2 chấu dẹp + 1 chấu tròn) • 2 cổng kết nối USB • Điều khiển ổ cắm nâng lên & hạ xuống bằng điện • Dây nguồn 2100mm	Sản phẩm Ø110 Đục lỗ Ø92 x 420	1 cái/hộp	7.741.300

Ổ CẮM ÂM BÀN

Thiết kế thông minh, có thể tùy ý thay đổi kết cấu ổ cắm bằng cách thay đổi phụ kiện bên trong, đáp ứng nhu cầu sử dụng đa dạng của khách hàng.

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
	FGP	Kiểu tròn, 3 lỗ, bằng nhựa, bao gồm đế 	Sản phẩm Ø135 x (5-30) Đục lỗ 126 x 126 x 50	1 cái/hộp 12 cái/thùng	575.900

THIẾT BỊ ĐIỆN VĂN PHÒNG | Ổ CẮM ÂM SÀN

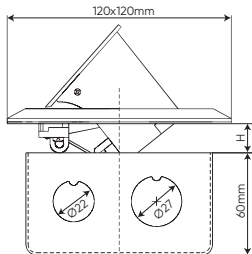
Ổ CẮM ÂM SÀN

Thiết kế thông minh, có thể tùy ý thay đổi kết cấu ổ cắm bằng cách thay đổi phụ kiện bên trong, đáp ứng nhu cầu sử dụng đa dạng của khách hàng.

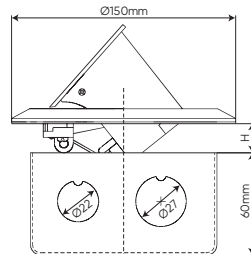
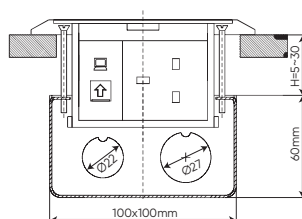
1 NĂM
BẢO HÀNH

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	FY-60	- Màu sắc: Vàng - Kiểu dáng: Vuông - Không bao gồm đế • Đóng mở êm ái	Sản phẩm 120 x 120 x (5~30) Đục lỗ 100 x 100 x 60	1 cái/hộp 20 cái/thùng	646.600
	FA-60	- Màu sắc: Xám - Kiểu dáng: Vuông - Không bao gồm đế • Đóng mở êm ái	Sản phẩm 120 x 120 x (5~30) Đục lỗ 100 x 100 x 60	1 cái/hộp 20 cái/thùng	646.600
	F2Y-60	- Màu sắc: Vàng - Kiểu dáng: Vuông - Mặt phẳng, đóng mở êm - Không bao gồm đế	Sản phẩm 120 x 120 x (5~30) Đục lỗ 100 x 100 x 60	1 cái/hộp 20 cái/thùng	646.600
	F2A-60	- Màu sắc: Xám - Kiểu dáng: Vuông - Mặt phẳng, đóng mở êm - Không bao gồm đế	Sản phẩm 120 x 120 x (5~30) Đục lỗ 100 x 100 x 60	1 cái/hộp 20 cái/thùng	646.600
	FCY-60	- Màu sắc: Vàng - Kiểu dáng: Tròn - Không bao gồm đế	Sản phẩm Ø150 x (5~30) Đục lỗ 100 x 100 x 60	1 cái/hộp 20 cái/thùng	646.600
	FCA-60	- Màu sắc: Xám - Kiểu dáng: Tròn - Không bao gồm đế	Sản phẩm Ø150 x (5~30) Đục lỗ 100 x 100 x 60	1 cái/hộp 20 cái/thùng	646.600

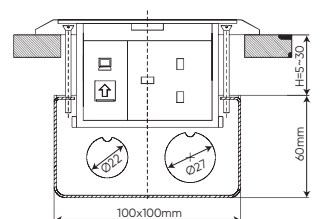
Chú thích
kích thước:



Kiểu vuông



Kiểu tròn



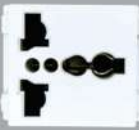
PHỤ KIỆN ĐỂ SẮT CHO Ổ CẮM ÂM SÀN



Mã hàng / Model	F115
Mô tả / Description	Đế sắt dùng cho ổ cắm âm sàn
Kích thước / Size (mm)	100 x 100 x 60
Đóng gói / Packing	60 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	50.600

THIẾT BỊ RỜI A60 DÙNG CHO Ổ CẮM ÂM SÀN VÀ Ổ CẮM ÂM BÀN (FGP - FY - FA - F2Y - F2A - FCY - FCA)



	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ		Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	A6USV	Ổ cắm 2 chấu • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	23.200		A6USB	Ổ cắm sạc USB DC 5V-2.1A • Đóng gói: 6 cái/hộp 324 cái/thùng	215.300
	A6UESMV	Ổ cắm đa năng 1.5 module • Đóng gói: 8 cái/hộp 432 cái/thùng	49.000		A6USB-A/C	Ổ cắm sạc USB A & USB C DC 5V-3.1A, 2 module • Đóng gói: 6 cái/hộp 324 cái/thùng	339.600
	A6UESM-2	Ổ cắm đa năng 2 module • Đóng gói: 6 cái/hộp 324 cái/thùng	50.300		A6NGNV	Đèn báo xanh • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	31.800
	A6UES2	Ổ cắm đôi 3 chấu • Đóng gói: 4 cái/hộp 216 cái/thùng	60.500		A6NRDV	Đèn báo đỏ • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	31.800
	A6RJ64	Ổ cắm điện thoại 4 dây • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	54.400		A6P	Nút che trơn • Đóng gói: 50 cái/bịch	3.900
	A6RJ88	Ổ cắm mạng LAN 8 dây • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	107.000		A6P2	Nút che trơn 1.5 module • Đóng gói: 50 cái/bịch	3.900
	A6TV75	Ổ cắm đồng trục TV loại 75 Ohm • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	56.200				

PHÍCH CẮM Seri PL

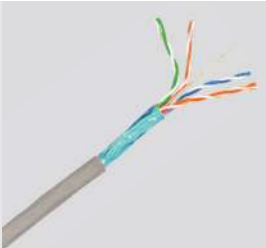
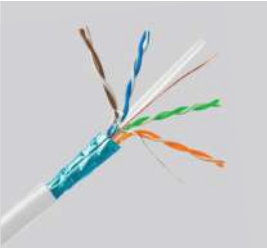
			
Mã hàng / Model	PL1	PL2	PL3
Mô tả / Description	Phích cắm 2 chấu dẹp 250V / 10A	Phích cắm 2 chấu tròn Ø4.5mm, 250V / 10A	Phích cắm cái 250V / 10A
Đóng gói / Packing	1 cái/túi ; 10 túi/dây 4 dây/hộp ; 200 cái/thùng	1 cái/túi ; 10 túi/dây 4 dây/hộp ; 200 cái/thùng	1 cái/túi ; 10 túi/dây 4 dây/hộp ; 200 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	15.100	15.200	15.200

BĂNG KEO ĐIỆN P.V.C Seri BK



Mã hàng / Model	BKD-20	BKW-20	BKG-20	BKY-20	BKR-20
Mô tả / Description	Màu sắc: đen	Màu sắc: trắng	Màu sắc: xanh lá	Màu sắc: vàng	Màu sắc: đỏ
Đóng gói / Packing	10 cuộn/lốc 200 cuộn/thùng	10 cuộn/lốc 200 cuộn/thùng	10 cuộn/lốc 200 cuộn/thùng	10 cuộn/lốc 200 cuộn/thùng	10 cuộn/lốc 200 cuộn/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000

DÂY CÁP

				
Mã hàng / Model	RG6-112	TLC-2P	CAT5E-4P	CAT6E-4P
Mô tả / Description	Cáp tivi 75 Ohm Lưới chống nhiễu 112 sợi	Cáp điện thoại 2 đôi (1/0.5mm x 2P)	Cáp mạng FTP 4 đôi, có giáp bạc chống nhiễu	Cáp mạng FTP 4 đôi, có giáp bạc chống nhiễu và lõi nhựa chống nhiễu chéo
Đóng gói / Packing	305m/cuộn 2 cuộn/thùng	100m/cuộn 6 cuộn/thùng	305m/cuộn 2 cuộn/thùng	305m/cuộn 2 cuộn/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ/m)	12.800	7.000	17.200	21.900

THIẾT BỊ ĐIỆN | THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN



2 NĂM
BẢO HÀNH

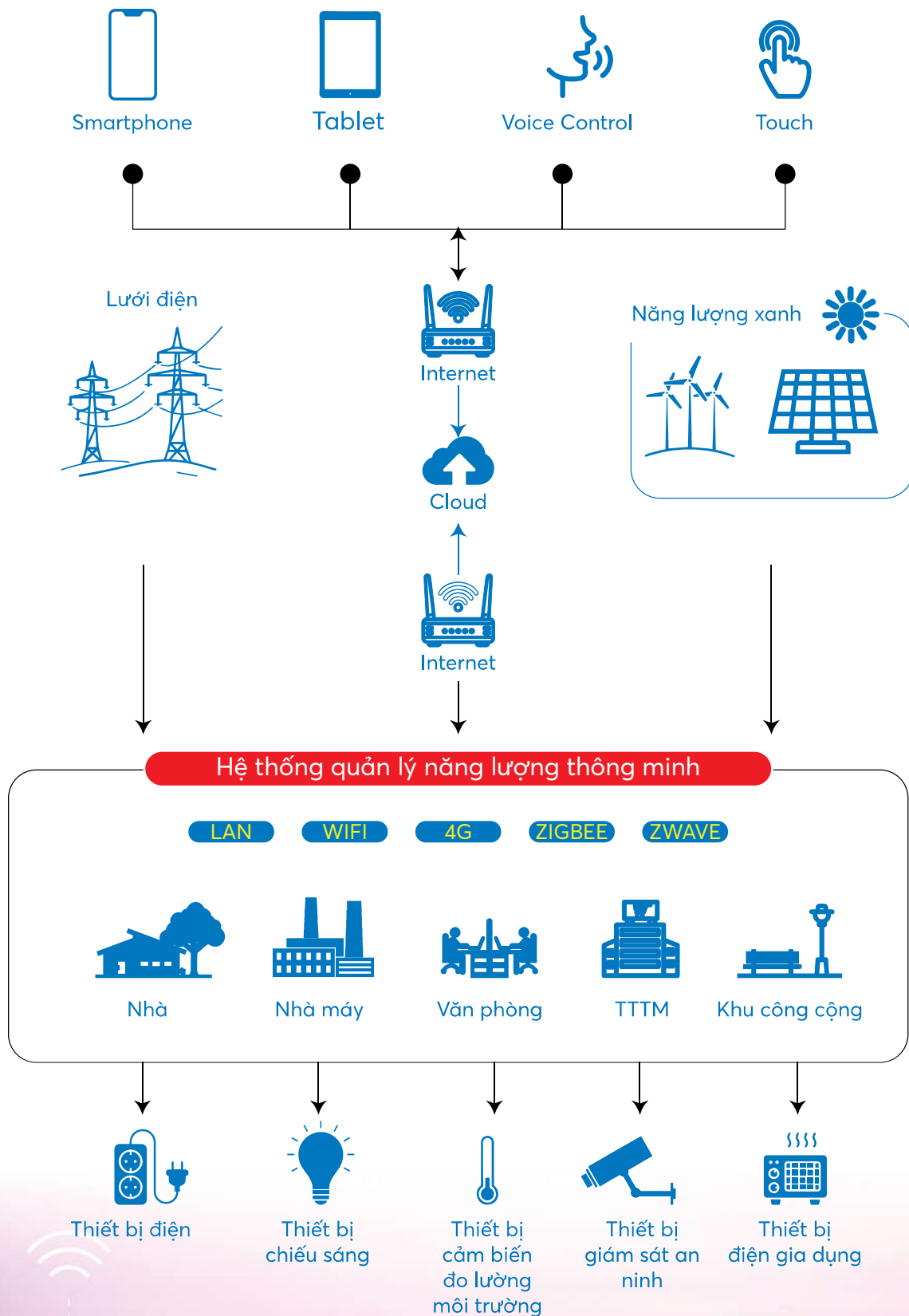
Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
 IRHD1 • Đóng gói: 1 cái/hộp 50 cái/thùng	Đui đèn cảm biến chuyển động hồng ngoại E27 • Công suất tải: ≤ 60W • Góc quét: 120° • Khoảng cách hoạt động: ≤ 6m (bán kính) • Điện áp: 110-240VAC • Có thể điều chỉnh thời gian, độ nhạy sáng, IP20	189.000
 IRHD2 • Đóng gói: 1 cái/hộp 50 cái/thùng	Đui đèn cảm biến chuyển động hồng ngoại E27 • Công suất tải: ≤ 60W • Góc quét: 120° • Khoảng cách hoạt động: ≤ 6m (bán kính) • Có thể điều chỉnh thời gian, độ nhạy sáng, IP20	205.400
 MWHD1 • Đóng gói: 1 cái/hộp 50 cái/thùng	Đui đèn cảm biến chuyển động Microwave E27 • Công suất tải: ≤ 10A • Góc quét: 360° • Khoảng cách hoạt động: ≤ 5m (bán kính) • Có thể điều chỉnh thời gian, độ nhạy sáng, IP20	354.900
 MWS1-NT • Đóng gói: 1 cái/hộp 50 cái/thùng	Cảm biến chuyển động Microwave gắn nổi • Công suất tải: <200W • Góc quét: 360° • Khoảng cách hoạt động: ≤ 8m (bán kính) • Có thể điều chỉnh thời gian, độ nhạy sáng, IP20	321.500
 MWS2-NT • Đóng gói: 1 cái/hộp 100 cái/thùng	Cảm biến chuyển động Microwave gắn nổi • Công suất tải: <200W • Góc quét: 360° • Khoảng cách hoạt động: ≤ 8m (bán kính) • Có thể điều chỉnh thời gian, độ nhạy sáng, IP20	274.200

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
 IRS1-V • Đóng gói: 1 cái/hộp 100 cái/thùng	Cảm biến chuyển động hồng ngoại vuông (mặt nhựa) • Công suất tải: ≤ 200W • Góc quét: 160° • Khoảng cách hoạt động: ≤ 9m (bán kính) • Có thể điều chỉnh thời gian, độ nhạy sáng, IP20	215.400
 IRS2-V • Đóng gói: 1 cái/hộp 50 cái/thùng	Cảm biến chuyển động hồng ngoại vuông (mặt kính) • Công suất tải: ≤ 200W • Góc quét: 160° • Khoảng cách hoạt động: ≤ 9m (bán kính) • Có thể điều chỉnh thời gian, độ nhạy sáng, IP20	321.200
 IRS1-H • Đóng gói: 1 cái/hộp 100 cái/thùng	Cảm biến chuyển động hồng ngoại chữ nhật (mặt nhựa) • Công suất tải: ≤ 200W • Góc quét: 180° • Khoảng cách hoạt động: ≤ 9m (bán kính) • Có thể điều chỉnh thời gian, độ nhạy sáng, IP20	205.500
 MWS1-AT • Đóng gói: 1 cái/hộp 50 cái/thùng	Cảm biến chuyển động Microwave gắn âm • Công suất tải: <200W • Góc quét: 360° • Khoảng cách hoạt động: ≤ 8m (bán kính) • Có thể điều chỉnh thời gian, độ nhạy sáng, IP20 • Kích thước đục lỗ: Ø60mm	294.300
 PTC1 • Đóng gói: 1 cái/hộp 100 cái/thùng	Cảm biến quang • Công suất tải: ≤ 10A • Hoạt động khi ánh sáng: <5-15 Lux • IP44	182.100

SMART CONTROL

- LED Bulb
- LED Âm Trần
- LED Ốp Nổi
- LED Tube
- LED Dây
- LED Tấm
- LED Ốp Trần
- LED Pha
- Điện Gia Dụng
- Thiết Bị Điện Thông Minh
- Công Tắc & Ổ Cắm
- Thiết Bị Đóng Cắt
- Thiết Bị Điện Văn Phòng
- Thiết Bị Cảm Biến An Ninh

HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THÔNG MINH MPE SMART CONTROL





SMART CONTROL

- LED Bulb ----- 263
- LED Âm Trần ----- 264
- LED Ốp Nổi ----- 265
- LED Tắm ----- 266
- LED Ốp Trần ----- 267
- LED Dây ----- 268
- LED Pha ----- 269
- Thiết Bị Điện Văn Phòng ----- 270
- Công Tắc & Ổ Cắm ----- 271-274
- Điện Gia Dụng ----- 275-277
- Thiết Bị Cảm Biến An Ninh ----- 278-279
- Chuông Cửa Thông Minh ----- 280
- Thiết Bị Điện Thông Minh ----- 281-282
- Thiết Bị Đóng Cắt ----- 283-284

SMART LIGHTING

- LED Bulb & LED Filament ----- 285
- LED Âm Trần ----- 286
- LED Ốp Trần ----- 287

REMOTE CONTROL

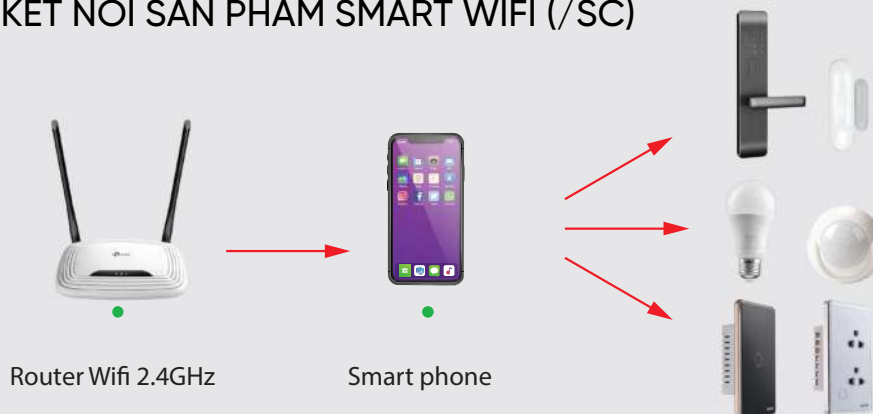
- LED Tube & LED Tắm ----- 288-289
- LED Âm Trần ----- 290

SMART CONTROL

SƠ ĐỒ KẾT NỐI SẢN PHẨM SMART ZIGBEE (/ZB)



SƠ ĐỒ KẾT NỐI SẢN PHẨM SMART WIFI (/SC)



APP MPE SMART CONTROL

Điều khiển các thiết bị smart (/SC & /ZB)



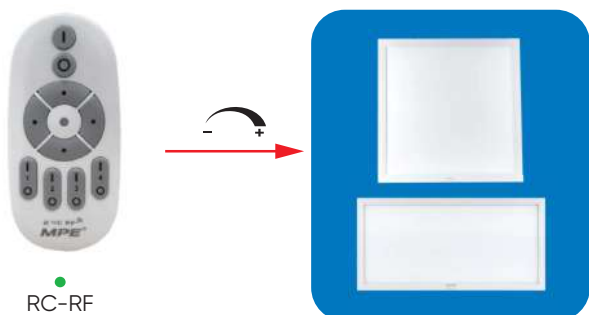
APP MPE SMART LIGHTING

Điều khiển các thiết bị Bluetooth (/SM)



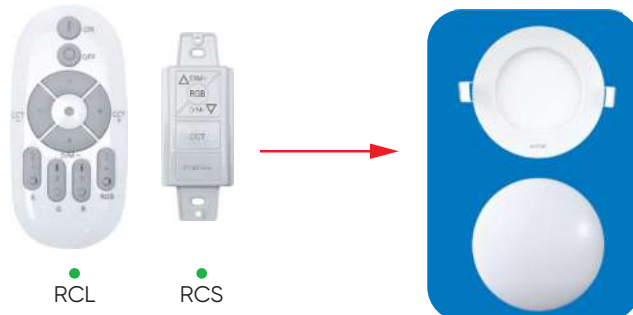
REMOTE ĐIỀU KHIỂN RC-RF

Điều khiển các thiết bị Remote control (/3C-RC)



REMOTE ĐIỀU KHIỂN RCL/RCS

Điều khiển các thiết bị Bluetooth (/SM)



SMART CONTROL | LED BULB

2 NĂM
BẢO HÀNH

MPE SMART CONTROL 	Voltage Điện áp 220V AC	 Tuổi thọ 30.000 giờ	RA Chỉ số hoàn màu >80	PF Hệ số công suất >0.5	 Chip LED SMD 2835 RGBWW	 Đui đèn E27	 Góc chiếu 230°	 Ánh sáng 2700K-6500K RGB
---	---	--	---	--	--	---	---	---

LED BULB THÔNG MINH ĐIỀU KHIỂN WIFI Seri LB

9W 13W



Seri LB	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	LB-9/SC	806 Lm	2700K-6500K RGB	Ø60 x 118	1 cái/hộp 100 cái/thùng	413.600
9W						
	LB-13/SC	1200 Lm	2700K-6500K RGB	Ø95 x 135	1 cái/hộp 10 cái/thùng	621.300
13W						

SMART CONTROL | LED ÂM TRẦN

2 NĂM
BẢO HÀNH

**MPE SMART
CONTROL**



Voltage

Điện áp

220V AC



Tuổi thọ

30.000 giờ

RA

Chỉ số
hoàn màu

>80

PF

Hệ số
công suất

>0.5



Chip LED

SMD 2835
RGBWW



Góc chiếu

110°



Ánh sáng

2700K-6500K
RGB

LED ÂM TRẦN ĐIỀU KHIỂN WIFI - ZIGBEE Seri RPL

6w 9w 12w 18w 24w



Seri RPL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 6W	RPL-6/SC	500 Lm	2700K-6500K RGB	Sản phẩm Ø120 x 25	1 cái/hộp 60 cái/thùng	762.300
	RPL-6/ZB			Đục lỗ Ø105		873.800
 9W	RPL-9/SC	750 Lm	2700K-6500K RGB	Sản phẩm Ø150 x 25	1 cái/hộp 40 cái/thùng	812.800
	RPL-9/ZB			Đục lỗ Ø130		924.300
 12W	RPL-12/SC	950 Lm	2700K-6500K RGB	Sản phẩm Ø170 x 25	1 cái/hộp 40 cái/thùng	886.200
	RPL-12/ZB			Đục lỗ Ø150		1.009.300
 18W	RPL-18/SC	1500 Lm	2700K-6500K RGB	Sản phẩm Ø225 x 25	1 cái/hộp 20 cái/thùng	1.035.100
	RPL-18/ZB			Đục lỗ Ø205		1.162.000
 24W	RPL-24/SC	1800 Lm	2700K-6500K RGB	Sản phẩm Ø300 x 25	1 cái/hộp 10 cái/thùng	1.335.700
	RPL-24/ZB			Đục lỗ Ø280		1.462.600

SMART CONTROL | LED ỒP NỔI

2 NĂM
BẢO HÀNH

**MPE SMART
CONTROL**



Voltage

Điện áp
220V AC

J

Tuổi thọ
30.000 giờ

RA

Chỉ số
hoàn màu
>80

PF

Hệ số
công suất
>0.5



Chip LED
**SMD 2835
RGBWW**



Góc chiếu
110°



Ánh sáng
**2700K-6500K
RGB**

LED ỒP NỔI ĐIỀU KHIỂN WIFI -ZIGBEE

Seri SRPL

6W 12W 18W 24W



Seri SRPL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 6W	SRPL-6/SC	480 Lm	2700K-6500K RGB	Ø120 x 35	1 cái/hộp 20 cái/thùng	919.900
	SRPL-6/ZB					919.900
 12W	SRPL-12/SC	950 Lm	2700K-6500K RGB	Ø170 x 35	1 cái/hộp 30 cái/thùng	940.100
	SRPL-12/ZB					1.063.000
 18W	SRPL-18/SC	1500 Lm	2700K-6500K RGB	Ø217 x 35	1 cái/hộp 20 cái/thùng	1.110.200
	SRPL-18/ZB					1.247.100
 24W	SRPL-24/SC	1800 Lm	2700K-6500K RGB	Ø300 x 35	1 cái/hộp 10 cái/thùng	1.434.700
	SRPL-24/ZB					1.558.600

SMART CONTROL | LED TẮM



Điện áp
100-240V AC

Tuổi thọ
30.000 giờ

Chỉ số
hoàn màu
>80

Hệ số
công suất
>0.9

Chip LED
SMD 2835
RGBWW

Góc chiếu
120°

Ánh sáng
2700K-6500K
RGB

2 NĂM
BẢO HÀNH

LED TẮM ĐIỀU KHIỂN WIFI - ZIGBEE Seri FPL 20W 25W 40W



Seri FPL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	FPL-3030/SC FPL-3030/ZB	1800 Lm	2700K-6500K RGB	300 x 300 x 11	1 cái/hộp 10 cái/thùng	1.890.200
20W						
	FPL-6030/SC FPL-6030/ZB	2250 Lm	2700K-6500K RGB	600 x 300 x 11	1 cái/hộp 5 cái/thùng	2.161.200
25W						
	FPL-6060/SC FPL-6060/ZB	3600 Lm	2700K-6500K RGB	600 x 600 x 11	1 cái/hộp 5 cái/thùng	3.018.100
40W						
	FPL-12030/SC FPL-12030/ZB	3600 Lm	2700K-6500K RGB	1200 x 300 x 11	1 cái/hộp 5 cái/thùng	3.611.400
40W						



Điện áp
175-265V AC

Tuổi thọ
30.000 giờ

Chỉ số
hoàn màu
>80

Hệ số
công suất
>0.9

Chip LED
SMD 2835
RGB

Góc chiếu
120°

Ánh sáng
4000K-6500K
RGB

LED TẮM ĐIỀU KHIỂN WIFI Seri FPD 20W 40W

Điều khiển
bằng giọng nói



Seri FPD	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	FPD-3030/SC	2000 Lm	4000K-6500K RGB	300 x 300 x 30	1 cái/hộp 10 cái/thùng	-
20W						
	FPD-6060/SC	4000 Lm	4000K-6500K RGB	600 x 600 x 35	1 cái/hộp 5 cái/thùng	-
40W						

SMART CONTROL | LED ỚP TRẦN

2 NĂM
BẢO HÀNH

**MPE SMART
CONTROL**



Voltage

Điện áp

100-240V AC



Tuổi thọ

30.000 giờ

RA

Chỉ số
hoàn màu

>80



Chip LED

SMD 2835
RGBWW



Góc chiếu

120°



Ánh sáng

2700K-6500K
RGB

LED ỚP NỔI CEILING ĐIỀU KHIỂN WIFI

Seri CL **20W** **30W**



Seri CL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
---------	------------------	----------------------	---------------------	-------------------------	---------------------	-------------------



20W

CL-20/SC

2000 Lm

2700 - 6500K
RGB

Ø300 x 85

1 cái/hộp
5 cái/thùng

1.529.600



30W

CL-30/SC

3000 Lm

2700 - 6500K
RGB

Ø350 x 85

1 cái/hộp
5 cái/thùng

2.079.500

VIÊN ĐÈN

Seri BD

Seri BD	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ	Seri BD	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	BD30-W	• Màu trắng (White) • Dùng cho: CL 20W	78.100		BD30-R	• Màu đỏ (Red) • Dùng cho: CL 20W	138.100
	BD35-W	• Màu trắng (White) • Dùng cho: CL 30W	88.900		BD35-R	• Màu đỏ (Red) • Dùng cho: CL 30W	162.000
	BD30-S	• Màu xám bạc (Silver) • Dùng cho: CL 20W	95.000		BD30-G	• Màu vàng (Gold) • Dùng cho: CL 20W	238.800
	BD35-S	• Màu xám bạc (Silver) • Dùng cho: CL 30W	105.100		BD35-G	• Màu vàng (Gold) • Dùng cho: CL 30W	280.300
	BD30-C	• Màu crôm (Chromium) • Dùng cho: CL 20W	113.500				
	BD35-C	• Màu crôm (Chromium) • Dùng cho: CL 30W	131.900				

SMART CONTROL | LED DÂY



LED DÂY THÔNG MINH

ĐIỀU KHIỂN WIFI - ZIGBEE BLUETOOTH

8w 10w 14.4w

MPE SMART
CONTROL

MPE SMART
LIGHTING

REMOTE
CONTROL

RCL
RCS

CHIP LED
SMD 5050RGB

ÁNH SÁNG
RGB

2 NĂM
BẢO HÀNH

- Điều khiển qua ứng dụng Smart phone
- Chip LED SMD 5050RGB
- Đèn đổi màu tự động hoặc điều khiển đổi màu qua app MPE Smart Control với hệ màu RGB
- Mạch siêu dẫn giúp hiệu suất phát sáng cao, tiết kiệm năng lượng
- Cấu trúc bảo vệ cách nhiệt nhiều lớp an toàn
- Lắp đặt dễ dàng, uốn lượn được mọi nơi cần trang trí

Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
ZIGBEE  LS/ZB (màu RGB) Led dây thông minh màu RGB, điều khiển bằng zigbee. (Kèm bộ nguồn) • Điện áp vào: 220V AC • Điện áp ra: 12V DC • Chiều dài: 5m • Đóng gói: 5m/hộp - 40 hộp/thùng DC 12V 14.4W/m	921.200	WIFI  LS/SC (màu RGB) Led dây thông minh màu RGB, điều khiển bằng wifi (Kèm bộ nguồn) • Điện áp vào: 220V AC • Điện áp ra: 12V DC • Chiều dài: 5m • Đóng gói: 5m/hộp - 40 hộp/thùng DC 12V 14.4W/m	921.200
WIFI  LSAC/SC (màu RGB) Led dây thông minh màu RGB, điều khiển bằng wifi (Không kèm bộ nguồn) • Dòng điện: 2A • Điện áp vào: 220V AC • Chiều dài: 25m • Đóng gói: 25m/thùng AC 220V 8W/m	147.000	BLUETOOTH  LS/SM (màu RGB) Led dây thông minh màu RGB, điều khiển bằng Bluetooth (Kèm bộ nguồn) • Công suất: 10W/m • Điện áp vào: 220V AC • Chiều dài: 5m • Đóng gói: 5m/hộp - 40 hộp/thùng DC 12V 10W/m	1.228.400
 MC-LSAC/SC Khớp nối giữa Led dây thông minh AC. Sử dụng cho LED dây LSAC/SC 36.500		 CLS/SC Bộ nguồn Led dây điều khiển Wifi AC 220V. Sử dụng cho LED dây LSAC/SC 400W 913.400	

**CHỐNG ẨM
IP65**



**MPE SMART
CONTROL**



Voltage

Điện áp
220V AC



Tuổi thọ
30.000 giờ

RA

Chỉ số
hoàn màu
>80

PF

Hệ số
công suất
>0.5



Chip LED
**SMD 2835
RGBW**



Ánh sáng
**6500K
RGB**

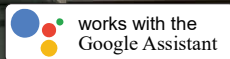
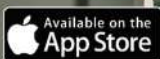
LED PHA ĐIỀU KHIỂN WIFI

Seri FLD 50W 100W 150W

- Điều khiển qua ứng dụng Smart phone
- Điều khiển thông minh kết nối qua Amazon Alexa, Google Assistant
- Đèn đổi màu tự động hoặc điều khiển đổi màu qua app MPE Smart Control với hệ màu RGB
- Cấp độ bảo vệ IP65
- Thân nhôm bền bỉ, thiết kế gọn nhẹ
- Tiết kiệm điện năng, tuổi thọ cao 30.000 giờ
- Dễ dàng lắp đặt và sử dụng



Seri FLD	Mã hàng Model	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 50W	FLD-50/SC	6500K RGB	238 x 238 x 100	1 cái/hộp 10 cái/thùng	1.013.400
 100W	FLD-100/SC	RGB	290 x 278 x 120	1 cái/hộp 4 cái/thùng	1.589.500
 150W	FLD-150/SC	RGB	335 x 323 x 136	1 cái/hộp 4 cái/thùng	2.212.900



MPE SMART CONTROL



Ổ CẮM ÂM BÀN THÔNG MINH Seri TBS

- Ổ cắm âm bàn thông minh điều khiển bằng wifi qua app MPE Smart Control.
- Bảng điều khiển cảm ứng có khả năng chống trầy xước, chịu nhiệt cao, bền bỉ để sử dụng lâu dài.
- Đèn báo LED giúp dễ dàng tìm thấy và sử dụng ổ cắm trong bóng tối.
- Động cơ đóng mở ổ cắm lên xuống nhẹ nhàng, êm ái. Tính năng an toàn khi gặp vật cản tự động ngừng lại.
- Trang bị cổng USB type A, USB type C và để sạc không dây, có thể sạc nhiều thiết bị cùng một lúc.

ĐỂ SẠC KHÔNG DÂY 15W

Voltage Điện áp: **110-250V AC**

Ổ cắm đa năng: **16A**

Cổng USB A-C: **5VDC-2.1A**

Sạc không dây Qi: **15W**



Điều khiển bằng Wifi 2.4Hz



Nút điều khiển cảm ứng



Điều khiển bằng giọng nói



Đèn viên 3 chế độ sáng

Seri TBS	Mã hàng Model	Mô tả Description	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
 4000W	TBS1/SC	• 3 ổ cắm đa năng • 1 cổng kết nối USB type A • 1 cổng kết nối USB type C • Hệ điều hành tương thích: IOS/Android	Sản phẩm Ø136 x 277 Đục lỗ Ø125	1 cái/hộp 8 cái/thùng	6.741.000
 4000W	TBS2/SC	• 4 ổ cắm đa năng • 4 cổng kết nối USB type A • 4 cổng kết nối USB type C • Hệ điều hành tương thích: IOS/Android	Sản phẩm Ø136 x 367 Đục lỗ Ø125	1 cái/hộp 6 cái/thùng	9.835.300

SMART CONTROL | CÔNG TẮC & Ổ CẮM



CÔNG TẮC & Ổ CẮM THÔNG MINH Wifi & Zigbee

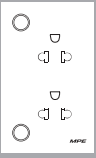


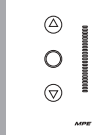
SMART CONTROL | CÔNG TẮC & Ổ CẮM

CÔNG TẮC & Ổ CẮM THÔNG MINH Wifi

2 NĂM
BẢO HÀNH

MPE SMART CONTROL

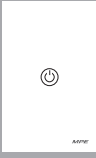
Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	CSW/SC Mặt công tắc rèm cửa, điều khiển Wifi • Kích thước: 120x72x43mm • Tải định mức: 1000W/gang	1.028.400
	SO2/SC Mặt ổ cắm đôi 3 chấu, điều khiển Wifi • Kích thước: 120x72x43mm Tải định mức: 1000W/gang	1.172.200
	SW1/SC Mặt 1 công tắc, điều khiển Wifi • Kích thước: 120x72x43mm • Tải định mức: 1000W/gang • LED: 150W max/gang	847.800
	SW2/SC Mặt 2 công tắc, điều khiển Wifi • Kích thước: 120x72x43mm • Tải định mức: 1000W/gang • LED: 150W max/gang	913.000
	SW3/SC Mặt 3 công tắc, điều khiển Wifi • Kích thước: 120x72x43mm • Tải định mức: 1000W/gang • LED: 150W max/gang	982.300
	SW4/SC Mặt 4 công tắc, điều khiển Wifi • Kích thước: 120x72x43mm • Tải định mức: 1000W/gang • LED: 150W max/gang	1.278.300

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	SWV1/SC Mặt 1 công tắc hình vuông, điều khiển Wifi • Kích thước: 86x86mm • Tải định mức: 700W/gang • LED: 150W max/gang	745.700
	SWV2/SC Mặt 2 công tắc hình vuông, điều khiển Wifi • Kích thước: 86x86mm • Tải định mức: 700W/gang • LED: 150W max/gang	861.000
	SWV3/SC Mặt 3 công tắc hình vuông, điều khiển Wifi • Kích thước: 86x86mm • Tải định mức: 700W/gang • LED: 150W max/gang	937.900
	DIM1/SC Mặt Dimmer điều chỉnh độ sáng đèn, điều khiển Wifi • Kích thước: 120x72x43mm • Tải định mức: 1000W/gang	1.249.500
	SOMV/SC Mặt ổ cắm đa năng hình vuông, điều khiển Wifi • Kích thước: 86x86mm • Tải định mức: 16A	784.100

CÔNG TẮC & Ổ CẮM THÔNG MINH Zigbee

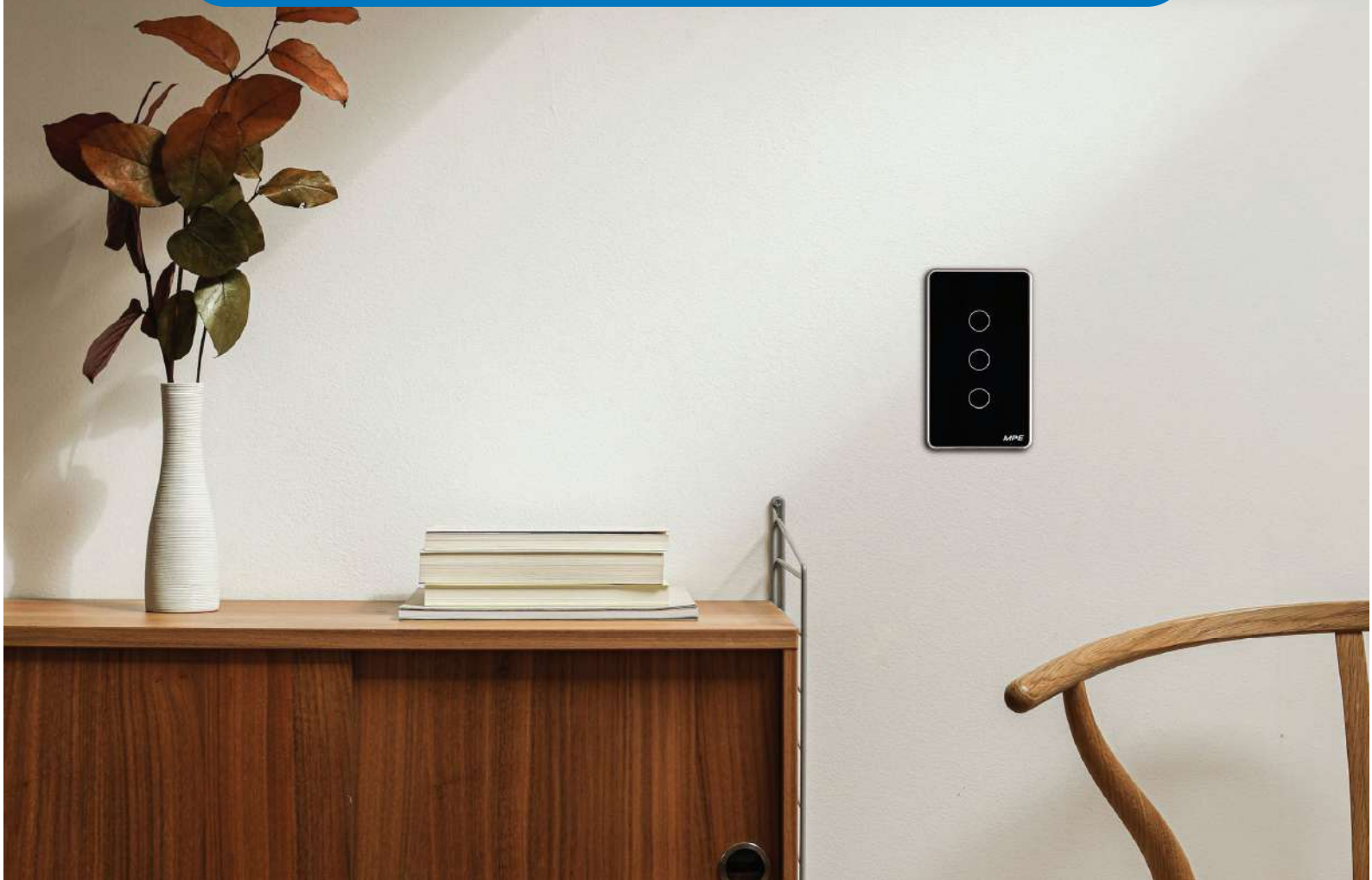
2 NĂM
BẢO HÀNH

MPE SMART CONTROL

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	SW1/ZB Mặt 1 công tắc, điều khiển Zigbee • Kích thước: 120x72x43mm • Tải định mức: 500W/gang	1.020.700
	SW2/ZB Mặt 2 công tắc, điều khiển Zigbee • Kích thước: 120x72x43mm • Tải định mức: 500W/gang	1.097.600
	SW3/ZB Mặt 3 công tắc, điều khiển Zigbee • Kích thước: 120x72x43mm • Tải định mức: 500W/gang	1.174.500

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	SWV1/ZB Mặt 1 công tắc hình vuông, điều khiển Zigbee • Kích thước: 86x86mm • Tải định mức: 500W/gang	1.016.700
	SWV2/ZB Mặt 2 công tắc hình vuông, điều khiển Zigbee • Kích thước: 86x86mm • Tải định mức: 500W/gang	1.093.600
	SWV3/ZB Mặt 3 công tắc hình vuông, điều khiển Zigbee • Kích thước: 86x86mm • Tải định mức: 500W/gang	1.170.500

SMART CONTROL | CÔNG TẮC & Ổ CẮM



CÔNG TẮC & Ổ CẮM THÔNG MINH Wifi viên Vàng & Bạc

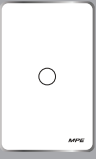
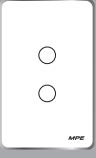
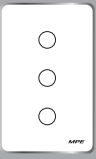
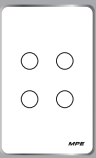
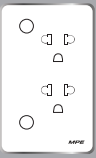


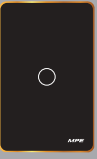
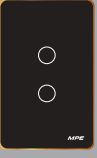
SMART CONTROL | CÔNG TẮC & Ổ CẮM

CÔNG TẮC & Ổ CẮM THÔNG MINH Wifi viền Vàng & Bạc

2 NĂM
BẢO HÀNH

MPE SMART CONTROL

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	SWW1/SC Mặt 1 công tắc màu trắng viền bạc, điều khiển Wifi • Kích thước: 120x72x34mm • Tải định mức: 1000W/gang • LED: 200W max/gang	896.700
	SWW2/SC Mặt 2 công tắc màu trắng viền bạc, điều khiển Wifi • Kích thước: 120x72x34mm • Tải định mức: 1000W/gang • LED: 200W max/gang	1.004.300
	SWW3/SC Mặt 3 công tắc màu trắng viền bạc, điều khiển Wifi • Kích thước: 120x72x34mm • Tải định mức: 1000W/gang • LED: 200W max/gang	1.004.300
	SWW4/SC Mặt 4 công tắc màu trắng viền bạc, điều khiển Wifi • Kích thước: 120x72x34mm • Tải định mức: 1000W/gang • LED: 200W max/gang	1.127.400
	SOW2/SC Mặt ổ cắm đôi 3 chấu màu trắng viền bạc, điều khiển Wifi • Kích thước: 120x72x43mm • Tải định mức: 16A	1.458.000

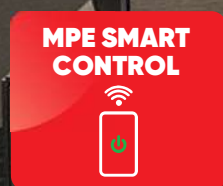
Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	SWB1/SC Mặt 1 công tắc màu đen viền vàng, điều khiển Wifi • Kích thước: 120x72x34mm • Tải định mức: 1000W/gang • LED: 200W max/gang	896.700
	SWB2/SC Mặt 2 công tắc màu đen viền vàng, điều khiển Wifi • Kích thước: 120x72x34mm • Tải định mức: 1000W/gang • LED: 200W max/gang	1.004.300
	SWB3/SC Mặt 3 công tắc màu đen viền vàng, điều khiển Wifi • Kích thước: 120x72x34mm • Tải định mức: 1000W/gang • LED: 200W max/gang	1.004.300
	SWB4/SC Mặt 4 công tắc màu đen viền vàng, điều khiển Wifi • Kích thước: 120x72x34mm • Tải định mức: 1000W/gang • LED: 200W max/gang	1.127.400
	SOB2/SC Mặt ổ cắm đôi 3 chấu màu đen viền vàng, điều khiển Wifi • Kích thước: 120x72x43mm • Tải định mức: 16A	1.458.000



MẶT CÔNG TẮC THÔNG MINH

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	MAT1/SC Mặt 1 lỗ gắn hạt mạng LAN, TEL, TV dùng cho thiết bị rời A30 • Kích thước: 115x72x10mm	126.800
	MAT2/SC Mặt 2 lỗ gắn hạt mạng LAN, TEL, TV dùng cho thiết bị rời A30 • Kích thước: 115x72x10mm	149.900

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	MAT3/SC Mặt 3 lỗ gắn hạt mạng LAN, TEL, TV dùng cho thiết bị rời A30 • Kích thước: 115x72x10mm	172.900



**MPE SMART
CONTROL**

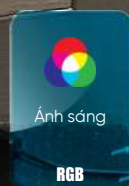


**MPE SMART
LIGHTING**



**REMOTE
CONTROL**

RCL/RCS



Ánh sáng
RGB

ĐÈN NGỦ THÔNG MINH ĐIỀU KHIỂN WIFI, BLUETOOTH Seri BHS

	Mã hàng Model	Điện áp Voltage	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
  1-9W	BHS1	220VAC	270 x 270 x 500	1 cái/hộp 12 cái/thùng	2.335.900
  1-9W	BHS2/SC	220VAC	270 x 270 x 500	1 cái/hộp 12 cái/thùng	2.004.900



MÁY LỌC KHÔNG KHÍ 3 CHẾ ĐỘ
ĐIỀU KHIỂN WIFI

Seri ARP1

2 NĂM
BẢO HÀNH



Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
ARP1/SC	Máy lọc không khí: • Lọc sạch bụi bẩn trong không khí • 8 tốc độ quạt cho phép làm sạch nhanh hơn • Đo số lượng hạt bụi trong không khí với kích thước hạt 2.5µ • 3 chế độ • Có tính năng an toàn cho trẻ em • Dễ dàng vệ sinh và thay thế linh kiện	10.446.800



RÈM CỬA THÔNG MINH
ĐIỀU KHIỂN WIFI

2 NĂM
BẢO HÀNH



Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
CM1/SC	Mô tơ rèm cửa thông minh • Điện áp: 220VAC • Công suất: 6.5W, IP20 • Tốc độ 16cm/s	3.165.900
CR1/SC	Thanh ray rèm cửa, dài 1m	859.100



ĐIỀU KHIỂN
& MÀN CHIẾU SMART

2 NĂM
BẢO HÀNH



Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
RMC/SC	Remote điều khiển rèm cửa • Mỗi remote điều khiển được 2 motor • Khoảng cách <25m	474.700
RB1/SC	Màn chiếu Smart Wifi	1.641.300



BỘ RÈM CỬA THÔNG MINH
ĐIỀU KHIỂN WIFI

2 NĂM
BẢO HÀNH



Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
CM2.2/SC	Bộ rèm cửa thông minh, dài 2.2m, điều khiển Wifi	4.018.100
CM3.2/SC	Bộ rèm cửa thông minh, dài 3.2m, điều khiển Wifi	4.245.700



BỘ RÈM CỬA THÔNG MINH
ĐIỀU KHIỂN WIFI, ZIGBEE

2 NĂM
BẢO HÀNH



Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
CM4.2/SC	Bộ rèm cửa thông minh, dài 4.2m, điều khiển Wifi	4.473.300
CM1/ZB	Mô tơ rèm cửa thông minh điều khiển Zigbee • Điện áp: 240VAC • Công suất: 40W • IP20 • Khối lượng tải: 50kg • Phạm vi điều khiển bằng remote: 50m	2.480.000



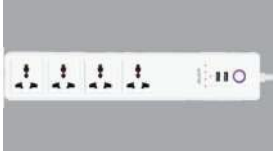
SMART CONTROL | ĐIỆN GIA DỤNG

2 NĂM
BẢO HÀNH

Ổ CẮM DI ĐỘNG THÔNG MINH ĐIỀU KHIỂN WIFI

Seri SPS



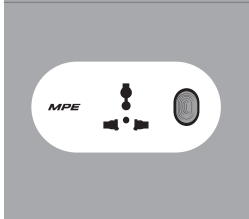
Seri SPS	Mã hàng Model	Công suất USB	Dòng điện Ampe	Kết nối Wifi	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	SPS1	5V 2.1A	15A	2.4Ghz	335 x 65 x 40	1 cái/hộp 20 cái/thùng	1.102.300
	SPS2	Type A: 18W Type C-PD: 65W	15A	2.4Ghz	350 x 65 x 41	1 cái/hộp 20 cái/thùng	1.471.400
	SPS3	Type A: 5V-2.4A Type C-PD: 22W	10A	2.4Ghz	385 x 59 x 28	1 cái/hộp 20 cái/thùng	887.800

Ổ CẮM THÔNG MINH ĐIỀU KHIỂN WIFI

Seri SWP15, SWP16

2 NĂM
BẢO HÀNH



Seri SWP	Mã hàng Model	Công suất Watt	Dòng điện Ampe	Kết nối Wifi	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	SWP15-1	2.000	15A	2.4Ghz 1T1R	75 x 37.5 x 30	1 cái/hộp 200 cái/thùng	485.900
	SWP16-2	2.000	16A	2.4Ghz 1T1R	85 x 40 x 30	1 cái/hộp 200 cái/thùng	471.000
	SWP16-3	2.000	16A	2.4Ghz 1T1R	85 x 42 x 34	1 cái/hộp 200 cái/thùng	471.400
	SWP16-5	2.000	16A 2 USB 2.4A	2.4Ghz 1T1R	85 x 42 x 34	1 cái/hộp 200 cái/thùng	533.100



	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	DS1/SC	Cảm biến cửa. • Phát hiện tình trạng đóng/mở • Đóng gói: 1 cái/hộp 50 cái/thùng	678.500
	DS1/ZB	Cảm biến cửa. • Phát hiện tình trạng đóng/mở • Đóng gói: 1 cái/hộp 50 cái/thùng	546.800
 WIFI	MIR1-NT/DW	Cảm biến chuyển động hồng ngoại WIFI • Công suất tiêu thụ: 0.5W • Công suất tải: <200W • Góc quét: 90° • Bán kính làm việc: ≤ 4m (<24°C) • Điện áp: 110-240VAC • Chiều cao lắp đặt: 2.2~4.0m IP20 • Đóng gói: 1 cái/hộp 50 cái/thùng	550.900
 WIFI	MIR1-NT/EW	Cảm biến chuyển động hồng ngoại WIFI • Công suất tiêu thụ: 0.5W • Công suất tải: <200W • Góc quét: 90° • Bán kính làm việc: ≤ 4m (<24°C) • Điện áp: 110-240VAC • Chiều cao lắp đặt: 2.2~4.0m IP20 • Đóng gói: 1 cái/hộp 50 cái/thùng	615.500
 WIFI	MIR1-OD/W	Cảm biến chuyển động hồng ngoại WIFI • Công suất tiêu thụ: 0.5W • Công suất tải: <200W • Góc quét: 180° • Bán kính làm việc: ≤ 12m (<24°C) • Điện áp: 220-240VAC • Chiều cao lắp đặt: 1.8~2.5m IP65 • Đóng gói: 1 cái/hộp 50 cái/thùng	562.000
 WIFI	MIR2-AT/W	Cảm biến chuyển động hồng ngoại WIFI • Công suất tiêu thụ: 0.5W • Công suất tải: <200W • Góc quét: 90° • Bán kính làm việc: ≤ 4m (<24°C) • Điện áp: 110-240VAC • Chiều cao lắp đặt: 2.2~4m IP20 • Đóng gói: 1 cái/hộp 50 cái/thùng	551.500

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	MS1/SC	Cảm biến chuyển động • Phát hiện chuyển động trong phạm vi 7m • Đóng gói: 1 cái/hộp 50 cái/thùng	828.700
	MS1/ZB	Cảm biến chuyển động • Phát hiện chuyển động trong phạm vi 7m • Đóng gói: 1 cái/hộp 50 cái/thùng	658.300
	OCS/ZB	Cảm biến chuyển động và ánh sáng. Phát hiện chuyển động trong phạm vi 10m • Đóng gói: 1 cái/hộp 100 cái/thùng	1.539.000
	WS1/SC	Cảm biến nước có âm thanh và cảnh báo khi phát hiện có rò rỉ nước • Đóng gói: 1 cái/hộp 50 cái/thùng	953.900
	WS1/ZB	Cảm biến nước có âm thanh và cảnh báo khi phát hiện có rò rỉ nước • Đóng gói: 1 cái/hộp 50 cái/thùng	585.200
	SMS1/SC	Cảm biến khói. Phát hiện khói và cảnh báo cháy Có âm thanh và nhấp đèn (85dB) • Đóng gói: 1 cái/hộp 50 cái/thùng	1.204.300

SMART CONTROL | THIẾT BỊ CẢM BIẾN AN NINH

2 NĂM
BẢO HÀNH



Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	SMS1/ZB Cảm biến khói. Phát hiện khói và cảnh báo cháy. Có âm thanh và nhấp đèn (85dB)	787.400
	COS1/SC Cảm biến khí CO. Có âm thanh và nhấp đèn	1.289.700
	GAS1/SC Cảm biến Gas. Phát hiện rò rỉ khí Gas và cảnh báo	1.489.700
	GAS1/ZB Cảm biến Gas. Phát hiện rò rỉ khí Gas và cảnh báo	1.489.700
	LMS1/SC Cảm biến quang. Đo độ sáng trong phạm vi 5m	659.100
	SR1/SC Còi báo động • Âm thanh 85dB • Có nhiều âm thanh để lựa chọn	966.400
	SR1/ZB Còi báo động • Âm thanh 85dB • Có nhiều âm thanh để lựa chọn	972.000
	EVD1/SC Máy dò chất lượng không khí đa năng • Đo nhiệt độ • Đo độ ẩm • Đo hạt bụi trong không khí • Đo các thông số CH20, VOC, CO2	7.487.400
	THD1/SC Máy dò chất lượng không khí đa năng • Đo nhiệt độ • Đo độ ẩm • Đo hạt bụi trong không khí	2.844.200

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	TMS1/SC Thiết bị đo nhiệt độ có tích hợp bộ điều khiển • Hiển thị thời gian • Đo nhiệt độ môi trường • Điều khiển trực tiếp quạt (3 tốc độ), van nóng lạnh	2.317.900
	DL1-D/SC Khóa cửa Smart Wifi • Khóa màu đen • 5 cách mở khóa	7.632.400
	DL2-D/SC Khóa cửa Smart Wifi • Khóa màu đen • 5 cách mở khóa	11.959.900
	DL2-D/ZB Khóa cửa Smart Zigbee • Khóa màu đen • 5 cách mở khóa	10.901.500
	DL2-V/SC Khóa cửa Smart Wifi • Khóa màu vàng • 5 cách mở khóa	11.959.900
	CI1/SC Camera trong nhà • Góc xoay: 355° • Góc ảnh: 80° • Định dạng video H264 • Ống kính: 3.6mm • Độ phân giải 2MP • Hỗ trợ thẻ nhớ 128GB	1.552.600
	CO1/SC Camera ngoài trời • Góc ảnh: 80° • Định dạng video H264 • Ống kính: 3.6mm • Độ phân giải 2MP • Hống ngoại: 8-10m • Hỗ trợ thẻ nhớ 128GB	1.666.300
	PRS/ZB Cảm biến hiện diện. Phát hiện chuyển động trong phạm vi 3-4m	3.053.200

SẢN PHẨM MỚI

CAMERA CHỤP HÌNH
GỬI THÔNG BÁO QUA ỨNG DỤNG TRÊN ĐIỆN THOẠI CẢ NGÀY & ĐÊM

Cảnh báo khi phát hiện chuyển động

38 Âm sắc tùy chọn

03 Mức âm lượng

Chế độ tắt âm không làm phiền

CHUÔNG CỬA THÔNG MINH
Model VDB2/SC

SẢN PHẨM MỚI

ĐÀM THOẠI VIDEO 2 CHIỀU

ĐÀM THOẠI QUA ỨNG DỤNG TRÊN ĐIỆN THOẠI

CẢNH BÁO KHI PHÁT HIỆN CÓ CHUYỂN ĐỘNG

CHUÔNG CỬA THÔNG MINH
Model VDB3/SC



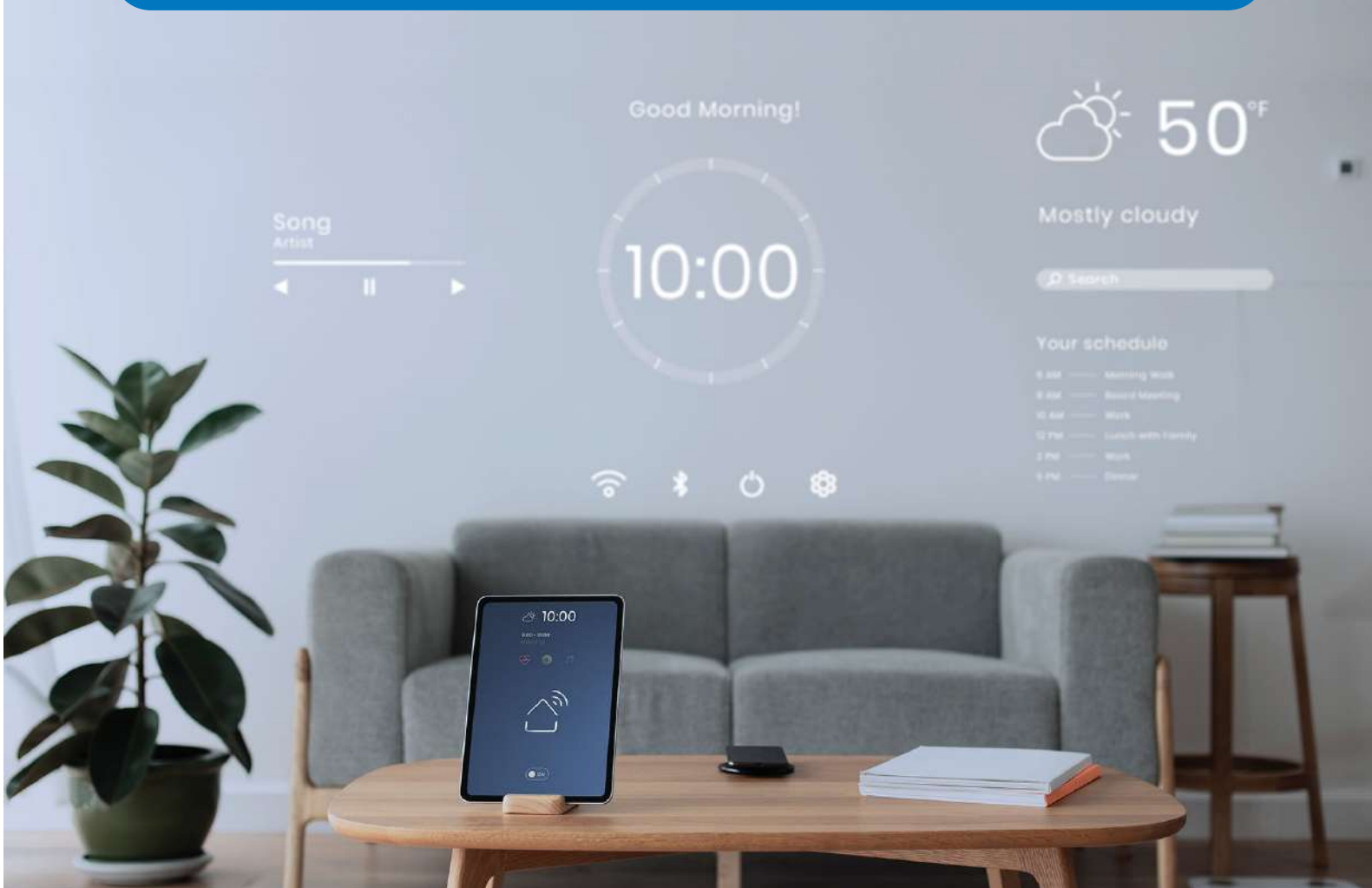
ĐIỀU KHIỂN WIFI

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
 VDB1/SC	Chuông cửa Camera • Đàm thoại 2 chiều • Tự động ghi hình khi phát hiện chuyển động	2.650.700
 VDB2/SC	Chuông cửa không dây thông minh • Cảnh báo khi phát hiện chuyển động • Camera chụp hình, gửi thông báo trên ứng dụng điện thoại cả ngày & đêm	1.014.300

CHUÔNG CỬA THÔNG MINH Model VDB3/SC

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
 VDB3/SC	Chuông cửa không dây thông minh • Đàm thoại video 2 chiều • Đàm thoại qua ứng dụng trên điện thoại • Cảnh báo khi phát hiện có chuyển động	6.948.900

SMART CONTROL | THIẾT BỊ ĐIỆN THÔNG MINH



GATEWAY WIFI → ZIGBEE

2 NĂM
BẢO HÀNH

MPE SMART
CONTROL

Mã hàng
Model

Mô tả
Description

Giá bán lẻ
VND



GT02-W/ZB

Gateway chuyển
Wifi sang Zigbee

1.550.800

GATEWAY WIFI → BLUETOOTH

2 NĂM
BẢO HÀNH

MPE SMART
CONTROL

Mã hàng
Model

Mô tả
Description

Giá bán lẻ
VND



GT02-W/BT

Gateway chuyển
Wifi sang Bluetooth

668.000

GATEWAY WIFI → IR

2 NĂM
BẢO HÀNH

MPE SMART
CONTROL

Mã hàng
Model

Mô tả
Description

Giá bán lẻ
VND



GT02-W/IR

Gateway chuyển
Wifi sang IR

581.900

Ổ CẮM ĐA NĂNG CHỐNG NƯỚC THÔNG MINH

2 NĂM
BẢO HÀNH

MPE SMART
CONTROL

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
------------------	----------------------	-------------------



WV1/SC

Ổ cắm đa năng chống thấm nước thông minh

1.170.200

VAN KHÓA NƯỚC/GAS THÔNG MINH

2 NĂM
BẢO HÀNH

MPE SMART
CONTROL

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
------------------	----------------------	-------------------



SWP1/SC

Van khoá nước/gas thông minh

1.053.100

ĐUI ĐÈN THÔNG MINH

2 NĂM
BẢO HÀNH

MPE SMART
CONTROL

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
------------------	----------------------	-------------------



LAO1/SC

Đui đèn chuyển bóng đèn thường thành bóng đèn Smart E27

545.900

ĐIỀU KHIỂN THÔNG MINH

2 NĂM
BẢO HÀNH

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
------------------	----------------------	-------------------



RC-433/SC

Điều khiển thông minh bằng sóng RF433 MHz, tối đa 4 thiết bị, khoảng cách 30m
• Sử dụng kết hợp với SB01/SC

113.500

THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN

1 NĂM
BẢO HÀNH

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
------------------	----------------------	-------------------



RC-RF

Thiết bị điều khiển từ xa Remote RF

213.700

THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN

2 NĂM
BẢO HÀNH

MPE SMART
LIGHTING

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
------------------	----------------------	-------------------



RCS

Thiết bị điều khiển Đèn Led thông minh bằng Bluetooth

333.400

THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN

2 NĂM
BẢO HÀNH

MPE SMART
LIGHTING

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
------------------	----------------------	-------------------



RCL

Thiết bị điều khiển Đèn Led thông minh bằng Bluetooth

333.500

HỘP ĐIỀU KHIỂN TỪ XA WIFI

2 NĂM
BẢO HÀNH

MPE SMART
CONTROL

Mã hàng Model	Mô tả Description
------------------	----------------------



SB01/SC

Điều khiển thông minh Wifi & RF433MHZ

318.300

CẦU DAO TỰ ĐỘNG THÔNG MINH

Seri MCBS

2 NĂM
BẢO HÀNH

**MPE SMART
BREAKER**

	Mã hàng Model	Số cực Poles	Dòng định mức I_n (A)	I_{cu} (kA)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
	MCBS-120 (1-20A)	1P	20A	6kA	1 cái/hộp 64 cái/thùng	1.719.100
	MCBS-132 (1-32A)	1P	32A	6kA		1.829.100
	MCBS-163 (1-63A)	1P	63A	6kA		2.012.000
	MCBS-232 (1-32A)	2P	32A	6kA	1 cái/hộp 32 cái/thùng	4.384.200
	MCBS-263 (1-63A)	2P	63A	6kA		4.591.200
	MCBS-280 (1-80A)	2P	80A	6kA		4.872.600
	MCBS-332 (1-32A)	3P	32A	6kA	1 cái/hộp 24 cái/thùng	6.772.100
	MCBS-363 (1-63A)	3P	63A	6kA		6.955.900
	MCBS-380 (1-80A)	3P	80A	6kA		7.168.100
	MCBS-432 (1-32A)	4P	32A	6kA	1 cái/hộp 16 cái/thùng	7.168.100
	MCBS-463 (1-63A)	4P	63A	6kA		7.937.000
	MCBS-480 (1-80A)	4P	80A	6kA		8.121.600

CẦU DAO BẢO VỆ DÒNG RÒ, QUÁ TẢI THÔNG MINH

Seri RCBOS

2 NĂM
BẢO HÀNH

**MPE SMART
BREAKER**

	Mã hàng Model	Số cực Poles	Dòng định mức I_n (A)	Dòng rò $I_{\Delta n}$ (mA)	I_{cu} (kA)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
	RCBOS-232/30	2P	32A	30mA	6kA	1 cái/hộp 32 cái/thùng	4.640.400
	RCBOS-263/30	2P	63A	30mA	6kA		4.823.300
	RCBOS-280/30	2P	80A	30mA	6kA		4.993.300
	RCBOS-432/30	4P	32A	30mA	6kA	1 cái/hộp 16 cái/thùng	8.498.900
	RCBOS-463/30	4P	63A	30mA	6kA		8.681.900
	RCBOS-480/30	4P	80A	30mA	6kA		9.493.900

SMART CONTROL | THIẾT BỊ ĐÓNG CẮT

BỘ CẤP NGUỒN THIẾT BỊ ĐÓNG CẮT THÔNG MINH

2 NĂM
BẢO HÀNH

	Mã hàng Model	Điện áp vào In put	Điện áp ra Out put	Dòng điện Anpe	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
	PSS-25	110-265 VAC	12 VDC	2.5A	1 cái/hộp 40 cái/thùng	1.832.900
	PSS-25D	110-265 VAC	12 VDC	2.5A	1 cái/hộp 40 cái/thùng	2.199.000

BỘ CẤP NGUỒN THIẾT BỊ ĐÓNG CẮT THÔNG MINH

2 NĂM
BẢO HÀNH

	Mã hàng Model	Điện áp vào In put	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
	MD-WF (Module Wifi)	12 VDC	1 cái/hộp 80 cái/thùng	2.756.400
	MD-WF/4G (Module Sim 4G)	12 VDC	1 cái/hộp 80 cái/thùng	5.154.700
	MD-ZB (Module Zigbee)	12 VDC	1 cái/hộp 80 cái/thùng	2.756.400

CHÂN CẮM & CÁP NỐI

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VND	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VND
	PKMS-P6 Chân cắm pin (6 Pin)	11.400		PKMS-CT80 Cáp nối dài 80cm	298.200
	PKMS-CT50 Cáp nối dài 50cm	192.200			

SMART LIGHTING | LED BULB

2 NĂM
BẢO HÀNH

REMOTE CONTROL RCL/RCS	MPE SMART LIGHTING	Voltage Điện áp 220V AC	Tuổi thọ 30.000 giờ	RA Chỉ số hoàn màu >80	PF Hệ số công suất >0.5	Chip LED SMD 2835 RGBWW	Đui đèn E27	Góc chiếu 230°	Ánh sáng 2700K-6500K RGB
----------------------------------	---------------------------	--------------------------------------	-------------------------------	-------------------------------------	--------------------------------------	-----------------------------------	-----------------------	--------------------------	------------------------------------

LED BULB THÔNG MINH

ĐIỀU KHIỂN APP MPE SMART LIGHTING & BLUETOOTH REMOTE

Seri LB

9W 13W

Seri LB	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	LB-9/SM	900 Lm	2700K-6500K RGB	Ø60 x 118	1 cái/hộp 10 cái/thùng	628.600
	LB-13/SM	1200 Lm	2700K-6500K RGB	Ø95 x 135	1 cái/hộp 10 cái/thùng	897.300

REMOTE CONTROL RCL/RCS	MPE SMART LIGHTING	Voltage Điện áp 200-240V AC	Tuổi thọ 30.000 giờ	RA Chỉ số hoàn màu >80	PF Hệ số công suất >0.5	Chip LED COB	Đui đèn E27	Góc chiếu 330°
----------------------------------	---------------------------	--	-------------------------------	-------------------------------------	--------------------------------------	------------------------	-----------------------	--------------------------

LED FILAMENT THÔNG MINH

ĐIỀU KHIỂN APP MPE SMART LIGHTING & BLUETOOTH REMOTE

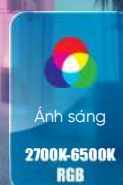
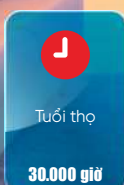
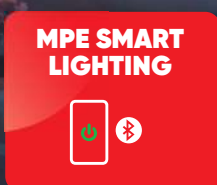
Seri FLM6

6W 2 NĂM BẢO HÀNH

Seri FLM	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	FLM6/SM	600 Lm	2700K	Ø60 x 110	1 cái/hộp 10 cái/thùng	408.700

SMART LIGHTING | LED ÂM TRẦN

2 NĂM
BẢO HÀNH



LED ÂM TRẦN ĐIỀU KHIỂN APP MPE SMART LIGHTING & BLUETOOTH REMOTE Seri RPL

6W 12W 18W



Seri RPL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	RPL-6/SM	420 Lm	2700K-6500K RGB	Sản phẩm Ø120 x 25 Đục lỗ Ø105	1 cái/hộp 10 cái/thùng	768.500
6W						
	RPL-12/SM	800 Lm	2700K-6500K RGB	Sản phẩm Ø170 x 25 Đục lỗ Ø150	1 cái/hộp 10 cái/thùng	863.800
12W						
	RPL-18/SM	1100 Lm	2700K-6500K RGB	Sản phẩm Ø225 x 25 Đục lỗ Ø205	1 cái/hộp 10 cái/thùng	1.019.600
18W						

SMART LIGHTING | LED ỒP TRẦN

REMOTE CONTROL



MPE SMART LIGHTING



Voltage

Điện áp
220-240V AC



Tuổi thọ
30.000 giờ

RA

Chỉ số
hoàn màu
>80



Chip LED
SMD 2835
RGBWW



Góc chiếu
120°



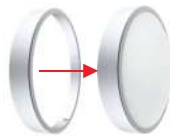
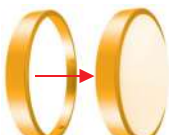
Ánh sáng
2700K-6500K
RGB

2 NĂM
BẢO HÀNH

LED ỒP NỔI CEILING ĐIỀU KHIỂN APP MPE SMART LIGHTING & BLUETOOTH REMOTE Seri CL 20W 30W

Seri CL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói packing	Giá bán lẻ VNĐ
 20W	CL-20/SM	2000 Lm	2700 - 6500K RGB	Ø300 x 85	1 cái/hộp 5 cái/thùng	1.537.800
 30W	CL-30/SM	3000 Lm	2700 - 6500K RGB	Ø350 x 85	1 cái/hộp 5 cái/thùng	2.087.800

VIÊN ĐÈN Seri BD

Seri BD	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ	Seri BD	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	BD30-W	• Màu trắng (White) • Dùng cho: CL 20W	78.100		BD30-C	• Màu crôm (Chromium) • Dùng cho: CL 20W	113.500
	BD35-W	• Màu trắng (White) • Dùng cho: CL 30W	88.900		BD35-C	• Màu crôm (Chromium) • Dùng cho: CL 30W	131.900
	BD30-S	• Màu xám bạc (Silver) • Dùng cho: CL 20W	95.000		BD30-R	• Màu đỏ (Red) • Dùng cho: CL 20W	138.100
	BD35-S	• Màu xám bạc (Silver) • Dùng cho: CL 30W	105.100		BD35-R	• Màu đỏ (Red) • Dùng cho: CL 30W	162.000
					BD30-G	• Màu vàng (Gold) • Dùng cho: CL 20W	238.800
					BD35-G	• Màu vàng (Gold) • Dùng cho: CL 30W	280.300

GATEWAY WIFI → BLUETOOTH

2 NĂM
BẢO HÀNH

MPE SMART
LIGHTING

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
------------------	----------------------	-------------------



GT01-W/BL

Gateway chuyển
Wifi sang Bluetooth

1.161.000

REMOTE CONTROL | LED TUBE -LED TẮM

2 NĂM
BẢO HÀNH

LED TUBE

ĐIỀU CHỈNH ĐỘ SÁNG BẰNG REMOTE

Seri LT8 **10^w** **20^w**

REMOTE CONTROL RC-RF

- Điện áp : **220V AC**
- Tuổi thọ : **30.000 giờ**
- Góc chiếu : **160°**

- Chỉ số hoàn màu : **RA>80**
- Hệ số công suất : **PF>0.9**
- Chip LED : **SMD 2835**

Seri LT8	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
----------	------------------	----------------------	---------------------	-------------------------	---------------------	-------------------



LT8-60/3C-RC

950 Lm

6500K
4000K
3000K

Ø26 x 588

1 cái/hộp
25 cái/thùng

863.800

10W



LT8-120/3C-RC

1850 Lm

6500K
4000K
3000K

Ø26 x 1197

1 cái/hộp
25 cái/thùng

1.004.000

20W



LED TẮM ĐIỀU KHIỂN APP SMART LIGHTING

& BLUETOOTH REMOTE

2 NĂM
BẢO HÀNH

Seri FPL **18^w** **40^w**

Seri FPL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
----------	------------------	----------------------	---------------------	-------------------------	---------------------	-------------------



FPL-3030/SM

1800 Lm

2700K-6500K
RGB

296 x 296

1 cái/hộp
4 cái/thùng

1.632.700

18W



FPL-6060/SM

3600 Lm

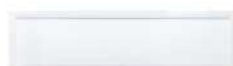
2700K-6500K
RGB

596 x 596

1 cái/hộp
4 cái/thùng

3.184.600

40W



FPL-12030/SM

3600 Lm

2700K-6500K
RGB

1196 x 296

1 cái/hộp
3 cái/thùng

4.064.400

40W

REMOTE CONTROL | LED TẮM

2 NĂM
BẢO HÀNH

REMOTE CONTROL  RC-RF	Voltage Điện áp 100-240V AC	 Tuổi thọ 30.000 giờ	RA Chỉ số hoàn màu >80	PF Hệ số công suất >0.9	 Góc chiếu 120°
--	---	--	---	--	---

LED TẮM ĐIỀU KHIỂN ĐỘ SÁNG BẰNG REMOTE Seri FPL **20W** **25W** **40W**



Seri FPL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 20W	FPL-3030/3C-RC	1800 Lm	6000K 4000K 3000K	300 x 300 x 10	1 cái/hộp 10 cái/thùng	1.575.900
 25W	FPL-6030/3C-RC	2250 Lm	6000K 4000K 3000K	600 x 300 x 10	1 cái/hộp 5 cái/thùng	1.965.200
 40W	FPL-6060/3C-RC	3600 Lm	6000K 4000K 3000K	600 x 600 x 10	1 cái/hộp 5 cái/thùng	2.542.500
 40W	FPL-12030/3C-RC	3600 Lm	6000K 4000K 3000K	1200 x 300 x 10	1 cái/hộp 5 cái/thùng	2.609.600

PHỤ KIỆN GẮN TREO

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
 PKL-60	• 4 dây (bộ) • Treo dài 1m	76.200
 PKL-120	• 6 dây (bộ) • Treo dài 1m	151.800

PHỤ KIỆN GẮN ÂM

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
 CKPL-60	Phụ kiện kẹp 60 x 60 4 cái/bộ	107.000
CKPL-120	Phụ kiện kẹp 120 x 30 6 cái/bộ	147.900

PHỤ KIỆN GẮN NỔI

Mã hàng Model	Giá bán lẻ VNĐ
 SMPL-3030	228.700
SMPL-6030	283.600
SMPL-6060	366.500
SMPL-12030	392.700

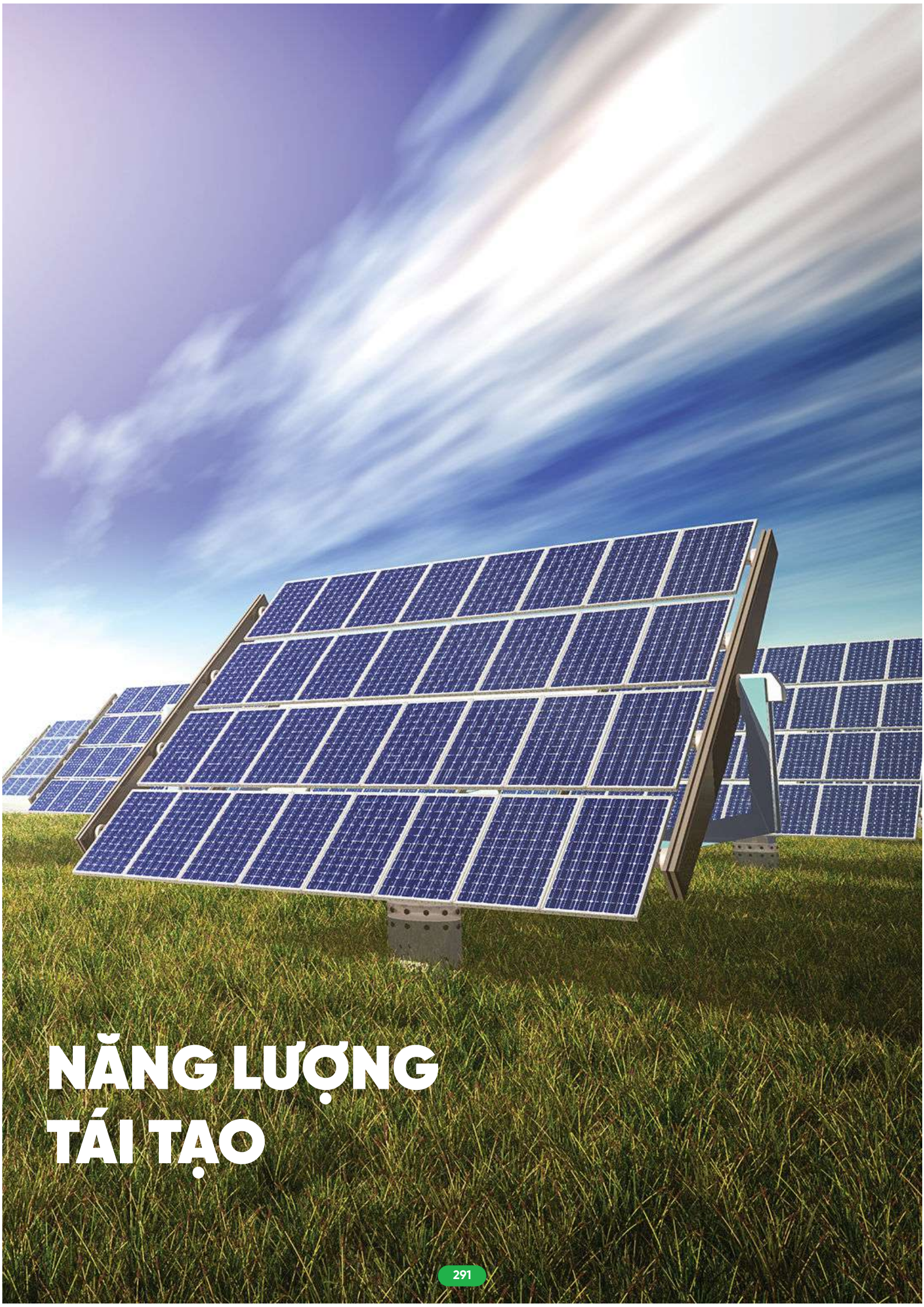
REMOTE CONTROL | LED ÂM TRẦN

2 NĂM
BẢO HÀNH

REMOTE CONTROL  RC-RF	Voltage Điện áp 100-240V AC	 Tuổi thọ 30.000 giờ	RA Chỉ số hoàn màu >80	PF Hệ số công suất >0.5	 Chip LED SMD 2835	 Góc chiếu 110°
--	---	---	---	--	---	---

LED ÂM TRẦN ĐIỀU KHIỂN REMOTE Seri RPL 6^w 9^w 12^w 18^w 24^w

Seri RPL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Nhiệt độ màu CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 6W	RPL-6/3C-RC	500 Lm	6500K 4000K 3000K	Sản phẩm Ø120 x 22 Đục lỗ Ø105	1 cái/hộp 60 cái/thùng	575.300
 6W	RPL-6S/3C-RC	500 Lm	6500K 4000K 3000K	Sản phẩm Ø110 x 22 Đục lỗ Ø90	1 cái/hộp 60 cái/thùng	575.300
 9W	RPL-9/3C-RC	750 Lm	6500K 4000K 3000K	Sản phẩm Ø147 x 22 Đục lỗ Ø130	1 cái/hộp 40 cái/thùng	648.100
 12W	RPL-12/3C-RC	950 Lm	6500K 4000K 3000K	Sản phẩm Ø170 x 22 Đục lỗ Ø150	1 cái/hộp 40 cái/thùng	717.000
 18W	RPL-18/3C-RC	1500 Lm	6500K 4000K 3000K	Sản phẩm Ø225 x 22 Đục lỗ Ø205	1 cái/hộp 20 cái/thùng	859.600
 24W	RPL-24/3C-RC	1800 Lm	6500K 4000K 3000K	Sản phẩm Ø300 x 22 Đục lỗ Ø280	1 cái/hộp 10 cái/thùng	1.108.700



NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

TẠI SAO PHẢI LẮP ĐẶT HỆ THỐNG MPE SOLAR ?

1 ĐIỆN TĂNG GIÁ

Khách hàng sử dụng 900 KWh/tháng sẽ phải trả tiền điện theo giá 6 bậc thang tổng cộng là : 2.676.250đ /1 tháng
(cập nhật giá điện áp dụng từ 11/10/2024)

2 MPE Solar sẽ giúp bạn giảm ngay tiền điện

- Nếu khách hàng đầu tư hệ thống MPE Solar 3.12 kWp thì:
- Sản lượng điện tạo ra trung bình hàng tháng:
 $3.12\text{kWp} \times 4.5 \text{ giờ/ngày} \times 30 \text{ ngày} = 405\text{kWh}$ được công tơ 2 chiều của điện lực ghi nhận
 - Sản lượng tiêu thụ điện hàng tháng chỉ còn: $900\text{kWh} - 405 \text{ kWh}$ (tương đương 1.338.940 đ)
 - Vì vậy chi phí tiền điện hàng tháng giảm 50%



3 MPE Solar sử dụng công nghệ gì mà mang lại hiệu quả như vậy

- Hệ thống MPE Solar sử dụng công nghệ Đức
- Sử dụng tấm Pin công nghệ mới với hiệu suất cao
- Thiết kế gọn nhẹ, tiết kiệm diện tích lắp đặt
- Bảo hành hệ thống 10 năm (Pin, Inverter, giá đỡ, phụ kiện)
- Bảo hành hiệu suất trên 80% sau 25 năm



4 Sử dụng năng lượng tiết kiệm

- Các thiết bị chiếu sáng MPE với hiệu suất cao, tiết kiệm 50% điện năng tiêu thụ
- Hệ thống phần mềm thiết kế chiếu sáng DIALux-MPE Plugin (Premium) - Germany giúp tiết kiệm điện cho công trình của bạn
- Hệ thống MPE Smart Breaker, MPE Smart Control giúp chúng ta quản lý, giám sát và vận hành tất cả các thiết bị một cách tiết kiệm, an toàn, mọi lúc, mọi nơi

5 Luôn đồng hành, hỗ trợ và mang lại giải pháp hữu ích cho bạn



Tư vấn miễn phí



Hỗ trợ pháp lý, hướng dẫn từng bước khi giao dịch với các Công ty Điện lực



Nhiều chương trình khuyến mãi hấp dẫn



Lắp đặt, bảo hành chuyên nghiệp



NGUYÊN LÝ HOẠT ĐỘNG

Khi không có ánh sáng mặt trời (buổi tối hoặc trời mưa)

Các tấm Pin năng lượng mặt trời sẽ không sản sinh ra điện nên các phụ tải sẽ sử dụng điện từ lưới một cách bình thường

Khi trời có nắng

Các tấm Pin sẽ hoạt động theo sơ đồ trên

1.

Tấm Pin năng lượng mặt trời hấp thụ quang năng từ mặt trời và tạo ra dòng điện một chiều (DC)

2.

Dòng điện một chiều (DC) sẽ đi qua bộ chuyển đổi (Inverter) để biến đổi thành dòng điện xoay chiều (AC)

3.

Công tơ điện 2 chiều: nếu công suất điện năng phát ra từ hệ thống điện mặt trời cung cấp cho thiết bị điện trong sinh hoạt sử dụng vẫn còn dư, thì phần dư sẽ đi qua công tơ điện 2 chiều để ghi nhận lượng điện tải trên lưới điện quốc gia trong ngày, phần điện dư này được EVN mua lại



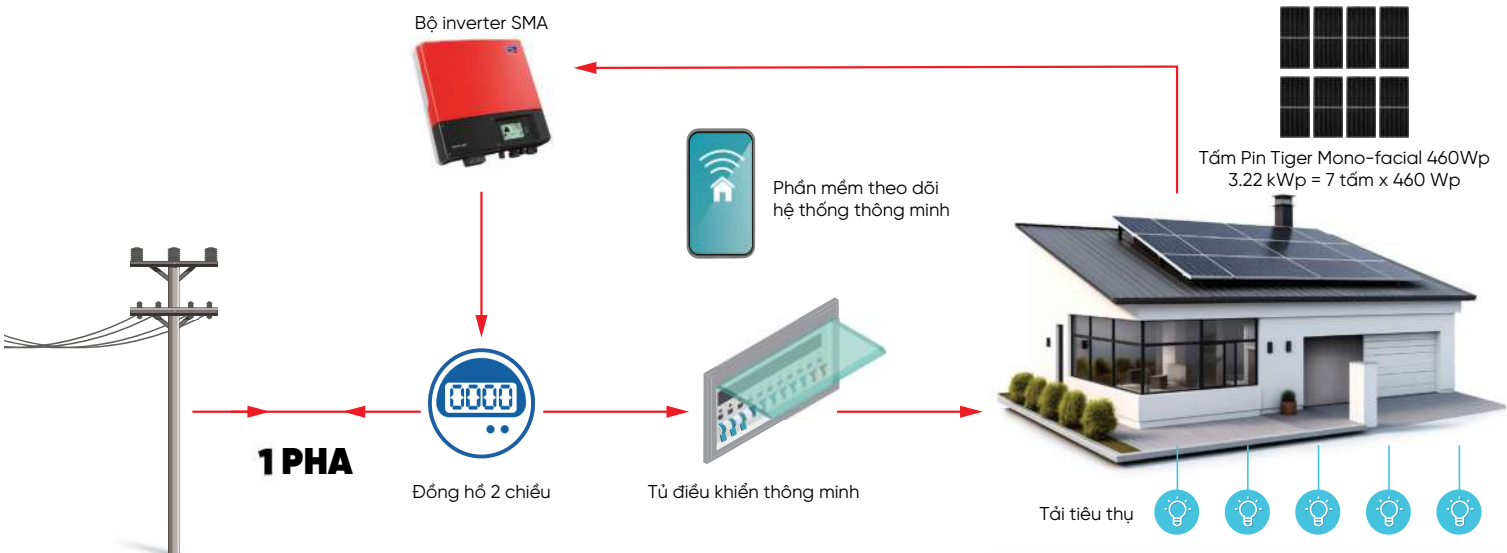
4.

Dòng điện xoay chiều (AC) đi qua tủ điện chứa các MCB và sẽ được truyền tải cung cấp cho các thiết bị điện sử dụng

5.

Lưới điện quốc gia: nếu hệ thống điện mặt trời không đủ công suất phát ra cho các thiết bị sử dụng điện, do ảnh hưởng của thời tiết hay lượng nắng ít, lúc này lưới điện quốc gia sẽ tự động bù điện để các thiết bị sử dụng không bị gián đoạn hoạt động

SOLAR| HỆ THỐNG ĐIỆN MẶT TRỜI 3.22 kWp 1 PHA

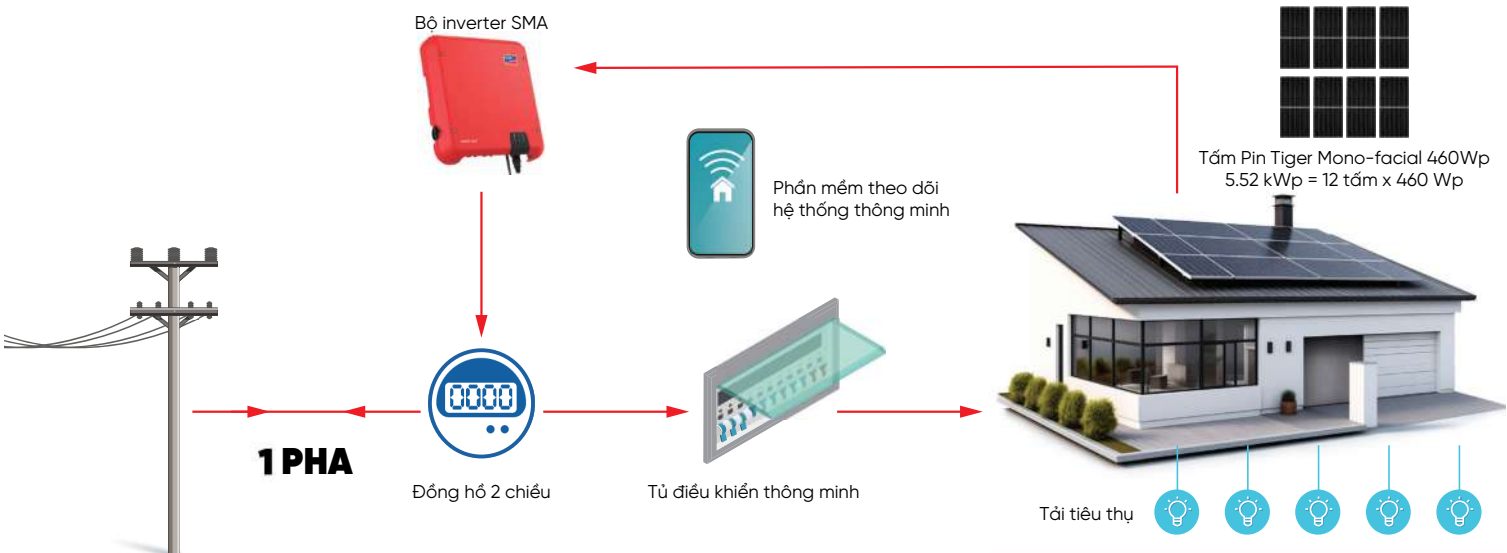


Giá trọn gói (BH 5 năm): 78.100.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)
Giá trọn gói (BH 10 năm): 83.600.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)

	Mô tả Description	Đơn vị tính	Số lượng	Bảo hành (năm)
Tấm Pin Tiger Mono-facial 460Wp 	- Tấm Pin JinKO - Model: Tiger Mono-facial (JKM460-7RL3-V) - Kích thước: 2182 x 1029 x 40mm - Trọng lượng: 26.1 kg - Mặt trước: Kính cường lực 3.2mm - Khung: Hợp kim nhôm Anod - Hộp nối: IP67 - Cáp DC: 1 x 4.0mm² - Công suất: 460Wp - Điện áp ở công suất cực đại: 43.08VDC - Dòng điện ở công suất cực đại: 10.68A - Điện áp hở mạch: 51.7VDC - Dòng điện ngắn mạch: 11.5A - Hiệu suất chuyển đổi quang năng: 20.49% - Nhiệt độ làm việc: -40°C đến 85°C - Dung sai công suất: 0~+3%	Tấm	7	5 năm/10 năm
Inverter 	- Inverter SMA - Model: SB-3000TL - Công suất đầu vào tối đa: 3200Wp - Điện áp DC đầu vào tối đa: 750V - Công suất đầu ra tối đa (230V/50Hz): 3000W - Điện áp AC: 230V - Dòng AC max: 16A - Hiệu suất chuyển đổi MAX/tiêu chuẩn EU: 97%/96% - Kết nối PC, máy tính bảng, smart phone theo dõi số liệu kỹ thuật	Bộ	1	5 năm/10 năm
Khung, giá đỡ 	Kẹp thanh ray Schletter - Đức	Bộ	1	5 năm/10 năm
Dây cáp DC 	Cáp DC tiêu chuẩn Châu Âu	Bộ	1	5 năm/10 năm
	Hệ thống đã bao gồm tủ điều khiển: Vô tủ, MCB, cầu chì, cáp AC	Bộ	1	5 năm/10 năm

Trong một số trường hợp đặc biệt, Công ty sẽ khảo sát và báo giá cụ thể theo thực tế. Quý khách sử dụng Pin 390Wp (JKM390M-72) sẽ giảm 5%

SOLAR| HỆ THỐNG ĐIỆN MẶT TRỜI 5.52 kWp 1 PHA

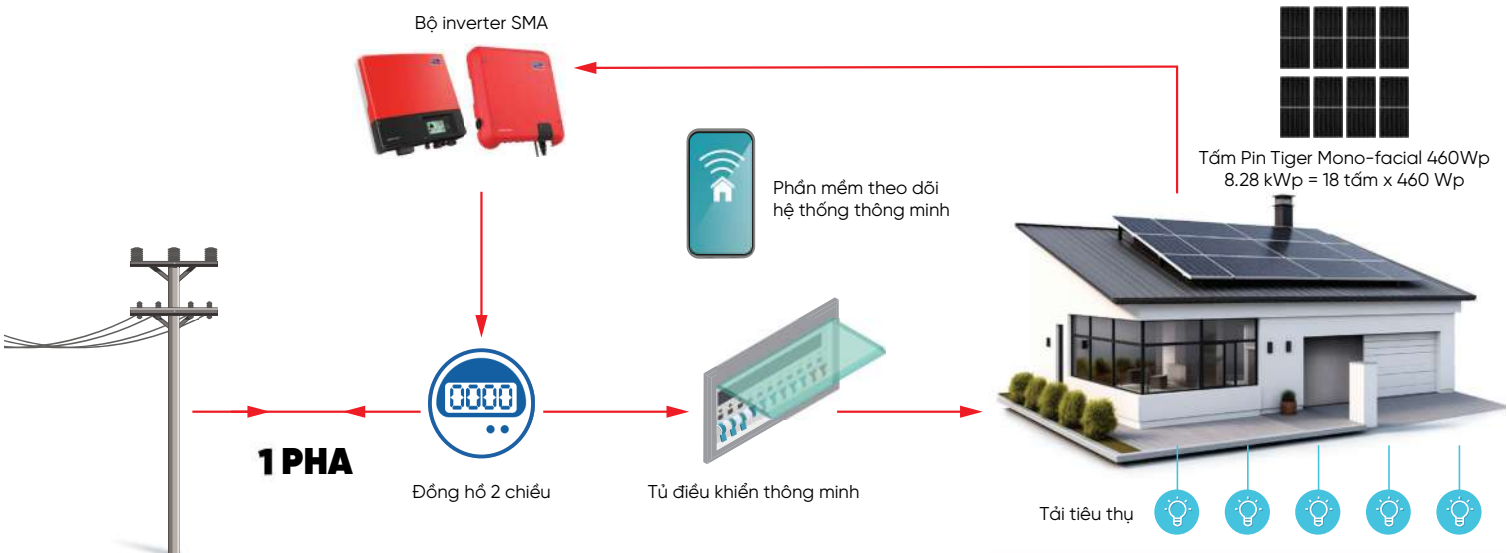


Giá trọn gói (BH 5 năm): 127.600.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)
Giá trọn gói (BH 10 năm): 134.200.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)

	Mô tả Description	Đơn vị tính	Số lượng	Bảo hành (năm)
Tấm Pin Tiger Mono-facial 460Wp 	- Tấm Pin JinKO - Model: Tiger Mono-facial (JKM460-7RL3-V) - Kích thước: 2182 x 1029 x 40mm - Trọng lượng: 26.1 kg - Mặt trước: Kính cường lực 3.2mm - Khung: Hợp kim nhôm Anod - Hộp nối: IP67 - Cáp DC: 1 x 4.0mm² - Công suất: 460Wp - Điện áp ở công suất cực đại: 43.08VDC - Dòng điện ở công suất cực đại: 10.68A - Điện áp hở mạch: 51.7VDC - Dòng điện ngắn mạch: 11.5A - Hiệu suất chuyển đổi quang năng: 20.49% - Nhiệt độ làm việc: -40°C đến 85°C - Dung sai công suất: 0~+3%	Tấm	12	5 năm/10 năm
Inverter 	- Inverter SMA - Model: SB-5.0-1AV - Công suất đầu vào tối đa: 7500Wp - Điện áp DC đầu vào tối đa: 600V - Công suất đầu ra tối đa (230V/50Hz): 5000W - Điện áp AC: 230V - Dòng AC max: 22A - Hiệu suất chuyển đổi MAX/tiêu chuẩn EU: 97%/96.5% - Kết nối PC, máy tính bảng, smart phone theo dõi số liệu kỹ thuật	Bộ	1	5 năm/10 năm
Khung, giá đỡ 	Kẹp thanh ray Schletter - Đức	Bộ	1	5 năm/10 năm
Dây cáp DC 	Cáp DC tiêu chuẩn Châu Âu	Bộ	1	5 năm/10 năm
	Hệ thống đã bao gồm tủ điều khiển: Vô tủ, MCB, cầu chì, cáp AC	Bộ	1	5 năm/10 năm

Trong một số trường hợp đặc biệt, Công ty sẽ khảo sát và báo giá cụ thể theo thực tế. Quý khách sử dụng Pin 390Wp (JKM390M-72) sẽ giảm 5%

SOLAR| HỆ THỐNG ĐIỆN MẶT TRỜI 8.28 kWp 1 PHA

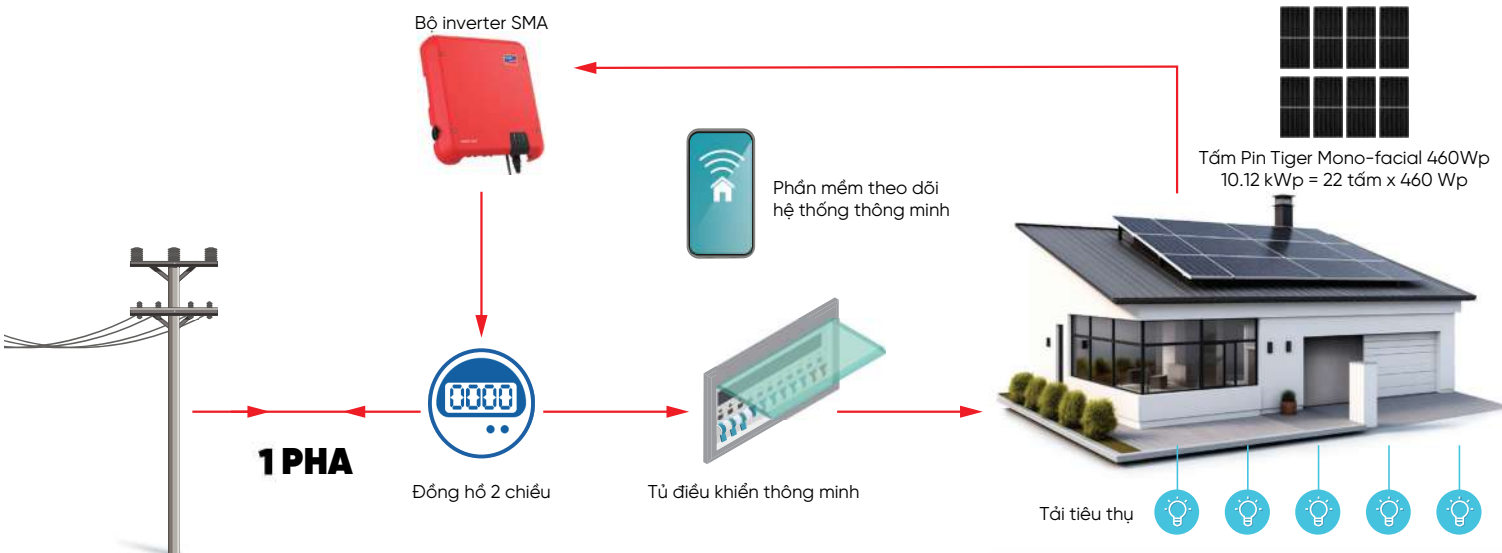


Giá trọn gói (BH 5 năm): 195.800.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)
Giá trọn gói (BH 10 năm): 206.800.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)

	Mô tả Description	Đơn vị tính	Số lượng	Bảo hành (năm)
Tấm Pin Tiger Mono-facial 460Wp 	- Tấm Pin JinKO - Model: Tiger Mono-facial (JKM460-7RL3-V) - Kích thước: 2182 x 1029 x 40mm - Trọng lượng: 26.1 kg - Mặt trước: Kính cường lực 3.2mm - Khung: Hợp kim nhôm Anod - Hộp nối: IP67 - Cáp DC: 1 x 4.0mm² - Công suất: 460Wp - Điện áp ở công suất cực đại: 43.08VDC - Dòng điện ở công suất cực đại: 10.68A - Điện áp hở mạch: 51.7VDC - Dòng điện ngắn mạch: 11.5A - Hiệu suất chuyển đổi quang năng: 20.49% - Nhiệt độ làm việc: -40°C đến 85°C - Dung sai công suất: 0~+3%	Tấm	18	5 năm/10 năm
Inverter 	- Inverter SMA - Model: SB-3000TL + SB-5.0-1AV - Công suất đầu vào tối đa: 10700Wp - Điện áp DC đầu vào tối đa: 600V - Công suất đầu ra tối đa (230V/50Hz): 8000W - Điện áp AC: 230V - Dòng AC max: 48A - Hiệu suất chuyển đổi MAX/tiêu chuẩn EU: 97%/96.5% - Kết nối PC, máy tính bảng, smart phone theo dõi số liệu kỹ thuật	Bộ	1	5 năm/10 năm
Khung, giá đỡ 	Kẹp thanh ray Schletter - Đức	Bộ	1	5 năm/10 năm
Dây cáp DC 	Cáp DC tiêu chuẩn Châu Âu	Bộ	1	5 năm/10 năm
	Hệ thống đã bao gồm tủ điều khiển: Vô tủ, MCB, cầu chì, cáp AC	Bộ	1	5 năm/10 năm

Trong một số trường hợp đặc biệt, Công ty sẽ khảo sát và báo giá cụ thể theo thực tế. Quý khách sử dụng Pin 390Wp (JKM390M-72) sẽ giảm 5%

SOLAR| HỆ THỐNG ĐIỆN MẶT TRỜI 10.12 kWp 1 PHA

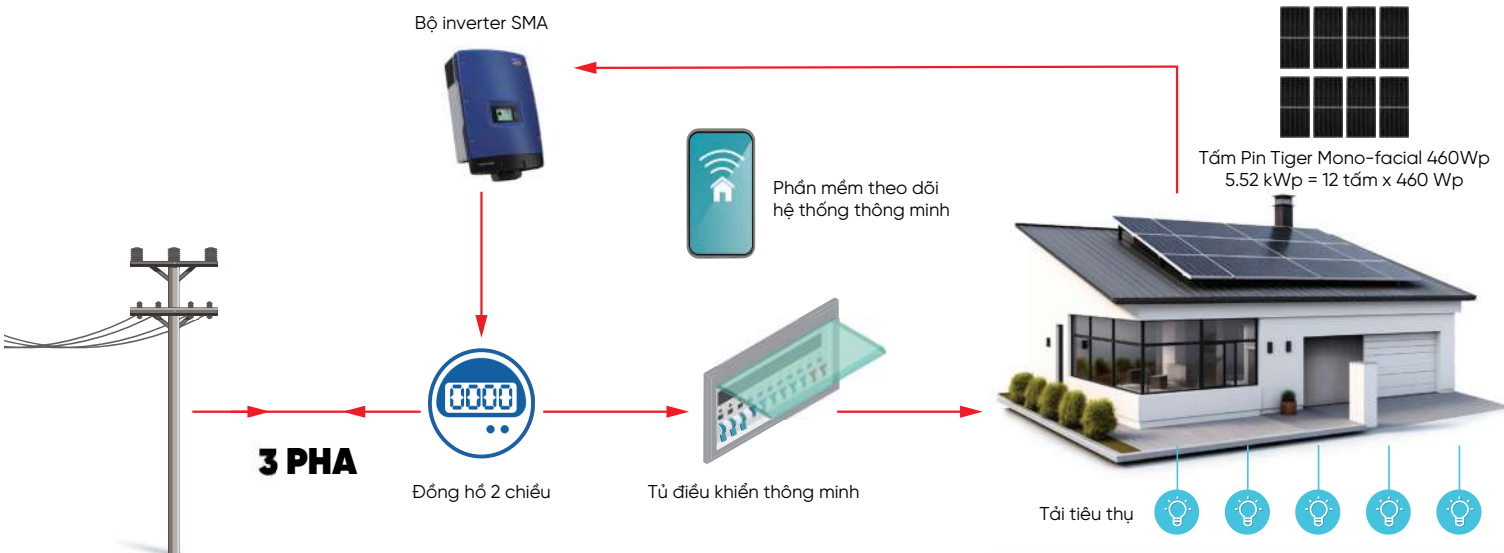


Giá trọn gói (BH 5 năm): 228.800.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)
Giá trọn gói (BH 10 năm): 240.900.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)

	Mô tả Description	Đơn vị tính	Số lượng	Bảo hành (năm)
Tấm Pin Tiger Mono-facial 460Wp 	- Tấm Pin JinKO - Model: Tiger Mono-facial (JKM460-7RL3-V) - Kích thước: 2182 x 1029 x 40mm - Trọng lượng: 26.1 kg - Mặt trước: Kính cường lực 3.2mm - Khung: Hợp kim nhôm Anod - Hộp nối: IP67 - Cáp DC: 1 x 4.0mm² - Công suất: 460Wp - Điện áp ở công suất cực đại: 43.08VDC - Dòng điện ở công suất cực đại: 10.68A - Điện áp hở mạch: 51.7VDC - Dòng điện ngắn mạch: 11.5A - Hiệu suất chuyển đổi quang năng: 20.49% - Nhiệt độ làm việc: -40°C đến 85°C - Dung sai công suất: 0~+3%	Tấm	22	5 năm/10 năm
Inverter 	- Inverter SMA - Model: SB-5.0-1AV x 2 cái - Công suất đầu vào tối đa: 15000Wp - Điện áp DC đầu vào tối đa: 600V - Công suất đầu ra tối đa (230V/50Hz): 10000W - Điện áp AC: 230V - Dòng AC max: 44A - Hiệu suất chuyển đổi MAX/tiêu chuẩn EU: 97%/96% - Kết nối PC, máy tính bảng, smart phone theo dõi số liệu kỹ thuật	Bộ	1	5 năm/10 năm
Khung, giá đỡ 	Kẹp thanh ray Schletter - Đức	Bộ	1	5 năm/10 năm
Dây cáp DC 	Cáp DC tiêu chuẩn Châu Âu	Bộ	1	5 năm/10 năm
Hệ thống đã bao gồm tủ điều khiển: Vô tủ, MCB, cầu chì, cáp AC		Bộ	1	5 năm/10 năm

Trong một số trường hợp đặc biệt, Công ty sẽ khảo sát và báo giá cụ thể theo thực tế. Quý khách sử dụng Pin 390Wp (JKM390M-72) sẽ giảm 5%

SOLAR| HỆ THỐNG ĐIỆN MẶT TRỜI 5.52 kWp 3 PHA

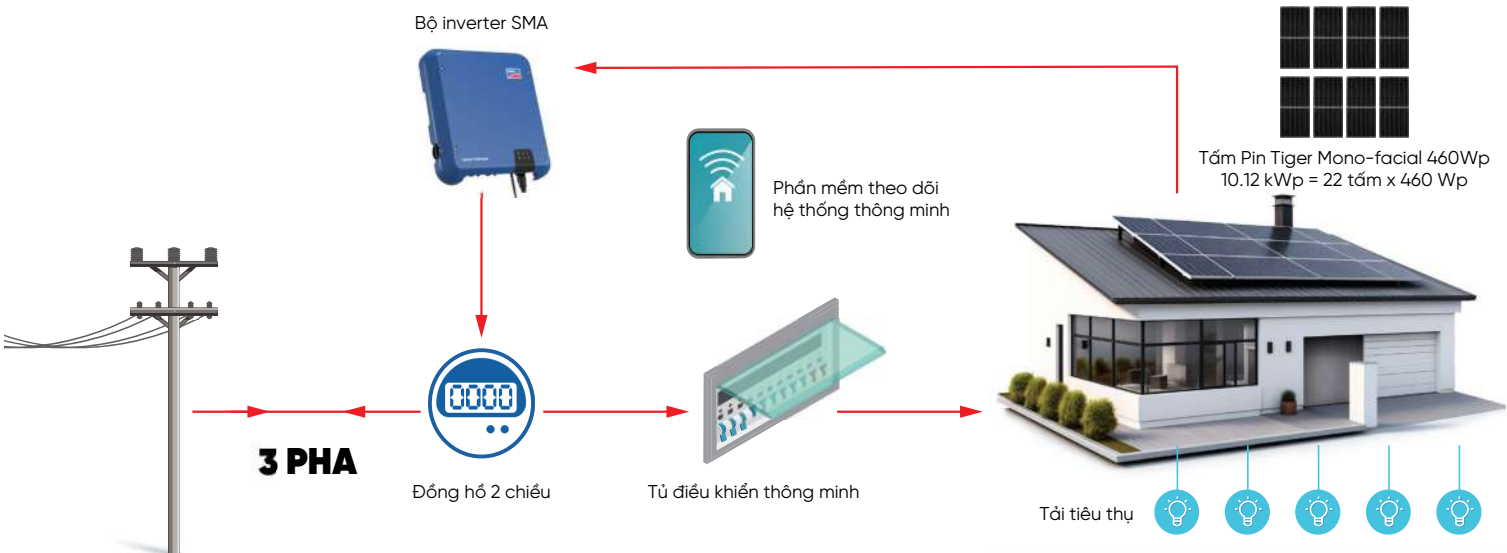


Giá trọn gói (BH 5 năm): 136.400.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)
Giá trọn gói (BH 10 năm): 143.000.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)

	Mô tả Description	Đơn vị tính	Số lượng	Bảo hành (năm)
Tấm Pin Tiger Mono-facial 460Wp 	- Tấm Pin JinKO - Model: Tiger Mono-facial (JKM460-7RL3-V) - Kích thước: 2182 x 1029 x 40mm - Trọng lượng: 26.1 kg - Mặt trước: Kính cường lực 3.2mm - Khung: Hợp kim nhôm Anod - Hộp nối: IP67 - Cáp DC: 1 x 4.0mm² - Công suất: 460Wp - Điện áp ở công suất cực đại: 43.08VDC - Dòng điện ở công suất cực đại: 10.68A - Điện áp hở mạch: 51.7VDC - Dòng điện ngắn mạch: 11.5A - Hiệu suất chuyển đổi quang năng: 20.49% - Nhiệt độ làm việc: -40°C đến 85°C - Dung sai công suất: 0~+3%	Tấm	12	5 năm/10 năm
Inverter 	- Inverter SMA - Model: STP-5000TL - Công suất đầu vào tối đa: 9000Wp - Điện áp DC đầu vào tối đa: 850V - Công suất đầu ra tối đa (400V/50Hz): 5000W - Điện áp AC: 230/400V - Dòng AC max: 3x7.6A - Hiệu suất chuyển đổi MAX/tiêu chuẩn EU: 98.2%/97.4% - Kết nối PC, máy tính bảng, smart phone theo dõi số liệu kỹ thuật	Bộ	1	5 năm/10 năm
Khung, giá đỡ 	Kẹp thanh ray Schletter - Đức	Bộ	1	5 năm/10 năm
Dây cáp DC 	Cáp DC tiêu chuẩn Châu Âu	Bộ	1	5 năm/10 năm
Hệ thống đã bao gồm tủ điều khiển: Vô tủ, MCB, cầu chì, cáp AC		Bộ	1	5 năm/10 năm

Trong một số trường hợp đặc biệt, Công ty sẽ khảo sát và báo giá cụ thể theo thực tế. Quý khách sử dụng Pin 390Wp (JKM390M-72) sẽ giảm 5%

SOLAR| HỆ THỐNG ĐIỆN MẶT TRỜI 10.12 kWp 3 PHA

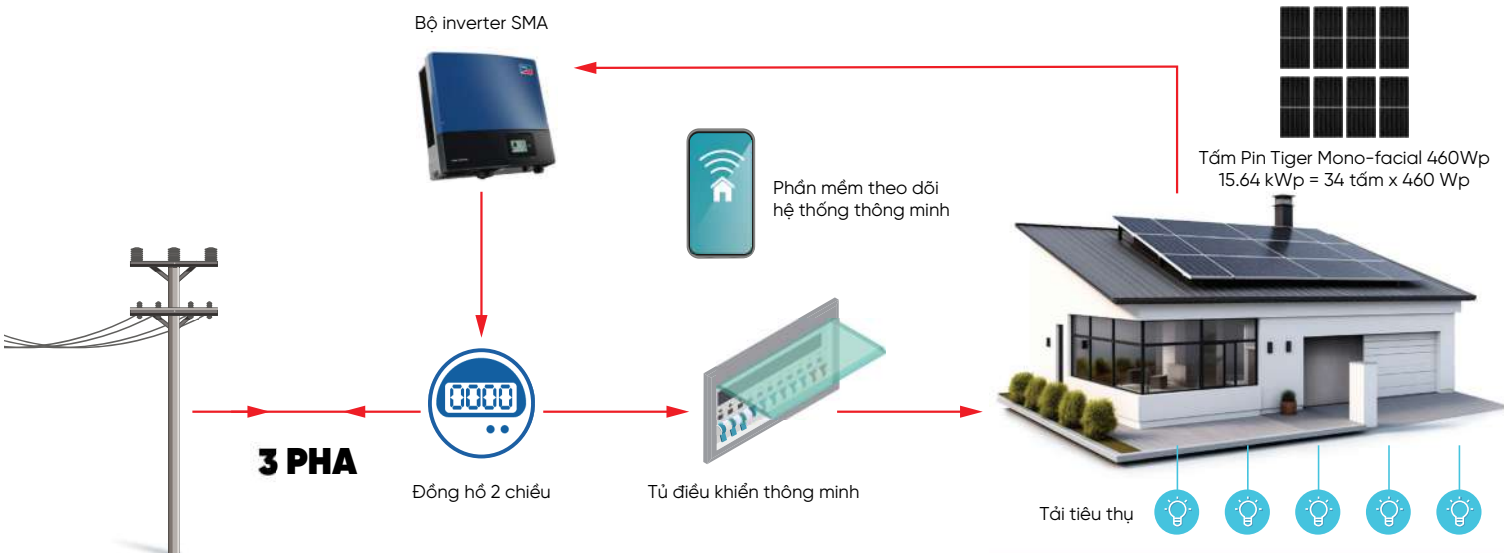


Giá trọn gói (BH 5 năm): 243.100.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)
Giá trọn gói (BH 10 năm): 251.900.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)

	Mô tả Description	Đơn vị tính	Số lượng	Bảo hành (năm)
Tấm Pin Tiger Mono-facial 460Wp 	- Tấm Pin JinKO - Model: Tiger Mono-facial (JKM460-7RL3-V) - Kích thước: 2182 x 1029 x 40mm - Trọng lượng: 26.1 kg - Mặt trước: Kính cường lực 3.2mm - Khung: Hợp kim nhôm Anod - Hộp nối: IP67 - Cáp DC: 1 x 4.0mm² - Công suất: 460Wp - Điện áp ở công suất cực đại: 43.08VDC - Dòng điện ở công suất cực đại: 10.68A - Điện áp hở mạch: 51.7VDC - Dòng điện ngắn mạch: 11.5A - Hiệu suất chuyển đổi quang năng: 20.49% - Nhiệt độ làm việc: -40°C đến 85°C - Dung sai công suất: 0~+3%	Tấm	22	5 năm/10 năm
Inverter 	- Inverter SMA - Model: STP-10.0-3AV - Công suất đầu vào tối đa: 15000Wp - Điện áp DC đầu vào tối đa: 1000V - Công suất đầu ra tối đa (400V/50Hz): 10000W - Điện áp AC: 230/400V - Dòng AC max: 3x14.5A - Hiệu suất chuyển đổi MAX/tiêu chuẩn EU: 98.3%/98% - Kết nối PC, máy tính bảng, smart phone theo dõi số liệu kỹ thuật	Bộ	1	5 năm/10 năm
Khung, giá đỡ 	Kẹp thanh ray Schletter - Đức	Bộ	1	5 năm/10 năm
Dây cáp DC 	Cáp DC tiêu chuẩn Châu Âu	Bộ	1	5 năm/10 năm
	Hệ thống đã bao gồm tủ điều khiển: Vô tủ, MCB, cầu chì, cáp AC	Bộ	1	5 năm/10 năm

Trong một số trường hợp đặc biệt, Công ty sẽ khảo sát và báo giá cụ thể theo thực tế. Quý khách sử dụng Pin 390Wp (JKM390M-72) sẽ giảm 5%

SOLAR| HỆ THỐNG ĐIỆN MẶT TRỜI 15.64 kWp 3 PHA

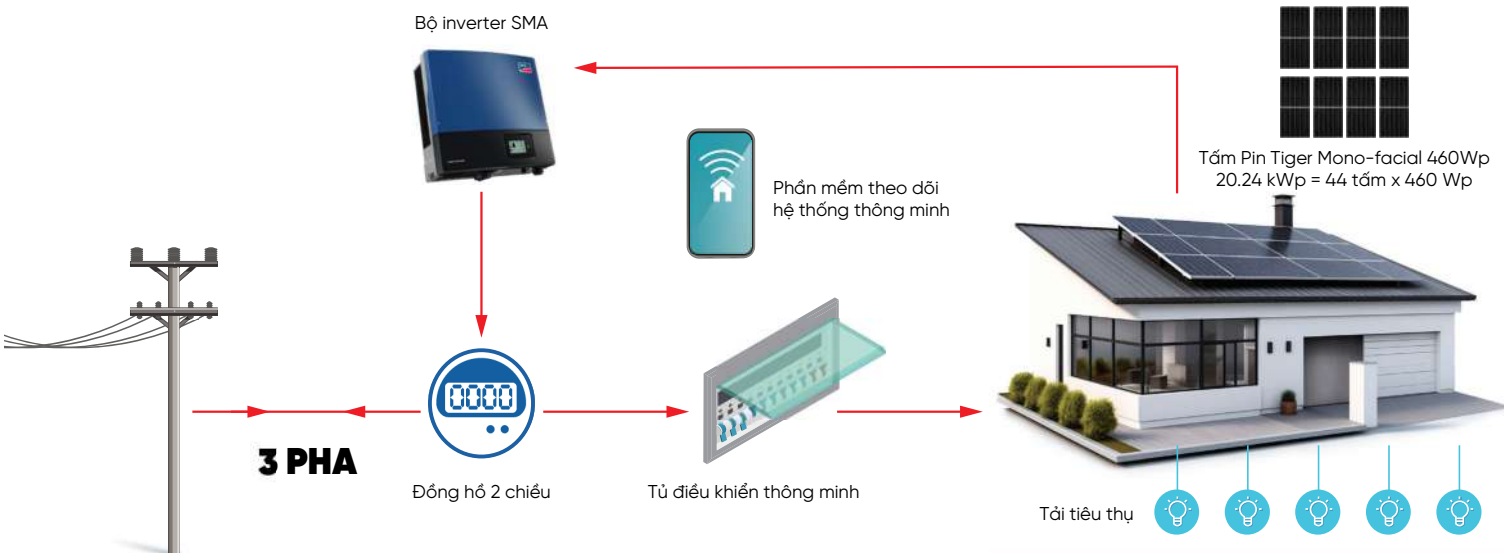


Giá trọn gói (BH 5 năm): 342.100.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)
Giá trọn gói (BH 10 năm): 353.100.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)

	Mô tả Description	Đơn vị tính	Số lượng	Bảo hành (năm)
Tấm Pin Tiger Mono-facial 460Wp 	- Tấm Pin JinKO - Model: Tiger Mono-facial (JKM460-7RL3-V) - Kích thước: 2182 x 1029 x 40mm - Trọng lượng: 26.1 kg - Mặt trước: Kính cường lực 3.2mm - Khung: Hợp kim nhôm Anod - Hộp nối: IP67 - Cáp DC: 1 x 4.0mm² - Công suất: 460Wp - Điện áp ở công suất cực đại: 43.08VDC - Dòng điện ở công suất cực đại: 10.68A - Điện áp hở mạch: 51.7VDC - Dòng điện ngắn mạch: 11.5A - Hiệu suất chuyển đổi quang năng: 20.49% - Nhiệt độ làm việc: -40°C đến 85°C - Dung sai công suất: 0~+3%	Tấm	34	5 năm/10 năm
Inverter 	- Inverter SMA - Model: STP-15000TL - Công suất đầu vào tối đa: 27000Wp - Điện áp DC đầu vào tối đa: 1000V - Công suất đầu ra tối đa (400V/50Hz): 15000W - Điện áp AC: 230/400V - Dòng AC max: 29A - Hiệu suất chuyển đổi MAX/tiêu chuẩn EU: 98.4%/98% - Kết nối PC, máy tính bảng, smart phone theo dõi số liệu kỹ thuật	Bộ	1	5 năm/10 năm
Khung, giá đỡ 	Kẹp thanh ray Schletter - Đức	Bộ	1	5 năm/10 năm
Dây cáp DC 	Cáp DC tiêu chuẩn Châu Âu	Bộ	1	5 năm/10 năm
	Hệ thống đã bao gồm tủ điều khiển: Vô tủ, MCB, cầu chì, cáp AC	Bộ	1	5 năm/10 năm

Trong một số trường hợp đặc biệt, Công ty sẽ khảo sát và báo giá cụ thể theo thực tế. Quý khách sử dụng Pin 390Wp (JKM390M-72) sẽ giảm 5%

SOLAR| HỆ THỐNG ĐIỆN MẶT TRỜI 20.24 kWp 3 PHA

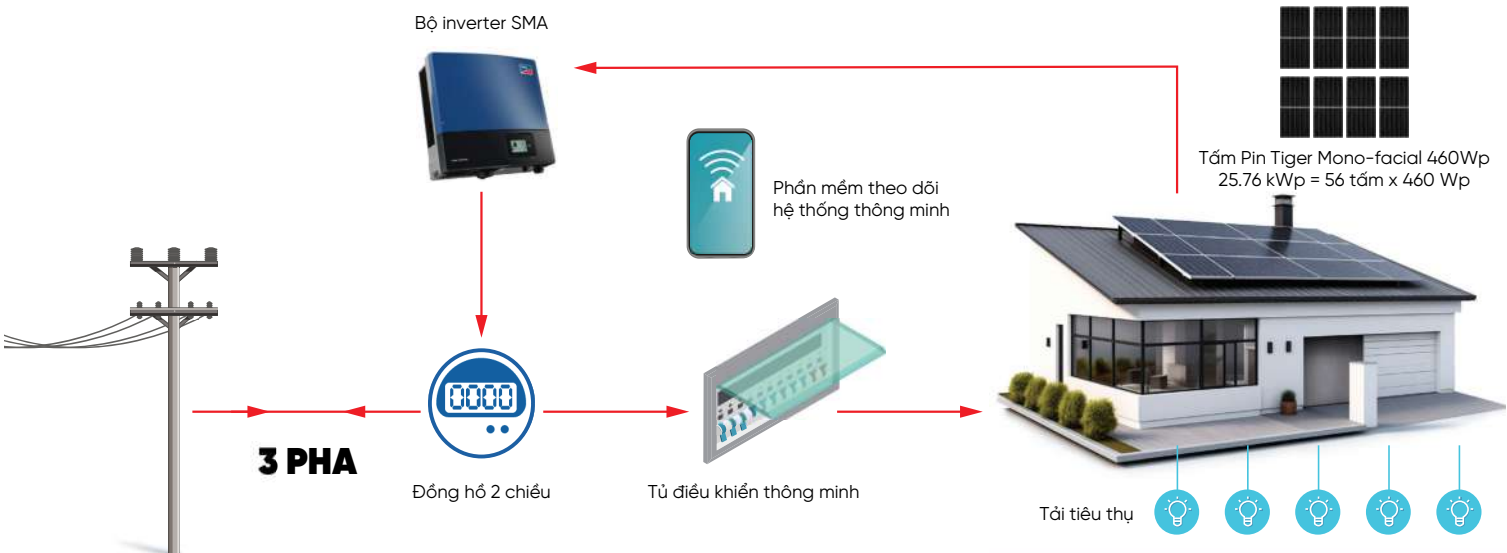


Giá trọn gói (BH 5 năm): 462.000.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)
Giá trọn gói (BH 10 năm): 476.300.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)

	Mô tả Description	Đơn vị tính	Số lượng	Bảo hành (năm)
Tấm Pin Tiger Mono-facial 460Wp 	- Tấm Pin JinKO - Model: Tiger Mono-facial (JKM460-7RL3-V) - Kích thước: 2182 x 1029 x 40mm - Trọng lượng: 26.1 kg - Mặt trước: Kính cường lực 3.2mm - Khung: Hợp kim nhôm Anod - Hộp nối: IP67 - Cáp DC: 1 x 4.0mm² - Công suất: 460Wp - Điện áp ở công suất cực đại: 43.08VDC - Dòng điện ở công suất cực đại: 10.68A - Điện áp hở mạch: 51.7VDC - Dòng điện ngắn mạch: 11.5A - Hiệu suất chuyển đổi quang năng: 20.49% - Nhiệt độ làm việc: -40°C đến 85°C - Dung sai công suất: 0~+3%	Tấm	44	5 năm/10 năm
Inverter 	- Inverter SMA - Model: STP-20000TL - Công suất đầu vào tối đa: 36000Wp - Điện áp DC đầu vào tối đa: 1000V - Công suất đầu ra tối đa (400V/50Hz): 20000W - Điện áp AC: 230/400V - Dòng AC max: 29A - Hiệu suất chuyển đổi MAX/tiêu chuẩn EU: 98.4%/98% - Kết nối PC, máy tính bảng, smart phone theo dõi số liệu kỹ thuật	Bộ	1	5 năm/10 năm
Khung, giá đỡ 	Kẹp thanh ray Schletter - Đức	Bộ	1	5 năm/10 năm
Dây cáp DC 	Cáp DC tiêu chuẩn Châu Âu	Bộ	1	5 năm/10 năm
	Hệ thống đã bao gồm tủ điều khiển: Vô tủ, MCB, cầu chì, cáp AC	Bộ	1	5 năm/10 năm

Trong một số trường hợp đặc biệt, Công ty sẽ khảo sát và báo giá cụ thể theo thực tế. Quý khách sử dụng Pin 390Wp (JKM390M-72) sẽ giảm 5%

SOLAR| HỆ THỐNG ĐIỆN MẶT TRỜI 25.76 kWp 3 PHA

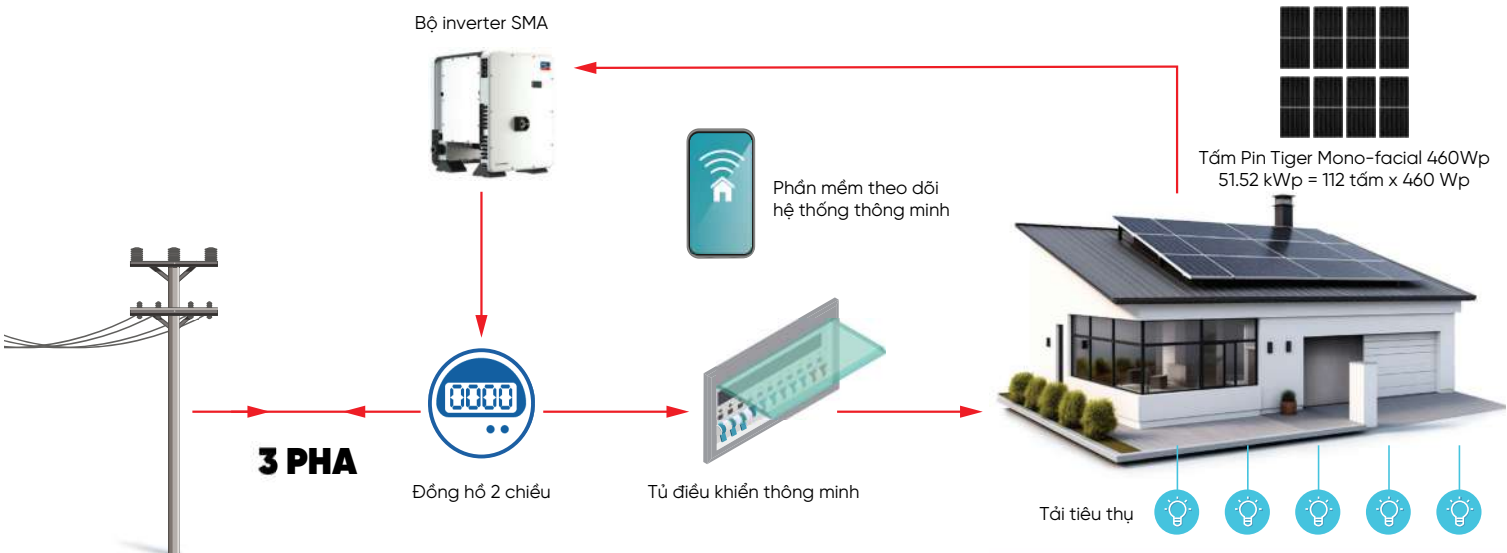


Giá trọn gói (BH 5 năm): 519.200.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)
Giá trọn gói (BH 10 năm): 532.400.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)

	Mô tả Description	Đơn vị tính	Số lượng	Bảo hành (năm)
Tấm Pin Tiger Mono-facial 460Wp 	- Tấm Pin JinKO - Model: Tiger Mono-facial (JKM460-7RL3-V) - Kích thước: 2182 x 1029 x 40mm - Trọng lượng: 26.1 kg - Mặt trước: Kính cường lực 3.2mm - Khung: Hợp kim nhôm Anod - Hộp nối: IP67 - Cáp DC: 1 x 4.0mm² - Công suất: 460Wp - Điện áp ở công suất cực đại: 43.08VDC - Dòng điện ở công suất cực đại: 10.68A - Điện áp hở mạch: 51.7VDC - Dòng điện ngắn mạch: 11.5A - Hiệu suất chuyển đổi quang năng: 20.49% - Nhiệt độ làm việc: -40°C đến 85°C - Dung sai công suất: 0~+3%	Tấm	56	5 năm/10 năm
Inverter 	- Inverter SMA - Model: STP-25000TL - Công suất đầu vào tối đa: 45000Wp - Điện áp DC đầu vào tối đa: 1000V - Công suất đầu ra tối đa (400V/50Hz): 25000W - Điện áp AC: 230/400V - Dòng AC max: 36.2A - Hiệu suất chuyển đổi MAX/tiêu chuẩn EU: 98.3%/98.1% - Kết nối PC, máy tính bảng, smart phone theo dõi số liệu kỹ thuật	Bộ	1	5 năm/10 năm
Khung, giá đỡ 	Kẹp thanh ray Schletter - Đức	Bộ	1	5 năm/10 năm
Dây cáp DC 	Cáp DC tiêu chuẩn Châu Âu	Bộ	1	5 năm/10 năm
Hệ thống đã bao gồm tủ điều khiển: Vô tủ, MCB, cầu chì, cáp AC		Bộ	1	5 năm/10 năm

Trong một số trường hợp đặc biệt, Công ty sẽ khảo sát và báo giá cụ thể theo thực tế. Quý khách sử dụng Pin 390Wp (JKM390M-72) sẽ giảm 5%

SOLAR| HỆ THỐNG ĐIỆN MẶT TRỜI 51.52 kWp 3 PHA

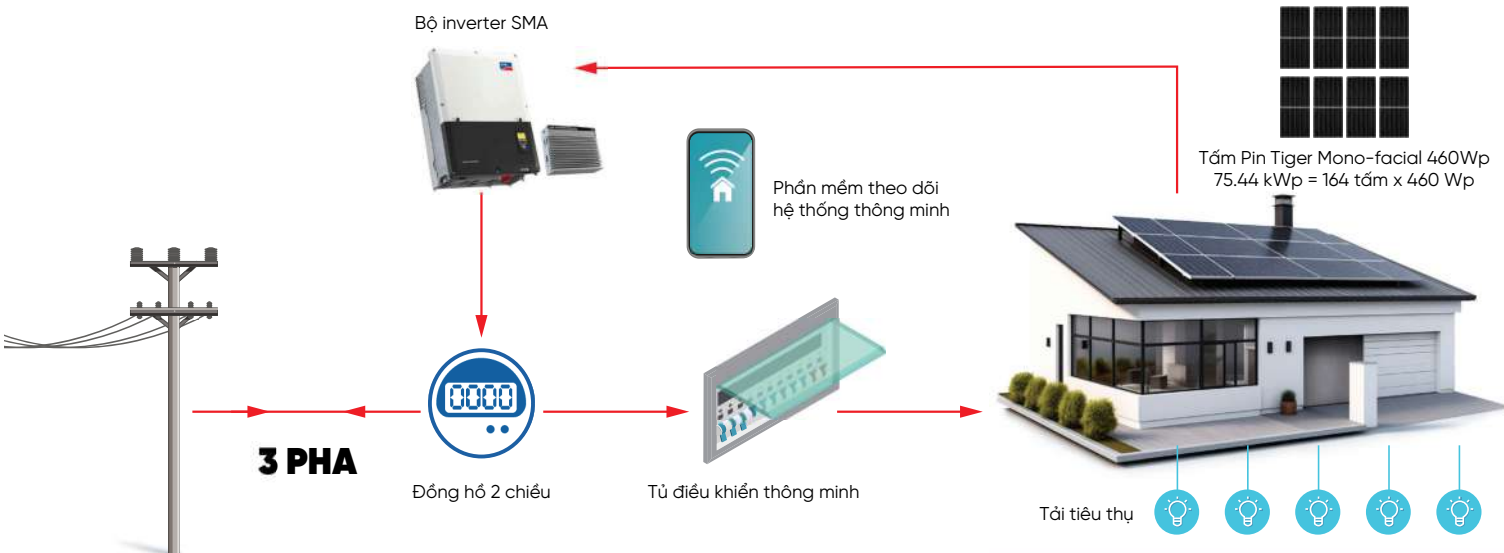


Giá trọn gói (BH 5 năm): 1.014.200.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)
Giá trọn gói (BH 10 năm): 1.031.800.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)

	Mô tả Description	Đơn vị tính	Số lượng	Bảo hành (năm)
Tấm Pin Tiger Mono-facial 460Wp 	- Tấm Pin JinKO - Model: Tiger Mono-facial (JKM460-7RL3-V) - Kích thước: 2182 x 1029 x 40mm - Trọng lượng: 26.1 kg - Mặt trước: Kính cường lực 3.2mm - Khung: Hợp kim nhôm Anod - Hộp nối: IP67 - Cáp DC: 1 x 4.0mm² - Công suất: 460Wp - Điện áp ở công suất cực đại: 43.08VDC - Dòng điện ở công suất cực đại: 10.68A - Điện áp hở mạch: 51.7VDC - Dòng điện ngắn mạch: 11.5A - Hiệu suất chuyển đổi quang năng: 20.49% - Nhiệt độ làm việc: -40°C đến 85°C - Dung sai công suất: 0~+3%	Tấm	112	5 năm/10 năm
Inverter 	- Inverter SMA - Model: STP50-40 - Công suất đầu vào tối đa: 75000Wp - Điện áp DC đầu vào tối đa: 1000V - Công suất đầu ra tối đa (400V/50Hz): 50000W - Điện áp AC: 230/400V - Dòng AC max: 72.5A - Hiệu suất chuyển đổi MAX/tiêu chuẩn EU: 98.1%/97.8% - Kết nối PC, máy tính bảng, smart phone theo dõi số liệu kỹ thuật	Bộ	1	5 năm/10 năm
Khung, giá đỡ 	Kẹp thanh ray Schletter - Đức	Bộ	1	5 năm/10 năm
Dây cáp DC 	Cáp DC tiêu chuẩn Châu Âu	Bộ	1	5 năm/10 năm
	Hệ thống đã bao gồm tủ điều khiển: Vô tủ, MCB, cầu chì, cáp AC	Bộ	1	5 năm/10 năm

Trong một số trường hợp đặc biệt, Công ty sẽ khảo sát và báo giá cụ thể theo thực tế. Quý khách sử dụng Pin 390Wp (JKM390M-72) sẽ giảm 5%

SOLAR| HỆ THỐNG ĐIỆN MẶT TRỜI 75.44 kWp 3 PHA

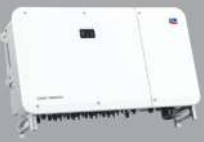


Giá trọn gói (BH 5 năm): 1.489.400.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)
Giá trọn gói (BH 10 năm): 1.518.000.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)

	Mô tả Description	Đơn vị tính	Số lượng	Bảo hành (năm)
Tấm Pin Tiger Mono-facial 460Wp 	- Tấm Pin JinKO - Model: Tiger Mono-facial (JKM460-7RL3-V) - Kích thước: 2182 x 1029 x 40mm - Trọng lượng: 26.1 kg - Mặt trước: Kính cường lực 3.2mm - Khung: Hợp kim nhôm Anod - Hộp nối: IP67 - Cáp DC: 1 x 4.0mm² - Công suất: 460Wp - Điện áp ở công suất cực đại: 43.08VDC - Dòng điện ở công suất cực đại: 10.68A - Điện áp hở mạch: 51.7VDC - Dòng điện ngắn mạch: 11.5A - Hiệu suất chuyển đổi quang năng: 20.49% - Nhiệt độ làm việc: -40°C đến 85°C - Dung sai công suất: 0~+3%	Tấm	164	5 năm/10 năm
Inverter 	- Inverter SMA - Model: SHP75-10 - Công suất đầu vào tối đa: 112500Wp - Điện áp DC đầu vào tối đa: 1000V - Công suất đầu ra tối đa (400V/50Hz): 75000W - Điện áp AC: 230/400V - Dòng AC max: 109A - Hiệu suất chuyển đổi MAX/tiêu chuẩn EU: 98.8%/98.2% - Kết nối PC, máy tính bảng, smart phone theo dõi số liệu kỹ thuật	Bộ	1	5 năm/10 năm
Khung, giá đỡ 	Kẹp thanh ray Schletter - Đức	Bộ	1	5 năm/10 năm
Dây cáp DC 	Cáp DC tiêu chuẩn Châu Âu	Bộ	1	5 năm/10 năm
	Hệ thống đã bao gồm tủ điều khiển: Vô tủ, MCB, cầu chì, cáp AC	Bộ	1	5 năm/10 năm

Trong một số trường hợp đặc biệt, Công ty sẽ khảo sát và báo giá cụ thể theo thực tế. Quý khách sử dụng Pin 390Wp (JKM390M-72) sẽ giảm 5%

BỘ CHUYỂN ĐỔI INVERTER

	Mã hàng Model	Số pha	Công suất đầu ra AC	Điện áp đầu vào DC	Giá bán lẻ (VNĐ) Bảo hành 5 năm
	SB-3000TL	1 pha	3000W	750 VDC	62.548.900
	SB-5.0-1AV	1 pha	5000W	600 VDC	76.048.400
	STP-5000TL	3 pha	5000W	1000 VDC	89.054.000
	STP-10.0-3AV	3 pha	10.000W	1000 VDC	130.423.200
	STP-15000TL	3 pha	15.000W	1000 VDC	157.439.600
	STP-20000TL	3 pha	20.000W	1000 VDC	173.984.700
	STP-25000TL	3 pha	25.000W	1000 VDC	176.865.700
	STP50-40	3 pha	50.000W	1000 VDC	294.663.800
	SHP75-10	3 pha	75.000W	1000 VDC	239.930.900
	STP110-60	3 pha	110.000W	1000 VDC	374.771.400

PHỤ KIỆN INVERTER

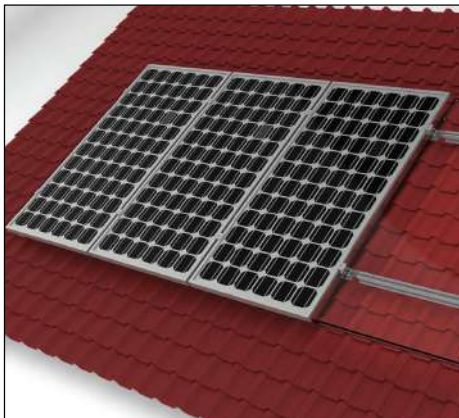
Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ (VNĐ) Bảo hành 5 năm
 IM-20	Inverter Manager (Dùng cho Inverter 75kW) • Số lượng Inverter: 42 bộ • Cổng kết nối dữ liệu: 2xRJ45, 1xUSB 2.0 (Type A), LAN • Công suất tiêu thụ: 4W • Tiêu chuẩn bảo vệ: IP20 • Trọng lượng: 220g • Lắp đặt trong nhà	135.235.500
 DCC-14	DC Combinerbox (Dùng cho Inverter 75kW) • Số cổng đầu vào: 14 • Số cổng đầu ra: 1 • Điện áp ngõ vào tối đa: 1000VDC • Kích thước: 600x600x225mm	48.891.700
 EDMM-10	Data Manager (Dùng cho Inverter 75kW & 110kW) • Số lượng Inverter: 50bộ • Cổng kết nối dữ liệu: 2xRJ45, 1xUSB 2.0 (Type A), LAN • Công suất tiêu thụ: 4W • Tiêu chuẩn bảo vệ: IP20 • Trọng lượng: 220g • Lắp đặt trong nhà	56.796.700

KHUNG, GIÁ ĐỖ SOLAR

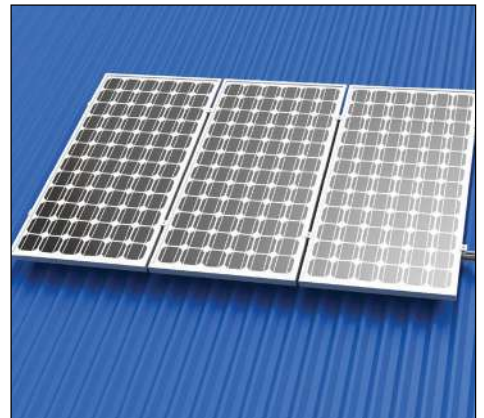
Vật liệu: nhôm định hình, sắt mạ kẽm, tôn kẽm, sơn kẽm, sơn Epoxy, Inox



1. Khung lắp đặt trên mái bằng



2. Khung lắp đặt trên mái ngói



3. Khung lắp đặt trên mái tole

- Căn cứ vào từng khu vực lắp đặt cụ thể, từ đó phần mềm tính toán hướng và góc phù hợp
- Căn cứ vào mặt bằng thực tế

Dựa vào 2 yếu tố trên, đề xuất phương án, giải pháp hướng và góc cụ thể từng công trình

CÁP

Mô tả Description		4mm ²	6mm ²
Kết cấu ruột dẫn		80/0.25	120/0.25
Đường kính ruột dẫn (mm)		2.58	3.16
Chiều dày cách điện (mm)		0.7	0.7
Chiều dày vỏ bảo vệ (Ω/km)		0.8	0.8
Đường kính ngoài gần đúng (m)		5.6	6.2
Khối lượng gần đúng (m)		58	79
Điện trở ruột dẫn tối đa ở 20°C		5.09	3.39
Điện trở cách điện tối đa ở 20°C		580	500
Điện trở cách điện tối đa ở 90°C		0.58	0.50
Dòng điện cho phép	Cáp đơn đặt trong không khí	55	70
	Cáp đơn đặt trên 1 bề mặt	52	67
	Hai cáp đặt cạnh trên 1 bề mặt	44	57



ĐÈN LED

THIẾT BỊ ĐIỆN

SMART CONTROL

NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

TP.HCM	: 272A Nguyễn Trãi, P. An Đông, TP. Hồ Chí Minh
Đà Nẵng	: Lô A2-7 Nguyễn Tất Thành Nối Dài, Phường Hải Vân, TP. Đà Nẵng
Cần Thơ	: 37A Khu Vực Thạnh Huế, Phường Cái Răng, TP. Cần Thơ
Hà Nội	: 524 Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Hà Nội
Đắk Lắk	: Khu Công Nghiệp Tân An, Phường Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
Nhà Máy 1	: Lô C4-C11 Đường Số 4, KCN Nhị Xuân, Xã Xuân Thới Sơn, TP. Hồ Chí Minh
Nhà Máy 2	: Lô LG14-15-16, Đường Số 3, KCN Xuyên Á, Xã Đức Lập, Tỉnh Tây Ninh

